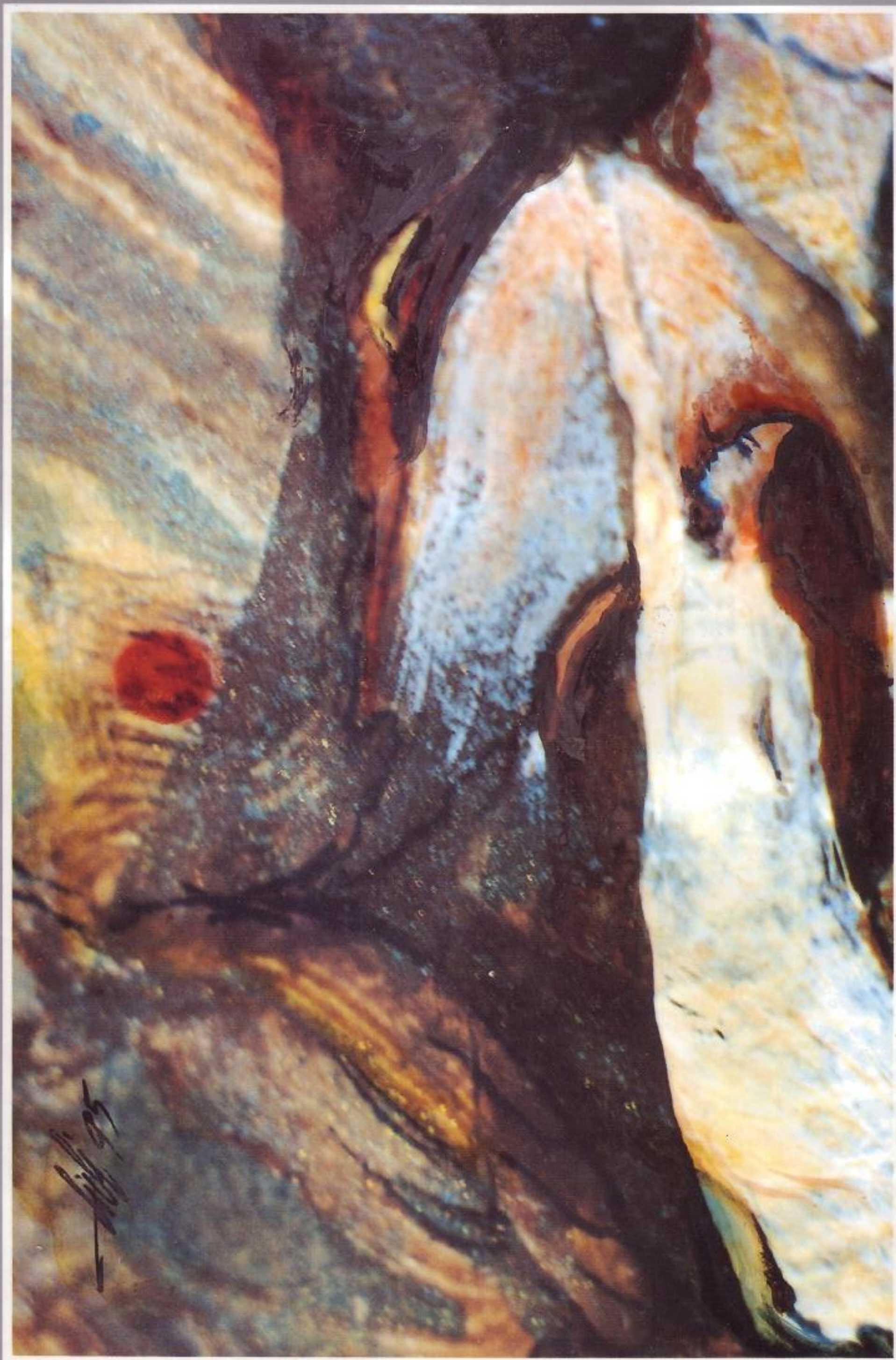


làng văn

172
Tháng 12.98



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.

279 Place de la Poudrière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

MỖI NĂM CHỈ CÓ MỘT LẦN!

Đăng quảng-cáo chúc Tết
thân-chủ, khách hàng trên báo

XUÂN LÀNG VĂN

Đẹp-đẽ, lịch-sự, giá kiệ-m-uớc
chỉ có \$25

(khổ business card - trang trong)

Xin liên-lạc giữ chỗ ngay

Montréal: (514) 766-8323

Toronto: (416) 539-0442

Các nơi khác: (905) 607-8010

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sà-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Chưởng khế / Notaire

NGUYỄN THANH TUYỀN

511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance

TRẦN QUANG THANH TRANG, B.Comm.

1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tél: 514-744-1952

STUDIO PHOTO

DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ

5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tél.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899

* CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI

* PORTFOLIO
MANNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH.

* QUẢNG-CÁO

Garage VINA Inc.

et les carosseries garniers

6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102

Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,...

ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư NGUYỄN XUÂN NGHĨA

chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG

**ĐI TÌM KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY**

Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

ĐỨC GIÁO-HOÀNG

GIOAN PHAOLÒ II

**VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 giá-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 (12 KỲ); 2 Ô: \$200 (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:

2255 Carling Ave., Suite 410

Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)

Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:

350 Sparks St., Suite 216

Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)

Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE

Trung-lâm giải-phẫu Laser đầu-tiền tại Ottawa

1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1

Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Tin trong làng.....	7
Sinh-hoạt văn-hoá tại Florida, CT.....	9
Ngoài ngõ.....	12
Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm quốc-kỳ Việt-nam tự-do tại Toronto.....	14
Tin Việt-nam.....	16
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhận Sơn.....	27
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	30
Cứu-thế, thơ Xuân Ngũ.....	32
Chuyện ta chuyện người, Sơn Tùng.....	33
Thánh tử giáng-lâm, thơ Thuý Sơn.....	35
Trí-tuệ của trí-thức, Trần Văn Tích.....	36
Cánh hư không, thơ Tuệ Nga.....	40
Trường-hợp bài "Phong kiều dạ bạc", Đào Đức Chương.....	42
Em phố núi, thơ Trần Thái Văn.....	44
Một kỷ-niệm Tô-châu, Trùng Dương.....	45
Đi tìm một máng cỏ, Nguyễn Văn Thông.....	47
Khép lại những mùa nắng, truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng.....	50
Những nỗi-niềm đông, thơ Đan Phụng; Vẫy chào cuộc chơi, thơ E.P.....	52
Biển đã qua đời, truyện Vành Khuyên.....	55
Sầu tư, thơ Hồ Bá Tam Việt Liễu; Tà ơn em, thơ Trần Thuý Liên.....	58
Tuyết miền Đông Bắc, thơ Cao Hoàng Nhân.....	59
Giữa hai mùa gió, truyện ngắn Nguyễn Thị Phong-Dinh.....	61
Câu hôn em, thơ Nguyễn Đức Thanh; Hai mươi năm, thơ Nguyễn Tư.....	62
Về soi bóng mình, thơ T.T. Mây Trên Ngàn.....	63
Giao mùa, thơ Trần Thạch Thảo.....	65
Hành trang vào đời, Phạm Ngũ Yên.....	66
Mưa, thơ Vạn Giã.....	68
Chặt đầu bỏ đĩa, truyện dịch Đặng Trần Huân.....	69
Con đường cứu nước, hồi-ký Xuân Tước.....	73
Chiều thu, thơ Văn Nương.....	75
Tuyết lở đêm đông, truyện ngắn Ngọc Huy.....	76
Xóm cũ: Đàm Ô-loan, Phan Long Yên.....	80
Giao-tiếp thế-giới Krishnamurti, Nguyễn Ước.....	82
Tống biệt hành, thơ P. Đan Hà; Người xưa đưa tiễn, thơ Hoàng Xuân Thảo.....	84
Kiếp này, thơ Ngọc Lan.....	86
Đầu còn gì cho nhau, thơ Phan Long Yên.....	87
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	89
Mơ-màng, thơ Đông Vũ.....	91
Có lẽ mùa thu làm buốt dạ, thơ Trần Văn Lệ.....	92
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	95
Lời tự trần của điều thuốc, thơ Quan Dương.....	96
Không có mây tao cũng chẳng cô đơn, thơ Trần Ngân Tiêu.....	99
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	102
Điều buồn đêm thánh, nhạc Giáng-sinh của Vũ Thái Hoà.....	103
Chém đá, Sắc Không.....	110
Mối thiêng-liêng, thơ Nguyễn Văn Cường; Nàng chén đắng, thơ Tuy Anh.....	111
Diễn-đàn:.....	112
Tài-liệu: Thử bàn về giai-cấp công-nhân, Nguyễn Thanh Giang.....	119
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	

Bìa: Mẹ, sơn dầu của Vi Vi

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lăng Nhân - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhận Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Văn Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngân - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhi
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - P. Đan Hà
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thuý Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giã - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyền
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kien

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 117

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

Mai Quý Lịch

ĐT / Fax: (416) 690-4042

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thảng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 231-656-949

. ÚC:

Phạm Quang Ngọc

Điện-thoại: 02-9823-6129

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Trung Cộng phản-đối Hoa-kỳ giao-thiệp với Tây-tạng và Đài-loan

Ngày 11.11.98, Trung cộng đã giận dữ phản đối Hoa Kỳ vì cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Bill Clinton với Đức Đạt Lai Lạt Ma của Tây Tạng và chuyến viếng thăm Đài Loan của Bộ trưởng Năng lượng Hoa kỳ. Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung cộng, Chu Bằng Châu, loan báo là Trung cộng đã đưa ra lời phản đối chính thức, đồng thời yêu cầu Hoa Kỳ sửa sai, tuy không nói là Trung cộng muốn Hoa kỳ sửa chữa lỗi lầm như thế nào.

Phản ứng của Trung cộng đưa ra một ngày sau khi Bộ trưởng Richardson hội kiến cùng Tổng thống Đài Loan Lý Đăng Huy và đức Đạt Lai Lạt Ma hội kiến cùng Tổng thống Clinton tại toà Bạch ốc. Chủ tịch nhà nước Giang Trạch Dân đưa ra hai điều kiện trước khi thực hiện đối thoại với Đức Đạt Lai Lạt Ma là Ngài phải công nhận Tây Tạng là một phần lãnh thổ bất khả phân của Trung Hoa và Đài Loan là một tỉnh của Trung Hoa.

Trung Cộng Ngăn Chặn Giao Hoán Ngoại Tệ

Giới chức Ngân hàng Trung cộng hôm 11.11.98 cho hay là nhà nước thực hiện mọi biện pháp ngăn chặn giao hoán ngoại tệ trong nước, mục đích để ngăn cản các nghiệp vụ mua bán ngoại tệ bất hợp pháp.

Trung cộng đang thực hiện những biện pháp nhằm chặn đứng mọi thất thoát ngoại tệ gây ra do sự chuyển đổi từ đồng nhân dân tệ sang ngoại tệ mạnh, một phần vì đồng nhân dân tệ không có khả năng giao hoán trên trường quốc tế, phần khác vì với

những tin đồn nhà nước sẽ phá giá đồng nhân dân tệ.

Các ngân hàng từ khước việc chuyển đổi từ các chương mục của các tổ hợp kinh doanh thành chương mục cá nhân, đồng thời mọi việc rút khỏi chương mục trên 10.000 mỹ kim phải có giấy chấp nhận của cơ quan giao hoán ngoại tệ.

Biện pháp này không được biết là có áp dụng trên toàn quốc, hay chỉ áp dụng tại một số thành phố lớn mà số ngoại tệ trao đổi gia tăng, và cũng không ai biết là biện pháp kiểm soát này được áp dụng trong bao lâu.

Hội Đồng Bảo An Họp Khẩn Về Tình Hình Iraq

Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã mở phiên họp khẩn ngày 11.11.98, theo lời yêu cầu của Nga sau khi có thông báo rút các thanh tra ủy ban UNSCOM ra khỏi Baghdad.

Phó đại sứ Hoa Kỳ, nước hiện là chủ tịch Hội Đồng Bảo An, Peter Burleigh, tuyên bố rằng 15 thành viên của Hội Đồng nghiêng về một giải pháp ngoại giao lẫn cả hành động quân sự. Hội đồng đã mời ông Richard Butler, trưởng đoàn thanh tra ủy ban đặc biệt UNSCOM, đến giải thích lý do rút về tất cả các thanh tra tại Baghdad. Nga, Trung Cộng và Pháp khiêu nại là họ không được thông báo ngay về quyết định thành lập của ông Richard Butler.

Trong khi phiên họp diễn ra, đại sứ Nga Sergey Lavrov tuyên bố rất lo ngại về một sự đổ vỡ: "Có những hoàn cảnh, trong đó, các giới chức lãnh đạo phải nghĩ đến an ninh của những người làm việc dưới quyền

mình". Trong cuộc họp báo ngày 11.11, ông Richard Butler đã giải thích sở dĩ có quyết định này là vì lời khuyên mạnh mẽ của Hoa Kỳ và tình trạng ngày càng căng thẳng với Iraq.

Bên cạnh đó, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan đã ngưng chuyến công du các nước vùng Maghreb để trở về Nữ Uớc gáp. Ông Annan rất lo ngại tình hình biến chuyển nhanh chóng tại Iraq. Tất cả tin tức cho thấy một sự leo thang rõ rệt về một cuộc khủng hoảng tập nguy hiểm. Trong khi Hoa Kỳ khẳng định những lời đe dọa đối với chế độ Saddam Hussein, thì Hội đồng Bảo an đã chia rẽ trong việc dùng vũ lực đối với Iraq.

Trong khi đó tại Iraq, nhân viên hoạt động nhân đạo của Liên Hiệp Quốc tiếp tục rút khỏi nước này, tạm thời sang Jordan, chỉ còn 295 nhân viên nhân đạo đang hoạt động tại miền bắc Iraq. Nhưng tổng cộng 103 thanh tra của ủy ban kiểm soát vũ khí thì đã hoàn toàn rút khỏi Baghdad. Còn chính quyền Iraq thì kêu gọi tổng thư ký Liên Hiệp Quốc can thiệp để tránh một cuộc oanh tạc của Hoa Kỳ.

Tờ báo chính thức của chính phủ Iraq viết rằng: "chỉ có sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc mới tránh được một cuộc tấn công của Hoa Kỳ". Trong cuộc khủng hoảng hồi tháng 2 vừa qua, đích thân tổng thư ký Kofi Annan đến Baghdad can thiệp kịp thời một cuộc oanh tạc của Hoa Kỳ và các nước đồng minh. Việc chính quyền Iraq đơn phương quyết định ngưng hợp tác với thanh tra giải trừ vũ khí Liên Hiệp Quốc là nước này đã vi phạm vào thỏa ước đã ký hồi tháng 2. Lần này thì ông Annan chỉ kêu gọi Iraq rút lại quyết định ngưng hợp tác với các thanh tra, và chưa có ý định bay đi Baghdad một lần nữa.

Theo các chuyên gia nghiên cứu tình hình Trung Đông thì hiện tổng thống Mỹ đang ở một vị trí thuận lợi để tấn công Iraq, và Hoa Kỳ sẵn sàng hành động một mình. Ngày 12.11, thủ tướng Anh, Tony Blair đã tuyên bố là sẵn sàng tham gia với Mỹ trong

hành động quân sự chống Iraq.

Quân Lực Mỹ Tăng Cường Vùng Vịnh

Bộ trưởng quốc phòng Mỹ William Cohen, ngày 11.11.98, đã ra lệnh tăng cường lực lượng quân sự Hoa Kỳ tại vùng Vịnh: 300 phi cơ sẽ được khai triển ngay, đối với con số 430 vào tháng 3 vừa qua sau trong cuộc khủng hoảng giữa Iraq với Liên Hiệp Quốc. 3.000 quân lính nữa sẽ được đưa tới tăng cường với 1.500 người trú đóng sẵn tại Kuwait. Một đơn vị khác ít nhất là 500 người sẽ đến vùng Vịnh. Sau cùng, một đơn vị hỏa tiễn Patriot cũng sẽ được khai triển như lời xác nhận của đại tá Richard Bridges, phát ngôn viên bộ quốc phòng. Đại tá Richard Bridges thêm rằng các hành động này nằm trong "biện pháp phòng ngừa nhằm tăng cường lực lượng trong vùng trong trường hợp cần thiết". Ngoài ra 130 phi cơ chiến đấu và yểm trợ cũng sẽ được gửi đến vùng Vịnh, gồm nhiều phi cơ F-15, F-16, 12 chiếc FA-18, 12 chiếc F-117, 6 phi cơ không lồ pháo đài bay B-1 và B-52.

Số quân lính của Mỹ trong vùng vịnh hiện nay là 23.500 người. Với lệnh mới này quân số sẽ tăng gấp đôi trong vài ngày tới. Hiện có 23 tàu chiến và 173 phi cơ chiến đấu hiện có trong vùng. 8 chiến hạm có trang bị hỏa tiễn Tomahawk có thể sẽ khai hỏa đầu tiên nhắm vào các vị trí quân sự của Iraq khi được lệnh.

Hoa Kỳ Khuyên Dân Mỹ Rời Do Thái

Bộ ngoại giao Hoa Kỳ trong một thông cáo phổ biến ngày 11.11.98, đã khuyên các kiều dân Mỹ nên rời Do Thái và các vùng đất Palestine vì tình trạng căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Iraq.

Bộ Ngoại giao cũng cho phép các nhân viên Mỹ làm việc tại đây có thể rời Iraq nếu trách nhiệm không vô cùng cần thiết. Thông cáo nhấn mạnh: "Tiếp theo thái độ thách thức

của Iraq đối với cộng đồng quốc tế, tình trạng nguy hiểm sẽ gia tăng cho các kiều dân Mỹ tại vùng Cận Đông". Thông cáo còn đề cập đến nguy cơ chiến tranh vũ khí hóa học và vũ khí vi trùng có thể xảy ra.

Do Thái cũng lưu ý cư dân của họ đối với cuộc khủng hoảng mới giữa Hoa Kỳ và Iraq. Ngày 11.11, một giới chức Do Thái, thân cận với thủ tướng Benyamin Netanyahu, đã thảo luận vấn đề này với các bộ trưởng trong chính phủ. Ngày 10.11, chính quyền Do Thái đã ra lệnh mở cửa kho phân phối các mặt nạ chống hơi ngạt. Một cố vấn của bộ trưởng quốc phòng Yitzhak Mordechai, tướng David Ivri, đánh giá cao về "khả năng oanh tạc" của không quân Mỹ nhắm vào các mục tiêu quân sự trên lãnh thổ Iraq.

Theo các nguồn tin đáng tin cậy thì Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã yêu cầu Thủ tướng Netanyahu nhanh chóng phê chuẩn hiệp ước Wye Plantation với Palestine để Hoa Kỳ có thể trấn an các nước Á rập, trong trường hợp một giả thuyết tấn công quân sự vào chế độ độc tài của Hussein. Và ngay tối hôm đó, chính phủ Do Thái đã phê chuẩn hiệp ước.

Do Thái Phê Chuẩn Hiệp Ước Wye Plantation

Sau hai tuần lễ trì hoãn, chính phủ Do Thái, ngày 11.11.98, đã phê chuẩn hiệp ước Wye Plantation, dự trù rút thêm 13% quân Do Thái ra khỏi vùng Tây Ngạn trước cuối tháng giêng 1999 để đổi lại sự bảo đảm an ninh của phía Palestine.

Hiệp ước được thông qua sau gần đúng 7 giờ thảo luận gay go, 8 bộ trưởng trong số 17 bỏ phiếu thuận, 5 vắng mặt và 4 bỏ phiếu chống. Việc áp dụng các điều khoản trong hiệp ước Wye Plantation sẽ bị đình chỉ nếu Hội đồng Quốc gia Palestine không bỏ phiếu thông qua việc hủy bỏ điều khoản "tiêu diệt Do Thái" của tổ chức PLO (Tổ chức giải phóng Palestine) trong hiến chương.

Mặt khác, ông Netanyahu giành quyền sát nhập các vùng đất tại Tây

Ngạn nếu chủ tịch Yasser Arafat tuyên bố đơn phương một quốc gia Palestine độc lập vào tháng 5.1999, trong khuôn khổ quyền tự trị trong 5 năm dự trù theo hiệp ước hòa bình Oslo. Sau cùng, ông ta xác nhận rằng việc rút quân khỏi vùng Tây Ngạn chấp nhận hồi năm ngoái không quá hơn 1% của vùng Tây Ngạn. Ông Netanyahu nói thêm là phi trường Gaza sẽ được phép mở cửa vào tuần tới, ngày mà Do Thái bắt đầu trả tự do cho 750 tù nhân Palestine.

Hiệp ước Wye Plantation sẽ được trình lên quốc hội vào ngày 16.11.

Chính quyền Palestine đề dặt chào mừng việc chính quyền Do Thái phê chuẩn hiệp ước nhưng bác bỏ các điều kiện đặt ra vì cho rằng đó là một sự vi phạm hiệp ước.

Trong khi nội các Do Thái họp thì những người Do Thái định cư đã biểu tình tại Tel Aviv. Họ trưng các biểu ngữ: "Chúng tôi là những người trung thành với đất Do Thái quyết ở lại". Một phát ngôn viên của đoàn biểu tình đã chỉ trích mạnh mẽ việc chính phủ phê chuẩn hiệp ước, và cho biết việc rút quân sẽ cô lập hơn 12 khu định cư người Do Thái trong vùng Tây Ngạn.

Hội Nghị Thượng Đỉnh Nga - Nhật Tại Mạc Tư Khoa

Một cuộc họp thượng đỉnh giữa Nga và Nhật Bản đã diễn ra tại Mạc Tư Khoa giữa Tổng thống Boris Yeltsin và Thủ tướng Keizo Obuchi để bàn về quan hệ song phương, kinh tế, và nhất là vấn đề chủ quyền quần đảo Kourine. Đây là cuộc họp thượng đỉnh Nhật - Nga đầu tiên từ 25 năm qua.

Sau hội đàm riêng giữa hai ông Yeltsin và Obuchi, cuộc họp được mở rộng có sự tham dự của các bộ trưởng Nga và phái đoàn tháp tùng thủ tướng Nhật. Theo lời Bộ trưởng Ngoại giao Nga Igor Ivanov, trong cuộc họp này, tổng thống Nga đề nghị với thủ tướng Nhật là hai nước sẽ cùng quản lý kinh tế vùng đảo Kourine. Điều này đã làm Nhật Bản

hơi thất vọng so với lời hứa của tổng thống Nga hồi mùa hè vừa qua. Kết thúc phiên họp, thủ tướng Obuchi cho biết là Nhật sẽ nghiên cứu lại đề nghị của tổng thống Nga, và sẽ trả lời từ đây cho đến cuộc họp thượng đỉnh tới. Tổng thống Yeltsin được thủ tướng Nhật mời chính thức thăm viếng nước Nhật vào mùa xuân tới.

Nhật Tái Khởi Động Kinh Tế

Đảng cầm quyền của Thủ tướng Nhật Keizo Obuchi, ngày 12.11.98, thông báo một kế hoạch quan trọng nhằm tái khởi động kinh tế Nhật Bản. Chính phủ Nhật hy vọng là kế hoạch này sẽ chấn hưng nền kinh tế đã liên tiếp 3 năm bị suy thoái.

Trong số các biện pháp đề nghị, chính phủ đã chi ra gần 18.000 tỉ yens, tức gần 144 tỉ mỹ kim, hơn cả con số 16.000 tỉ yens trong kế hoạch chấn hưng kinh tế thông qua hồi tháng Tư vừa qua.

Để tài trợ kế hoạch, chính phủ phải trình thêm một ngân sách trước quốc hội trong phiên họp bất thường vào cuối tháng này. Thị trường chứng khoán Tokyo, ngày 12.11, tụt giảm 2,4% vì các nhà tài chánh không tin tưởng vào kế hoạch này của chính phủ Nhật Bản.

AZT Giúp Chống Truyền AIDS Từ Mẹ Sang Con

Thuốc AZT dường như có thể ngăn chặn việc truyền siêu vi khuẩn AIDS từ người mẹ sang trẻ sơ sinh và giúp việc điều trị sau khi sanh. Đây là kết quả nghiên cứu mới được phổ biến trên báo "New England Journal of Medicine".

AZT đã được các y sĩ sử dụng để tránh việc truyền siêu vi khuẩn bệnh AIDS từ người mẹ sang con nhỏ trong 14 tuần lễ cuối thời kỳ mang thai, sau đó được tiếp tục 6 tuần lễ sau khi sanh; nhưng thường khi việc trị liệu này không đạt kết quả tốt nhất bởi vì người bệnh không được khuyến bảo trước ngày mang thai.

Các y sĩ thuộc phân khoa của bác

sĩ Nancy A Wale, cơ quan sức khỏe tiểu bang Nữ Ước, đã nghiên cứu kết quả mà loại thuốc AZT mang lại sau khi sinh đứa bé. Các trường hợp nhiễm bệnh đã giảm đi 2/3. Nếu được trị từ lúc mới mang thai, tỉ số truyền bệnh không quá 6%, và sẽ tăng lên 9% nếu trị AZT cho trẻ sơ sinh trong 2 ngày đầu sau khi sinh và sẽ tăng lên 18% nếu chờ đợi 3 ngày sau mới trị.

Tổng Thống Pháp Thăm Trung Mỹ

Ngày 12.11.98, Tổng thống Pháp Jacques Chirac đến viếng thăm Mỹ Tây Cơ theo chương trình dự định. Nhân dịp này, ông cũng đến viếng 4 nước vùng Trung Mỹ nạn nhân của cơn bão Mitch là Honduras, Nicaragua và Salvador.

Mục đích chuyến viếng thăm Mỹ Tây Cơ là để tạo ra một quan hệ mới về kinh tế, văn hóa và ngoại giao giữa hai nước. Tháp tùng tổng thống Pháp trong chuyến viếng thăm là một số bộ trưởng và các nhà doanh nghiệp.

Trong ngày 11.11 vừa qua, chính phủ Pháp đã quyết định xóa toàn bộ số nợ cho Honduras và Nicaragua, cùng gửi đến các nước này nhiều phái đoàn cứu trợ, trong đó có 400 quân nhân thuộc các binh chủng hải quân, bộ binh và không quân để giúp chuyển chở hàng viện trợ nhân đạo tới các vùng bị nạn.

Tây Ban Nha và Thụy Sĩ Yêu Cầu Dẫn Độ Tướng Pinochet

Ngày 11.11.98, chính quyền Anh đã nhận được đơn xin dẫn độ tướng Augusto Pinochet của Thụy Sĩ, cùng lúc với đơn của chính quyền Tây Ban Nha.

Thượng Viện Anh đang xem xét tính hợp pháp của lệnh bắt giữ nhà cựu độc tài Chí Lợi và giá trị quyền đặc miễn ngoại giao của tướng Pinochet, người đang hồi hộp chờ đợi trong sự canh giữ nghiêm ngặt của cảnh sát tại một bệnh viện ngoại ô

Luân Đôn.

Theo các nguồn tin, có thể Viện Quý Tộc sẽ kết thúc việc xét hồ sơ vào ngày 12.11, và sẽ đưa ra phán quyết vào tuần tới. Ngày 11.11, Bộ trưởng nội vụ Jack Straw đã nhận đơn xin dẫn độ của Tây Ban Nha. Nếu Viện Quý Tộc xác nhận việc bắt giữ tướng Pinochet, thì đến ngày 2.12, Bộ Nội Vụ sẽ công bố việc dẫn độ.

Đơn dẫn độ của Thụy Sĩ dựa trên lệnh bắt giữ của các giới chức ngành tư pháp Genève trong cuộc điều tra về sự mất tích của Alexei Jaccard. Tin này được Cơ quan cảnh sát liên bang (OFP) loan báo. Tướng Pinochet bị điều tra về tội bắt cóc gia trọng cũng như việc giết hại ông Alexei Jaccard mang hai quốc tịch Thụy Sĩ và Chí Lợi. Nạn nhân Alexei Jaccard mất tích tháng 5.1977 tại Buenos Aires, Á Căn Đình, và chính vợ nạn nhân đã nộp đơn thưa tại Genève. Mặc dù sự việc đã xảy ra hơn 20 năm qua, nhưng luật Thụy Sĩ vẫn còn quyền hồi tố. Tuy nhiên, chính quyền ngành tư pháp Thụy Sĩ xác nhận là Tây Ban Nha được ưu tiên trong việc dẫn độ. Công ước Âu Châu trong việc dẫn độ dự trù trong khi một quốc gia nhận được nhiều đơn xin dẫn độ, nước này sẽ xét theo thứ tự ưu tiên những trường hợp gia trọng có ghi trong đơn yêu cầu.

Nhà cựu độc tài Chí Lợi bị bắt giữ ngày 16.10 vừa qua tại một bệnh viện tư ngoại ở Luân Đôn, theo yêu cầu của thẩm phán Garzon Tây Ban Nha để trả lời về tội diệt chủng, tra tấn, và khủng bố trong thời gian tướng Pinochet cầm quyền tại Chí Lợi từ năm 1973 đến 1990. Trong thư yêu cầu đầu tiên, Tây Ban Nha nêu ra 94 nạn nhân của chế độ độc tài, mà phần lớn là người Tây Ban Nha. Trong đơn thứ hai, ngành tư pháp đã chuyển đến chính quyền Anh 4.000 nạn nhân bị bắt cóc, tra tấn, thủ tiêu dưới thời Pinochet cầm quyền. Nhiều nước khác như Pháp, Đức, Ý, Thụy Điển cũng cùng nộp đơn thưa tướng Pinochet.

Tin mới nhất cho biết, một phán quyết thuận lợi của Viện Quý Tộc

Anh sẽ cho phép tướng Augusto Pinochet trở lại Chí Lợi và không còn là mục tiêu của lệnh dẫn độ về Tây Ban Nha để chịu xét xử. Đây là tuyên bố của thứ trưởng ngoại giao Chí Lợi Mariano Fernandez.

Tại Luân Đôn, ngày 12.11.98, Thượng Viện Anh đã kết thúc việc xét hồ sơ cũng như nghe các nhân chứng trình bày trước khi có phán quyết về việc bắt giữ tướng Pinochet. Ông Fernandez xác định là có nhận được sự bảo đảm của chính quyền Anh quốc, rằng nếu Thượng Viện tuyên bố phán quyết của tòa án tối cao Luân Đôn ngày 28.10 lệnh bắt giữ nhà cựu độc tài là bất hợp pháp, cảnh sát sẽ không chấp nhận bất cứ trát bắt giữ nào khác.

Ngụy Kinh Sinh Đến Đài Loan

Ông Ngụy Kinh Sinh, nhà tranh đấu cho dân chủ Trung Hoa hiện đang sống lưu vong, thực hiện chuyến viếng thăm Đài Loan như tìm một đồng minh hỗ trợ cho công cuộc tranh đấu cho dân chủ tại lục địa. Tuy nhiên, theo tổ chức Liên minh Thế giới chống Cộng cho Dân chủ và Tự do thì ông Ngụy Kinh Sinh có thể hiện diện tại Đài Loan trong thời gian tiền bầu cử, thời gian diễn tiến các cuộc vận động tranh cử vì những nhân vật mà ông muốn được gặp sẽ bị bận rộn trong thời gian tranh cử.

Theo nhật báo *Đài Loan Thống Nhất*, ông Ngụy Kinh Sinh dự trù sẽ thăm Đài Loan vào 3 ngày 20, 21, 22.11.98. Trong dịp này ông sẽ được Tổng thống Lý Đăng Huy tiếp kiến. Vẫn theo nhật báo này thì trong dịp tới Đài Loan, ông Ngụy Kinh Sinh sẽ lên tiếng vận động phong trào tranh đấu cho dân chủ tại hải ngoại và chắc chắn sẽ khiến Hoa lục phần nộ.

Bắc Kinh đã cho ông Ngụy Kinh Sinh tại ngoại hồi năm ngoái với điều kiện phải ra nước ngoài chữa bệnh, và đã đưa ông sang Hoa Kỳ lưu vong. Ông Ngụy Kinh Sinh đã bị nhà nước Trung cộng bỏ tù vì tội công khai đòi đảng Cộng Sản Trung Hoa từ bỏ độc quyền cai trị đất nước và phải chấp

nhận một sinh hoạt dân chủ đa nguyên, vào các thập niên 80 và 90.

Ông Ngụy Kinh Sinh hiện là giáo sư thỉnh giảng nghiên cứu về nhân quyền tại Đại học Columbia tại New York, Hoa Kỳ.

Nam Dương: Đụng Độ Chết Người

Ngày 13.11.98, ngày cuối cùng kết thúc khóa họp bất thường của quốc hội Nam Dương, gần 22.000 sinh viên đã biểu tình tại thủ đô Jakarta và tại nhiều thành phố lớn khác, đòi tổng thống Habibie từ chức và đòi cải tổ chính trị đất nước. Sinh viên cũng đòi hủy bỏ 55 ghế dân biểu dành cho quân đội trong tổng số 500 ghế tại Hạ viện, và quân đội không được tham gia chính trị. Cũng trong ngày, đoàn người biểu tình đã đụng độ dữ dội với lực lượng an ninh gần trụ sở quốc hội.

Quân đội đã bắn đạn cao su, lựu đạn cay và súng phun nước để giải tán, làm thiệt mạng ít nhất 3 người, và bắn bị thương hơn 100 người khác. Về phía chính quyền, 1 cảnh sát viên thiệt mạng, 6 quân nhân bị thương.

Ngày 13.11, thủ đô Jakarta đã chìm vào bạo động. Tổng tư lệnh quân đội kiêm bộ trưởng quốc phòng đã kêu gọi mọi người bình tĩnh. Tổng thống Habibie cũng lên tiếng kêu gọi toàn dân tránh bạo động và không nên ra khỏi nhà nếu không có việc thật sự cần thiết. Hơn 30.000 quân đội và hàng trăm ngàn dân quân được tăng cường canh phòng thủ đô trong khi thế đảng đảng vẫn không làm sinh viên và người biểu tình sút giảm.

Đoàn biểu tình vẫn nêu lên các đòi hỏi như ngày đầu biểu tình khi quốc hội bắt đầu họp: quân đội không can thiệp vào đời sống dân sự, cải tổ chính trị thật sự, đưa nhà cựu độc tài Suharto ra xét xử, và tổng thống Habibie phải từ chức. Gần 6 tháng trôi qua sau ngày nhà độc tài Suharto từ chức, những người thừa kế lên cầm quyền cũng những gương mặt cũ, Nam Dương không có gì thay đổi, do

đó sinh viên vẫn tiếp tục đòi hỏi.

Ông Amines Rais, lãnh đạo một tổ chức Hồi giáo có uy tín, lên tiếng kêu gọi quốc hội tiếp tục họp, vì nếu ngưng ngang có thể quân đội sẽ cướp lấy quyền lãnh đạo, và mầm dân chủ mới nhen nhúm sẽ bị bóp chết. Theo tin mới nhất, quốc hội đã biểu quyết cho quân đội tiếp tục có đại biểu trong Đại Hội Tham Vấn Nhân Dân, quyết định này hoàn toàn trái với đòi hỏi của sinh viên. Tình hình trong những ngày tới sẽ càng căng thẳng thêm và chưa ai đoán được Nam Dương sẽ đi về đâu.

Mã Lai: Giới Lãnh Đạo Tố Cáo Nhau Tham Nhũng

Ngày 13.11.98, trong một bức thư từ trong nhà tù, cựu Phó Thủ tướng Anwar Ibrahim tuyên bố là việc Thủ tướng Mahathir cách chức ông vào đầu tháng 9 vừa qua là bất hợp pháp, đó đó ông đã kiện vụ này ra tòa. Đơn kiện đã được luật sư của ông đã nạp

lên tòa vào chiều ngày 13.11.98.

Ông Anwar bị Thủ tướng Mahathir cách chức ngày 2.9 vừa qua và đang bị giam giữ vì hàng chục tội danh tham nhũng và đồng tính luyến ái, một tội rất nặng trong xã hội Hồi giáo, riêng một tội này ông có thể bị kêu án 20 năm tù.

Trong một thư viết tay được chuyển ra từ nhà tù bà Anwar tuyên đọc trước báo chí, cho biết Thủ tướng Mahathir đã dùng công quỹ đặt mua một chiếc máy bay giá 52 triệu đô-la và sẽ được giao vào tháng 12.98. Ông cũng bị tố giác là dùng công quỹ để xây biệt thự tại ngoại ô Kuala Lumpur.

Vụ xét xử này đã đưa Mã Lai vào cuộc khủng hoảng chính trị, hàng ngày đều có các vụ biểu tình lớn nhỏ ủng hộ ông Anwar và đòi thủ tướng Mahathir từ chức. Cả thế giới đều xem đây là một vụ án chính trị.

Tổng thống Mỹ và thủ tướng Gia Nã Đại cho biết là sẽ không tiếp xúc với thủ tướng Mã Lai trong hội nghị

thượng đỉnh diễn đàn hợp tác Á châu Thái Bình Dương khai mạc vào tuần tới. Riêng đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ bà Hillary Clinton, trong khuôn khổ hội nghị APEC, sẽ tiếp xúc với bà Anwar Azizah Ismail, vợ của cựu phó thủ tướng Mã Lai. Theo các nhà quan sát, đây là một cách gián tiếp Hoa Kỳ cho biết đã ủng hộ nhân vật ly khai nổi tiếng của Mã Lai hiện nay.

Cam-bốt: Hết Khủng Hoảng Chính Trị

Theo thông cáo công bố ngày 13.11.98, quốc vương Cam Bốt Norodom Sihanouk tuyên bố là cuộc khủng hoảng tại Cam Bốt đã chấm dứt. Hiến pháp sẽ được sửa đổi, lập thêm cơ chế mới là thượng viện như tại các nước dân chủ khác.

Trong khuôn khổ cuộc thỏa thuận, hoàng tử Ranariddh được đề cử làm chủ tịch quốc hội thay thế ông Chea Sim; chủ tịch quốc hội đảng cầm quyền sẽ được đề cử vào ghế chủ tịch thượng viện, và tiếp tục giữ ghế quốc trưởng lâm thời trong khi quốc vương vắng mặt.

Như vậy là đảng Nhân Dân Cam Bốt của ông Hun Sen đã nhượng bộ. Trước đây, trong các cuộc thương thuyết, ông Hun Sen quyết giữ ghế chủ tịch hạ viện cho ông Chea Sim. Hoàng tử Ranariddh đã về nước đàm phán với ông Hun Sen sau khi có lời bảo đảm an toàn của quốc vương Sihanouk. Hiện nhân vật đối lập nổi tiếng thứ hai là Sam Rainsy còn đang lánh nạn tại các nước Âu Châu.

Ngoài việc nhượng bộ, nhường ghế chủ tịch quốc hội, ông Hun Sen cũng chấp nhận để quốc vương ân xá cho 5 nhân vật đối lập, đó là hoàng tử Norodom Chakrapong, anh cùng cha khác mẹ với hoàng tử Ranariddh; hoàng thân Siriviudh, cựu ngoại trưởng và 3 tướng lĩnh: tướng Nhiek Bun Chhay, cựu tổng tham mưu trưởng quân đội Cam Bốt, tướng Seray Kosal, và tướng Sin Song. Tướng Sin Song trước đây là bộ trưởng nội vụ của ông Hun Sen, đã bị buộc tội "theo phản loạn". ●

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP-ĐỖ LÀNG VĂN TRONG CÁC VỤ TRANH-TỤNG TRƯỚC TÒA ÁN

- Nhà văn Ngọc Anh (CA): 30 mỹ kim
- Nhà văn Sơn Tùng (VA): 100 mỹ-kim
- Nhà báo Trương Sĩ Lương, báo *Thế giới mới* (TX): 100 mỹ-kim
- Nhà thơ Lê Mai Linh (CT): 50 mỹ-kim
- Ông Nguyễn Đình Hoàng, Đức: 25 đức-mã
- Ông bà Trần, Mississauga: 100 gia-kim
- GS Lê Hữu Mục, Montréal: 50 gia-kim
- . Kỳ trước: 1495 mỹ-kim + 653 gia-kim + 5000 yen + 20 úc kim + 50 đức mã + 300 quan
- . **Tạm cộng: 1775 mỹ-kim + 803 gia-kim + 5000 yen + 20 úc kim + 75 đức mã + 300 quan** (còn tiếp)

Chi-phiếu xin đề trả cho:

"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"

gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói Làng Văn.



trong làng

Sau bức màn tre

Trong tháng qua, *Làng Văn* đã trình làng tác-phẩm mới: *Sau bức màn tre*, tập biếm văn thứ hai của Mỗ Làng Văn (bút hiệu biếm văn của Nguyễn Hữu Nghĩa).

Khác với *Đầu làng cuối xóm*, cười cợt những chuyện trái tai gai mắt ở hải-ngoại, *Sau bức màn tre* vén lên cho thấy những chuyện kệch-cỡ xảy ra phía sau bức màn sắt CSVN.

Đầu làng cuối xóm là cột mục biếm-văn do Mỗ Làng Văn phụ-trách, xuất-hiện trên *Làng Văn* từ 1984 đến

1995. Sau khi có mục *Chém đá* do Sắc Không đảm-nhiệm, toà-soạn đã bỏ bớt *Đầu làng cuối xóm* để tránh trùng-lập. Mỗ Làng Văn giữ lại các bài đã đăng báo, in vào các tập *Đầu làng cuối xóm* và *Sau bức màn tre* (đã in) và *Văn Âu xú sử* (chờ in).

Sau bức màn tre gồm những bài viết ngắn đã đăng rải rác trên *Làng Văn* từ cuối thập niên 80 cho tới thời-gian gần đây. Đặc-biệt, sách còn bao gồm nhiều bức biếm-hoạ giá-trị của các hoạ-sĩ Babui, Minh, Móc, Mít.

Giá sách: 8 mỹ-kim (13 gia-kim), độc-giả dài hạn được bớt như thường-lệ.

Độc kỹ Truyện Kiều

Sau tập *Truyện Kiều và Tuổi Trẻ* dày gần 700 trang, ba thứ tiếng Việt Anh Pháp của bốn tác giả Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung và Đặng Vũ Nhuế, *Làng Văn* tiếp-tục trình làng một tập biên-khảo đồ-sộ khác: *Độc kỹ Truyện Kiều* của Hồng Huy, dày hơn 500 trang.

Khác với học giả Lê Hữu Mục chuyên chú tìm nguyên mạt chữ và cách đọc, tác gia Hồng Huy phần lớn dựa theo những bản phiên âm quốc ngữ, đọc và suy ngẫm để hiểu thấu ý-nghĩa của câu thơ. Chính ở đặc-điểm này, *Độc kỹ Truyện Kiều* có tính đại-

chúng và phổ-cập hơn: bất cứ ai đọc thông chữ Việt đều có thể thưởng-thức trọn vẹn công-trình biên-khảo này.

Sách gồm các phần chính kể sau:

- *Đoạn trường tân thanh*: toàn bộ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, gồm 3254 câu.

- Chú giải toàn bộ *Truyện Kiều*.

- So-sánh *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân và *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

- Nguyễn Du, gia-đình, hành-trạng và tác-phẩm.

- Từ nguyên cảo *Đoạn trường tân thanh* đến văn bản *Truyện Kiều* ngày nay.

- Triết thuyết và tâm-lý trong *Truyện Kiều*.

- Một số bài nhận-định: *Văn điệu ràng buộc*; *Nghe cũng hơi lạ*; *Chữ giống nghĩa khác*; *Kỹ-thuật hành văn của Truyện Kiều*.

- Phần phụ-lục: *Chữ nghĩa Truyện Kiều*; *Vương Quan là chữ và Gươm đàn nửa gánh*; *Hà-đông sư hống*; *Trong bóng hoàng hôn* (kịch Kiều).

Ra mắt *Truyện Kiều và tuổi trẻ* tại Montréal

Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Montréal (BS Nguyễn Lương Tuyền) và Hội Y-sĩ VN Canada (BS Nguyễn Thanh Bình) đã tổ-chức ra mắt cuốn *Truyện Kiều và tuổi trẻ* của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ tại phòng sinh-hoạt của Cộng-đồng, vào trưa Thứ Bảy 7.11 vừa qua.

Buổi sinh hoạt qui-tụ hầu hết thành-phần trí-thức, văn-ngệ-sĩ và nhân-sĩ quốc-gia tại Montréal như các ông bà Nguyễn Văn Phú, Hoàng Chiêu Nhân, Thái Công Tụng, Hồ Mạnh Trinh, Võ Thi, Từ Uyên, Phạm Hữu Trác, Thân Trọng An, Đặng Phú Ân, Nguyễn Thị Tường, Lê Đình Ngân, Nguyễn Bá Đình, Nguyễn Tấn Khang, v.v.

BS Đặng Phú Ân, Chủ-tịch Hội Khuyến Học, giới-thiệu tác-giả, nguyên giáo sư Đại-học Đà-lạt, Văn-khoa Huế và Văn-khoa Sài-gòn, một nhà nôm học danh tiếng của VN với hàng chục tác-phẩm nghiên-cứu có

MỖ LÀNG VĂN

SAU BỨC
MÀN TRE

làng văn

HỒNG HUY
ĐỘC KỸ
TRUYỆN KIỀU



làng văn



GS Lê Hữu Mục

giá-trị.

BS Nguyễn Thanh Bình, Chủ-tịch Hội Y-sĩ giới-thiệu tác-phẩm *Truyện Kiều và tuổi trẻ*, phần việt-văn.

BS Nguyễn Lương Tuyền, Chủ-tịch Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Montréal nhận-xét về phần anh văn của cuốn sách.

Tiến-sĩ Hồ Mạnh Trinh nhận-định về phần pháp văn của cuốn sách.

Cuối cùng là phần phát-biểu của GS Lê Hữu Mục, trình-bày những khó-khăn nội và ngoại tại của ông trong việc nghiên cứu cổ-văn, về các mặt hành-chánh, giáo-dục và chính-trị.

Sinh hoạt cuối cùng của buổi ra mắt sách là phần bán sách và tặng chữ ký cho độc giả. Tất cả số sách bày bán, giá 50 gia-kim một cuốn, đã bán hết sạch trong vòng 20 phút.

Buổi sinh hoạt đã mang lại niềm vui cho nhà nghiên-cứu cổ-văn Lê Hữu Mục, đồng-thời tạo cơ-hội để trao truyền những điều ông khám-phá cho các thế-hệ tiếp nối. (*Khiêm Hằng*)

Giáo Sư Lê Bá Kông Qua Đời

Giáo sư Lê Bá Kông, nguyên hiệu trưởng trường Anh Ngữ Ziên Hồng ở Sài Gòn trước năm 1975, giám đốc cơ sở xuất bản Ziên Hồng và Zieleks từ năm 1950, đã qua đời vào lúc 1 giờ 30 sáng ngày thứ Hai, 9.11.98, tại Houston, tiểu bang Texas (Hoa Kỳ), hưởng thọ 73 tuổi.

Giáo sư Lê Bá Kông cũng là soạn giả nhiều sách giáo khoa Việt, Anh, Pháp và Trung Hoa, và là soạn giả bộ Từ Điển Anh-Việt đầu tiên của nước

Việt Nam. Trước năm 1954, giáo sư Lê Bá Kông còn giảng dạy tại các trường Hoàng Diệu, Dũng Lạc, Chu Văn An, Minh Tân ở miền Bắc.

Sau ngày tỵ nạn tại Hoa Kỳ năm 1975, giáo sư Lê Bá Kông đã rất nhiệt thành tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa, giáo dục, đấu tranh cho dân chủ tự do tại Việt Nam.

Tang lễ được cử hành vào sáng ngày 14.11.98, tại Nghĩa trang Forest Park East, thành phố Houston.

Họa-sĩ Nghiêu Đề ra đi

Họa-sĩ Nghiêu Đề, một thành viên trong Hội Họa-sĩ Trẻ tại Sài-gòn (thập-niên 60), đã qua đời tại San Diego, California, Hoa-kỳ ngày 9.11 vừa qua, vì bệnh ung-thư.

Ông tên thật là Nguyễn Tiếp, sinh năm 1937 tại Quảng Ngãi. Năm 1961, Nghiêu Đề mới 24 tuổi, đoạt huy chương bạc về tranh sơn dầu trong cuộc Triển lãm Hội họa Mùa Xuân.

Ngoài hội họa, Nghiêu Đề còn làm thơ, viết văn, làm báo với nhiều bút hiệu khác nhau và được độc giả yêu chuộng. Giữa thập niên 1980, ông cùng gia đình định cư tại San Diego và đã tham dự nhiều sinh hoạt văn học tại Nam Cali.

Tang lễ được cử hành ngày 14.11 tại San Diego.

Ra mắt Văn Tập tại Ottawa

Câu-lạc-bộ Văn Hữu đã tổ-chức ra mắt ấn phẩm *Văn Tập* vào chiều 16.10 tại nhà hàng Yangtze, với 79 người tham dự.

Nhà văn Phạm Quân Khanh trình-bày lý-do, chủ-trương và nhiệm-vụ của Câu-lạc-bộ Văn Hữu.

GS Nguyễn Hữu Chi thuyết-trình về "Biếm-văn".

GS Nguyễn Huy Bích nói về "Chất tình trong thơ kháng-chiến".

Các cuốn sách góp mặt trong buổi sinh-hoạt, ngoài *Văn tập*, còn có *Cuộc đời vô-dịnh và Đùa với lửa* của Tống Minh Long Quân; *Ngày tháng và tình yêu* của Viễn Du; *Refugee Love* của Hoàng Thị Thuỳ Nhung và *Chinh phụ*

ngâm tập chú của Nguyễn Bá Triệu.

Đêm nhạc Nguyễn Quyết Thắng ở Hoà-lan

Nhà xuất-bản Cái Đình sẽ tổ-chức *Đêm nhạc Nguyễn Quyết Thắng* vào lúc 19 giờ 30 ngày 12.12.98 tại hội-trường Veerhuis, Nijemonde 4, Nieuwegein-Zuid, Hoà-lan (điện-thoại 030-606-4448).

Nguyễn Quyết Thắng là nhạc sĩ du-ca nổi tiếng trước 1975, có ca-khúc thu băng và lên phim (*Nắm bắt tay lên trán*). Anh hiện định-cư tại Hoà-lan và sinh-hoạt trong Phong-trào Hưng ca VN, tiếp-tục sáng-tác và trình-diễn. Tại Hoà-lan, anh đã sản-xuất nhiều băng nhạc tình-cảm lãng-mạn và đấu tranh. Gia-đình Minh Chiến, Nguyễn Quyết Thắng và Cung My đã trình-diễn nhiều nơi tại Đức, Pháp, Hoà-lan, Hoa-kỳ và Gia-nã-đại trong hai thập-niên 80 và 90.

Đêm nhạc Nguyễn Quyết Thắng, ngoài tác giả còn có sự góp giọng của Minh Chiến, Quyết Trí, Cung My, Thy Hà, Tuấn Hùng, Quang Minh, Hoàng Kim Liên và Dương Thái Dũng. Ủng-hộ chi-phí tổ-chức: f10.



Đôi vợ chồng du-ca Minh Chiến và Nguyễn Quyết Thắng trong một buổi sinh-hoạt tại toà-soạn Làng Văn

Sinh-Hoạt Văn-Hoá tại Florida

. CT tường thuật

Tối 31-10-1998, một buổi sinh hoạt văn hóa chống tuyên vận CSVN đã được thi-sĩ Trần Ngân Tiêu và bằng-hữu tổ chức tại nhà hàng Sài Gòn Orlando (Florida, Hoa-kỳ) qui tụ một số quan-khách chọn lọc, gồm đại diện các đoàn thể, nhân sĩ, văn-nghệ-sĩ và thân hữu địa-phương. Khách xa, có nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa chủ bút tạp chí *Làng Văn* từ Canada sang thuyết trình về đề-tài «*Cao-điểm của cuộc tổng-phản-công văn-hóa-vận của CSVN tại hải-ngoại.*» Ngoài ra, còn có nhà báo Nguyễn Hương, cũng từ Canada.

Thành phần quan khách tham dự có sự hiện diện của quý vị đại diện các đoàn thể như:

- Chủ-tịch Cộng-đồng VN Tiểu-bang Florida (ông Trần Khâm),
- Chủ-tịch Cộng-đồng Trung-

tâm Florida (ông Nguyễn Tiến Toàn),

- Đại diện Khối Cử-tri Hoa-kỳ gốc Việt (cụ Vũ Văn Phiên),

- Chủ-tịch Hội Cựu Quân-nhân Trung-tâm Florida (ông Lê Hùng Phong),

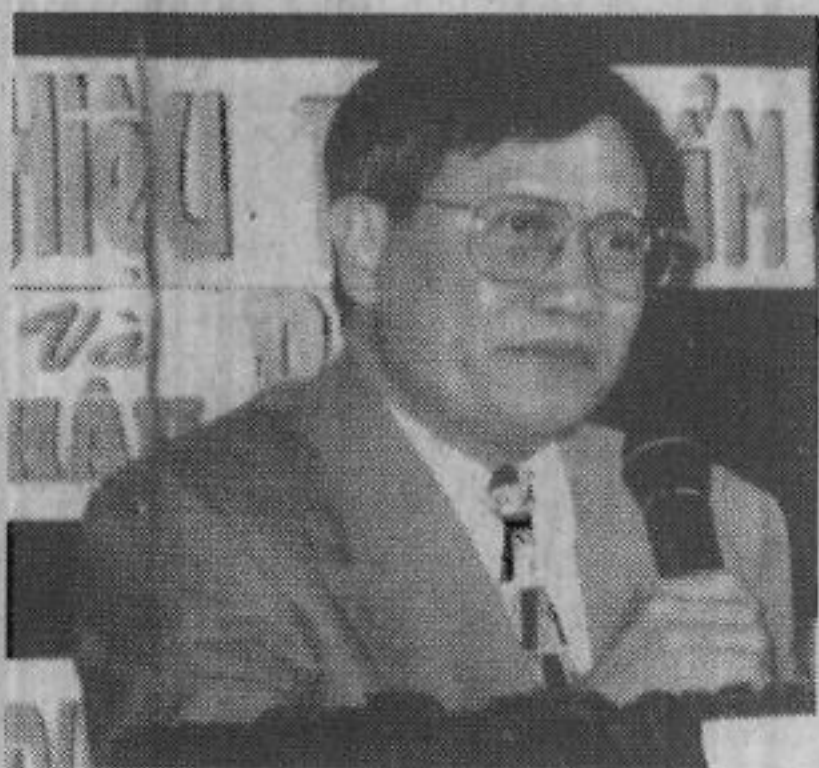
- Phó Hội Trưởng Hội Cựu Sinh-viên Sĩ-quan Võ-bị QGVN (ông Nguyễn Văn Tỵ),

- Hội Trưởng Hội Hải-quân VN (ông Nguyễn Quang Trúc),

- Hội Trưởng Hội Ái-hữu Liên Trường Võ-khoa Thủ-đức (ông Huỳnh Thanh Nhơn),

- Đại-diện Cộng-đồng Khu Nam Orlando (cụ Phạm Sách và ông Trần Thái Khương).

Ngoài ra còn có quý vị nhân sĩ Việt-nam sinh sống tại địa phương như luật sư Võ Văn Quan, luật sư Vũ Mạnh Cường, nha sĩ Trần Hữu



Diễn-giả Nguyễn Hữu Nghĩa và "Cao-điểm cuộc tổng-phản-công văn-hoá-vận của CSVN tại hải-ngoại"



MC Nguyễn Văn Tỵ, cây ăn nói của Hội Cựu Sinh-viên sĩ-quan trường Võ-bị quốc-gia VN (Đà-lạt)



Nhà văn Trần Ngân Tiêu
Trưởng ban Tổ-chức



Cụ Vũ Văn Phiên, Đại-diện
Khối Cử-tri Hoa-kỳ gốc Việt



Chủ-tịch Cộng-đồng Người Việt
vùng Trung-tâm Florida, và là giọng
hát sáng giá trong buổi sinh-hoạt

Phước, nhiếp ảnh gia Nguyễn Xuân Tính, Trung-tá Nhảy Dù Nguyễn Hữu Cang (cố vấn Hội Cựu Quân Nhân), nhà thơ Huy Đạo... và rất đông văn-nghệ-sĩ.

Chương trình buổi sinh hoạt gồm có:

- Giới thiệu các tuyển tập B-40 và Hậu B-40 là những cuốn sách có tác-dụng giải độc bằng PBN 40, minh-oan cho quân-lực VNCH (nhà văn Trần Ngân Tiêu phụ-trách). Ngoài các cuốn này còn có *Đầu làng cuối xóm*, *Sau bức màn tre*, *Ký*, *Dọn đường về nước* (Nguyễn Hữu Nghĩa), *Quân-lực VNCH trong cơn bão lửa* (Phạm Phong Dinh), đều là sách chống văn-hoá-vận hoặc vinh danh quân-lực VNCH.

- Thuyết trình chính trị (nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa).

- Quan khách phát biểu.

- Chương-trình văn-nghệ đấu-tranh.

- Chương trình văn nghệ phụ diễn (ban nhạc Thùy Dương do nhạc sĩ Nguyễn Thụy và Mai Trí Dũng phụ trách).

Thiếu-tá Nguyễn Văn Ty điều khiển chương trình sinh-hoạt một cách linh-động, có ý-nghĩa nhưng rất thoải-mái ngay từ những phút đầu-tiên, xác-định: «*Sự hiện-diện của quý vị trong buổi sinh-hoạt tối nay là niềm an-ủi cho vong linh những chiến-sĩ đã hi-sinh trong cuộc chiến.*»

Đại diện Ban Tổ Chức, cụ Vũ Văn Phiên, một nhân sĩ thuộc Hội

Cao-niên lên chào mừng quan khách đã nhấn mạnh rằng: «*Những kẻ tình nguyện làm đầy tớ cho tay sai của CS là những thành phần nguy hiểm. Chúng là những tên nằm vùng nguy hiểm lâu dài cho cuộc chiến chống Cộng.*»

Nhà văn Trần Ngân Tiêu, trưởng ban tổ chức, đã giới thiệu tường tận nội dung, lý do và sự cần thiết việc ấn hành và phổ biến sâu rộng các tác phẩm chống văn-hoá-vận CSVN. Ông nói: «*Chúng ta khinh tởm sự vu cáo lăng mạ của kẻ thù, nhưng sự lăng mạ của kẻ thù không làm cho chúng ta chưa xót bằng chính những người ở phía chúng ta vu cáo nhục mạ những người lính đã từng bảo vệ họ. Vì vậy việc in sách để minh-oan cho người lính là một chuyện cần thiết. Đây là phương tiện duy nhất để cải chính sự vu cáo đó với các thế hệ mai sau.*»

Ông tiếp rằng: «*Khi gặp cơn bĩ cực của đất nước, xưa có người than rằng: «Lũ chúng ta đầu thai làm thế kỷ», nhưng ở thế hệ chúng ta, chúng ta lấy làm hãnh diện được sinh ra và trưởng thành trong thời điểm đen tối và đau khổ nhất của đất nước. Chúng ta hãnh diện được chứng kiến và chia sẻ những đau thương và đen tối nhất của quê hương... Tuy nhiên cuộc chiến đấu còn dài và phức tạp vì vẫn là cuộc chiến không giới tuyến bạn thù lẫn lộn. Kẻ thù và tay sai có phương tiện để chài mồi dụ dỗ những người hám lợi trong khi những người công*

khai chống Cộng chỉ có một tấm lòng, không có phương tiện để tự vệ nên rất dễ bị đâm sau lưng.»

Ông Chủ-tịch Cộng-đồng VN Trung tâm Florida trong phần phát biểu, cầu chúc sách *Làng Văn* sẽ trở thành những quả đạn công-phá mãnh-liệt nhất, bắn thẳng vào căn-não Cộng-sản vô thần, phi nhân.

Ông Lê Hùng Phong, cựu sĩ-quan Không Quân, Chủ-tịch Hội Cựu Quân-nhân nhấn mạnh: «*Kẻ nào muốn đầu hàng CS thì cứ công khai đầu hàng, nhưng đừng vì vậy mà quay lại nhục mạ những người lính đã bảo vệ chính họ trước kia.*»

Qua phần thuyết trình, nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa tổng-kết tình-hình, trình-bày thế thượng-phong của cộng-đồng người Việt tại hải-ngoại trên mặt trận quốc-tế-vận từ thập-niên 80 tới nay, và sự phản-công chính-trị của CSVN qua các phương-tiện truyền-thông và giải-trí, mà cao-điểm là mạng lưới «Internet». CSVN, cán-bộ chỉ-đạo, công-an bảo-vệ và nhóm sinh viên con cháu cán bộ cao cấp hiện du học tại Mỹ đã tận dụng phương-tiện Internet để chiêu dụ và đầu độc các thế-hệ sinh-viên, học sinh Việt-nam lớn lên tại hải-ngoại, vốn non nớt về văn-hoá Việt và hoàn-toàn không có chút kinh-nghiệm nào về công-sản.

Nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa nhấn mạnh: Internet là lãnh-vực mà phần lớn chúng ta không biết tới hay chưa biết tới. Đây là một mặt



Nguyễn Hương thay mặt Làng Văn cảm ơn độc-giả và thân-hữu đã nhiệt tình ủng-hộ



Cụ Vũ Văn Phiên trao quà thưởng cho bé Thiên Phước, có công góp sức dẹp cờ VC trong trường em học. Đứng hai bên em là bố (Trung tá Dù Nguyễn Hữu Cang) và mẹ.

trận nguy-hiểm, nếu chúng ta không giành thế chủ-động, chúng ta sẽ mất hết con em! Nếu chúng ta chủ động, thông-tin, giải-thích, giáo-dục đúng mức và đúng cách, thì chính những sinh-viên con cháu cán bộ cộng sản sang đây du-học sẽ là những nhân tố chuyên chở hạt giống dân chủ về gieo truyền tại quốc nội.

Qua phần hai của chương trình, Nguyễn Hữu Nghĩa đã lên trình bày một số ca-khúc anh viết cho cuộc khởi nghĩa Thái-bình, Xuân-lộc. Với giọng hát trầm hùng, người cán bộ Hưng Ca này đã lôi cuốn cử tọa vào không-khí phấn-khởi của dòng nhạc đấu-tranh, khiến một số nghệ sĩ địa phương đã lên sân khấu cùng hát với anh và với khán giả.

Nhân dịp này, nhân-sĩ Vũ Văn Phiên đã cho phát-hành tập tài-liệu về quốc-kỳ Việt-nam do cụ sưu-tập; đồng-thời trao tặng bé Thiên Phước một phần thưởng về công cháu đã phát-giác cờ VC xuất-hiện

tại trường học, về nhà yêu-cầu bố mẹ cùng cộng-đồng tới thuyết-phục nhà trường hạ xuống ngay, thay bằng cờ VNCH.

Cũng trong dịp này, đại diện Hội VAALA cũng đã tặng quà văn-nghệ cho Nguyễn Hữu Nghĩa và Làng Văn.

Phần văn-nghệ tự-do sau đó khởi sắc với ban nhạc Thùy Dương của Nguyễn Thụy và Mai Trí Dũng, được hoan hô nhiệt liệt với lối trình diễn độc đáo. Tay trống Thanh Thoại năm xưa ở Sài-gòn cũng góp mặt với phong-thái không hề kém sút. Những ca sĩ địa phương như Phương Loan, Văn Khanh, Mai Khanh, Thi Trâm, Anh Quy, Lê Châu, Như Mai, thay phiên nhau tổ tài đã giúp cho buổi văn nghệ rất hào hứng.

Chương-trình sinh-hoạt kéo dài đến khuya, các nghệ-sĩ say sưa trình-diễn trong không-khí văn-nghệ ấm-cúng và thân-tình.

Buổi sinh hoạt văn hóa và chính

trị tại Florida đã thành công vững vàng, mặc dù trước đó cánh thiên tả và tay sai đã dốc tâm khuấy phá bằng đủ mọi cách. Ban Tổ-chức, với sự quyết tâm của nhân-sĩ Vũ Văn Phiên, với các chiến-sĩ ưu-tú trong quân-lực VNCH như Nguyễn Hữu Cang, Nguyễn Văn Ty, Trần Văn Quý, nhóm nghệ-sĩ sân-khấu tài-ba và vững lập-trương, cùng tài quán-xuyến trong ngoài của Mộng Cẩm (bà Trần Ngân Tiêu) đã giúp chương-trình đạt thành quả và duy-trì mối tương giao, tình đoàn-kết trong cộng-đồng.

Ngày hôm sau, Nguyễn Hữu Nghĩa và Nguyễn Hương đã họp mặt với một số nhân sĩ và thân hữu địa phương, trao đổi quan điểm chính trị và phân-tích những khía cạnh thời sự. Mọi người vui vẻ kết tình và khẳng-định ủng-hộ *Làng Văn* trong cuộc đấu tranh chung của người Việt hải-ngoại, nhằm giải-trừ chủ-nghĩa và chế-độ Cộng-sản Việt-nam. (CT)



Lê Châu



Anh Quy



Văn Khanh



Đôi song ca Nguyễn Tiến Toàn



Ông Nguyễn Hùng Phong, Chủ-tịch Hội Cựu Quân-nhân VNCH Trung-tâm Florida



Thi Trâm trong các ca-khúc đấu-tranh của Phong Trào Hưng ca Việt-Nam

ngoài ngõ



Sinh hoạt kỷ-niệm 50 năm quốc tế nhân quyền

Nhân dịp kỷ-niệm 50 năm quốc tế nhân-quyền, cộng-đồng Việt-nam sẽ có các buổi sinh-hoạt nổi bật kể sau:

- Bonn (Đức): biểu-tình trước sứ quán CSVN ngày 5.12.98.

- Strasbourg (Pháp): tuyệt thực và cầu nguyện trước trụ-sở Quốc-hội Âu-châu ngày 14.12; biểu-tình ngày 17.12.

- Toronto (Gia-nã-đại): hội-thảo, rước nến, văn-nghệ đấu-tranh (dự-trù ngày 19.12, chưa quyết-định địa-điểm).

Lý Tống sinh hoạt tại Arlington, Texas

Chiến-sĩ Lý Tống, người đã rải 50.000 truyền-đơn xuống Sài-gòn, kêu gọi Việt-nam đứng lên, sau 6 năm bị cầm tù, đã đến sinh-hoạt cùng đồng-bào tại Arlington hôm 24.10 vừa qua.

Anh cảm ơn đồng-bào, đoàn-thể và Hội Ân-xá quốc-tế đã "bóp cổ thẳng VC để nó nhả anh ra."

Trong 3 giờ sinh hoạt, anh đã lần-lượt trả lời các câu hỏi của đồng-bào về mọi vấn-đề thời-sự cũng như về thời-gian tù-đầy của anh.

Lý Tống cho biết, anh nghỉ ngơi 6 tháng, bồi bổ sức khỏe rồi trở lại với công việc của một chiến sĩ tiền phong. (T.V.Chính)

Đại-hội chính-trị tại Oklahoma

Tổng Hội Cự Tù-nhân chính-trị CSVN tổ-chức đại-hội chính-trị tại Oklahoma City, tiểu-bang Oklahoma (Hoa-kỳ) vào ngày 28.11, nhân dịp lễ Tạ ơn.

Đại-hội nhằm khẳng-định quyết-tâm đấu-tranh cho một VNTD, theo tinh-thần bản cương-lĩnh công bố năm 1991 trước đây. Đại-hội dự-trù phát-hành bản Công-bố, kêu gọi đồng-bào và các cựu tù nhân chính-trị giữ vững niềm tin về sự toàn thắng của dân-chủ tự-do.

Nhà văn Đào Văn Bình, Chủ-tịch Tổng Hội Cự tù-nhân chính-trị CSVN sẽ chủ-toạ Đại-hội, cùng quý vị cố vấn Cung Trầm Tưởng, Hà Thượng Nhân.

Tây Đức: Hội Thảo "Nhân Quyền Cho Việt Nam"

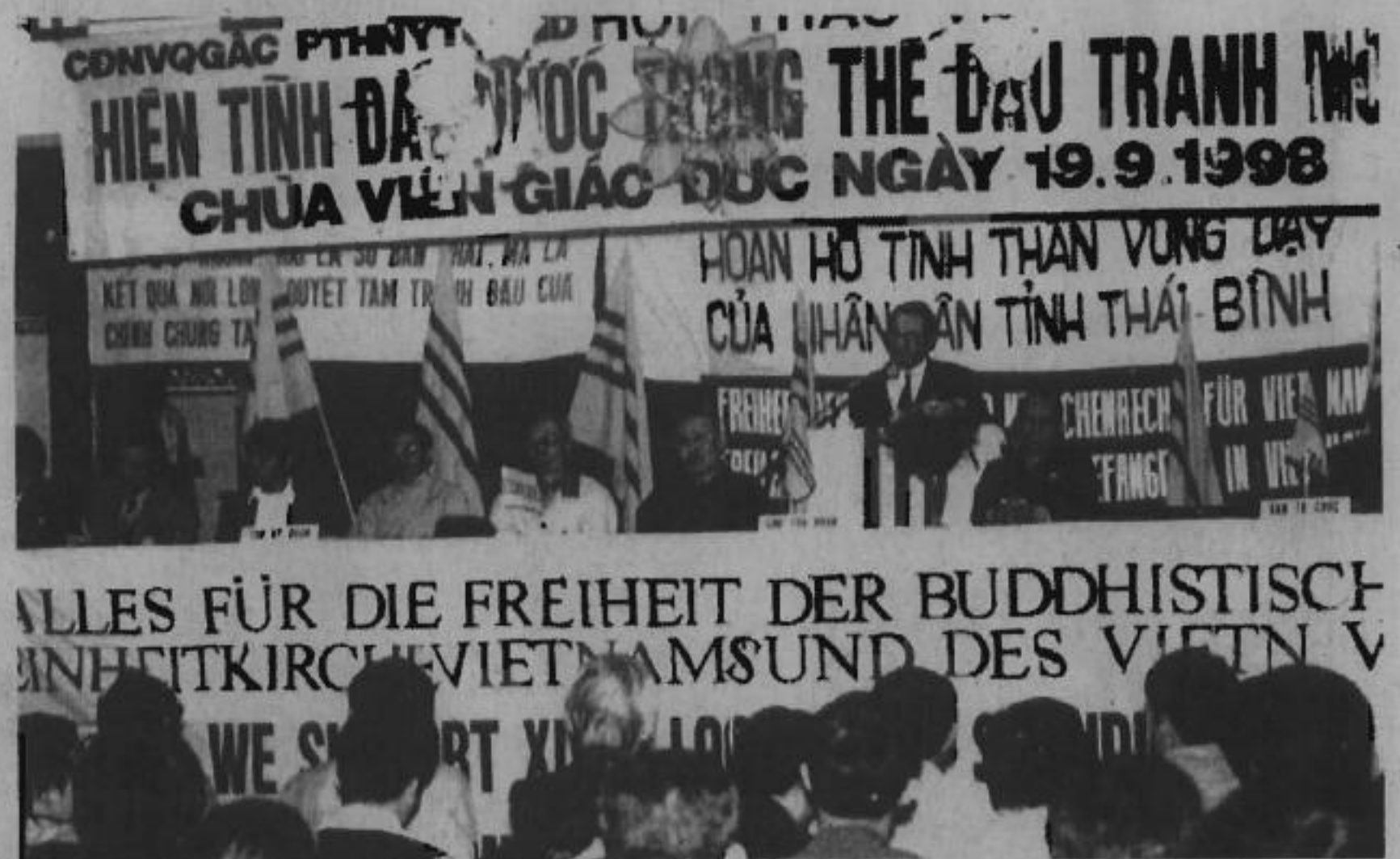
Theo tin từ Diễn Đàn Thông Điệp Xanh, chiều ngày 25.10.1998, tại Nhà Việt Nam ở Tây Berlin đã diễn ra cuộc hội thảo "Nhân quyền cho Việt Nam" với sự hiện diện của các đại diện của báo Phương Đông (tổ chức), Liên Minh Việt Nam Tự Do, Hội Người Việt Dân Chủ, Tổ Chức Dân

Chủ Vùng Brandenburg, Tổ Chức Dân Chủ Cho Việt Nam vùng Leipzig, chi bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Berlin và đại diện nhiều tổ chức khác. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện và nhà văn Vũ Thư Hiên cũng có mặt.

Tại cuộc hội thảo, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã tố cáo sự vi phạm nhân quyền có hệ thống của nhà cầm quyền Hà Nội mà điển hình là việc đặt nhân dân Việt Nam ra ngoài vòng pháp luật bằng Nghị quyết số 49 NQ/TVQH do Trường Chinh, cựu chủ tịch quốc hội CSVN, ký năm 1961 và Nghị định 31/CP do Võ Văn Kiệt, thủ tướng CSVN, ký năm 1997. Bằng kinh nghiệm của 27 năm trong nhà tù của chế độ độc tài đảng trị, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã chứng minh tội ác của nhà cầm quyền Hà Nội bằng những câu chuyện sinh động, cho thấy người dân trong xã hội toàn trị không có cả quyền tự vệ trước pháp luật do chính đảng cộng sản đặt ra.

Dallas: Ngày Y Tế Cộng Đồng

Ngày 7.11.1998, tại thành phố Garland, tiểu bang Texas (Hoa Kỳ), Hội Thánh Tin Lành Baptist Việt Nam (Mục sư Nguyễn Tấn Dương),



Hội-thảo "Hiện-tình đất nước trong thế đấu-tranh mới" tại chùa Viên Giác: nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, Thượng tọa Như Điển và Thượng-tọa Quảng Bình và các ông Lại Thế Hùng, Phạm Đình Thuần, Kim Văn Minh, Nguyễn Văn Định.

một số hội viên Hội Y Nha Dược Sĩ và Hội Chuyên Gia Việt Nam phân hội Dallas đã đứng ra tổ chức Ngày Y Tế Cộng Đồng. Mục đích của Ngày Y Tế Cộng Đồng là giúp miễn phí cho đồng bào trong vùng về các dịch vụ y tế như khám tổng quát, khám răng, khám xương, đo áp huyết, chích ngừa bệnh cúm, khám bệnh tiểu đường, tặng thuốc, và cố vấn pháp luật.

Ban tổ chức cũng cho biết tất cả những vật liệu thuốc men và quà tặng là do các y sĩ, dược sĩ kêu gọi ủng hộ từ các bệnh viện và hãng thuốc nơi họ hiện phục vụ.

San Diego: Hủy Nhật Đức Trần Hưng Đạo

Trưa 18.10.98, tại nhà Cộng Đồng Hiệp Hội Người Việt San Diego, Nam California (Hoa Kỳ), khoảng 300 đồng bào, đại diện các đoàn thể đã đến tham dự Đại Lễ Kỷ Niệm Hủy Nhật Đức Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn do hội Ái hữu Hải quân và Hàng Hải San Diego tổ chức, với sự phối hợp của các đoàn thể khác như hội Người Việt Cao Niên...

Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm quốc-kỳ VNCH tại Texas



Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm quốc-kỳ VNCH tại Garland, Texas (tài-liệu của Trần Văn Chính)

Cộng-đồng Việt-nam đã tổ-chức đại lễ kỷ niệm 50 năm quốc-kỳ VNCH tại Garland, Texas ngày 18.10 vừa qua với khoảng 150 đồng-bào tham-dự.

Hiện diện tại buổi lễ có Thượng tọa Tín Nghĩa (chùa Từ Đàm), Đại-đức Tâm Huệ, BS Trương Ngọc Tích (CT Hội-đồng đại-biểu CĐVN Hoa-kỳ), BS Phạm Văn Chất (CT Cộng-động FortWorth), ông Nguyễn Văn Tường (CT Cộng-đồng Dallas) và quý vị lãnh đạo và đại diện các đoàn thể, báo-chí VN. (T.V.Chính)

Đại Hội Chuyên Gia VN Mỹ Châu 1998

Trong 2 ngày 31.10 và 1.11.1998, Phân hội Chuyên Gia Việt Nam tại Houston, tiểu bang Texas (Hoa Kỳ), đã phối hợp cùng các phân hội CGVN khác tại Bắc Mỹ, tổ chức Đại Hội Mỹ Châu 98, với chủ đề "Tuổi Trẻ và Việt Nam Bước Vào Kỷ Nguyên 2000" trong khuôn viên đại học Rice, với sự tham dự của trên 200 sinh viên và chuyên gia Việt Nam đến từ nhiều thành phố cũng như tiểu bang trên toàn nước Mỹ và Gia Nã Đại. Ngoài ra còn có một số chuyên gia đến từ Âu và Úc châu như ông Chủ tịch Hội CGVN Nguyễn Ngọc Danh, đến từ Paris, Pháp quốc; và bác sĩ Nguyễn

Đỗ Thanh Phong, Chủ tịch Tổng Hội Thanh Niên Sinh Viên Liên Bang Úc châu, đến từ Brisbane, Úc châu.

Hội CGVN được thành lập từ năm 1990, đến nay quy tụ khoảng hơn 1.300 chuyên gia Việt Nam trên toàn thế giới, có 27 phân hội đang hoạt động tại nhiều quốc gia.

Xuống Đường Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ VN

Trong tháng 10.98 vừa qua, Hội Người Việt Dân Chủ Berlin, liên tiếp trong 2 ngày 17.10 và 31.10 đã tổ chức xuống đường tại trung tâm thành phố Berlin lập quây thông tin, phát truyền đơn để tố cáo trước dư luận về các vụ vi phạm quyền tự do căn bản của nhà cầm quyền Cộng Sản đối với nhân dân Việt Nam, đồng thời thu thập chữ ký của người dân bản xứ trong việc đòi hỏi chính quyền CSVN phải trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị, lương tâm và tôn giáo hiện đang còn bị giam giữ cũng như chấm dứt chính sách độc quyền truyền thông của đảng.

Qua 2 buổi xuống đường, Hội đã phân phát hàng ngàn truyền đơn đến người Đức và thu thập được hàng trăm chữ ký.

Mạng Lưới Nhân Quyền VN Họp Đại Hội Tại Nam Cali

Mạng lưới Nhân quyền VN vừa tổ chức thành công đại hội thường niên kỳ II vào ngày 17 và 18.10 tại Nam California, Hoa kỳ. Ngoài việc đẩy mạnh sự phối hợp và mở rộng Mạng Lưới, Đại hội đã đề ra một số công tác chiến lược như đẩy mạnh quốc sách quảng bá kiến thức và các nguyên tắc nhân quyền về VN; liên kết với các tổ chức nhân quyền thế giới để tạo thành mạng lưới nhân quyền quốc tế.

Trưởng ban Phối hợp Mạng lưới Nhân quyền VN, nhiệm kỳ 98-99: Ông Nguyễn Thanh Trang.

Các Phó trưởng ban: ông Ngô Văn Hiếu, bà Nguyễn Thị Hồng Liên, BS Lâm Thu Vân.

Đại-Lễ Kỷ-Niệm 50 Năm Quốc-Kỳ Việt-Nam Tự-Do tại Toronto

Dưới cái lạnh se người cuối thu Canada, 39 hội-đoàn và hơn 1000 đồng-bào tị-nạn Việt-nam đã long-trọng cử-hành Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm quốc-kỳ Việt-nam tự-do, tại thành-phố Toronto hôm 7.11.98 vừa qua, với sự chứng kiến của hàng chục ngàn dân-chúng địa-phương.

Cuộc lễ đã được chuẩn-bị chu-đáo từ hai tháng trước đó, qua một ban tổ-chức hùng hậu có sự góp sức của hàng chục hội đoàn và cơ-quan truyền-thông quốc gia, đứng đầu là cụ Dương Văn Anh, một chiến-sĩ trong hàng ngũ đấu-tranh cho nhân-quyền Việt-nam, cùng các nhân vật trụ cột cộng đồng như các cụ Đỗ Trọng Chu, các ông Lưu Văn Giỏi, Trần Sáu,...

Chương-trình hành-lễ gồm hai

phần chính: diễn hành từ khu phố Á Đông đến tòa thị-chính Toronto và lễ thượng kỳ.

Lộ-trình diễn-hành dài khoảng 6 cây số dưới trời gió lạnh, với đoàn diễn-hành dài hơn một cây số, bắt đầu từ thương-xá Việt-nam số 222 đường Spadina, theo đường Dundas đi tới đường Bay, hướng về đường Queen rồi tiến lên kỳ-dài tòa Thị-chính. Dẫn đầu đoàn diễn-hành là biểu-ngữ và xe hoa của cộng-đồng người Việt Toronto và phụ-cận, trên xe có một rừng cờ Canada và Việt-nam tự-do với băng chữ lớn bằng hai thứ tiếng: "Kỷ-niệm 50 năm quốc-kỳ VNCH" cùng lá đại-kỳ 10 người đỡ. Tiếp theo là ba bộ lão



Xe hoa của cộng-đồng Việt-nam dẫn đầu đoàn diễn-hành

trong quốc phục Việt-nam, đi trước đoàn múa rồng 30 người, trong tiếng trống rộn-rã và qua sự biểu-diễn ngoạn-mục của các võ-sinh. Toán quốc quân kỳ, xe jeep và đoàn quân-nhân VNCH trong quân phục Hải, Lục, Không-quân rầm-rập tiến lên trong tiếng nhạc quân-hành do một ban nhạc đầy đủ các loại kèn phụ-trách. Sau đoàn quân Việt-nam là toán quân Đồng-minh Phi-luật với quân-phục, quân-kỳ và quốc-kỳ Phi. Tiếp theo là xe hoa chùa Việt-nam và xe hoa chùa Hoa-nghiêm cùng chư vị phật tử của hai chùa, rồi tới các đoàn-thể địa-phương và đồng bào, trên tay mỗi người một lá cờ Việt-nam tự-do, phát phới rợp trên đường phố. Trẻ em đi theo phụ huynh cũng được phát cho mỗi em một bong bóng màu vàng, trên in ba sọc đỏ tượng trưng cho quốc kỳ. Đi đoạn hậu là hai đoàn lân của hai chùa nêu trên.

Tại kỳ dài tòa Thị-chính Toronto, đồng-bào đã đứng kín sân cờ, nơi mà ngày 30.4 hàng năm, Hội Cựu Quân-nhân VNCH Ontario và cộng-đồng người Việt tại Toronto vẫn làm lễ thượng-kỳ. Cụ Dương Văn Anh, Chủ-tịch Ủy Ban Nhân-quyền Toronto, thay mặt ban tổ-chức đọc diễn-văn khai-mạc phần nghi-lễ. Tiếp-theo là diễn-văn của Đại-đức Thích Tâm Hoà (chùa Việt-nam), Đại-tá Đào Ngọc Thọ, Chủ-tịch Liên Hội Cựu Quân-nhân VNCH Canada; cô Đặng Thanh Chi, Chủ-tịch Hội Người Việt Toronto



Toán quân Đồng-minh Phi-luật-tân trong đoàn diễn-hành



Đoàn múa rồng với 30 võ-sinh, một trọng điểm ngoạn-mục của cuộc diễn-hành

và một số viên chức cộng đồng khác. Lễ thượng-kỳ và truy-diệu chiến-sĩ trận vong diễn ra sau đó trong không-khí trang-nghiêm.

Đây là cuộc diễn-hành rầm-rộ nhất của cộng-đồng Việt-nam tại Toronto và phụ-cận từ trước đến nay, bất chấp đông gió bất ngờ và sự lạnh lẽo của những ngày cuối thu. Theo sự ghi-nhận tỉ-mỉ của ban tổ-chức, các đoàn-thể và báo-chí quốc-gia tham-dự Đại-lễ kỷ-niệm 50 năm quốc-kỳ Việt-nam tự-do gồm có:

- Tôn-giáo: Hội Phật-giáo Chánh Giác chùa Hoa-nghiêm, Chùa Việt-nam, Gia-đình Phật tử Vạn Hạnh (chùa Xá-lợi), Gia-đình Phật tử Thiên Hương, Cao Đài.

- Đoàn thể đấu-tranh: Mặt Trận Quốc-gia Thống-nhất Giải-phóng Việt-nam, Liên-minh VNTD, Ủy Ban Nhân Quyền Ottawa, Ủy Ban Nhân Quyền Toronto, Phong-trào Thanh-niên VNTD, Liên-minh Dân-chủ VN,

PT Ủy-ban Quốc-tế Yểm-trợ VNTD, PT Thống-nhất Dân-tộc và Xây-dựng Dân-chủ, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Văn Bút VN Ontario, Tổng Hội Cựu Quân nhân QLVNCH Canada, Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH Ontario, Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH Buffalo, Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH Montréal, Liên Mạng Thông Tin Chống Văn-Hoá-Vận CSVN, Hội Cựu Tù nhân Chính-trị CSVN, Hội ái-hữu Hải-quân QLVNCH Toronto.

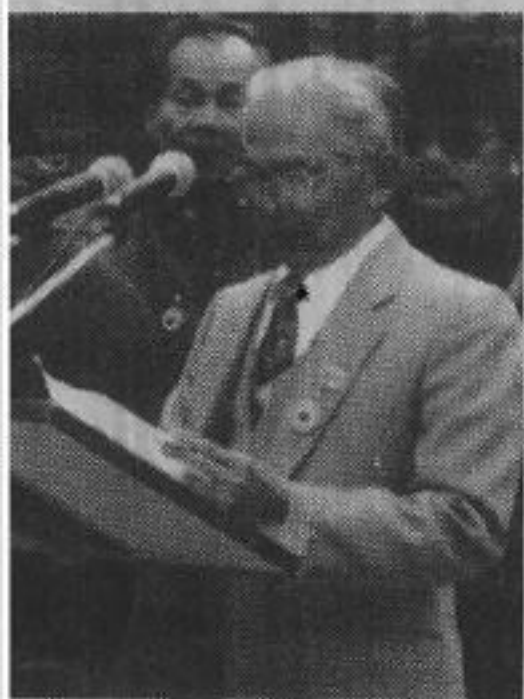
- Đoàn-thể cộng-đồng: Liên Hội Người Việt Canada, Hội Người Việt Toronto, Cộng-đồng người Việt North York, Cộng-đồng VN Mississauga, Cộng-đồng Người Việt London, Cộng-đồng Người Việt Ottawa, Cộng-đồng Người Việt Buffalo, Hướng-đạo VN, Hội Phụ-nữ VN Toronto, Trung-tâm Việt Võ Đạo Toronto, Hội Cao-niên VN Mississauga, Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ VN Toronto,.

- Đoàn-thể Đồng-minh: The American Legion, Department of New York, Cựu Chiến-binh Phi-luật-tân.

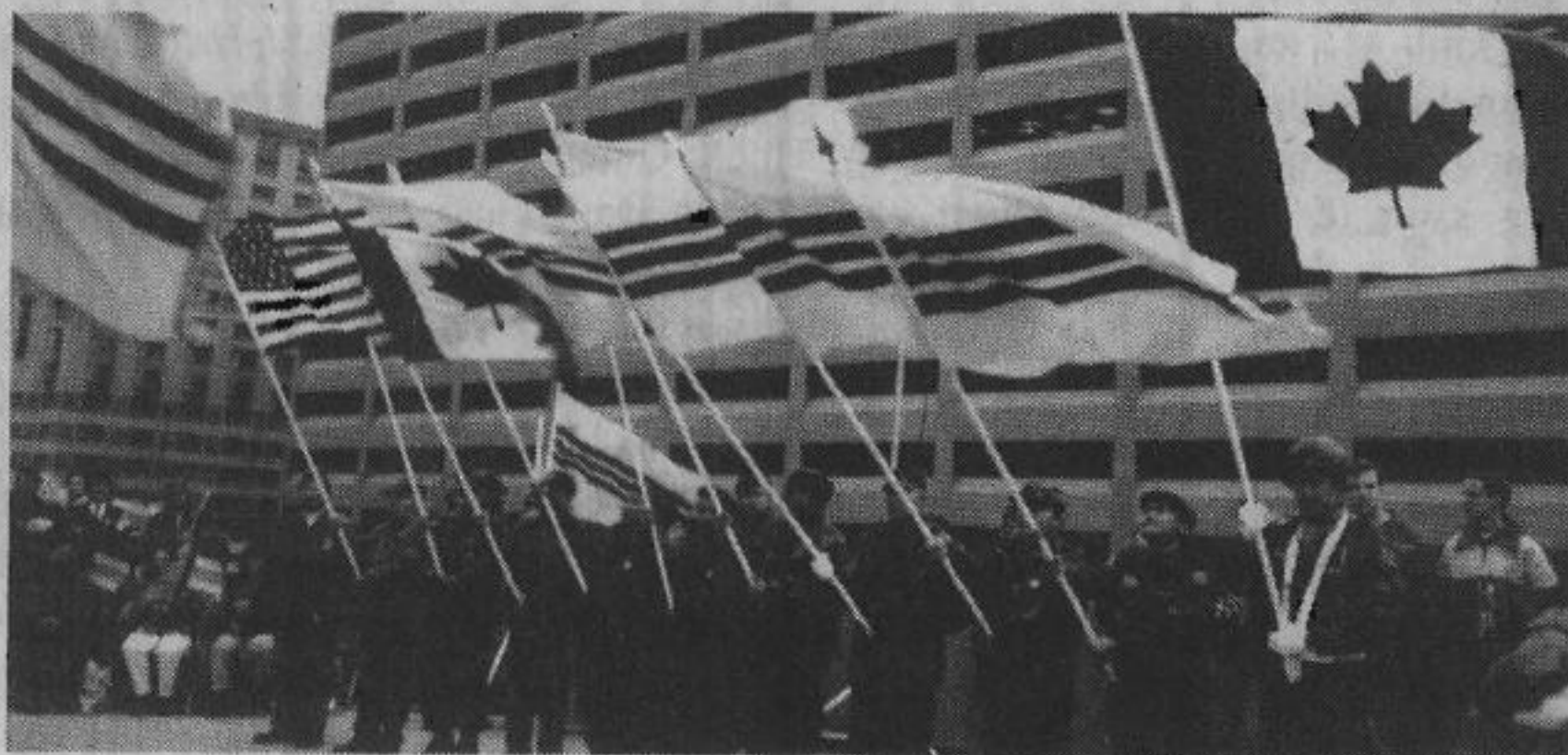
- Cơ-quan truyền-thông quốc-gia: Bán-nguyệt-san *Làng Văn*, tuần báo *Saigon Canada*, Radio Việt Tiến.

Về phần tài-chánh, các hội-đoàn tham-gia ban tổ-chức tự động đóng-góp được khoảng 1000 gia kim, và ban tài-chánh vận động thêm ở quí vị mạnh thường quân, đưa ngân quỹ lên tới 4874 gia-kim, đủ trang trải chi phí.

Để lưu-niệm, ban tổ-chức đã cho thực hiện một cuốn băng video dài hai giờ, hình-ảnh rất đẹp, ghi lại cuộc diễn-hành và các diễn tiến quan trọng của cuộc lễ, cung cấp cho đồng-bào với giá đặc biệt 7 gia-kim. Xin liên lạc Hội Người Việt Toronto: (416-536-3611) hoặc UB Nhân Quyền: (905-602-6402).



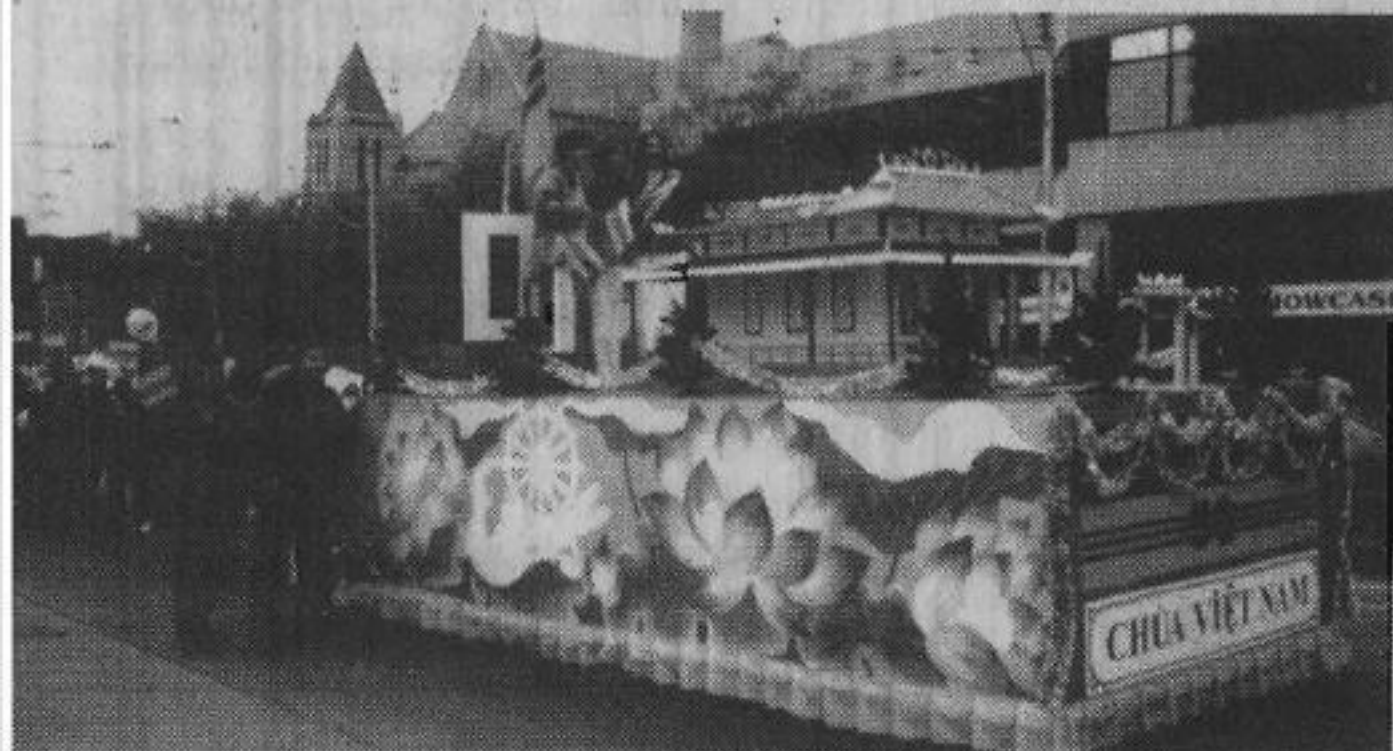
Du Dương Văn Anh, Trưởng BTC, cạnh là ông Lưu Văn Giỏi, CT Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH vùng Ontario



Rừng cờ VNCH và Đồng-minh Hoa-kỳ, Gia-nã-đại



Đài chiến-sĩ trậnvong VNCH



Xe hoa chùa Việt-nam



Xe hoa chùa Hoa Nghiêm



tin việt-nam

VC Hợp Đại Hội Trung Ương

Ngày 13.10.98, Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã mở phiên họp tại Hà Nội để bàn về các vấn đề kinh tế, tài chánh nhằm tìm ra biện pháp đưa Việt Nam thoát khỏi hậu quả tác hại của cuộc khủng hoảng kinh tế Á Châu.

Khoảng 160 thành viên Ban chấp hành Trung Ương Đảng được gọi về Hà Nội tham dự hội nghị dự trù kéo dài trong 10 ngày. Một nhà ngoại giao Tây phương nhận xét là hội nghị rồi sẽ không đưa đến kết quả, hay đề biện pháp cụ thể nào. Lý do là trong nội bộ ban chấp hành Đảng chưa có sự đồng thuận về biện pháp thực hiện.

Các nhận định trên đây được đưa ra trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng bộc lộ những điểm yếu kém, khiến các định chế tài chánh quốc tế cho Việt Nam vay tín dụng phải lên tiếng báo động. Một trong những dấu hiệu đáng ngại là trong tháng 9 vừa qua, mức xuất cảng của Việt Nam bị sụt giảm nghiêm trọng. Theo thống kê chính thức, thì mức xuất cảng trong tháng 9 chỉ đạt mức 740 triệu mỹ kim, so với 780 triệu trong tháng 8 vừa qua. Tính chung mức xuất cảng trong 9 tháng

đầu năm nay chỉ ở mức 4,8% so với 22,8% trong cùng thời kỳ vào năm ngoái. Một dấu hiệu nguy hiểm khác là tốc độ lạm phát từ 9,2% trong tháng 8 đã tăng lên 9,7% vào cuối tháng 9. Tính chung trong 9 tháng đầu năm nay lạm phát ở mức 7,9% gấp đôi tỉ lệ lạm phát vào năm 97.

HT Quảng Độ Bị Theo Dõi

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vẫn bị công an chìm-nổi theo dõi rất sát tại Thanh Minh Thiền Viện ở Sài Gòn, kể từ sau ngày Hòa Thượng được nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phóng thích vào đầu tháng 9.98 cùng với một số tù nhân tôn giáo và chính trị khác.

Về tình trạng sức khỏe, Hòa Thượng Quảng Độ cho biết ngoài bệnh cao áp huyết đã có từ lâu, hiện nay lại mang thêm bệnh tiểu đường và phải thường xuyên đi khám ở bệnh viện; tuy nhiên tinh thần của ngài vẫn vui tươi, an nhiên tự tại. Dù mới ra khỏi tù hơn một tháng, nhưng Hòa Thượng tỏ ra cập nhật rất sát với tình hình sinh hoạt ở trong và ngoài nước; đặc biệt là vấn đề đấu tranh cho dân chủ ở trong nước.

Thượng Toạ Tuệ Sỹ Muốn Trở Vào Tù

Sau khi được phóng thích hồi đầu

tháng 9.98, Thượng toạ Tuệ Sỹ đã chọn nơi cư trú là Nha Trang để tịnh dưỡng. Nhưng ngày 16.10 vừa qua, Thượng toạ Tuệ Sỹ đã chính thức gửi thư phản đối nhà nước CS ngăn chặn quyền tự do cư trú của ông. Nguyên văn lá thư như sau:

Nha Trang ngày 16 tháng 10 năm 1998

Kính gửi Công an Thành phố Nha Trang,

Tôi rất hân hạnh được mời đến trình diện tại sở Công an Thành phố Nha Trang sáng nay, 9 giờ ngày 16 tháng 10.1998. Nhưng việc tôi trình chính quyền địa phương xin tạm trú tại chùa Hải Đức, kể từ ngày 7 tháng 10.1998 đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Tình trạng của tôi hiện nay quá thực là từ nhà tù nhỏ chuyển sang nhà tù lớn. Vậy tôi mong chính quyền cho tôi được trở lại nhà tù như 15 năm trước đây.

Tôi đang chờ, tại chùa Hải Đức số 51 Hải Đức Nha Trang, quý Công an đến để đưa đi.

Nay kính,

Tuệ Sỹ Phạm Văn Thương.

Chuyên Viên về Đàn Áp Tôn Giáo của LHQ đến VN

Báo cáo viên về vấn đề đàn áp tôn giáo của Liên Hiệp quốc, ông Afdelfata Amor, đã đến Việt Nam hôm 19.10.98, trong chuyến công tác kéo dài 10 ngày, để điều tra về việc bách hại tôn giáo. Chuyến đi này đã được Liên Hiệp Quốc đề nghị từ 3 năm qua nhưng đến nay mới được nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam mới chấp nhận.

Trong thời gian ở Việt Nam, ông Amor có nhiệm vụ tiếp xúc với các giới chức lãnh đạo Đảng và nhà nước CSVN và tôn giáo để đánh giá về chính sách của nhà cầm quyền Hà Nội đối với các tôn giáo. Khi được hỏi ông có dự định và có được phép tiếp xúc với tất cả tôn giáo, kể cả đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tức giáo hội chính thống nhưng bị xem là bất hợp pháp hay

không, ông Amor trả lời rằng: “tôi có thể lắng nghe mọi người để có thể xem xét vấn đề một cách toàn diện và không định kiến”.

Theo chương trình dự định, sau khi làm việc ở Hà Nội, báo cáo viên Liên Hiệp Quốc về tôn giáo sẽ vào Huế và Sài Gòn. Theo tin hãng AFP cho biết, báo cáo viên Liên Hiệp Quốc sẽ đến thăm hai tu sĩ Phật giáo tại hai trại tù.

Phái Đoàn LHQ Không Được Gặp Tu Sĩ Phật Giáo

Nhà cầm quyền CSVN đã vi phạm trắng trợn quyền tự do đi lại và tiếp xúc của phái đoàn LHQ về đàn áp tôn giáo. Ông Amor đã không được gặp gỡ các Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và các Thượng toạ Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Trí Tụ trong thời gian phái đoàn làm việc tại VN hồi tháng 10 vừa qua.

Phái đoàn chỉ được đi thăm thiền viện Vạn Hạnh của Hoà thượng Thích Minh Châu và một lớp Phật học ở chùa Vĩnh Nghiêm. Tại chùa này, khi được ông Amor hỏi: “Các vị có được tự do tu học, tự do hành đạo không?”, cả lớp đã im phăng phắc không trả lời. Phái đoàn nhận xét: “Sự thực trên đây càng làm lộ rõ ý đồ kiểm soát và đàn áp trắng trợn GH Phật giáo VNTN nói riêng và các tôn giáo nói chung tại VN”.

Ông Amor, đại diện LHQ về vấn đề đàn áp tôn giáo đã kết thúc chuyến viếng thăm VN với nỗi thất vọng to lớn. Ông đã huỷ bỏ cuộc họp báo như dự định vì “một số sự việc” đã khiến ông không muốn phát biểu công khai.

Hà Nội Sẽ Trả Lại Quyền Sinh Hoạt cho Phật-Giáo Hoà Hảo (?)

Theo bản tin từ Hội đồng VN cho một VN Tự do (Tiến sĩ Lê Phước Sang), trong tháng 10.1998 có nhiều biến chuyển xã hội quan trọng xảy ra tại miền đồng bằng sông Cửu. Từ ngày 16 đến 19.10, có gần 300.000

người đến Rạch Giá dự lễ tưởng niệm 130 năm ngày thọ hình của anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Trước đó, vào ngày 12.10, buổi lễ kỷ niệm ngày Phật Thầy Tân An cũng qui tụ được hơn 200.000 tín đồ. Cả hai nhân vật này đều có liên quan mật thiết đến tín đồ Phật giáo Hoà Hảo.

Trước sự kiện trên, cũng như do các cuộc vận động của tín đồ Phật giáo Hoà Hảo nhằm phục hồi tư cách pháp nhân của giáo hội; ngày 6.11.98, chính quyền CS đã triệu tập một Hội nghị Tôn giáo tại Cần Thơ với sự tham dự của hơn 200 đại diện các tôn giáo Công giáo, Phật giáo, Cao Đài và Hoà Hảo. Trong hội nghị, đại diện chính quyền CS tuyên bố rằng chánh quyền sẽ tổ chức một buổi lễ tại Tổ đình Thánh địa Hoà Hảo, nhằm trao trả tư cách pháp nhân cho giáo hội Phật giáo Hoà Hảo và quyền sinh hoạt tôn giáo cho tín đồ.

Cũng nên nhắc lại, quyền “tự do tôn giáo” luôn luôn được nhắc nhở và đề cao trong nhiều văn kiện của CSVN, kể cả trong hiến pháp. Thực tế, quyền ấy được thể hiện như thế nào với các tôn giáo, cả thế giới đều biết. Nhà nước CSVN không có quyền “công nhận” hay “phủ nhận” một tôn giáo.

Tự do tín ngưỡng là quyền tự nhiên của con người mà bất cứ chính phủ nào cũng có trách nhiệm tôn trọng. CSVN đã đàn áp Phật giáo Hoà Hảo hơn nửa thế kỷ nay, đã sát hại đức Huỳnh giáo chủ và các đệ tử cùng hàng chục ngàn tín đồ của tôn giáo này; nay việc họ “buông tay” hay “nới tay” (nếu có) cho Phật giáo Hoà Hảo không phải là một ân huệ, mà là điều họ bắt buộc phải làm để tránh một cuộc nổi dậy toàn diện tại miền Tây Nam phần, dẫn tới sự sụp đổ toàn diện của chế độ. Vấn đề của chúng ta là cần theo sát tình hình và đừng quên rằng sự nhượng bộ của CSVN chỉ xảy ra khi chế độ suy yếu mà thôi.

TC - VC Bàn Về Biên Giới

Theo phát ngôn viên Bộ ngoại

giao Trung Cộng, ngày 20.10.98, trong cuộc tiếp xúc giữa thủ tướng Chu Dung Cơ và Phan Văn Khải, cả hai cho biết đã đạt thỏa thuận đẩy mạnh tiến trình thương lượng và giải quyết biên giới trên bộ và biên giới ở vịnh Bắc Bộ trước năm 2000. Nhưng phát ngôn viên Trung Cộng từ chối trả lời về khả năng giải quyết tranh chấp ở hai quần đảo Hoàng sa và Trường Sa. Cùng đi với Khải có nhiều bộ trưởng và một phái đoàn doanh nghiệp.

Nga - VC Bàn Về Vịnh Cam Ranh

Theo các nguồn tin thông thạo, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Igor Sergeidiev đã đến Việt Nam để thảo luận về việc giảm tiền thuê vịnh Cam Ranh vì nước này lâm khủng hoảng kinh tế trầm trọng.

Theo AFP, cuộc thương lượng về vịnh Cam Ranh khá tế nhị vì điều này liên hệ đến bang giao giữa Bắc Kinh và Hà Nội, cũng như quan hệ giữa các nước thành viên trong Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN). Vào năm 1993, Hà Nội đã triển hạn hợp đồng cho Nga thuê vịnh Cam Ranh đến năm 2004. Đây là căn cứ hải quân của Nga lớn nhất tại hải ngoại.

Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới Can Thiệp Cho Nguyễn Hoàng Linh

Trong một thông cáo báo chí phổ biến ngày 20.10.98, tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (RSF) viết: “nhà báo Nguyễn Hoàng Linh, tổng biên tập báo Doanh Nghiệp, chỉ làm nhiệm vụ của một phóng viên khi tiết lộ một vụ làm ăn bẽ bối trong chính quyền Việt Nam. Ông đã bị giam giữ quá lâu cho nên phải được trả tự do và tha bổng vì ông không phạm một tội nào, ngoài việc đi tìm sự thật”.

Ông Nguyễn Hoàng Linh bị bắt ngày 8.10.1997 sau khi bị cách chức tổng biên tập tờ *Doanh Nghiệp*. Lúc đầu, ông bị buộc tội “tiết lộ bí mật

quốc gia", nhưng sau đó được đổi thành tội "lợi dụng dân chủ để gây phương hại đến quyền lợi nhà nước, các tổ chức xã hội và của công dân".

Với tội danh này, ông Nguyễn Hoàng Linh có thể bị kết án tối đa 3 năm tù. Trên thực tế, ông Nguyễn Hoàng Linh đã cho đăng một loạt bài tố cáo việc hải quân Cộng Sản Việt Nam mua một số tàu tuần dương cũ nát của Ukraine nhưng khai với giá cao để tham ô số tiền sai biệt.

Ngày 22.10, ông Nguyễn Hoàng Linh ra toà. Hội đồng Xét xử CSVN khẳng định "hành vi của Nguyễn Hoàng Linh là cố ý đăng sai sự thật, gây thiệt hại cho uy tín của ngành hải quan, phạm vào Điều 205A bộ luật Hình sự", tuyên phạt ông Nguyễn Hoàng Linh 12 tháng 13 ngày tù giam nhưng được trả tự do ngay tức khắc vì ông đã bị giam đúng 12 tháng 13 ngày rồi.

Huyện Đông Anh Nổi Dậy

Theo một nguồn tin riêng, cuối tháng 10.98, nông dân làng Thọ Đà, huyện Đông Anh, cách Hà Nội 15 cây số, đã sử dụng gậy gộc, dao và búa đánh nhau với dân quân địa phương. Kết quả là 12 dân quân và cán bộ bị nông dân bắt giữ; 5 người trong số này phải nhập viện để chữa trị.

Các vụ xung đột dữ dội xảy ra vì dân làng Thọ Đà đã ngăn cản không

cho cán bộ nhà nước CSVN về truất hữu ruộng đất của họ để xây dựng sân golf và khu du lịch theo một đề án của tập đoàn Nam Hàn Daewoo.

Cũng theo AFP, các vụ xung đột tương tự đã xảy ra tại địa phương này vào năm 96-97, từ đó đến nay dân cư địa phương vẫn không chịu nhận mức bồi thường do chính quyền ấn định mà họ cho là quá thấp. Nhật báo *Nhân Dân*, cơ quan tuyên truyền chính thức của đảng CSVN, số ra ngày 21.10.98, đã vu cáo rằng: "một số thành phần ngiên ngáp, phạm tội hình sự, và một số đảng viên bị khai trừ khỏi đảng đã xúi giục các cư dân đánh đuổi cán bộ và dân quân địa phương..."

Hà Nội Hứa Thả Thêm 2.600 Tù Nhân

Ngày 22.10.98, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam loan báo sẽ thả thêm 2.630 tù nhân, nhưng không cho biết thành phần được thả có bao nhiêu phần trăm là tù nhân chính trị và tôn giáo. Theo AFP, hành động "nhượng bộ" này của Hà Nội được các nhà bình luận cho là để "đánh bóng bộ mặt chế độ trước thế giới về vấn đề nhân quyền".

Theo các quan chức Hà Nội thì trong đợt thả này có 23 người với tội danh là "xâm phạm an ninh quốc gia", một danh từ dùng để chỉ những người khác chính kiến với nhà nước

CS hay vì lý do tôn giáo.

Mặt khác, theo nguồn tin của hãng AFP cho biết thì từ nay đến cuối năm sẽ có từ 1.800 đến 2.000 tù nhân khác được trả tự do trước thời hạn. Biện pháp trả tự do trước thời hạn không phải là ân xá.

Vatican Yêu Cầu Nhân Viên LHQ Tiếp Xúc với Các Linh Mục Bị Giam Giữ

Ngày 22.10.98, Tòa thánh Vatican yêu cầu báo cáo viên đặc biệt Liên Hiệp Quốc về vấn đề đàn áp tôn giáo tiếp xúc với 4 tu sĩ công giáo đang còn bị giam giữ ở Việt Nam. Hãng thông tấn Fides của Tòa Thánh đã công bố tên tuổi của 4 linh mục dòng Đồng Công bị kết án từ 16 đến 20 năm tù từ năm 1987 đến nay với tội danh "phá hại tình đoàn kết dân tộc, và tuyên truyền chống chánh phủ".

Hà Nội Ra Lệnh Tiết Kiệm Ngoại Tệ

Báo *Đầu Tư* ở Việt Nam, số tháng 10.98, cho biết sự suy giảm của ngành kinh doanh dịch vụ và xuất cảng đang đặt ra "sự cảnh báo gay gắt về khả năng cân đối ngoại tệ trong cán cân hạch toán tổng thể của nền kinh tế".

Theo tin trên, Việt Nam hiện vẫn còn phải nhập cảng máy móc, nguyên liệu cho việc phát triển sản xuất trong nước nên sự suy giảm xuất cảng đang ảnh hưởng trực tiếp tới cán cân thương mại. Cùng với sự suy giảm nguồn vốn đầu tư nước ngoài, cũng như nguồn thu ngoại tệ từ các loại dịch vụ khác như du lịch và kiều hối, sự suy giảm xuất cảng "đang tác động xấu cho cán cân hạch toán của Việt Nam".

Báo *Đầu Tư* viết rằng "điều hết sức đáng quan tâm là trong khi nguồn thu ngoại tệ đang suy giảm, thì tình trạng tiêu xài lãng phí nguồn ngoại tệ lại có xu hướng gia tăng. Tình trạng nhập cảng hàng tiêu dùng xa xỉ tiếp tục diễn ra, kể cả bằng đường chính



ngạch, tiểu ngạch và qua đường nhập lậu”.

Theo ước tính của một số chuyên gia kinh tế, riêng khoản ngoại tệ chỉ cho nhập cảng rượu ngoại quốc lên tới gần 100 triệu Mỹ kim một năm; chi phí cho việc nhập cảng thuốc lá ngoại và nguyên liệu sản xuất các loại thuốc lá đắt tiền mỗi năm cũng lên tới hàng chục triệu Mỹ kim... Trong khi đó doanh nghiệp sản xuất trong nước “đang khốn khó vì thiếu thị trường tiêu thụ”.

Hà Nội - Mạc Tư Khoa Ký Kết Bài Trừ Buôn Lậu Ma Túy

Theo một cán bộ nhà nước Cộng Sản Việt Nam cho biết, Hà Nội và Nga vừa ký kết một hiệp ước hợp tác bài trừ buôn lậu, ma túy và các chất kích thích thần kinh. Hiệp ước này bao gồm việc hợp tác ngăn chặn trên ba tuyến đường: hàng không, hàng hải và trên đất liền. Theo AFP, chi tiết hiệp ước bài trừ ma túy giữa hai bên chưa được tiết lộ.

Đàn Áp Chùa Linh Sơn

Theo một Phật tử ở Đà Lạt, từ sau 30.4.75, chùa Linh Sơn đã bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam (CSVN) khống chế hoàn toàn. Các tu sĩ còn kẹt lại bị ép buộc phải quốc doanh hóa ngôi chùa, hoạt động theo lệnh nhà nước, nhưng Gia Đình Phật Tử của chùa nhất định không tuân theo những qui định của Ban Trị Sự quốc doanh.

Cũng theo nguồn tin này, vì không khống chế được Phật tử, quan chức đảng tại địa phương đã ra lệnh cho Ban Trị Sự đóng cửa chùa, làm Phật tử phải ngồi ngoài sân chùa thấp nhang lễ Phật. Ngày Hiệp Kỳ Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát 19 tháng 6 (Âm Lịch) năm 1992, khoảng trên 2.000 Phật tử từ nhiều tỉnh (kể cả Sài Gòn) rủ nhau lên chùa Linh Sơn yêu cầu Ban Trị Sự cho mở cửa chùa để dân chúng vào lễ Phật, nhưng nhà nước địa phương không cho, còn sai

công an tới đàn áp, giải tán. Dân chúng phải kéo nhau ra nghĩa trang Đà Lạt để tảo mộ và làm lễ.

Phần muốn ngăn cản sự tụ tập của gia đình Phật tử, nhà nước CSVN đã ra lệnh giải tỏa luôn nghĩa trang này cách đây 2, 3 năm. Tình trạng kể trên còn xảy ra tại nhiều nơi khác. Trừ một số chùa hoàn toàn quốc doanh không có Phật tử, mở cửa để che mắt quốc tế, quyến tiền du khách, thì các chùa khác có gia đình Phật tử trung thành với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, dưới sự lãnh đạo của hai vị cao tăng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, thì luôn tẩy chay Giáo Hội quốc doanh và hiện nay đều không có sinh hoạt Phật sự. Dân chúng tới lễ Phật đều phải đứng ngoài sân chùa tụng niệm, vì cửa chùa đóng kín với sự quốc doanh trong đó.

Đức Giáo Hoàng Sãn Săng Viếng Thăm VN

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II sãn sàng viếng thăm Việt Nam vào tháng 8.1999 thể theo lời mời của Hội Đồng Giám Mục để cử hành Thánh lễ bế mạc năm Toàn Xá La Vang, đánh dấu 200 năm ngày Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, Quảng Trị.

Chỉ vài ngày sau khi tin này được phổ biến, Nguyễn Tấn Dũng, Phó thủ tướng CSVN, đã chính thức lên tiếng tuyên bố là nhà cầm quyền CS Hà Nội “không có kế hoạch mời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II qua thăm Việt Nam vào năm tới”.

Hội Nghị Quốc Tế tại Hà-Nội Về Phát Triển Các Nước Nghèo

Một hội nghị quốc tế về phát triển các nước nghèo khai mạc ngày 27.10.98 tại Hà Nội, qui tụ khoảng 50 quốc gia và 20 hội đoàn, kéo dài tới ngày 29.10, chủ yếu bàn về sáng kiến có tên là “20 - 20” đã được đề ra tại hội nghị Oslo vào năm 1996.

“20 - 20” được hiểu là các quốc gia nghèo dành ra 20% ngân sách

quốc gia để phát triển các dịch vụ xã hội căn bản như giáo dục, y tế lương thực, kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh. Còn các nước giàu thì dành ra 20% tiền viện trợ cho các nước trong thế giới thứ ba cũng để dùng vào các mục đích nêu trên. Nhưng cho tới nay chưa có nước nào dù giàu hay nghèo thực hiện đúng chỉ tiêu đề ra. Trung bình trên thế giới các nước chỉ dành ra khoảng 13% ngân khoản cho các dịch vụ xã hội căn bản. Riêng tại Việt Nam chỉ dành là 6,1% vào năm 90, và 9,1% vào năm 97.

Trên nguyên tắc, hội nghị này sẽ kết thúc bằng một thông cáo bày tỏ quyết tâm của các nước tham dự trong lãnh vực phát triển các dịch vụ căn bản.

Một Người Lính Bất Khuất

Theo các giới chức nhà nước Cộng Sản Việt Nam ở tỉnh Quảng Ngãi, các viên chức kiểm lâm đã phát giác một “người rừng”. Thật ra đây là một hạ sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa của miền Nam Việt Nam, thuộc sắc tộc thiểu số. Vào năm 1979, ông trốn khỏi trại cải tạo, và suốt 19 năm qua ông sống trong rừng, sinh sống bằng cây trái rừng và chim thú bắt được.

Theo nhà nước CSVN địa phương thì dường như người này tên là Đinh Văn én, năm nay 60 tuổi, đã quên không còn nói được tiếng Việt nhưng tinh thần vẫn sáng suốt.

Gia Tăng Áp Suất Phá Giá Đồng Việt Nam

Sau một tháng tạm ổn kể từ khi Hà Nội ra chỉ thị hạn chế trao đổi ngoại tệ, các giới chức ngân hàng quốc tế nhận xét áp suất phá giá đồng bạc tại Việt Nam đã trở lại và có phần còn nặng nề hơn trước. Hiện quỹ trữ kim bằng đô la Mỹ cho thị trường trao đổi giữa các ngân hàng đã cạn hẳn. Các phân tích gia tin là đến cuối năm nay, hay cùng lắm là ngau sau Tết ta, tức là giữa tháng 2 năm 1999, thì nhà nước sẽ buộc phải điều tiết lại

giá trị (phá giá) tiền Việt Nam so với Mỹ kim.

Ngày 30 tháng 9 năm nay, Hà Nội đã ra lệnh cho mọi hãng xưởng nội địa và một số hãng xưởng có cổ phần ngoại quốc trong vòng 15 ngày phải hoán đổi 80% tiền trong trương mục ngắn hạn của họ ra tiền Việt Nam. Kỹ thuật "đốt xuất" này tuy làm giới thương nhân nước ngoài ngổ ngàng và bức tức nhưng đã giảm bớt sức ép phá giá đồng bạc Việt Nam cho Hà Nội nhờ kéo được cả giá thị trường chợ đen xuống trong một thời gian ngắn.

Ngân hàng trung ương cũng định hối suất giữa đồng Việt Nam và Mỹ kim theo từng ngày và cho phép trao đổi sai biệt 7% so với mức ấn định. Ngày 1.11.98, hối suất ấn định là 12.998 đồng / 1 Mỹ kim, tuy nhiên kể từ lần phá giá hồi tháng 8 năm 1998, tiền Việt Nam chỉ được đổi ở mức thấp nhất, tức khoảng 13.900 đồng / 1 Mỹ kim.

Ba lần phá giá vào năm ngoái đã làm mất tổng cộng khoảng 20% giá trị đồng bạc Việt Nam. Tin đồn về tiền Việt Nam phá giá đã làm tăng vọt hối suất chợ đen lên tới 15.000 đồng / 1 Mỹ kim hồi tháng 8, nhưng sau đó giảm bớt dần và xuống gần bằng hối suất trao đổi giữa các ngân hàng.

Việc Hà Nội có quyết định phá giá đồng tiền Việt Nam hay không cũng tùy thuộc vào vụ mùa cà phê vào cuối tháng 11. Nếu con số thu hoạch cao, họ lại được một số ngoại tệ "dần lung" vài tháng trước khi cơn bão kinh tế kế tiếp thổi đến.

Hoài Linh Trình Diễn ở VN

Nam danh hài Hoài Linh bất chấp những lời khuyến cáo của thân nhân và bạn bè, đã nhận lời trình diễn cho trung tâm Rạng Đông ở Việt Nam trong một chương trình đại nhạc hội kéo dài 3 đêm 6, 7 và 8 tháng 11 tại Sài Gòn trước sự tham dự khoảng non nửa số khán giả trong rạp hát 2500 chỗ của rạp Hòa Bình.

Đứng ra tổ chức chương trình là

trung tâm ca nhạc nhẹ ở Sài Gòn, công ty trách nhiệm hữu hạn Điện Tử và băng video Sài Gòn, cùng trung tâm băng nhạc Rạng Đông. Nguồn tin từ giới nghệ sĩ cho biết giám đốc Trung tâm Rạng Đông - vợ của Phó Bộ trưởng bộ Thông Tin Văn Hóa Cộng Sản Việt Nam - chính là người có toàn quyền sinh sát trong việc cấp giấy phép cho các nghệ sĩ từ hải ngoại về nước để quay phim, quay video, cũng như cấp giấy phép để mang các cuốn video này ra khỏi Việt Nam.

Trước đó một tuần, khi nguồn tin Hoài Linh về Việt Nam trình diễn được loan báo trên đài phát thanh tại Nam California, những người bạn thân của Hoài Linh liên lạc về Việt Nam để hỏi xem lý do tại sao, thì Hoài Linh trả lời rằng anh ta sẽ không xuất hiện trong đêm Ấn Tượng Sài Gòn mà đây chỉ là quảng cáo láo, nhưng đến cuối tuần thì tin từ giới nghệ sĩ xác nhận là Hoài Linh đã xuất hiện trong chương trình đại nhạc hội này.

Trong khi đó, một nguồn tin khác cũng từ Việt Nam cho biết bà giám đốc trung tâm băng nhạc Rạng Đông sẽ từ Việt Nam bay sang California và sẽ có mặt trong đêm ra mắt của nữ ca sĩ Hương Lan tại vũ trường Ritz vào ngày 20 tháng 12 để ký hợp đồng với một số các ca sĩ khác để về Việt Nam trình diễn trong tháng 3 năm 1999.

Tưởng cũng nên biết, từ trước tới nay đã có rất nhiều ca sĩ về Việt Nam thu video, thu băng, nhưng rất ít người nhận lời cộng tác hát với nhà nước Cộng Sản Việt Nam. Những người đã trình diễn khi sang trở lại Hoa Kỳ đều gặp sự chống đối mạnh mẽ từ phía quần chúng.

Hải Dương: Dân Chống Phá Nhà Làm Đường

Báo *Thanh Niên* ở Việt Nam, số tháng 11.98, cho biết dân chúng tỉnh Hải Dương đã "tái lần chiếm mặt bằng quốc lộ 5 gây thiệt hại cho nhà đầu tư". Theo báo này, các nhà thầu

ngoại quốc đang yêu cầu Ban Quản lý dự án quốc lộ 5 đền bù thiệt hại do họ phải lãng phí thời gian chờ đợi để phá đất sinh sống của dân chúng để thực hiện theo đúng mức thi công trong hợp đồng.

Vừa qua, tại đoạn đường Mỹ Hào (Hải Dương), công an CSVN đã dùng bạo lực để chiếm đất của người dân lần thứ hai và dân lực lượng công an canh gác cho nhà thầu thực hiện việc thi công trên đoạn đường này.

Dâu Việt Bị Đối Xử Tàn Tệ

Theo báo *Tiền Phong* tháng 11.98, cho biết Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới tiếp giáp với Trung Hoa. Từ khi mối quan hệ Việt - Trung được cải thiện và bình thường hoá, sự giao lưu buôn bán giữa hai nước phát triển. Nhưng một vấn đề xã hội cũng "phát triển đồng bộ" là tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới để kiếm tiền, hoặc mưu cầu một lợi ích cá nhân nơi đất khách quê người.

Theo bài báo, những phụ nữ đã bị các tú ông, tú bà thời đại dùng những thủ đoạn lừa lọc tinh vi đem bán sang Tàu. Tại đất khách quê người, họ bị chà đạp, hành hạ đến cùng cực.

Trong những năm qua, theo thống kê của một số ngành liên hệ thì số phụ nữ và gái vị thành niên Việt Nam từ Trung Hoa trốn về nước khoảng 4000 người. Điều đó cho thấy số lượng phụ nữ Việt bị bán hoặc tự nguyện vượt biên lấy chồng Tàu nhiều đến mức nào!

Đường Dây Buôn Người Qua Trung Cộng

Tại các tỉnh biên giới, đường dây buôn phụ nữ Việt bán sang Tàu làm vợ, gái mại dâm càng lúc càng nhiều.

Ở miền Bắc, các tỉnh giáp ranh biên giới là Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Giang và Quảng Ninh.

Những đối tượng bị lừa gạt để bán qua Tàu thường nằm trong độ tuổi 14 đến 50, nông dân nghèo và trình độ văn hoá thấp. Những tổ chức buôn

người tìm kiếm các đối tượng trên trong các quán trọ bình dân, bến xe, khu chợ người... để dụ dỗ qua Trung Hoa làm việc.

Cán Bộ Đảng (Cấp Thấp) Kê Khai Tài Sản

Theo báo *Nhân dân* ngày 12.11.98, Thành ủy CSVN ở Sài Gòn đã ra lệnh cho các cán bộ phải kê khai tài sản. Đối tượng phải kê khai gồm:

Cấp thành phố đến quận huyện: chủ tịch, phó chủ tịch; giám đốc, phó giám đốc; trưởng, phó các ban ngành; bí thư, phó bí thư; ủy viên thường vụ các đoàn thể...

Các doanh nghiệp nhà nước: Tổng và phó tổng giám đốc; chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên các hội đồng quản trị; kế toán trưởng...

Tài sản kê khai gồm bất động sản (nhà, đất) và các loại tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

Mục đích của việc kê khai này là "nhằm giúp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nắm được tài sản cũng như điều kiện sinh sống của cán bộ, phục vụ công tác quản lý công chức, góp phần phòng ngừa hành vi tham

nhũng. Việc kê khai không nhằm truy nguyên nhân nguồn gốc tài sản kê khai của cán bộ..."

Được biết, chính sách kê khai tài sản không áp dụng đối với các quan chức lãnh đạo trong Bộ Chính Trị, các bộ trưởng, vốn là nguồn gốc chính của nạn tham nhũng ở VN.

Chợ Tình, Chợ Bạch Phiến

Đường Bạch Đằng, thuộc quận Tân Bình, Sài Gòn, có đến 254 căn nhà được ngăn nhà thành 840 phòng cho thuê, với số lượng trên 2.155 người.

Đây cũng là điểm chợ tình, chợ bạch phiến hoạt động gần như công khai với sự đồng lõa cấu kết của công an.

Theo báo *Người Lao Động* ngày 19.10.98, từ trước năm 1990, đường Bạch Đằng đã nổi tiếng với biệt danh "xóm video đen". Hơn một năm nay, đoạn đường này lại thành "điểm nóng" về tệ nạn mua bán, sử dụng ma túy và đặc biệt là mại dâm, có lúc diễn ra như một cái chợ.

Đa số dân ở trọ đều là người các tỉnh, cứ mỗi lần về quê lên là lại có "hàng trắng" đem từ các tỉnh biên

giới phía bắc và tây nam.

Không chỉ nổi tiếng về mại dâm và ma túy, đường Bạch Đằng còn chịu chung hệ lụy của hai tệ nạn này là trộm cắp, giết người cũng như bài bạc, cho vay nặng lãi...

Cho đến nay vẫn chưa thấy chính quyền có biện pháp trừng trị nào về tệ nạn trên.

Bác Sĩ Thất Nghiệp

Báo *Thanh Niên* số tháng 10.98, trong bài viết "3 phút và 3000" cho biết thật khó mà tưởng tượng được rằng chỉ trong vòng 3 phút, một bác sĩ phải hoàn tất việc khám bệnh, kê đơn cho một bệnh nhân. Nhưng đó là sự thật. Tại hội nghị nâng cao chất lượng khám chữa bệnh do Sở Y tế CSVN ở Sài Gòn tổ chức vào ngày 6.10 vừa qua, một báo cáo về tình trạng "quá tải" tại các cơ sở khám chữa bệnh đã cho biết như vậy.

Còn con số 3.000, theo báo *Thanh Niên*, đó là số lượng bác sĩ chưa có việc làm. "Đây quả là một nghịch lý, một mâu thuẫn thiếu - thừa giả tạo đến mức khó chấp nhận". 3.000 bác sĩ thất nghiệp, trong khi quá nhiều vùng thôn quê hẻo lánh "đỏ con mắt mong chờ sự có mặt của họ". Lý do là "Sự phát triển mạng lưới y tế chưa cân đối. Chưa có chế độ thỏa đáng khuyến khích bác sĩ về công tác ở vùng sâu, vùng xa, ở các khu vực độc hại như có bệnh lao..."

Tội Phạm Ma Túy Tăng 34,8%

Trong một hội nghị phòng chống ma túy vừa diễn ra ở Hà Nội ngày 19.10.98, nhà cầm quyền CSVN thú nhận rằng trong 8 tháng đầu năm 1998, công an đã điều tra 5.347 vụ, 11.075 đối tượng phạm tội về ma túy, thu giữ 34,94kg heroin, 588,2kg thuốc phiện, 39.470 liều hút heroin, thuốc phiện và cần sa.

So với 8 tháng đầu năm 1997, số vụ phạm tội về ma túy được phát giác tăng 34,8%, số đối tượng bị bắt giữ tăng 44,1%. Thành phố Hà Nội và



Sài Gòn chiếm 51,39% số vụ và 56,1% số đối tượng phạm tội này trong cả nước.

70% Người Nghiện Ma Túy Dưới 30 Tuổi

Tài liệu từ cuộc hội thảo "Đấu tranh phòng chống ma túy" vừa được tổ chức tại Hà Nội cho biết: "Tại Việt Nam hiện có 134.000 người nghiện ma túy, trong đó 70% người nghiện dưới 30 tuổi, thậm chí có cả trẻ em dưới 10 tuổi".

Cũng theo tài liệu trên, người nghiện "đang chuyển sang nhiều hình thức phức tạp, sử dụng ma túy, ma túy tổng hợp, tân dược, các loại thuốc kích thích. Đặc biệt nguy hiểm là sái thuốc phiện pha loãng rồi chích vào tĩnh mạch. Việc tổ chức cai nghiện còn đạt hiệu quả rất thấp. Có nơi hơn 90% số người đã được cai nghiện tái nghiện".

Mại Dâm Mới: Cầu "Ôm"

Báo An Ninh Hải Phòng số ra ngày 26.10.98, cho biết đột nhiên trong thời gian gần đây lại rộ lên phong trào câu cá giải trí ở Hà Nội. Nhiều nhà đã bỏ nghề trồng hoa súng, hoa sen đem bán và nạo vét thay nước để thả cá và thiết trí chung quanh ao cứ 4m lại có một nhà sàn nhỏ mái lợp lá cọ, cột kèo cho dân chúng thuê câu cá giải trí. Giá cả thuê không phụ thuộc vào thời gian hay chỗ ngồi mà tính theo cần, mỗi cần từ 20 - 25 ngàn đồng. Du khách sẽ được cung cấp mồi thính đầy đủ. Ngày Chủ nhật có thể kín người đến câu, khoảng 25 cái cần được phóng xuống ao. Đó là còn chưa kể tới một loạt các thứ dịch vụ khác với giá khá đắt đỏ như phục vụ nước giải khát, bữa ăn trưa và tối với đủ mọi món đặc sản.

Nhưng theo báo trên, dịch vụ này thật ra chỉ là cái cớ để tổ chức kiểu câu cá "ôm", tiếp theo những hình thức đã có như cà phê "ôm", bia "ôm", karaoke "ôm", chè "ôm", đồ quần áo "ôm", v.v... So với một

không gian chật chội, ồn ào và khét mùi khói thuốc trong các quán xá thì cái khung cảnh mát mẻ yên tĩnh ở các lầu câu xem chừng hấp dẫn hơn rất nhiều.

Hơn 16.000 Trẻ Em Bụi Đời

Báo Thanh Niên số tháng 10.98 cho biết, theo một thống kê không đầy đủ, trên cả nước hiện có hơn 16.000 trẻ em bụi đời, chiếm 0,2% trong tổng số trẻ em. Trong số này, 82% là từ nông thôn ra thành phố, tập trung đông nhất ở Sài Gòn, Hà Nội, Bình Định, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Hưng Yên. Riêng tại thành phố Hà Nội, số trẻ em bụi đời năm 1997 tăng gấp 10 lần so với năm 1992.

Theo báo trên, sự phát triển kinh tế không đồng đều giữa các vùng, sự phân hóa giàu-nghèo ngày càng rõ rệt là những yếu tố quan trọng dẫn tới tình trạng có nhiều trẻ em từ nông thôn ra thành thị kiếm sống.

Thiếu Hơn 200.000 Giáo Viên

Báo Nhân Dân, cơ quan tuyên truyền chính thức của đảng CSVN, cho biết theo số liệu chưa đầy đủ đưa ra tại hội nghị sơ kết 5 năm chương trình "Xây dựng đội ngũ giáo viên và các trường sư phạm (1994-1998)", được tổ chức ngày 23.10 vừa qua tại Hà Nội, trong năm học 1997-1998 cả nước có khoảng 60 ngàn giáo viên phổ thông mầm non. So với nhu cầu thực tế, số giáo viên phổ thông còn thiếu là 113.396 người. Tình trạng thiếu giáo viên vẫn còn tiếp diễn do số học sinh tăng trung bình 1,5 triệu em/năm.

Hội nghị trên còn thừa nhận rằng nếu tính đến năm 2000 thì cả nước còn thiếu 74.000 giáo viên tiểu học, 100.000 giáo viên trung học cơ sở và 37.000 giáo viên phổ thông trung học.

Trên 1 Triệu Trẻ Em Chưa Bao Giờ Đến Trường

Theo tài liệu của UNICEF, chỉ có

57% trẻ em VN hoàn thành bậc tiểu học, trên 1 triệu em tuổi từ 6 đến 14 chưa bao giờ đến trường. Tỷ lệ trẻ em mù chữ ở miền núi là 60%.

Cây Xăng "Điện Tử" Cũng Bơm Thiếu

Mới đây, Chỉ cục Quản lý Thị trường thành phố Sài Gòn, Chỉ cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Cục Bảo vệ An ninh Kinh tế cho biết đã phối hợp kiểm soát bốn trạm bán xăng, dầu tại thành phố (có khoảng 300 trạm, cửa hàng bán xăng dầu với khoảng 1.800 trụ xăng, dầu) để "định chất lượng và định lượng xăng A83, A92 và dầu diesel.

Qua kiểm tra, các cơ quan trên đã phát giác trong số bốn trạm và cửa hàng xăng dầu thì có ba trạm của các đơn vị quốc doanh đóng thiếu so với định mức cho phép và một trạm xăng của tư nhân đã hết hạn cấp giấy phép.

Gian Lận Ở Cầu Hàm Rồng

Theo báo Kinh Doanh Pháp Luật ngày 29.10.98, cho biết từ tháng 7.1997, công trình xây dựng cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa) và sửa Quốc lộ 1A đã chính thức thực hiện.

Theo bài báo, trước khi dự án cầu và sửa đường 1A được ban hành, diện tích đất hơn 20 ngàn m² ở Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, đang được 21 gia đình nhận khoán thầu cây lúa, hàng năm vẫn nộp thuế đầy đủ. Giữa năm 97, các gia đình có ruộng trên thuộc địa phận đường 1A đi qua được thông báo ngừng sản xuất. Tất cả họ đều phải thi hành đúng quy định. Tuy nhiên, khoản đền bù đất đai thì "chẳng ai nhắc đến nữa", mặc dù theo quy định họ vẫn được đền bù. Những người dân nghèo khổ ở Đông Thọ đã "nổi cơn bất bình, khi biết mảnh mung của một số cán bộ làm trích lục đất giả để nhận nửa tỉ đồng đền bù của nhà nước, mà không đền bù cho họ một đồng chính".

Khi một công dân ở Đông Thọ phát giác dấu hiệu sai phạm trên đã

viết thư hỏi Đài truyền hình Thanh Hoá về việc làm sai trái của phường Đông Thọ và số tiền kia đã đi về đâu thì dư luận bắt đầu xôn xao. Nhưng rồi “không một cơ quan chức năng nào của tỉnh đứng ra thanh tra công khai vụ việc, mặc cho đơn thư của các gia đình, cá nhân bị mất quyền lợi chính đáng đã gửi theo trình tự các cấp, rồi vượt cấp đến trung ương và các cơ quan báo chí”. Vụ làm ăn bất chính bị khai ra, các quan chức đảng liền nhanh chóng “hợp lý hoá khoản tiền trên vào việc trả nợ những công trình đã xây cách đây 3-4 năm như: Nhà công sở 100 triệu, nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ 50 triệu...”.

Cây cầu Hàm Rồng hiện đại vẫn chưa được bắc qua, nhưng dư luận về vụ cướp đoạt đất và tiền của người dân đang gây không khí bất mãn cực độ ở Thanh Hóa, nhất là khi việc làm giả mạo giấy tờ cho 18.593m² để rút tiền ngân hàng phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hoá cũng bị vỡ lở.

Cướp Trên Xe Đò

Theo báo *Tiền Phong* ngày 2.11.98, trên những chuyến xe đò Bắc-Nam, tệ trạng buôn bán chụp giựt, lừa bịp với nhiều thủ đoạn đa dạng ngày càng nhiều. Hành khách bị kẻ gian “theo dõi, trấn lột sạch tiền bạc, hành lý ngay trên xe, chủ xe phải bó tay không dám ho he một tiếng...”. Bọn cướp thường khoảng 4-5 tên, có vũ khí, đợi đến khi xe chuyển bánh



mới ra tay trấn lột. Ai chống cự thì bị đánh đập tàn nhẫn.

Theo chủ xe, tình trạng tệ hại này càng lúc càng gia tăng nên thường thì xe nào cũng phải có “bảo kê”. Ngay tại bến xe, nếu bảo vệ và bảo kê nhận mặt được những tên trấn lột trà trộn trong hành khách thì “mời” chúng ra ngoài. Trường hợp “bảo kê” vắng mặt thì chúng ra tay ngay khi xe vừa ra khỏi thành phố. Trên suốt hành trình dài cả ngàn cây số, chủ xe không thể nào trình báo công an được. Những tên cướp này đều có tai mắt, liên hệ ngầm với công an nên chúng biết rõ lúc nào cần ra tay.

Sài Gòn: Dịch Đau Mắt Đỏ Lan Tràn

Theo báo *Tin Tức Buổi Chiều*, bác sĩ Trần Duy Kiên, trưởng khoa Giác mạc Trung tâm Mắt của thành phố Sài Gòn cho biết: Hiện đang có dịch viêm kết mạc (tức đau mắt đỏ) trong vùng Sài Gòn. Tuy các cơ sở y tế khẩn cấp chữa trị và tìm cách dập tắt dịch này nhưng các phương tiện và ngân sách cho công tác này quá ít ỏi nên khó hoàn tất mau chóng được.

Miền Trung: Lũ Lụt Kinh Hoàng

Theo báo *Thanh Niên* ngày 23.10.98, đài khí tượng thủy văn miền Trung cho biết, do sự phối hợp giữa đợt không khí lạnh và trườn gió Đông Bắc ở phía Bắc, cùng với giải hội tụ nhiệt đới ở phía Nam, từ đêm 19 rạng ngày 20.10 đến nay đã xảy ra một đợt mưa rất to dọc các tỉnh miền Trung từ Đà Nẵng đến Ninh Thuận. Do mưa lớn, mực nước ở nhiều con sông trong vùng như Thu Bồn, Trà Khúc, sông Vệ, sông Côn, sông Hà Thanh... đã dâng lên trên mức báo động 3. Lũ lụt đã xảy ra nghiêm trọng ở nhiều vùng, gây thiệt hại đáng kể về vật chất và nhân mạng.

Vẫn theo thông báo trên, mưa to và rất to sẽ còn tiếp tục trong những ngày tới từ Quảng Nam đến Ninh Thuận. Có nhiều khả năng một cơn

bão mạnh sẽ hình thành và đổ bộ vào các tỉnh trong vùng.

Sài Gòn: Hơn 100 Địa Điểm Ngập Nước

Trần Minh Dũng, Phó giám đốc sở Giao Thông Công Chánh Sài Gòn, cho biết từ đầu mùa mưa đến nay, thành phố có 184 địa điểm bị ngập nước sau mỗi cơn mưa. Công nhân sở GTCC Sài Gòn đã thông các đường cống và giải quyết được 64 địa điểm, còn lại 120 địa điểm thuộc 21 vùng ngập nước của Sài Gòn, nằm trong kế hoạch giải quyết trong thời gian tới.

Giải thích về trường hợp này, T.M Dũng cho biết “các quận trên trước đây là huyện ngoại thành và quận ven mới được phát triển thành các quận nội thành, nên có tốc độ đô thị hóa nhanh mà hệ thống cơ sở hạ tầng không đáp ứng kịp, đặc biệt là vấn đề thoát nước”. Cũng theo T.M Dũng, trước đây nước thoát chảy tràn theo mặt đường vào các ao hồ, nay những ao hồ này đã được lấp bằng để xây nhà, nên nước không còn chỗ thoát và bị ứ đọng.

Ngày 9.11, một trận mưa lớn đã gây ngập lụt toàn bộ nội thành Sài Gòn, có nơi ngập sâu hơn 1 mét khiến nhà máy điện Chợ Quán phải ngưng hoạt động, các xe tải và xe buýt bị chết máy. Tuy nhiên thiệt hại nghiêm trọng nhất là tại các chợ, nơi tập trung rất nhiều hàng hoá. Toàn bộ tầng hầm chợ An Đông với diện tích 5000 mét vuông với hơn 200 sạp hàng bị ngập dưới mực nước 1.3 - 1.4, hàng hoá hư hỏng khoảng 50%. Các chợ Bình Tây, chợ An Lạc... cũng có mức thiệt hại tương tự.

Nước Sinh Hoạt Vẫn Thiếu

Công ty Thủy Lực Sài Gòn đã thực hiện một cuộc hội thảo vào trung tuần tháng 10.98, về hoạt động cung cấp nước trong thành phố, với sự tham dự của đại diện các ban ngành liên hệ. Trong hội nghị này nhiều đại diện địa phương đã phản ánh khiếu nại của dân chúng trước

tình trạng nhiều gia đình không có nước máy sử dụng.

Trong suốt 10 năm qua, hàng ngàn gia đình ở quận 11 đã phải thức đến 1 giờ sáng để hứng nước mặc dù nhiều tuyến đường có áp lực nước rất mạnh nhưng Công ty Thủy lực không thiết kế các đường ống nước vào sâu trong hẻm. Dân chúng phải mua nước và gánh về tận nhà với giá cao hơn mức qui định.

Báo Động Về Thuốc Xịt Sâu Rầy

Báo *Đầu Tư* số tháng 10.98 cho biết theo thống kê của Cục môi trường, trong những năm gần đây, khối lượng và chủng loại thuốc chống sâu rầy đã tăng lên đáng kể. Nếu vào những năm cuối thập niên 80 mới chỉ có khoảng 10.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng, thì những năm cuối thập niên 90 này con số đó đã tăng lên 21.000 tấn một năm, gấp 4 lần năm 1997.

Thuốc trừ sâu rầy có mặt ở Việt Nam hiện rất nhiều, với trên 250 hoạt chất và 760 tên thương mại. Tuy nhiên, hiện tượng phổ biến ở nông thôn Việt Nam là nông dân vẫn thường sử dụng thuốc theo thói quen. Do hiểu biết hạn chế về mức độ độc hại, nhiều loại thuốc có độ độc hại cao đã bị cấm như Monitor, Vovatoc vẫn được sử dụng. Ngoài ra, vì các gia đình tự lo lấy việc bảo vệ, tưới trồng và phòng chống dịch hại, nên họ đã mua thuốc bảo vệ thực vật và tự pha chế theo kinh nghiệm của mình.

Kết quả điều tra của Cục môi trường cho thấy, có tới 35% nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật mà không đọc nhãn thuốc. Trong số những người có đọc nhãn thuốc, thì có tới 61% không làm theo các chỉ dẫn, thậm chí có 39% số người đọc nhãn thuốc đã tăng thêm nồng độ thuốc phun lên tới gấp đôi lượng khuyến cáo. 80% số nông dân được hỏi đã khẳng định rằng sản phẩm rau quả của họ đem bán ở thị trường với thời gian cách ly 3 ngày kể từ khi phun thuốc, mà không phân biệt đó là

loại gì.

Qua điều tra các gia đình nông dân ở Tiền Giang, Hà Tây, Hà Nội cho thấy 80% số gia đình dùng xong thuốc, vứt luôn vỏ chai, bao bì tại ruộng, nương nước... gây ô nhiễm nguồn nước. Dư lượng thuốc trừ sâu rầy trong môi trường và nông, sản phẩm tại nhiều nơi đã vượt quá mức tối đa cho phép do tổ chức Lương Nông Thế Giới và tổ chức Sức Khỏe Thế Giới qui định.

Tại một số vùng ở Khánh Hòa, Phú Thọ, thậm chí còn khám phá ra dư lượng thuốc trừ sâu rầy trong sữa của các bà mẹ đang cho con bú! Có tới 70% người tham gia phun thuốc có triệu chứng nhiễm độc. Hiện tượng ngộ độc thuốc trừ sâu rầy cũng tăng nhanh và trở thành 1 trong 10 nguyên nhân gây tử vong cao nhất tại các bệnh viện.

Phú Yên: Dịch Cào Cào

Hơn một tháng nay, dịch cào cào tiếp tục phát triển và lây nhanh đến nhiều vùng trong tỉnh Phú Yên, từ Sông Hinh sang Tuy Hoà, đe dọa gây thiệt hại hàng ngàn hecta lúa và mía, đậu đỗ.

Đà Nẵng: Tệ Trạng Nước Bán Trần Lan

Trong gần hai năm qua, Đà Nẵng có tốc độ phát triển về xây dựng rất bừa bãi, bỏ mặt đô thị thay đổi từng ngày, từng giờ. Tuy nhiên, Đà Nẵng cũng đang đứng trước thực trạng đáng báo động. Đó là sự ô nhiễm trầm trọng về môi sinh.

Bên cạnh vấn nạn rác thải, khói bụi thì chuyện ô nhiễm nước, đặc biệt là nguồn nước ngầm đã trở thành vấn đề nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Báo *Thanh Niên* ngày 29.10.98, đã loan báo như vậy.

Theo ước tính, hiện nay có khoảng 30% dân cư Đà Nẵng dùng nước máy. Còn hầu hết phải dùng nước ngầm từ các giếng khoan và giếng xây. Theo báo trên, trong các quận nội thành, quận Liên Chiểu bị

ảnh hưởng nặng nề nhất. Đây là nơi 100% cư dân đang sinh sống phải dùng nguồn nước ngầm phục vụ cho cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Tại đây, nhiều giếng nước bỗng nhiên đổi màu, sẫm lại như nước mắm, sủi bọt trắng lều phều, bốc mùi hôi khó chịu, không khác mùi nước cống rãnh. Đến lúc này, họ đành phải ngày ngày xách xô, thùng đi "xin" nước ở khu vực lân cận, những nơi họ cho là "khá sạch" vì qua mắt nhìn và mũi ngửi, nước còn trong và không có mùi vị gì khác. Thế nhưng, họ có biết đâu là nhiều khi chính những loại nước ấy cũng có hại.

Theo khảo sát trước đây của phòng hoá nghiệm môi trường thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ tại 20 giếng thuộc nội thành Đà Nẵng, thì "một số chỉ tiêu nhiễm bẩn đều vượt mức cho phép, đặc biệt các chỉ tiêu E.coli và coliform. Cụ thể, giếng ở phường Thanh Bình có chỉ tiêu E.coli vượt 13 lần và chỉ tiêu coliform vượt 90 lần. Còn giếng ở phường Thọ Quang, quận Sơn Trà các chỉ tiêu tương tự là 7 lần và ... 4.687 lần". Điều đó là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh về đường ruột, bệnh thiếu máu ở trẻ em cùng một số loại bệnh nguy hiểm khác.

Hà Tĩnh: Bớt 5 Tấn Sâu Róm

Dịch sâu róm tiếp tục hoành hành trên 1000 hecta rừng thông Hà Tĩnh. Trên 480 hecta, mỗi cây thông bị từ 50-60 con sâu róm phủ kín.

Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với Lâm trường Hương Khê dùng bẫy đèn bắt bướm bắt được 5 tấn sâu róm trong 2 tuần lễ.

Đồng Tháp: 70% Đường Dây Điện Thiếu Tiêu Chuẩn

Tỉnh Đồng Tháp hiện có hơn 1.000km đường điện hạ thế vùng nông thôn, nhưng chỉ 30% lưới điện hạ thế và nhánh rẽ đạt tiêu chuẩn căn bản kỹ thuật. Số còn lại thì 30% phải thay thế hoàn toàn vì chất lượng dây

quá kém, kích thước quá nhỏ, kéo đan chéo nhau chằng chịt và 40% chỉ sử dụng tạm do có những đoạn không đảm bảo an toàn.

Nước Uống: Báo Động Đỏ

Theo báo *Người Lao Động*, hiện có hơn 40% gia đình ở đô thị và 60% ở nông thôn không có nước sạch để dùng. Thứ trưởng Bộ y tế CSVN Lê Ngọc Trọng cho biết như vậy khi phát biểu tại Hội thảo "Tiếp cận tối ưu và bền vững về cấp nước và vệ sinh môi trường ở Việt Nam" tổ chức vào cuối tháng 10.98 tại Hà Nội. "Cả Việt Nam hiện có 12 triệu người ở nông thôn chưa có hố xí; trên 30 triệu người có hố xí nhưng không hợp vệ

sinh. Tình hình đó đã làm cho nguồn nước bị ô nhiễm nặng và gây nên những vụ dịch lan tràn làm chết nhiều người".

Năm 1997, theo bài báo, trên cả nước có 19.379 người bị thương hàn và phó thương hàn; 50.747 trường hợp lỵ thực trùng; 41.520 ca lỵ a-mít; 120.586 người bị hội chứng xáo trộn đường tiêu hóa; 973.923 người bị tiêu chảy.

Sài gòn: 450 Tấn Rác Đổ Xuống Sông Mỗi Ngày

Trong hội nghị về nước sạch và môi sinh tổ chức tại Sài gòn, kỹ sư Bùi thị Lan Hương đã báo động rằng thành phố hiện vẫn còn 36.190 gia

đình với 181.924 nhân khẩu cư trú trên các sông rạch, mỗi ngày thải 450 tấn rác xuống nước. 63% các gia đình này không có nhà vệ sinh và dùng sông rạch để giải quyết vấn đề vệ sinh cá nhân.

Dầu Tràn Trên Sông Nước

Vụ dầu tràn từ tàu của công ty Sokimex hồi tháng 8.98 đã để lại ảnh hưởng nghiêm trọng cho vùng Nhà Bè - Cần Giuộc.

Nạn dầu tràn vẫn diễn ra thường xuyên, chủ yếu trên sông Nhà Bè. Tàu chở dầu lớn chuyển dầu cho tàu bé ở ngay trên sông khiến dầu tràn ra ngoài. Tệ hơn nữa là nạn buôn bán dầu cặn, xả dầu cặn xuống thẳng lòng sông.

Các kho trạm xăng dầu trên bờ cũng góp phần vào việc gây ô nhiễm. Đó là chưa kể mỗi ngày có khoảng 3.000 tàu, ghe di chuyển trên sông rạch, thải khoảng 2.5 tấn dầu nhớt xuống sông mỗi ngày. Công ty Thụy Điển Trimar Sterling có đưa ra một số giải pháp khắc phục nhưng chưa biết hiệu quả ra sao.

Đồng Tháp: Ốc Bươu Vàng Phá Lúa

Báo *Lao Động* cho biết từ khi 5 hecta bị nhiễm nạn ốc bươu vàng phá hoại trong vụ Hè-Thu đến nay, dịch ốc bươu vàng đã lan nhanh ra hơn 50 hecta lúa vụ 4 ở huyện Tháp Mười (tỉnh Đồng Tháp). Đã có 10 hecta bị thiệt hại đến hơn 50%. Chỉ tính riêng ở xã Mỹ Đông trong 2 ngày 20 và 21.10.98, nông dân đã bắt được tới 20 gia ốc (1 gia tương với 20kg).

Nghệ An: Các Hồ, Đập Đều Cạn

Theo Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn CSVN ở tỉnh Nghệ An, hiện 609 hồ, đập lớn nhỏ trong tỉnh đều bị cạn ở mực nước "chết", vì lượng mưa từ đầu năm đến nay quá ít, báo hiệu vụ cây trồng sản xuất Đông-Xuân sẽ thiếu nước nghiêm trọng.

**THAM NHƯNG
LÀ THƯỚC ĐO
LÒNG TRUNG THÀNH
VỚI ĐẢNG**



Barbui's Mamburao - 8/98

Kon Tum: Hơn 26% Dân Bị Sốt Rét

Báo *Nhân Dân* số tháng 10.98, cho biết có hơn 26% dân số xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei bị sốt rét, trong đó có 4 người bị tử vong.

Cầu Đuống Sập Sập

Cầu Đuống ở cửa ngõ Hà Nội có lưu lượng giao thông rất lớn, nối các huyết mạch chính gồm quốc lộ 1A, quốc lộ 3, quốc lộ 5 và trung tâm Hà Nội.

Cầu Đuống có 4 nhịp, 3 trụ bê-tông, 2 làn xe và ở giữa có đường sắt. Hiện tượng lún, nứt mố cầu đã được phát giác từ năm 1985 nhưng chưa có kế hoạch giải quyết. Do nước sông Đuống xói vào mố cầu làm sụt lở cọc cừ, chân của một nhịp cầu dài 6 mét bị hẫng và độ lún nứt mỗi ngày một tăng.

Hiện nay mố bắc của cầu bị nghiêng ra sông tới 15 độ trong khi

lưu lượng người và phương tiện giao thông qua lại trên cầu vẫn không giảm.

Quảng Trị: Trên 8.700 Gia Đình Sắp Chết Đói

Do ảnh hưởng hạn hán nghiêm trọng kéo dài, toàn miền núi Quảng Trị đang có 8.722 gia đình (trong tổng số 19.555 gia đình) với 40.642 nhân khẩu (trong tổng số 101.604 nhân khẩu) lâm vào tình trạng "đói gay gắt cần được cứu trợ khẩn cấp". Thời gian đói "gay gắt" dự tính kéo dài từ 3 đến 6 tháng, đòi hỏi một khoản chi phí tối thiểu là 500 triệu đồng. Tin này do báo *Lao Động* ở Việt Nam loan tải.

Khách Sạn Tăng, Khách Du Lịch Giảm

Báo *Công An Nhân Dân* số tháng 10.98, cho biết trong 8 tháng đầu năm, số lượng khách sạn trên cả nước

tăng 10% so với năm 1997. Trong khi đó, lượng khách du lịch lại giảm hơn 5% và công suất sử dụng phòng không đạt tỉ lệ như của các năm trước, đặc biệt là ở các khu vực khách sạn tư nhân, mặc dù giá thuê khách sạn đã giảm tới 50%.

33.000 (?) Cổ Vật Được Khai Quật

Theo ngành Văn hoá Thông tin Quảng Bình cho biết, đại học Khoa học Huế kết hợp với Tiến sĩ Andrei Vrenka thuộc Viện Khảo cổ Quốc gia Đức đã khai quật di chỉ khảo cổ Cồn Nền ở xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình, tìm được gần 33.000 hiện vật gồm rìu, bôn đá tứ giác, bàn mài, bàn nghiền, dây chuyền đá... hầu hết là đồ gốm. Tất cả những cổ vật này có niên đại cách đây từ 3.500 đến 4.000 năm, thuộc thời đại sơ kim.

Thanh Hoá: Mộ Táng Treo

Báo *Quân đội Nhân dân* số tháng 11.98 cho biết, viện khảo cổ đã cử hai phái đoàn vào Quan Hoá quan sát các mộ táng treo.

Trong 7 hang động và mái đá, đoàn đã phát giác ra gần 100 quan tài đặt trên giá đỡ cùng nhiều hiện vật cổ như mảnh gốm, ốc biển, xương, răng người...

Việc khám phá mộ táng đặt và treo trong hang động là điều thú vị đối với giới khảo cổ học. Các cuộc tìm hiểu, giám định vẫn đang được tiếp tục.

Coca Cola Mua Lại 40% Cổ Phần Của Hà Nội

Công ty Coca Cola của Hoa Kỳ tại Việt Nam đã được nhà nước Cộng sản Việt Nam (CSVN) cho phép mua lại 40% phần hùn của phía Việt Nam. Theo hãng nước này thì công ty Coca Cola Chương Dương sẽ bỏ ra 25 triệu mỹ kim để kiểm soát 100% công ty liên doanh, và đổi tên thành "Coca Cola Việt Nam".

TIN VUI CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN*

TÁI HẠN 2 NĂM, ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

- . Tái hạn 6 tháng (12 kỳ báo): \$55** (đường bộ, thủy)
- . Tái hạn 1 năm (24 kỳ báo): \$105** (đường bộ, thủy)
- . Tái hạn 2 năm (48 kỳ báo): \$180** (đường bộ, thủy)

Chú-thích:

* Độc-giả chưa hết hạn, có thể tái hạn sớm để hưởng giá đặc-biệt 2 năm. Giá này áp-dụng cho tới hết ngày 31.3.1999.

** Báo gửi trong Canada, trả bằng gia-kim; báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim, hoặc theo bảng giá sau đây.

Giá hai năm (48 kỳ báo) gửi bằng đường thủy, đi: Anh: 120 bảng Anh / Áo: 2.500 áo-kim / Đan-mạch, Na-uy, Thụy-điển: 1400 kroner / Hoà-lan: 350 gulden / Nhật-bản: 20.000 yen / Pháp: 1100 pháp-quan / Thụy-sĩ: 300 Thụy-quan / Úc: 250 úc-kim / Ý: 350.000 lire.

tin văn xứ người

NGUYỄN NHẠN SƠN



Người Điên Và Từ Điển

Tiểu đề này được đặt dựa theo sự kiện, không phải chơi chữ. Người điên là bác sĩ William Minor; từ điển là cuốn Oxford English Dictionary: Minor tham dự công việc biên soạn cuốn từ điển trong khi đang bị giữ ở dưỡng trí viện.

Nghe lạ lùng và trái lẽ, nhưng là sự việc có thật, đã được văn học sử Anh ghi nhận.

Soạn từ điển là công việc của trí tuệ; người điên là người không bình thường về trí tuệ, làm sao tham dự được? Nhưng sự kiện đã được chính từ điển Oxford ghi lại, và đã được giới nghiên cứu văn học, giới tâm lý học thực nghiệm, và giới thần kinh bệnh lý học của Anh nghiên cứu rất kỹ. Mọi người đều công nhận đây là sự kiện lạ lùng nhất trong lịch sử văn học hiện đại.

Nay, nhà văn Simon Winchester sưu lục tất cả dữ kiện liên hệ đến nội vụ, viết thành một cuốn sách, đặt tựa là *The Professor and the Madman* (Ông giáo sư và người điên); tựa phụ là *A Tale of Murder, Insanity, and the Making of the Oxford English Dictionary* (Câu chuyện về bệnh điên, giết người, và việc làm cuốn từ điển Oxford).

Sau đây, xin lược kể các bạn nghe những chi tiết quan trọng:

1-Về cuốn từ điển: Việc biên soạn từ điển Oxford English Dictionary

(OED) đã được các nhà trí thức Anh nêu lên từ lâu, nhưng mãi đến khoảng giữa thế kỷ trước, Hiệp Hội Ngữ Văn Luân-Đôn mới lãnh trách nhiệm thực hiện. Sau khoảng 20 năm thu thập tài liệu, công việc biên soạn chính thức bắt đầu vào năm 1879. Người đầu tiên điều khiển công trình là giáo sư James Murray (Anh, 1837-1915), lúc bấy giờ đang giữ chức chủ tịch Hiệp Hội. Trong những năm Murray làm chủ bút, ban biên tập đã soạn được gần một nửa bộ từ điển, cụ thể là những phần thuộc về những chữ từ A đến D, từ H đến K, những chữ O, P và T.

Nhiệm vụ chủ bút về sau được giao cho các giáo sư Henry Bradley, rồi William Alexander Craigie, và C. T. Onions.

Năm 1933, trọn bộ từ điển hoàn tất và được in thành 12 tập; đến năm 1971, được tái bản với phần bổ túc, lấy tựa là *The Compact Edition of the Oxford English Dictionary*; đến năm 1989, lại được tái bản với tựa cũ, và in thành 20 tập.

Với bộ xuất bản lần đầu, OED cũng đã là một công trình rất lớn. Về nội dung, bộ từ điển chứa khoảng 5 triệu văn liệu làm sở cứ cho tiến trình biến hóa và định hình của tiếng Anh, từ thời trung cổ đến hiện đại. Dữ kiện nhiều và phức tạp, nếu không có sự góp sức từ bên ngoài, ban biên soạn không tài gì thực hiện được công trình. Trong những sự đóng góp đó,

quan trọng hơn cả và cũng lạ lùng hơn cả, là của một người điên.

2-Về William Minor: Minor là người Mỹ, sinh năm 1834 tại Connecticut, qua đời năm 1920 tại Luân-Đôn, trong một dưỡng trí viện. Thực sự, Minor đã sống suốt 48 năm cuối đời trong những nhà thương điên của Anh.

Lúc cuộc nội chiến Mỹ bùng nổ, Minor đã tốt nghiệp y khoa, và đang làm thầy thuốc ở quê nhà. Bốn ngày trước trận Gettysburg (xảy ra ngày 3-7-1863, quyết định phần thắng cho quân đội liên bang), Minor gia nhập Bắc quân, làm y sĩ mặt trận. Nhưng chưa đầy một năm sau, trong khi chiến tranh chưa kết thúc, ông bị bắt buộc xuất ngũ, vì đơn vị trực thuộc báo cáo: Ông bác sĩ này mắc chứng thần kinh rối loạn, đã đóng dấu sát nung đỏ (dành cho lính đào ngũ) lên mặt một thương dân gốc Ái-Nhĩ-Lan.

Sau chiến tranh, năm 1872, Minor cùng gia đình dọn sang sống ở Luân-Đôn. Và từ đó bệnh thần kinh phát triển, lúc điên lúc tỉnh, Minor luôn luôn có ảo tưởng bị người Ái-Nhĩ-Lan rình mò ám sát. Một đêm, giữa khi đang ngủ, ông vùng dậy xách súng đuổi theo một hung thủ tưởng tượng, rồi giữa đường bắn chết một người thợ nấu rượu làm ca đêm đang trên đường đi tới xưởng. Từ đó cho đến khi từ trần, ông bị giữ luôn trong dưỡng trí viện.

Lúc vụ án xảy ra, Minor đang sống cùng gia đình tại Broadmoor, ngoại ô Luân-Đôn. Khi ông bị giữ, gia đình ông phải nhận lãnh trách nhiệm bảo dưỡng quả phụ của người thợ nấu rượu bị ngộ sát. Nhưng người đàn bà bất hạnh này không thù Minor, mà còn nhiều lần đến thăm ông tại dưỡng trí viện. Khi biết ông cần sách đọc, bà đã mua đem tới cho ông những cuốn ông cần. Khoảng đầu năm thập niên 1880, trong số sách do người quả phụ đem tới, Minor tình cờ đọc được "lời kêu gọi cung cấp dữ kiện" để hoàn thành bộ OED của giáo sư Murray. Thế là, ngày đêm Minor đọc sách để "trích dẫn", và gửi những "trích dẫn" ấy tới cho ban biên

tập. Yêu cầu của ban biên tập lúc bấy giờ là mỗi từ tiếng Anh được đưa vào công trình, để cho thật rõ nghĩa, phải kèm theo ít nhất là 5 câu trích từ những tác phẩm đương đại. Việc sưu tập rất tốn thì giờ, và rớt cuộc, những “trích dẫn” của Minor gởi ra từ dưỡng trí viện là nguồn cung cấp dồi dào hơn cả. Vì trong thực tế, còn ai có nhiều thì giờ bằng một người đang sống trong nhà thương điên? Về phẩm chất, theo nhận xét của ban biên tập lúc bấy giờ, những “trích dẫn” của Minor đều chính xác, và khả dụng.

Khi biết hoàn cảnh của Minor, Murray đã đến dưỡng trí viện Broadmoor thăm người cộng sự hiếm có, và từ đó hai người thành bạn thân. Theo lời Murray, bộ OED trong phần do ông chủ biên, sự đóng góp của

Minor rất đáng kể.

Phần tôi, nhìn bức tranh vẽ Minor đang ngồi cặm cụi ghi chép trong một căn phòng của dưỡng trí viện Broadmoor, xung quanh ngổn ngang những sách, rồi quay lại nhìn bộ OED trên giá, tôi không khỏi xúc động. Đúng là chuyện “chỉ một tác lòng mà để lại ngàn sau”.

Từ Điển Danh Nhân Của Gia-Nã-Đại

Như chúng ta đã biết, những cuốn sách có tên tiếng Anh *Who's Who* là một loại từ điển danh nhân. Cuốn *Who's Who* đầu tiên xuất bản năm 1849, tại Luân-Đôn, được dành riêng cho danh nhân người Anh. Sau đó đúng nửa thế kỷ, năm 1899, tại Chi-

cago, cuốn *Who's Who* dành riêng cho người Mỹ ra đời, với cái tựa “*Who's Who in America: A Biographical Dictionary of Notable Living Men and Women*” (Who's Who của Hoa-Kỳ: Từ điển tiểu sử những người đàn ông và đàn bà nổi tiếng hiện còn sống).

Tiếp theo, tại Mỹ, có những công trình tương tự về nội dung, nhưng với phạm vi mở rộng hơn, về cả thời gian (ghi cả những danh nhân quá cố) và không gian (ghi cả những danh nhân ngoại quốc). Ở những nước lớn ngoài Anh và Mỹ, cũng có những cuốn từ điển danh nhân như thế, nhưng với tên gọi khác.

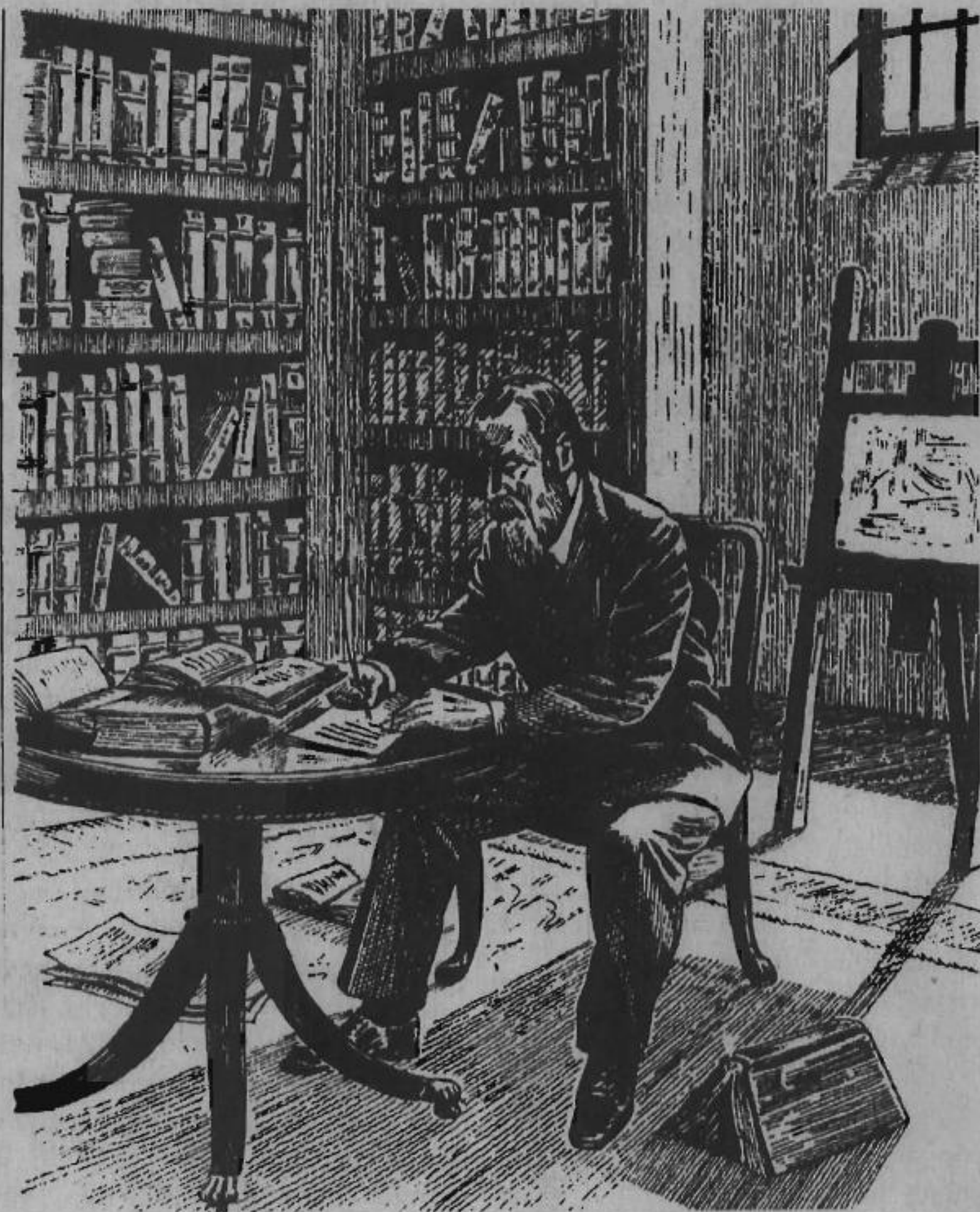
Năm nay (1998), riêng tại Gia-Nã-Đại, nhà xuất bản của viện đại học Toronto cho ra đời một cuốn *Who's Who* khá lớn: Dày 1374 trang, gồm khoảng 15 ngàn nhân vật; giá khá cao: -sách là 170 đồng; CD-ROM là 195 đồng; sách kèm đĩa là 275 đồng.

Chủ biên cuốn từ điển danh nhân nói đây là nữ giáo sư Elizabeth Lumley. Cộng tác với bà là 7 người nữa, làm việc mỗi người một nơi trên khắp lãnh thổ liên bang. Họ được gọi là “cố vấn”. Nhưng thật ra, việc “hiện diện trong sách”, và “được ghi kỷ hay không”, không phải chỉ do ý của người chủ biên và các cố vấn. Theo lời tiết lộ của cố vấn Doug Fetherling, thì phần nhiều các tiểu sử được ghi theo lời “tự giới thiệu” của các đương nhân. Thiếu sót là do đương nhân không kể, mà quá sự thật cũng do đương nhân kể ra như thế.

Khi được hỏi căn cứ vào đâu mà ban biên tập mời ai đó gởi tiểu sử đến, Fetherling nói căn cứ vào sự kiện “được nhật báo The Globe and Mail đề cập”.

Không biết tờ báo này có hãnh diện khi nghe nói vậy hay không, nhưng tôi không tin giáo sư Lumley lại chọn cách làm việc phiến diện đến như vậy.

Cuốn *Who's Who* của nhóm Lumley có nhiều nhược điểm bên cạnh ưu điểm chính là khá đầy đủ và kịp thời. Có những nhược điểm thuộc



Minor đang ngồi cặm cụi làm việc trong dưỡng trí viện Broadmoor

lãnh vực “không đúng sự thật”, được ban biên tập đổ thừa cho các đương nhân đã “viết về mình như vậy”. Được hỏi tại sao biết sai mà không chỉnh lại, ban biên soạn trả lời “không thể”, và nói: Đây là một công trình hợp soạn của 15 ngàn tác giả. Chúng tôi chỉ là những người chép lại.

Nhà phê bình Robert Fulford trích dẫn một số điểm mà ông cho là “không đều tay”: Cuốn sách dành cho cựu thủ tướng Pierre Trudeau 506 chữ, nhưng chỉ dành cho cựu thủ tướng Brian Mulroney có 197 chữ.

Tôi không đồng ý với nhận xét này. Chẳng lẽ viết về Trần Hưng Đạo không được dài hơn Trần Bình Trọng, viết về Alfred de Musset không được dài hơn Alexis Félix Arvers, hay sao? Nhắc lại công trạng, đề cập đến tài năng, công bằng không có nghĩa là “đồng hạng”. Công bằng là nói cho đúng, và cho đáng.

Nhưng Fulford có nêu lên những thiếu sót và sai lầm hiển nhiên, rất khó biện minh. Về mấy nhà văn khá nổi tiếng không có tên trong từ điển, ban biên soạn cho biết “chính họ muốn vậy”. Nhưng về những nhà văn không phải của Gia-Nã-Đại mà có tên và tiểu sử trong tác phẩm, ban biên tập không cho biết tại sao. Có lẽ đây là làm về quán chỉ.

Nói Nhỏ Về Mấy Chuyện Lớn

Trước hết là chuyện computer và sự phát triển trí tuệ của trẻ con.

Hiện nay, trong các gia đình người Việt ở hải ngoại, hầu hết trẻ con đều được khuyến khích chơi những trò chơi trên màn ảnh computer. Các bậc phụ huynh người Việt dường như không hề có một thắc mắc gì về vấn đề này. Cụ thể, họ chỉ thấy có lợi: Trẻ con nhờ “chơi game” sẽ thông minh hơn, lanh lợi hơn.

Nhưng qua nhiều công cuộc nghiên cứu công phu và đáng tin cậy, sự thật không phải như vậy. Nhiều chuyên gia về tâm lý nhi đồng đã lên tiếng báo động: “Sử dụng computer sớm quá và nhiều quá sẽ làm cho trí tuệ của đứa bé phát triển lệch lạc.

Phản ứng của nó sẽ trở thành máy móc”.

Trong 5 năm vừa qua, hai ký giả Toronto Alison Armstrong và Charles Casement đã thực hiện một cuộc điều tra trong hơn 40 trường sơ học thuộc tỉnh bang Ontario, về vấn đề nên hay không nên áp dụng computer vào chương trình giáo dục các trẻ trên dưới 10 tuổi. Kết quả cho biết là không nên.

Một vị hiệu trưởng nói: Hãy để cho con em chúng ta tập tính nhẩm để biết 5 cộng với 5 thành 10. Như thế tốt cho đứa bé hơn là mua cho nó một cái máy tính.

Thứ nhì là chuyện “nhập gia tùy tục”.

Người viết bài này đang cư trú tại Gia-Nã-Đại, nhưng vì xứ Cây Phong cái gì cũng yếu thua xứ Cờ Hoa, cho nên cái “gia” nói đây, là xứ Mỹ. Hằng ngày, đọc báo Mỹ nhiều hơn báo địa phương, coi truyền hình của Mỹ nhiều hơn truyền hình địa phương, người Việt định cư tại Gia-Nã-Đại đôi khi cũng tưởng lầm chuyện Mỹ là chuyện “trong nhà”.

Chắc các bạn đoán ra là tôi sắp đề cập đến chuyện của người đứng đầu nước Mỹ.

Thực tình, vụ Clinton chỉ có thể xảy ra tại đất Mỹ. Không phải ở nơi khác không có những người như Clinton, nhưng một vụ đại loại như thế chỉ có thể diễn tiến theo kiểu như thế, tại đất Mỹ.

Không phải vì có tinh thần đạo đức cao, người Mỹ đòi hỏi vị nguyên thủ quốc gia phải là người vẹn toàn. Cũng không phải là người Mỹ có tinh thần dân chủ tích cực, họ không từ nan trước những việc làm thương tổn đến người lãnh đạo, đồng thời cũng là biểu tượng cho danh dự chung. Cũng không phải luật chơi giữa hai đảng Cộng-Hòa và Dân-Chủ của nước Mỹ nó cạn tài ráo máng, và hèn hạ đến nỗi bắt buộc người ta phải khai thác đến tận cùng để giành thắng lợi.

Chẳng qua, cái thói của người Mỹ là hay làm rùm beng về bất cứ chuyện gì. Chúng ta thử kiểm lại mà xem. Vụ tổng thống Kennedy bị ám sát năm

1963; vụ danh ca Elvis Presley chết năm 1977; và gần đây hơn, vụ ca sĩ Michael Jackson bị đưa ra tòa về tội sách nhiễu tình dục; vụ cầu thủ O. J. Simpson bị truy tố về tội giết người. Không vụ nào chịu dừng lại ở mức vừa đủ. Gần đây hơn, vụ hoàng phi Diana tử nạn xe hơi. Người thì của Anh, nơi xảy ra thì của Pháp, nhưng báo chí của Mỹ đã bàn đi tán lại mãi về nội vụ, cho đến bây giờ, sau một năm, vẫn chưa thôi. Mà đương nhân là ai? Là một người đàn bà tuy có tấm lòng thương người nghèo, có ít nhiều thành tích trong công tác xã hội, nhưng về mặt phụ hạnh thì không có điểm nào có thể khen được. Tôi chợt nhận ra một điều: Người Mỹ không công bằng. Họ quá nghiêm khắc đối với tổng thống của họ, trong khi rất rộng lượng với người ngoài. Cứ cư xử như người Tàu, có lẽ phải hơn. Võ Tắc Thiên là một người đàn bà có tài cai trị, trong những năm cầm quyền cũng có làm được nhiều việc hữu ích, nhưng về mặt đạo đức thì đáng chê, cho nên các nhà viết sử không bao giờ đề cao.

Trong khi đang sống ở đất người, chúng ta không thể làm điều gì người ta không thích. Nhưng suy nghĩ thế nào là phải, thế nào là không phải, vẫn là quyền của chúng ta. ●

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI:

MÓN QUÀ CƯỚI

Hồng Huy

10 mỹ kim - 16 gia kim

THÁP BÀ THÁP NHẠN GIẮC HƯƠNG QUAN

Diên Khánh

12 mỹ kim - 18 gia kim

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI

Nguyễn Nhạn Sơn

16 mỹ kim - 25.50 giakim

ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU

Hồng Huy

25 mỹ kim - 40 gia kim

Chính-Sách “Chiến-Tranh Tối-Thiểu” của Chính-Quyền Clinton

Phạm Phong Dinh

Năm tàn tháng hết, những ngày cuối cùng của năm 1998 giờ đây đang được đếm ngược từng ngày. Theo thông lệ hàng năm, các tờ tạp chí lớn của Mỹ như *Washington Post*, *Time*, *Newsweek*,... thường hay bầu chọn một vài khuôn mặt tiêu biểu nhất của năm, có những cống hiến cho nước Mỹ hoặc thế giới cùng là những nhân vật đã gây sóng gió nhất trong năm qua. Một trong những ứng viên sáng giá nhất dự tranh danh hiệu “Người Của Năm 1998” chắc chắn phải là đương kim Tonton Hoa Kỳ Bill Clinton. Chưa từng có nhân vật nào trong lịch sử chính trị Hoa Kỳ lại phân chia được dư luận quần chúng Mỹ thành hai phe bênh và chống mà những cuộc tranh luận giữa đôi bên đã lên tới bậc thang chót của nghệ thuật lý luận. Khốn khổ cho tổng thống! Người ta không tranh luận để bình công hay luận tội của ông trong thời gian ông phục vụ nước Mỹ với cương vị tổng thống. Người ta chỉ tranh cãi nhau là liệu cái miệng và đôi bàn tay của ông khi được áp lên thân thể của một người con gái đáng tuổi con ông ta có hợp pháp hay không hợp pháp, vi hiến hay không vi hiến. Liệu cái miệng của cô Monica Lewinski khi đặt lên cái... software của Tonton khiến nó trở thành cái hardware có phải là một vụ làm tình, có phải là chuyện riêng tư của một con người

trần tục, chuyện “bình thường” giữa một con đực và một con cái, hay là chuyện có tầm vóc nghiêm trọng cỡ quốc gia và cần phải đưa “người” xuống khỏi ngai vàng. Nói một cách tổng quát, nếu năm nay Bill có đắc cử làm người của năm 1998, đều là nhờ ở “phạm trù” nằm chung quanh cái đống quần của ông ta.

Một những người chán ngấy câu chuyện dài nhiều tập ba lạng nhặng của Bill Clinton là ông Larry Flynt, chủ nhân của tờ báo in hình phụ nữ khỏa thân *Hustler*, trong tháng 10.1998 vừa qua đã làm cho tấn tuồng Clinton-Monica càng thêm lố bịch, khi ông dám quảng ra 85.000 đô la nhờ báo *Washington Post* đăng cho một cái quảng cáo lạ lùng và kỳ cục nhất từ trước đến nay. Xin lược dịch nguyên con bài quảng cáo cực ngắn nhưng cực đắt giá này, cùng với số điện thoại miễn phí:

Larry Flynt và Tạp chí Hustler sẽ tặng một số tiền lên đến 1 triệu đồng.

Các bạn nào đã từng có những mối dâm dục tình dục với một dân biểu quốc hội Hoa Kỳ, hay với một nhân vật cao cấp trong chính quyền, xin vui lòng cung cấp tài liệu cho ông Larry Flynt và Tạp chí Hustler. Bạn sẽ được thưởng một số tiền lên đến 1 triệu đồng, nếu câu chuyện của bạn được chọn công bố chính thức.

Xin liên lạc số phôn miễn phí 1-800-687-4996.

Để giải thích điều ông làm và cái “tư duy” triết học trong hành động của mình, ông Larry Flynt đã nói như sau: “Tôi chống lại những chuyện ngoại tình, nhưng phải cho công bằng. Những kẻ nào mà cho rằng mình có tư cách làm quan tòa phán xét chuyện tình dục và nói láo của người khác cũng cần phải được xét xử y như vậy”. Tổng thống Bill Clinton tha hồ mà sướng nhé! Không chỉ một mình ông thuộc loại Thúc Sinh lên bà chằn Hoạn Thư Hillary đi ăn vụng với gái đẹp. Cho đến nay, đã có 2.000 cú điện thoại gọi tới tòa soạn *Hustler* tố khổ các cụ nghị Hạ và Thượng Viện Mỹ cùng những tai to mặt bự trong chính quyền Mỹ, rằng họ cũng có máu bầm lấm và sàm sỡ không kém Bill là bao. Thấy số tiền thưởng quá lớn, thiên hạ thi nhau sáng tác ra những câu chuyện náo lòng và giật gân nhất, nên sớm bị ban biên tập *Hustler* gồm 3 người quảng vào sọt rác. Tuy vậy họ cũng chọn được 12 câu chuyện vào chung kết với những chứng cứ có vẻ đáng tin nhất. Như vậy, có lẽ nên thành lập cái câu lạc bộ “Zippergate”, mà người chủ tịch xứng đáng nhất không ai khác hơn là Tonton đương nhiệm Bill Clinton.

Thù trong vây hãm tứ tung như vậy, mà giấc ngoài nào đâu có để “người” được đôi giây phút yên bình! Đảng Dân Chủ thường cho thấy chính sách đối ngoại yếu kém của họ trong nhiều thập niên qua. Những nguyên thủ Hoa Kỳ thuộc đảng Dân Chủ thường tỏ ra lúng túng và có chính sách nửa vời khi phải đối đầu với tình hình nghiêm trọng và dữ dằn nhất, dám thách đố sức mạnh của Hoa Kỳ. Một những nhược điểm của Đảng Dân Chủ là đã để cho các viên chức dân sự, vốn mù tịt và thiếu kiến thức quân sự, hoạch định cách thức sử dụng sức mạnh của Hoa Kỳ. Thành ra, không mấy ai ngạc nhiên khi thấy những hoạch định đó hết sức “trót quớt”, khiến hình ảnh con đại bàng Mỹ hùng mạnh vào đầu thế kỷ 21 sắp tới đây, nếu vẫn còn nằm dưới sự lèo lái của

đảng Dân Chủ, sẽ không khác mấy với cảnh con gà ướt lông đậu trên cành mềm.

Trong năm 1998, đảng cầm quyền Dân Chủ tạm thời tìm ra được một chính sách đương đầu với khủng bố quốc tế và những cuộc chiến tranh dai dẳng như cái gân gà ở vùng Nam Tư. Báo chí Mỹ gọi đó là "chính sách ngoại giao Tomahawk". Chính này có một số ưu điểm là vẫn thể hiện được nắm đấm sắt của Mỹ để hù thiên hạ, một cuộc chiến tranh không có binh sĩ Mỹ và "đảm bảo" 100% phần đầu không một người lính Mỹ nào sẽ gây cánh đại bàng hết. Thật là tuyệt, đi lính sướng thấy cha như vậy, ai mà không ham! Chuyện gì mà nghe có vẻ giống chuyện thần thoại quá vậy trời! Chưa bao giờ người ta thấy vai trò người chiến binh Mỹ mờ nhạt và hầu như biến mất hẳn trên mọi chiến trường thế giới cho bằng qua chính sách Tomahawk này.

Tomahawk là tên của một loại phi đạn tầm trung thường được thiết trí trên các tàu chiến và trong các tàu ngầm của Hải Quân Hoa Kỳ. Trong cuộc chiến tranh lạnh với khối Cộng, nó có tác dụng như một vũ khí tấn công chính xác vào những mục tiêu đã được lựa chọn sẵn. Sau khi khối cộng Đông Âu đã tan rã, thì Tomahawk

được dùng làm con ngáo ộp hù dọa những anh độc tài nhí mà muốn đề đầu cưỡi cổ thiên hạ như Lybia, Iraq, Iran, v.v. Tomahawk có chiều dài khoảng 5.56 mét, đường kính chừng 51.81 phân, cân nặng 1.192 kí lô. Phần đuôi của phi đạn là một động cơ phản lực cánh quạt, sau khi được một hỏa tiễn tống nó đi hết đà, động cơ phản lực này khởi động và tiếp tục đưa phi đạn đến mục tiêu với một vận tốc không dưới 800km/g và bay xa đến 1.609 km. Đầu phi đạn gồm có hai phần. Phần ở trên đỉnh là một bộ vi tính hướng dẫn phi đạn phóng xuống mục tiêu hết sức chính xác, nhờ vào một lộ trình đã được thảo sẵn và sẽ được vệ tinh đang bay trên quỹ đạo trái đất hướng dẫn. Mức chính xác rất cao, đến nỗi trong cuộc tấn công bằng Tomahawk của khối NATO lên các vị trí của quân Serb hồi cuộc chiến tranh Serbia-Bosnia năm 1995, những phi đạn này đã công phá dữ dội từng góc phố, thậm chí từng căn phòng một của thành phố Banja Luka và đã làm cho tổng thống của Serbia lúc đó là ông Milosevic đã phải vội vã đồng ý tiến hành cuộc hòa đàm vô điều kiện tại Deyton, tiểu bang Ohio, tái lập hòa bình cho đất nước Bosnia khốn khổ. Ông Milosevic đã thừa nhận với những nhân vật phương Tây rằng ông

hết sức sùng sốt và bức tức vì sự tàn phá của Tomahawk lên phần lãnh thổ nước ông. Nằm gần đỉnh phi đạn là một khối thuốc nổ nặng 450 kí, có sức công phá như một quả bom lớn. Khối thuốc nổ này có thể được thay thế bằng một đầu đạn nguyên tử, trong trường hợp có chiến tranh toàn cầu.

Điểm đặc biệt nhất và chết người nhất mà bất cứ kẻ thù nào của Mỹ cũng phải dè chừng là Tomahawk có thể công phá liên tiếp 4 mục tiêu trên đường bay. Tuy nhiên giá một chiếc Tomahawk khá đắt, lên tới 750.000 đồng và không thu hồi lại được. Bắn một cái là a lê hấp, 750.000 đô-la đi doang. Dân lao động Mỹ không muốn con em mình bỏ thầy ngoài trận địa nên vẫn phải ề cổ đóng thuế để quân đội Mỹ có tiền trang bị Tomahawk, thụt cho bọn phản động chúng nó chạy học xì dầu ra. Trong cuộc tấn công mới đây nhất lên các căn cứ của lãnh tụ khủng bố người Saudi Arabia đặt trong lãnh thổ nước Afghanistan - ông Osama bin Laden - để trả đũa vụ ông này giúp bọn khủng bố Phi châu nổ bom tại tòa đi sứ Mỹ ở Kenya; người Mỹ đã bắn 80 chiếc Tomahawk, phá hủy nhiều căn cứ huấn luyện của Osama và một xưởng chế y dược ở Sudan mà phía Mỹ cho là có chế tạo chất độc hóa học. Kết quả thu lượm rất

Diplomacy

COST: \$750,000
SPEED: 550 m.p.h. (885 km/h)

PROPELSION: A solid-propellant rocket booster pushes the missile until a small turbofan engine takes over

RANGE: 1,000 statute mi. (1,609 km) carrying a conventional weapon

WARHEAD: Conventional, high-explosive, 1,000-lb. bulge; could be armed with a nuclear warhead. The Tomahawk TLAM-B can deliver bombs to three different targets before diving into a fourth

GUIDANCE SYSTEMS: Gyroscopes and GPS (global-positioning satellite). Compares a computerized map with actual terrain and changes course as necessary to stay on target

LENGTH: 18 ft. 3 in. (5.56 m)
WINGSPAN: 8 ft. 9 in. (2.67 m)
DIAMETER: 20.4 in. (51.81 cm)
WEIGHT: 2,650 lbs. (1,192.5 kg)

Saddam Hussein
THE STRIKE: At the beginning of the Gulf War, cruise missiles attacked targets in and around Baghdad
THE EFFECT: They knocked out electricity, blasted a Scud missile plant and wrecked communications

Osama bin Laden
THE STRIKE: In August the U.S. fired 80 missiles at his terrorist camps in an Afghan valley and at a medical plant in Sudan
THE EFFECT: No serious damage to the bin Laden network. The plant was destroyed, but it isn't clear why

Slobodan Milosevic
THE STRIKE: On Sept. 10, 1995, the U.S. launched 13 cruise missiles at Serb positions
THE EFFECT: Milosevic quickly agreed to help lead peace negotiations. The scare factor of another attack may now get him out of Kosovo

Chính-sách ngoại-giao Tomahawk, một đề-tài lớn trên báo "Time"

nghèo nàn mà phải tiêu đến 60 triệu mỹ kim. Osama thì ngồi gãi đùi cười vào mặt người Mỹ vì lão ta chỉ mất mười căn nhà lá tồi tàn với một số thiết bị không đáng gì. Phía Sudan và công luận quốc tế đã gọi ông Clinton là "tên bạo dân chạy trốn tội lỗi và đánh lạc hướng người Mỹ" bằng cách ra lệnh bắn phá cơ xương y tế của người Sudan.

Nếu trong năm 1990, chính quyền Cộng Hòa của tổng thống Bush đã thành công trong việc trừng phạt Saddam Hussein với sự tiếp tay của nhiều đồng minh, trong đó những phi đạn Tomahawk đã được sử dụng hiệu quả, như một phần nhỏ trong tổng khối hỏa lực các loại, công phá chính xác các mục tiêu quân sự địch, gây một bầu không khí khủng khiếp làm sa sút tinh thần chiến đấu binh lính Iraq, dẫn đến sự đầu hàng của 200.000 vệ binh quốc gia chỉ trong vòng 100 ngày chiến dịch; thì ở thời điểm cuối thế kỷ thứ 20 này, chính quyền Clinton đã sử dụng Tomahawk như một nỗ lực chính, một vũ khí duy nhất để giải quyết các bế tắc quốc tế. Ông Clinton phần nào bị bó tay bởi cơn ác mộng Việt Nam với 50.000 binh sĩ Mỹ tử trận và những thất bại liên tiếp gần đây khi không ổn định được tình hình rối loạn ở những nước như Somalia, Haiti, khiến một số lính Mỹ bị chết một cách oan uổng. Cái ám ảnh triền miên và nỗi sợ hãi những chiếc máy bay Mỹ nằm trên đồng đất xứ người và áp lực "không có thêm một vụ Việt Nam nào nữa" từ phía quần chúng đã làm cho các tổng thống Mỹ buộc phải tìm ra một giải pháp nào, vừa có thể

chiến thắng mà lại vừa không chết một người lính Mỹ nào. Bọn thầy dùi dân sự, một thời đã từng làm cho cuộc chiến Việt Nam trở thành cái nhọt bọc trong tim người Mỹ cho mãi đến ngày nay, giờ đây hiến cho nước Mỹ thêm một cái nhọt bọc khác. Đó là chính sách hù dọa và tấn công hạn chế bằng phi đạn.

Cải tiến trình của chính sách ngoại giao Tomahawk sẽ tuần tự được thực hiện như sau. Lấy thí dụ như cuộc tàn sát đẫm máu của chủng tộc Albania đòi lãnh thổ Kosovo trong nước Nam Tư được tự trị. Thoạt tiên Clinton sẽ gửi bà ngoại Madeleine Albright sang Nam Tư (Yougoslavia) vừa mềm mỏng vừa dụ khị lẫn hăm dọa, rằng nếu tổng thống Milosevic không chịu rút quân khỏi Kosovo, ngưng tàn sát dân vô tội thì Mỹ sẽ có "hành động thích đáng". Nói thẳng ra là Mỹ sẽ gửi Tomahawk bắn phá các vị trí đóng quân và tiếp liệu của quân Serb. Milosevic hứa sẽ "nghiêm chỉnh" nghiên cứu và phúc đáp... sau. Chờ hoài hồng thấy cái phúc đáp mặc dù bà Albright đã biết và đã đặt hỗn danh cho Milosevic là "tên nói láo bẩm sinh", bà cụ mới gửi ông phụ tá Holbrooke sang thúc ép Milosevic lần nữa. Tuy nhiên ông Milosevic đã từ chối thẳng, rằng ông không nói chuyện với quân kháng chiến Kosovo. Mặt khác quân kháng chiến càng làm cho tình hình nghiêm trọng thêm khi họ tuyên bố là không chấp nhận bất cứ một cái gì khác ngoài sự độc lập.

Ông Milosevic có lý lẽ của riêng ông để không sợ Tomahawk. Những phi đạn này chỉ tấn công những mục

tiêu cố định, ông sẽ cho di chuyển liên tục binh sĩ cùng các giàn phòng không và các hỏa tiễn SA-6 đã được cải tiến rất lợi hại của quân Serb. Sự di động liên tục sẽ làm cho radar dò đường của Tomahawk không còn chính xác nữa. Quân Serb sẽ di động tà tà vòng vòng trong lãnh thổ Kosovo, người Mỹ không có lý do gì để oanh kích phần đất của người Serb. Tomahawk tự nó chỉ có giá trị như một quả bom cổ điển, cho nên nó sẽ không phá hủy được những công sự kiên cố đào ngầm dưới đất hay trong lòng núi. Sức tàn phá của nó sẽ rất hạn chế và không gây hiệu quả cao. Ông Milosevic biết tổng là Hoa Kỳ sẽ lúng túng khi tiến thêm một bước trong tiến trình, là sử dụng không lực của Nato. Tuy nhiên những thành viên Nato lại không mặn mà lắm với kế hoạch không tập quân Serb. Theo quan điểm Nato thì giải quyết cuộc khủng hoảng qua đường lối ngoại giao vẫn hay hơn.

Rốt cuộc người Mỹ vẫn dậm chân tại chỗ bởi chính cái chính sách "chiến tranh không có lính Mỹ", chiến tranh từng phần và hạn chế. Những kẻ địch của Mỹ như Iraq, Yugoslavia đã tìm thấy yếu huyệt của Mỹ và đã tận dụng khai thác nó. Ít nhất cho đến thời điểm này, Bill Clinton sẽ không dám có một hành động lớn nào để giải quyết bế tắc quốc tế và có lẽ ông cũng chẳng có một giải pháp nào khác ngoài sự đe dọa vô hiệu cố hữu, với một số trừng phạt kinh tế để gọi là. Điều có lẽ ông quan tâm nhất hiện nay là làm sao thoát ra khỏi cái bẫy Monica, mọi trí lực và khả năng của ông đều được tận dụng để ông khỏi phải rời bỏ chiếc ghế tổng thống trong sự từ chức nhục nhã. Và một trong những chiến lược được cân nhắc là thỉnh thoảng "ta" cứ làm vài cú nổ ở hải ngoại để dân Mỹ có vài giây phút xả xú báp thoải mái, ăn mừng một vài thành quả tạm bợ. Chừng nào mà chính sách chiến tranh ngoại giao bằng phi đạn của Bill còn làm vui sướng được người Mỹ thì đảng Dân Chủ còn kiếm được phiếu dài dài!

cứu thế...

*Bồ dung tâm đầy lượng bao dung
Mắt mở, nhìn lên cõi muôn trùng
Rực sáng, vì sao xưa dẫn hướng
Chợt hiểu, Người vô hạn thủy chung...*

xuân ngữ





Từ “Cơn Bão Trong Tách Trà” Đến Một Ước Mơ

Sơn Tùng

Vladimir Brovkin, một sử gia Nga hàng đầu về vấn đề Sô-viết, đang có một cuộc lời qua tiếng lại với các nhà khoa bảng Mỹ tại Đại học Yale vì ông ta bị cho là “quá chống cộng!”

Gs. Vladimir Brovkin dạy sử tại Đại học Harvard bảy năm (1990-1997), đã có ba cuốn sách về lịch sử Liên-bang Sô-viết, và được mời làm chủ biên cho một bộ sách của Đại học Yale về hệ thống trại lưu đày gulag của Sô-viết. Brovkin tin rằng bộ sách này sẽ giải thích vì sao cái hệ thống quái vật của tập đoàn hung thần Đỏ đã tồn tại lâu như vậy.

Nhưng vào tháng Tám vừa qua, cơ sở xuất bản của Đại học Yale đã bác bỏ dự án của Brovkin khi các thành viên của ban cố vấn buộc tội lập trường chống cộng của ông ta có thể “đe dọa tính chất bác học của toàn thể dự án.” Brovkin cho biết đây cũng là một trong những lý do được nêu ra khi ông bị mời ra khỏi Đại học Harvard vì cuộc nghiên cứu của ông về sự tàn bạo của Bôn-sê-vích dưới thời Lê-nin.

Một viên chức của Đại học Yale, Jonathan Brent, nói rằng vụ này chỉ là “một cơn bão trong tách trà” và cho những chỉ trích của Brovkin là “hoàn toàn vô lý”, vì năm ngoái Yale đã xuất bản cuốn sách mới nhất của Brovkin, “Bolsheviks in Russian Society” (Những người Bôn-sê-vích trong Xã-hội Nga). Brent nói dự án của Brovkin bị bác chỉ vì thiếu sự

khách quan chuyên nghiệp, và đã bị nằm trong bảy thành viên của ban cố vấn cho ý kiến không thuận lợi.

Nhưng, vấn đề có vẻ không đơn giản như vậy.

Brovkin chỉ trích những người cầm đầu trường phái “xét lại” thân Sô-viết hiện đang thao túng bộ môn lịch sử Nga tại các trường Đại học Mỹ. Những người này không ưa lập trường chống cộng của Brovkin mà họ cho rằng lý do chỉ vì ông ta là một di dân!

Vladimir Brovkin đã sống 22 năm đầu của đời mình dưới chế độ Sô-viết trước khi di cư sang Mỹ năm 1975, đậu Cao Học về lịch sử Nga tại Georgetown năm 1977 và Tiến sĩ tại Princeton năm 1984.

Chủ bút Jacob Heilbrunn của tờ *New Republic* đã đưa vụ tranh cãi về Brovkin lên số báo đầu tháng Mười vừa qua. Dẫn chứng quan điểm thân Sô-viết của giáo sư Sheila Fitzpatrick tại Đại học Chicago và giáo sư J. Arch Getty tại Đại học California-Riverside, Heilbrunn cho rằng “bộ môn nghiên cứu về Sô-viết đang bị những người xét lại nắm giữ và họ đã loại bỏ ý niệm Liên-bang Sô-viết là một nước cực quyền, cho đó như là một sự lừa bịp của thời Chiến Tranh Lạnh.” Ông Heilbrunn trả lời một cuộc phỏng vấn rằng: “Những người Mỹ xét lại đang tung ra cùng một luận điệu tuyên truyền mà chính quyền Sô-viết đã thi hành từ những năm 1920 trở về sau.”

Richard Pipes, giáo sư Đại học Harvard và tác giả cuốn *The Unknown Lenin* (Con người được che giấu của Lê-nin), cũng lên tiếng bênh vực Brovkin và nhận định rằng trường phái xét lại trong môn lịch sử Nga đã phát sinh vào những năm 1960 khi có sự hòa dịu giữa hai khối Đông và Tây. Những người xét lại miêu tả cuộc cách mạng Nga như là “một phong trào quần chúng chứ không phải một âm mưu của Bôn-sê-vích, phản ánh rất giống quan điểm của chính quyền Sô-viết”. Họ kết tội Brovkin là “chống cộng quá hăng và ác quỷ hóa chế độ Sô-viết”. Pipes chua chát: “Tôi không hề thấy một sử gia khả kính nào chỉ trích một Học giả Đức về việc ác quỷ hóa Hitler hay chống Quốc-xã quá hăng.”

Giáo sư Pipes nhận định rằng quan điểm của những người xét lại đã “được chứng minh là rất, rất sai lầm”, nhưng họ vẫn bám lấy nó vì không thể từ bỏ. Họ ganh ghét bất cứ ai như Brovkin đã chứng minh là họ sai lầm. Và vì vậy mà Brovkin đã bị “đánh hỏng”.

Nhà bình luận Richard Grenier cũng đồng ý rằng các học giả thân Sô-viết của trào lưu văn hóa phản động tại Mỹ vào thời chiến tranh Việt Nam đã mạnh mẽ ca tụng Liên-bang Sô-viết nên bây giờ không muốn công khai nuốt lại chính những lời của họ, mặc dầu với sự sụp đổ của Sô-viết, các văn khố bí mật tại Mạc-tư-khoa được mở ra đã phơi bày tất cả

sử liệu bị giấu kín mấy chục năm qua.

Grenier viết rằng những sử liệu này và những tác phẩm bậc thầy của Brovkin đã làm một số khoa bảng và những “chuyên viên về Sô-viết” của Mỹ trông giống như những tên ngốc.

Grenier mỉa mai hỏi rằng: “Người ta nói những người chiến thắng viết ra sử sách. Nhưng, người ta (Mỹ) có thật đang viết sử?”

Đó là sự thật bi hài của nước Mỹ.

Mỹ đã thắng Liên-Sô trong cuộc độ sức sống chết, nhưng khoa bảng phản động Mỹ nắm ưu thế trong các trường Đại Học lớn đang tiếp tục bóp méo lịch sử có lợi cho kẻ thù đã bị đánh bại!

Cũng chính những khoa bảng này đã vui mừng thấy Mỹ thất bại ở Việt Nam, và đã hoàn toàn nhai lại những gì được phe “chiến thắng” ở Hà-Nội sản xuất. Họ đã viết sách đề cao Việt Cộng, nhục mạ quân đội Mỹ, miệt thị cuộc chiến đấu cho tự do của quân dân miền Nam Việt Nam, làm ngơ trước sự đàn áp nhân quyền tại Việt Nam ngày nay, mở cửa các trường Đại học Mỹ cho cán bộ đủ loại từ Hà-Nội sang tuyên truyền...

Tôi chưa được nghe nói đến “một Brovkin nào của Việt Nam”, dù đang có một số người Việt giảng dạy tại các trường Đại học Mỹ. Lương tri “trí thức” và “hào khí kẻ sĩ” phải chăng là những điều xa lạ chỉ có ở người Nga, người Tiệp Khắc, Ba Lan...?

Hay các ông bà giáo sư “gốc Việt” tại các trường Đại học Mỹ đã Mỹ hóa nên không còn cảm thấy “tự ái dân tộc” bị xúc phạm, và cần phải lên tiếng để nói lên sự thật, trả lại sự thật cho lịch sử?

“Lịch sử” cuộc chiến Việt Nam đang được những kẻ “đại thắng” - những đứa con mồ côi của Bôn-sê-vích ở Hà-Nội - viết ra và được các khoa bảng phản động Mỹ sao chép lại. Võ Nguyên Giáp, tên lính trung thành của Sô-viết, kẻ có công thiêu đốt ba thế hệ tuổi trẻ Việt Nam cho một đế quốc đã sụp đổ, nay sắp sửa chết già cũng đang “viết sử”! Trong một cuộc tiếp chuyện John John Kennedy (con trai cố Tổng thống

Kennedy) vài tháng trước tại Hà-Nội, Võ Nguyên Giáp đã trở hết tài nịnh hót, kể cả vuốt vai anh thanh niên Mỹ, ca tụng bố anh ta, và nói về “những trang sử tốt đẹp trong mối quan hệ Việt Mỹ”:

“Chúng ta cần biết rằng lịch sử quan hệ giữa hai nước chúng ta không chỉ có chiến tranh. Có lẽ người Mỹ đầu tiên tiếp xúc với người VN là Thomas Jefferson, vị tổng thống thứ ba của nước Mỹ, cũng là người đã tham gia soạn thảo tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ. Năm 1787, khi còn là công sứ Mỹ ở Pháp, ông đã gặp con trai của người sau này lên ngôi vua ở Việt Nam để tìm kiếm những giống lúa của xứ ‘Cochinchine’ mà ông rất say mê muốn nhập vào nước Mỹ. Rồi năm 1832 đã có những tiếp xúc chính thức ban đầu của nước Mỹ với vua Minh Mạng.”

Báo *Tuổi Trẻ* (30-8-98) thuật như trên, và viết rằng sau đó Giáp đã chỉ lên tám hình y chụp cùng Hồ Chí Minh treo trên vách tường, nói: “Tám ảnh kia do những người bạn Mỹ trong đơn vị OSS (tình báo chiến lược Mỹ) nhảy dù xuống Việt Bắc, cùng chúng tôi hợp tác chống Nhật và cùng chúng tôi trở về Hà-Nội sau ngày giành được chính quyền chụp; thiếu tá A. Thomas - người chỉ huy đơn vị này - còn chụp một bức ảnh tôi ngồi cùng bác Hồ trong chiếc ô tô

trước lúc ra quảng trường Ba Đình. Tại đó, vị chủ tịch đã đọc bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam, mở đầu có trích một câu trong tuyên ngôn độc lập Mỹ...”

Trong khi “trả bài lịch sử” được học thuộc lòng để ve vãn anh thanh niên Mỹ, Giáp đã giấu kỹ cái đuôi đỏ mang nhãn hiệu Mác-Lê và khen Kennedy (cha) trước khi bị ám sát đã có ý định bỏ rơi “chính quyền độc tài ở Sài-Gòn”(?!)

Có lẽ John F. Kennedy Jr. đã mang theo về Mỹ hình ảnh thảm hại của “thiên tài quân sự của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng đã đánh bại hai đế quốc sừng sỏ”. Nếu thông minh, anh ta phải hiểu nguyên nhân đưa đến cái chết của Tự Do ở Việt Nam và sự thất bại nhục nhã của Mỹ không phải là Võ Nguyên Giáp, nhưng là nơi các ổ phản động trong các trường Đại học danh tiếng ở Mỹ.

Từ các ổ ấy, những khoa bảng phản động đã tạo ra “mặt trận hậu phương” đánh vào đầu não của “Thế giới Tự do” và nay vẫn còn đang tiếp tục đầu độc các thế hệ trẻ Mỹ.

Ngày 27-9 vừa qua, viện bảo tàng đầu tiên tại Mỹ về Chiến Tranh Việt Nam đã được khánh thành ở Holmdel, tiểu bang New Jersey. Viện bảo tàng này được gọi là Vietnam Era Educational Center với phí tổn thành lập là 3.8 triệu mỹ-kim do các sòng bài ở



Viện Bảo-tàng Holmdel: Chiến-tranh Việt-nam dưới mắt người Mỹ

Atlantic City quyền tặng. Các "sử gia" tại các Trường Đại Học Mỹ - đứng đầu là Mitchell K. Hall ở Đại Học Michigan - đã định biến trung tâm này thành một ổ tuyên truyền cho Hà-Nội và trình bày sự can thiệp của Mỹ vào cuộc chiến Việt Nam là hoàn toàn vô luân lý, nhưng đã gặp sự chống đối quyết liệt của các cựu chiến binh Mỹ. Cuộc tranh cãi đã diễn ra trong suốt ba năm vừa qua, buộc các "sử gia" phải viết lại từng chữ trong tài liệu tại viện bảo tàng, về vai trò của giới truyền thông, về phong trào phản chiến, và về khả năng Mỹ có thể chiến thắng vạn vân...

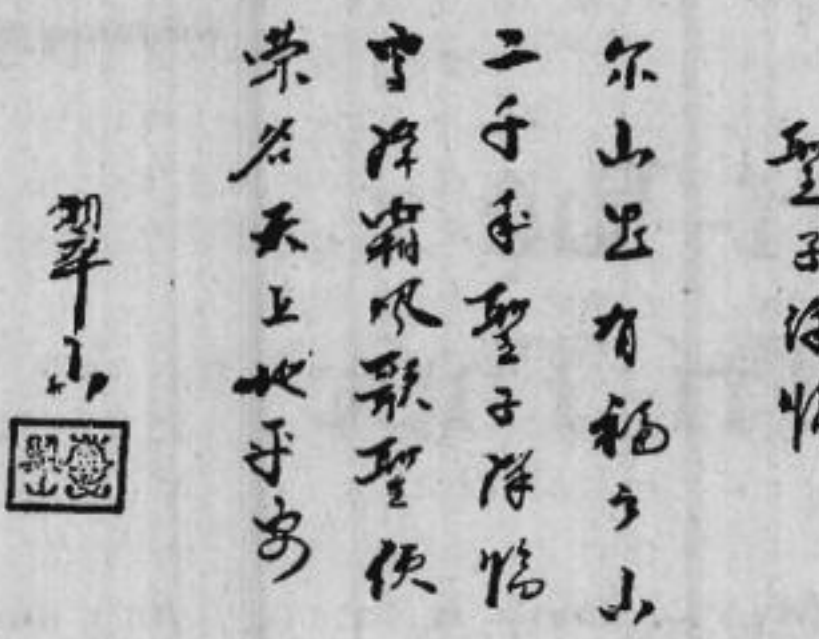
Báo Tuổi Trẻ ở Việt Nam, qua mục "Thư từ Mỹ", đã vui mừng loan tin "cuối cùng phần thắng thuộc về các phong trào phản chiến". Người Mỹ thì cho rằng đã có sự "cân bằng giữa hai thái cực" và mở cửa cho công chúng vào xem. Viện bảo tàng này được trình bày theo trình tự thời gian với những dấu mốc quan trọng trong việc Mỹ can thiệp vào Việt Nam, và đoạn cuối được dùng để trình bày những di sản của cuộc chiến, trong đó có bệnh thần kinh của cựu chiến binh Mỹ, hậu quả của thuốc khai quang màu cam, và huyền thoại về những cựu chiến binh Mỹ là những kẻ bạo động nguy hiểm và vô dụng.

Không có những trại cải tạo ở Việt Nam. Không có hàng triệu người vượt biên tị nạn cộng sản. Và, dĩ nhiên không có cuộc chiến đấu của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi không ngạc nhiên, nhưng đau buồn từng tế bào. Và, tôi có một ước mơ.

Có một ngày, người tị nạn Việt Nam ở hải ngoại sẽ chợt tỉnh, sẽ cảm thấy cần phải làm một cái gì để tìm lại "căn cước" của mình.

Người ta sẽ bớt một phần trăm trong số hàng tỉ mỹ-kim gửi về Việt Nam mỗi năm để lập ra một viện bảo tàng lưu giữ và trưng bày tất cả sự thật về cuộc chiến đã thiêu đốt ba thế hệ tuổi trẻ Việt Nam, về những tội ác của Cộng sản Việt Nam, về sự chiến



thánh tử giáng lâm

*Nhữ sơn thị hữu phúc chi sơn
Nhị thiên niên thánh tử giáng lâm
Tuyết giáng sương phong - ca thánh sứ
Vinh danh thiên thượng, địa bình an!*

thúy sơn

con chúa ra đời

*Nhớ bết-lem thuở xưa
Người thật là có phúc
Vì hai ngàn năm trước
Con Chúa đã sinh ra
Trong hang cừu giá lạnh
Và tuyết phủ, gió lùa
Giữa cánh đồng cỏ úa
Sương rơi nơi nơi... và
Tiếng Thiên sứ vang ca:
"Sáng danh Thiên Chúa cha
Bình an cho nhân loại
Có lòng ngay - chan hoà!"*

thúy sơn

đấu anh hùng và số phận cay nghiệt của người lính miền Nam, về những trại cải tạo, về những đoàn người bỏ quê hương ra đi trong đêm tối tìm tự do, về những thảm cảnh trên biển khơi, trong rừng rậm, về một niềm tin vào dân chủ, tự do...

Các ông bà chủ tịch những hội đoàn, những tổ chức đấu tranh... sẽ nhận ra một bảo tàng viện như vậy quan trọng hơn chức tước và có giá trị hơn hàng ngàn tuyên ngôn, tuyên cáo...

Các nhà văn nhà báo sẽ dùng ngòi bút để kêu gọi việc thành lập viện bảo tàng như một mệnh lệnh xuất phát từ tim và óc.

Trí thức, cựu quân nhân, cựu tù cải tạo, các chuyên viên, thương gia, văn nghệ sĩ... sẽ cùng nhau góp sức thực hiện viện bảo tàng, vì đó không phải chỉ là một công trình tổng hợp ưu tiên hàng đầu mà còn là trả món nợ tinh thần cho những người đã nằm xuống.

Với hơn hai triệu người Việt ở hải ngoại, số tiền bốn hay năm triệu mỹ-kim không phải là quá lớn. Không cần phải xin tiền của các chủ sòng bài.

Viện bảo tàng ấy sẽ được lập ra

tại Washington, thủ đô Hoa Kỳ, thủ đô của Thế giới Tự do.

Viện bảo tàng ấy sẽ đem giá trị tinh thần đến cho những cái mà chúng ta đang có: quốc kỳ, quốc ca, đảng phái, chức tước, nhà, xe, cửa tiệm, quần áo, tiền bạc, nữ trang...

Viện bảo tàng ấy sẽ nhắc cho những thế hệ trẻ Việt Nam lớn lên ở ngoại quốc họ từ đâu đến và tại sao; sẽ giúp họ tìm lại căn cước đáng tự hào của cộng đồng mình và hướng dẫn họ tìm ra một đường đi.

Viện bảo tàng ấy sẽ kết hợp người Việt lưu vong lại với nhau.

Viện bảo tàng ấy sẽ là nơi nuôi dưỡng ngọn lửa chính nghĩa và là điểm tựa cho mọi cuộc đấu tranh để đem dân chủ, tự do đến cho Việt Nam.

Viện bảo tàng ấy sẽ là một thành trì chống lại những tuyên truyền lừa dối, những âm mưu nhục mạ và khinh miệt cuộc chiến đấu của người Việt Quốc Gia.

Viện bảo tàng ấy sẽ làm người Việt Nam ở hải ngoại ngẩng cao mặt trước bạn và thù. Đó là cái chúng ta có thể làm và cần làm, sau khi đã mất hết. Tôi ước mơ được đóng góp phần mình vào viện bảo tàng ấy. ●

Trí-Tuệ của Trí-Thức

Trần Văn Tích

Trong thần thoại phương Tây có loài ngựa mang cánh như con Pégase và con Hippogriffe, cả hai thường bay bổng trong không gian; riêng con Pégase còn đi về trên ngọn núi Hélicon, nơi quần tụ của các nữ thần nghệ thuật, các Muses. Giới làm thơ thường mượn hình ảnh loài ngựa này khi nói đến sức phi hành của thi hứng, có lẽ vì đôi cánh tiêu biểu cho sự cất mình lên khỏi các ràng buộc của thiết chế, định kiến có sẵn để sáng tạo, để cách tân, để đi tìm những phương trời mới, những chân lý mới.

Dưới thời Pháp thuộc có những thanh niên Việt nam do liên hệ, do gia thế v.v.. được xuất ngoại du học. Họ đỗ bằng này bằng khác, có khi hai ba bằng. Sau khi thành đạt trên đường học vấn, họ tự nguyện về nước, phục vụ guồng máy độc tài đảng trị. Họ là ông A, từng làm Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa Hà nội và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, đại biểu Quốc hội. Trực tiếp phụ trách đào tạo đội ngũ chuyên viên trí thức cho chế độ, ông A đạt được thành quả là “nhiều trí thức và nhà khoa học do thiếu thông tin và bị trói buộc bởi những quan niệm cũ, đã không phát triển được, thậm chí trở nên cũ kỹ.” (1) Đó là về mặt kiến thức. Còn về mặt tư cách, nhân phẩm - và mặt này mới quan trọng hơn thập bội - thì đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa đó “sao mà hèn thế. Bây giờ tôi đã thấy đó là do

cả một dân tộc, trong đó có chính mình nữa.” Cho nên có người hô hào “đã đến lúc các đồng nghiệp của tôi ở trong nước không thể hèn mãi được.” (2) Và có người nhận định “Gần đây còn có cả ý kiến cho rằng nguyên nhân của những yếu kém đó là do sự thiếu bản lĩnh, thiếu dũng khí của người cầm bút.” (3)

Họ cũng là ông B, sau khi trình hai luận án Tiến sĩ Văn khoa và Luật khoa tại Pháp, về nước để hành nghề luật sư không thân chủ, nhận chức Ủy viên Trung ương Mặt trận Tổ quốc và nhận nhiều nhiệm vụ khác rồi cuối cùng lãnh “bản án dành cho tôi là con dối gần như kinh niên.” Không phải một mình ông B dối. Bà B và cô con gái cũng dối như cào như cấu. Kết quả ông B chỉ lo chống dối, thay vì chống dối. Bên cạnh ông A ông B, còn biết bao nhiêu ông bà khác nữa. Họ ở với chế độ - có thể, có khi là do sự an bài của lịch sử. Họ, không nhiều thì ít, không trực tiếp thì gián tiếp, tiếp tay chế độ, trợ Trư vi ngược. Công bằng mà nói, khi đánh giá họ, không thể bảo rằng tài nên trọng mà tình nên thương. Về tài, họ quả chẳng có gì để đáng trọng: họ có cơ may xuất ngoại thì họ đỗ bằng “ngoại”, và việc này thì không biết bao nhiêu người Việt hiện nay đang làm được và còn làm hơn cả họ nữa. Về tình: họ đã tự nguyện đi với Satan thì chẳng có thể có ai thương được “đồng chí” của Mephisto. Chung qui, họ chỉ có cái tiểu thông minh tầm thường. Họ



không đạt được tầm đại trí tuệ xuất chúng. Như những nhân vật đối tượng của bài viết hôm nay, những con người trí thức mang đôi cánh của Pégase và Hippogriffe.

André Gide (1869-1951) là nhà văn lớn có nhiều ảnh hưởng đến thanh niên trí thức và văn học Pháp trước chiến tranh thế giới thứ hai. Có nhiều tác phẩm nổi tiếng: *Les nourritures terrestres* (Món ăn trần thế), *L'immoraliste* (Kẻ vô luân), *La porte étroite* (Cửa hẹp), *Les caves du Vatican* (Những căn hầm ở Va-ti-căng), *La symphonie pastorale* (Bản giao hưởng đồng quê), *Les faux-monnayeurs* (Bọn làm bạc giả), *Si le grain ne meurt* (Nếu mầm). Một thời gian Gide có cảm tình với chủ nghĩa xã hội, năm 1932 tham dự Hội nghị Hoà bình Thế giới, năm 1936 đi Liên Xô. Chuyến đi Liên Xô có hoài bão phát hiện một thế giới mới, một thế giới ở đây sự không ngờ có thể ra hoa (où l'inespéré pouvait éclore). Chuyến đi lịch sử được nhiều tín đồ chính trị theo dõi và chờ đợi. Nhưng Gide trở về trong thất vọng náo nê.

Nghĩa vụ chân lý (loi de vérité) bắt buộc Gide phải nói lên nỗi kinh sợ và sự ghê tởm chủ nghĩa Stalin mà nhà văn đích thân nhìn thấy tận mắt, nghe được tận tai. Gide dũng cảm nói lên sự giác ngộ của mình qua hai tác phẩm cũng rất nổi tiếng: *Retour de l'URSS* (Từ Liên Xô về) và *Retouches à mon Retour de l'URSS* (Sửa lại cuốn Từ Liên Xô về) nói rõ thêm chủ đề tư tưởng của cuốn trước. Rồi Gide đoạn tuyệt với lý tưởng cộng sản, với chủ nghĩa xã hội.

George Orwell (1903-1950) là nhà văn Anh sinh tại Ấn độ, mất tại Luân đôn. Sang Miến điện thuộc Anh gia nhập ngành cảnh sát (1922-1927) nhưng rồi ra khỏi ngành cảnh sát vì đối diện với chính sách đàn áp thực dân; trở về Anh rồi sang Pháp. Viết tiểu thuyết *Burmese days* (Những ngày ở Miến điện) phê phán xã hội, nói lên lập trường chống thực dân. Những ngày thất nghiệp lang thang ở Pháp và Anh được ghi lại trong *Down and out in Paris and London* (Cùng đường ở Ba lê và Luân đôn). Qua các sách này, Orwell không giấu giếm cảm tình với cộng sản. *The road to Wigan pier* (Đường tới bến tàu Wy-gon) phản ánh hoàn cảnh các thành phần xã hội không có công ăn việc làm ở miền Bắc nước Anh; *Homage to Catalonia* (Suy tôn miền Ca-ta-lô-nhơ) sáng tác khi tham gia chiến tranh Tây ban nha; cả hai đều nói lên niềm tin của tác giả vào chủ nghĩa xã hội. Nhưng hai danh tác của George Orwell được biết đến nhiều nhất lại là hai tác phẩm dự tưởng châm biếm chủ nghĩa xã hội và thiên đường Liên Xô: *Animal farms* (Trại súc vật) và *Nineteen eighty four* (Một nghìn chín trăm tám mươi tư) lấy chất liệu nghề nghiệp qua tư cách thông tin viên đài phát thanh BBC và tạp chí *The Observer* trong thế chiến hai, nhờ đó Orwell có cơ hội và phương tiện tự xét lại lập trường đối với lý thuyết cộng sản để rồi trở thành kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa xã hội và Liên Xô.

Vladimir Vladimirovitch Maia-kovski (1894-1930) đã được chế độ

Liên Xô lấy tên đặt cho một thành phố. Hoan nghênh Cách mạng tháng 10, Maiakovski làm thơ, ví dụ *Levy marsh* (Hành khúc Trái, trái); viết kịch, chẳng hạn *Misterija buff* (Điều pháp - hề) với những lời lẽ thúc hành động chiến đấu hay vạch đường cách mạng vô sản. Maiakovski đã kích mọi ý tưởng thời đại, tấn công đạo lý, luân thường tư sản; đánh phá tôn giáo và chính trị trong những trường ca *Oblako v shtanach* (Áng mây mặc quần), *Voyna i mir* (Chiến tranh và thế giới) v.v.. Cao điểm sáng tác của Maiakovski là trường ca *Vladimir Ilitsch Lenin*, một bản khảo ca về sự phát triển của phong trào công nhân cho đến khi Lê-nin từ trần, nói lên thái độ ngưỡng mộ vô biên của tác giả đối với vị thượng đế mới. *Mojo otkrytiye Ameriki* (Tôi khám phá ra nước Mỹ) là tác phẩm văn xuôi lên án thế giới tư bản Hoa kỳ lạc hậu về văn hoá và chính trị. Trường ca *Khorosho* (Tốt, tốt) viết mười năm sau Cách mạng, thể hiện những tình cảm mới về cuộc đời mới. Tác phẩm của Maiakovski được dịch ra năm mươi tám thứ tiếng của các dân tộc ở Liên Xô cũ và ba mươi chín tiếng nước ngoài, nhất là trong phe xã hội chủ nghĩa. Maiakovski được giảng dạy ở các trường phổ thông và trường đại học Việt nam. "Bác" cũng trích thơ của "đồng chí" Maiakovski nhân dịp nói chuyện tại Đại hội lần thứ ba của Đoàn Thanh niên Lao động Việt nam năm 1961. Sáng tác văn học của Maiakovski như vừa trình bày, được các tài liệu trong nước phổ biến. Nhưng tôi chưa được đọc tài liệu tiếng Việt nào nói chi tiết về cái chết của Maiakovski (5). Thật ra, Maiakovski tự tử bằng cách bắn một phát súng lục vào tim vì các lý do: không thấy những điều kỳ vọng được thực hiện mà chỉ thấy cách mạng tiến bước ỉ ạch, thờ dốt; tính cách bấp bênh của tương lai; rắc rối hành chánh nhất là từ Bộ Văn hoá; thất vọng tình cảm. Như thế, Maiakovski tìm cái chết để tự xử trước tòa án lương tri của người trí thức sau khi hoàn tất tác phẩm cuối đời - tất nhiên

không được người cộng sản nhắc đến - là (bản dịch tiếng Pháp) *Les bains* (Tắm gội), bản văn phúng thích chĩa thẳng mũi dùi vào chế độ quan liêu stalinit. Ngày Maiakovski lìa bỏ thiên đường cộng sản là ngày 14 tháng tư năm 1930, lúc đó Maiakovski mới ba mươi sáu tuổi.

Jean Paul Sartre (1905-1980) là nhà văn và nhà triết học hiện sinh Pháp, giải thưởng Nobel 1964 (nhưng Sartre không nhận); thạc sĩ triết học, dạy học, tham gia kháng chiến chống Đức, sáng lập tạp chí *Les temps modernes* (Thời thế mới) năm 1945. Vợ là nhà văn Simone de Beauvoir. Triết học hiện sinh của Sartre ghép hiện tượng học Đức của Heidegger và Husserl với chủ nghĩa Marx. Sartre trình bày nhân sinh quan của mình trong những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *La nausée* (Buồn nôn), *Les chemins de la liberté* (Những con đường của tự do) và tập truyện *Le mur* (Bức tường). Trong *L'être et le néant* (Thực thể và hư vô), Sartre giải thích tính vô lý của cuộc đời về mặt lý luận triết học. Các vở kịch *Les mouches* (Ruồi), *Huis clos* (Cửa đóng) trình bày số phận cô đơn của con người và suy tư của tác giả về tự do. *Les mains sales* (Tay bẩn) đề cập đến sự xung đột giữa thực tế và lý tưởng trong chính trị qua hành động của một thanh niên trí thức tham gia đảng cộng sản chống phát xít. Từ năm 1952, Sartre xích lại gần đảng cộng sản Pháp, ủng hộ Việt nam trong chiến tranh Đông dương, năm 1953 viết *L'affaire Henri Martin* (Vụ Hăng-ri Mác-tanh); sau đó tham gia phong trào phản đối sự can thiệp của Hoa kỳ ở Việt nam; năm 1966, cộng tác với tòa án Russell. Nhưng cũng năm 1966, Sartre lên tiếng ở Đại học Sorbonne, đã kích quân đội Nga xô can thiệp ở Prague. Rồi trí tuệ và lương tri của người trí thức đã khiến Sartre đổi hẳn thái độ đối với bạo quyền Việt cộng khi chứng kiến thảm cảnh của đồng bào ta vượt biển vượt biên. Sartre là một trong những cổ động viên tích cực của chương trình cứu người trên biển đông, với con tàu

Ile de Lumière hoạt động ở Paulo-Bidong kể từ ngày 18.04.79.

Roger Vailland (1907-1965), tiểu thuyết gia Pháp, xuất thân từ école Normale Supérieure (Đại học Sư phạm), làm báo, phóng viên chiến tranh thế giới thứ hai, kháng chiến chống Đức, gia nhập đảng cộng sản Pháp năm 1952. Cuốn tiểu thuyết “ngộ nghĩnh” đầu tay của Vailland là *Drôle de jeu* (Trò chơi ngộ) viết năm 1944, mang dáng dấp tự truyện; nhân vật trung tâm, nhà báo François Lamballe, biệt danh Marat, được xây dựng với nhiều chi tiết cá tính giống tác giả. Anh ta chỉ huy một tổ chức giao liên theo phe De Gaulle, trong tổ chức có nhiều người cộng sản. Marat vừa đánh giặc vừa chơi đi và cướp gái, trong khi người phụ tá Rodrigue lại là một chiến sĩ cộng sản đạo đức. Sau tác phẩm này, Vailland viết tiểu thuyết theo lập trường phân tích mác-xít: *Bon pied bon oeil* (Vững chân tinh mắt), *Un jeune homme seul* (Một thanh niên cô độc), *Beau masque* (Mặt nạ đẹp), 325.000 francs (325.000 quan); ngoài ra còn viết vở kịch *Le colonel Foster plaidera coupable* (Đại tá Phốt-tơ có tội) lên án chiến tranh Triều tiên do nước Mỹ lãnh đạo. Nhưng rồi cuộc nổi dậy rầm rộ của dân chúng Hung gia lợi bùng nổ năm 1956 và bị đàn áp cực kỳ dã man. Người trí thức trong Vailland, quen với cung cách tư duy phóng túng và lối sống ngang tàng, đã đặt nhà văn vào thế đứng quyết liệt: Vailland ra khỏi đảng cộng sản Pháp năm 1956. Và cũng chỉ sau thời điểm này, văn tài Vailland mới được chấp cánh bay cao và bay xa: *La loi* (Luật) mang lại cho tác giả giải thưởng Goncourt 1957, *La fête* (Ngày lễ) và *La truite* (Cá hương) sáng tác theo đường lối nặng phần hiện thực “kinh điển” hơn là hiện thực “cách mạng”.

Roger Garaudy sinh năm 1913, vào đảng cộng sản Pháp năm 1933, thạc sĩ triết học năm 1936, năm 1940 bị bắt và an trí ở Algérie cùng với hàng trăm đảng viên cộng sản khác, được phóng thích năm 1943. Năm

1944 trở về Pháp, đắc cử đại biểu quốc hội vùng Tarn, Ủy viên dự khuyết rồi Ủy viên chính thức Trung ương Đảng từ 1950 đến 1970. Năm 1949 soạn bản luận văn *L'église, les communistes et les chrétiens* (Nhà thờ, người cộng sản và người công giáo), đả kích kịch liệt nhà thờ Thiên chúa giáo, được phổ biến rộng rãi trong phong trào cộng sản. Phóng viên báo *Humanité* (Nhân đạo) ở Mạc tư khoa. Năm 1954 trình luận án Tiến sĩ Triết học ở Sorbonne, kế được phong học vị Tiến sĩ khoa Triết của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Trong giai đoạn chiến tranh lạnh, Garaudy là lý thuyết gia hàng đầu của đảng cộng sản Pháp, nhiệt tình ủng hộ học thuyết Lyssenko (6). 1956 đắc cử đại biểu quốc hội thủ đô Paris, Phó Chủ tịch quốc hội Pháp, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị rồi Ủy viên chính thức Bộ Chính trị năm 1961. Vào thời điểm này Garaudy đạt tột đỉnh danh vọng trong đảng, chỉ đạo biên tập cơ quan lý thuyết của đảng *Cahiers du communisme* (Tập chí cộng sản), làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tổ chức dịch thuật Lê nin toàn tập sang Pháp văn. Nhưng Garaudy bắt đầu tự vấn lương tâm khi bàn về phương pháp luận văn học nên năm 1964 viết *D'un réalisme sans rivage* (Về một chủ nghĩa hiện thực không bến bờ) phê phán quan điểm văn nghệ của đảng, chỉ trích phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa trong sáng tác và phê bình nghệ thuật. Garaudy cắt đứt liên hệ với cộng sản một cách rất đột ngột: tháng năm 1968, giữa phiên họp Bộ Chính trị, Garaudy đả kích tàn tệ Georges Marchais vì bất đồng chính kiến về phong trào tranh đấu của sinh viên. Quân đội Varsovie xâm lăng Tiệp khác tháng 5. 1968 thì ngày 21 tháng 10.1968, đảng cộng sản phổ biến nội bộ nội dung vụ Garaudy chống đảng. Ngày 6 tháng 2.1970, trước một cử tọa gồm hàng ngàn đại biểu các đảng bộ và đảng đoàn toàn quốc về tham dự Đại hội đảng kỳ XIX, Roger Garaudy lên máy vi âm lần chót trong một bầu

không khí lạnh như băng và lặng như tờ. Ngày 30 tháng 4.1970, Garaudy bị khai trừ khỏi đảng. Từ 1970 trở đi, Garaudy sáng tác với niềm xác tín là đảng cộng sản thay vì khích lệ đã kèm hãm sáng tạo của người nghệ sĩ, văn sĩ. Tác phẩm đổi đời và để đời có *Toute la vérité* (Tất cả sự thật) 1970, *Reconquête de l'espoir* (Khôi phục hy vọng) 1971, *Parole d'homme* (Ngôn ngữ thiện nhân) 1975. Và Garaudy cải đạo theo Thiên chúa giáo (gia đình Garaudy vốn nguyên là tín đồ tin lành).

Quá trình sáng tạo văn học bao giờ cũng chịu sự qui định và nhận dấu ảnh hưởng của một thế giới quan nhất định. Những cây bút vừa được đan cử từng tin theo chủ thuyết cộng sản, từng gia nhập đảng cộng sản mà có người như Aragon (8), bảo rằng đã mang đến cho mình cặp mắt và trí tuệ. Nhưng cũng chính “Đảng” đã khiến họ “sáng mắt sáng lòng” khi chứng kiến vai trò đồ tể của “Đảng”, khi ghi nhận tính cách tội phạm lịch sử của chế độ. Và họ, những người trí thức xứng đáng với danh xưng trí thức, đã có đủ dũng khí, đờm lược, bản lĩnh, nhân phẩm để nhận chân chân lý và trở về với công lý. Họ cùng đứng trong một đội ngũ không phải là không đồng đạo:

André Breton (1896-1966), nhà thơ và nhà văn Pháp, học y, trong đệ nhất thế chiến làm việc ở một trạm xá tâm thần. Vào đảng cộng sản Pháp năm 1927 nhưng năm 1929 thì cắt đứt liên lạc với Aragon và năm 1933 thì bị khai trừ khỏi đảng, đồng thời bị tống xuất ra khỏi Hiệp hội văn sĩ và nghệ sĩ cách mạng (Association des écrivains et artistes révolutionnaires, AEAR), một tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản. Nguyên do chỉ vì từ khi gia nhập đảng, Breton luôn luôn chủ trương tôn trọng quyền phê phán chỉ trích và khước từ chấp nhận bất cứ hình thức quản lý tư tưởng nào. Tháng sáu năm 1935, chính thức đoạn tuyệt với Đệ tam Quốc tế; kịch liệt tố cáo phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa vì nó chỉ xiềng

xích tự do sáng tạo. Năm 1938, Breton đi Mỹ tây cơ gặp Trotsky và viết bản tuyên ngôn *Pour un art révolutionnaire indépendant* (Vì một nền nghệ thuật cách mạng tự chủ).

Marguerite Duras sinh ở Gia định năm 1914, mất ở Paris năm 1996, sống mười tám năm ở Đông dương trước khi về Pháp. Tham gia kháng chiến chống quốc xã. Năm 1944 vào đảng cộng sản Pháp, năm 1950 bị tước đảng tịch do tư cách trí thức độc lập, ưa phản kháng. Từ 1981, tích cực ủng hộ François Mitterrand, người đồng chí kháng chiến cũ, viết bình luận cho nhiều nhật báo.

Arthur Koestler, nhà văn và nhà báo Hung gia lợi, sinh năm 1905 ở Budapest, mất năm 1983 ở Londres. Viết tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Hung, vào đảng cộng sản Đức năm 1932 nhưng bỏ đảng năm 1938; sống lưu vong ở Mỹ, Anh, Pháp, viết tiểu thuyết và luận văn kết án nặng nề chế độ cộng sản và Liên xô; được ngưỡng mộ qua các sáng tác *Darkness at noon* (Tối tăm giữa trưa, tiếng Pháp: *Le zéro et l'infini*), tiểu thuyết; *The yogi and the commissar* (Tu sĩ du-già và viên chính uỷ, tiếng Pháp: *Le commissaire et le yogi*), luận văn chính trị.

Gy'rgy Lukács (1885-1970), nhà văn, nhà triết học, mỹ học, nghiên cứu và phê bình văn học Hung gia lợi. Viết tiếng Đức và tiếng Hung. Bị lý tưởng mác-xít mê hoặc, gia nhập đảng cộng sản Hung năm 1918, giai đoạn Béla Kún thiết lập chế độ cộng sản độc tài (1919), được bổ nhiệm làm Ủy viên Tuyên huấn Trung ương Đảng, cộng tác viên Viện Marx-Engels Mạc tư khoa. Nhưng rồi chán nản sống lưu vong ở Đức cho đến 1945. Ở Đức viết *Geschichte und Klassenbewusstsein* (Lịch sử và ý thức giai cấp), tuyển tập nghiên cứu được xem như "Thánh kinh của người trí thức mác-xít phương Tây", tuy nhiên lại bị cộng sản giáo điều lập tức công kích dồn dập. Trở về Budapest năm 1945, chủ yếu nghiên cứu và dạy mỹ học và triết học về văn hoá. Một số tác phẩm ra sau 1945:

Existentialismus oder Marxismus (Chủ nghĩa hiện sinh hay chủ nghĩa Mác), *Die Zerstörung der Vernunft* (Sự hủy hoại lý trí). Sau vụ rối loạn tháng mười 1956, Lukács càng đi "lệch hướng" xã hội chủ nghĩa nên phải thường xuyên viết tự kiểm; gây tranh luận và đánh giá lại tác phẩm của chính mình trong các ban tuyên huấn đảng.

André Malraux (1901-1976), nhà văn, nhà nghệ thuật, chính khách Pháp, thoát tiên có cảm tình với cộng sản. *Le temps du mépris* (Thời khinh miệt) lấy chất liệu từ những cố gắng can thiệp của Malraux cho người đảng viên cộng sản Dimitroff, trở thành nhân vật tiểu thuyết Kassner. Mùa hè 1934, Malraux tham dự Đại hội văn học ở Mạc tư khoa bên cạnh Ehrenburg, Nikoulin (9). Khi Malraux phát biểu, Nikoulin bảo: "Tôi phải nói thêm với đồng chí Malraux vì đồng chí có một câu khiến có nhiều cách hiểu: "Ai đặt nhiệt tình chính trị lên trên lòng yêu chuộng sự thật thì chớ có đọc sách của tôi. Sách đó không phải viết cho họ đâu!"(10). Kết quả là năm 1939, Malraux đổi thái độ, vào phe De Gaulle, làm Bộ trưởng Thông tin (1945-1946) rồi Bộ trưởng Văn hoá (1958-1969).

Henri Miller sinh năm 1891 tại New York, lớn lên trong khu người nghèo ở Brooklyn. Tác phẩm nổi tiếng có *Tropic of Cancer* (Hạ chí tuyến), *Tropic of Capricorn* (Đông chí tuyến), *The world of sex* (Thế giới tình dục) v.v.. Miller chống lại mọi công thức của xã hội tư sản, như các nhà văn thuộc Beat generation (Thế hệ Bít). Nhưng trước làn sóng ty nạn cộng sản của đồng bào ta sau 1975, Miller đả kích kịch liệt Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam. Mất năm 1980 ở Pacific Palisades.

Cesare Pavese (1908-1950) nhà thơ, nhà viết ký và dịch thuật người Ý. Tham gia kháng chiến chống phát xít, bị đày đi Calabria. Năm 1943 vào đảng cộng sản Ý và cộng tác với báo đảng Unita (U-ni-ta). Tác phẩm có *Prima che il gallo canti* (Trước khi

gà gáy), tiểu thuyết; *Il compagno* (Người bạn), tiểu thuyết; *Il mestiere di vivere* (Nghề sống), nhật ký thời gian 1935-1950. Lý tưởng cộng sản không giúp Pavese chiến thắng được nỗi cô đơn khắc khoải nên cuối cùng Pavese tự sát vì cảm thấy bất lực trước những vẩn nạn của thành phố Turin và thời đại hậu chiến.

Charles Péguy (1873-1914) nhà thơ và nhà văn Pháp, xuất thân từ một gia đình gốc nông dân, làm công nhân và thợ thủ công, học trường Đại học sư phạm. Mới đầu theo chủ nghĩa xã hội, hết lòng cùng phong trào hoà bình quốc tế; viết những bản tuyên ngôn chủ nghĩa xã hội [*De la cité socialiste* (Về thị thành xã hội chủ nghĩa), *1er Dialogue de la cité harmonieuse* (Đối thoại thứ nhất về thành phố thân hữu)]; tham gia thành lập một nhà sách xã hội chủ nghĩa; nhưng rồi giác ngộ quay trở lại với truyền thống yêu nước, với lý tưởng công giáo; bút chiến với bạn cũ Daniel Halévy; hy sinh ở chiến trường Marne chống Đức.

Theodor Plievier (1892-1955) nhà văn Đức, sinh tại Berlin, mất tại Avegno, Thụy sĩ. Năm 1914 gia nhập hải quân và tham gia một vụ nổi loạn của thủy thủ đoàn. Năm 1918, lấy chất liệu sống để viết *Des Kaisers Kuli* (Những tên khố sai của hoàng đế, tiếng Pháp *Les galériens du Kaiser*) năm 1930, tường thuật lại hành trạng một người trẻ tuổi theo chủ nghĩa xã hội. Nhưng chính bộ trưởng thiên ba tập *Stalingrad* (Xta-lin-grát, 1946) nêu lên sự khủng khiếp và vô lý của cuộc chiến về phía binh sĩ Đức, *Moskau* (Mạc tư khoa, 1952) và *Berlin* (Bá linh, 1954) tấn công trực diện Liên Xô và cộng sản, mới làm Plievier nổi tiếng.

François Ponge (1899-1988) nhà thơ Pháp. Năm 1961 xuất bản toàn bộ sáng tác của mình dưới tên chung *Le grand recueil* (Sưu tập lớn), gồm ba phần: 1. *Lyres* (Thi pháp), biên khảo về các thi sĩ và họa sĩ; 2. *Méthodes* (Phương pháp), suy tư về thi ca; 3. *Pièces* (Thi phẩm), tập hợp những bài thơ phần lớn bằng văn xuôi.

Ponge vào đảng cộng sản Pháp nhưng rồi lại ra khỏi đảng để tự do theo đuổi đường hướng sáng tác phóng khoáng của mình, dùng ngôn ngữ làm phương tiện mô tả tỉ mỉ nhằm khám phá bản thể của những vật vô tri như con bướm, con tôm, con ốc, quả cam, hòn đá, bánh xà phòng; báo hiệu phong trào tiểu thuyết mới với Nathalie Sarraute và rất gần chủ nghĩa hiện sinh với Jean Paul Sartre.

John Steinbeck (1902-1968) nhà văn Mỹ, giải thưởng Nobel 1962; thuở thiếu thời và tuổi thanh niên sống rất vất vả, làm đủ nghề để mưu sinh: công nhân nông nghiệp, phu nuôi cá, chăn bò, thợ nhà máy đường, gác-dan, phụ thợ nề. Hai vợ chồng nhiều khi chỉ có cá câu trong vịnh Monterey là nguồn thực phẩm duy nhất. Cuộc sống lao động thiếu thốn này được thể hiện bằng bút pháp hiện thực phê phán trong những truyện đầu tay, ví dụ *In dubious battle* (Cuộc chiến đấu chưa biết ra sao) viết năm 1936, kể lại chuyện đình công của công nhân hái quả theo vụ ở California, do những người cộng sản lãnh đạo; tác phẩm bị người cộng sản chính hiệu phủ nhận vì nhân vật trung tâm từ chối sử dụng bạo lực; *Of mice and men*, 1937 (Về chuột và người) mô tả đời sống bi thảm của lực

lượng lao động nông nghiệp, đã quay thành phim với B. Meredith; *The grapes of wrath*, 1939 (Bất bình chín muồi) viết về nông dân bị mất đất do nợ nần phải di cư đến Cali trong những năm khủng hoảng kinh tế, được giải Pulitzer và cũng được quay thành phim với H. Fonda. Nhờ tác phẩm này Steinbeck nổi danh đột ngột trong tư thế một cây bút sáng tác theo khuynh hướng trào lưu văn học vô sản, đi sâu phân tích hoàn cảnh xã hội trong sáng tạo. Năm 1947 đi Liên Xô, viết *Russian journal* (Nhật ký Nga) năm 1948, ghi chép các cảm tưởng về Mạc tư khoa và Nga Xô viết. Năm 1952, *East of Eden* (Bên kia thiên đường) ra đời, cũng quay thành phim với James Dean. Sau đệ nhị thế chiến, Steinbeck càng ngày càng xa rời thái độ thiên tả và những năm cuối đời, khi Hoa kỳ lâm chiến ở Việt nam, Steinbeck bênh vực chính nghĩa tự do chống cộng, ca tụng quân lực đồng minh, sang vùng quốc gia cùng không quân Hoa kỳ sử dụng trực thăng lùng bắt "Vixi".

Vercors, tên thực Jean Bruller (1902-1991) nhà văn Pháp, rất có uy tín trong kháng chiến chống Đức, thành lập ...ditions de minuit (Nhà xuất bản nửa đêm), nổi tiếng do truyện *Le silence de la mer* (Yên lặng

của biển cả), đã quay thành phim, xuất bản bí mật trong khi Đức chiếm đóng Pháp, chủ đề do chiến tranh cung cấp: giữa những người Đức và người Pháp có mối mâu thuẫn thù địch không vượt nổi mặc dù cùng thuộc một tầng lớp xã hội, cùng thị hiếu và văn hoá, tôn trọng nhau. Vercors đi rất nhiều: Anh, Đức, Ý, Mỹ, Trung hoa, Liên Xô, Bắc Phi, Viễn đông, sang cả Việt nam. Có cảm tình với cộng sản, Vercors nhận chức Chủ tịch Hội Quốc gia các nhà văn (Comité national des écrivains, CNE) nhưng năm 1956 cương quyết từ chức và viết *P.P.C.* (Pour prendre congé, Để từ biệt), nội dung chia tay với đảng cộng sản do bất đồng chính kiến trầm trọng.

Khi Nguyễn Công Trứ bảy mươi tuổi và được vua Tự Đức chấp thuận cho về hưu, Cao Bá Quát làm bài thơ họa *Phụng họa Kinh doãn Nguyễn công thất thập thọ*, thứ vận với hai câu chốt

Văn đạo Hồng phong dục hồi thủ,

Khởi ượng lực thập cửu niên phi!

Bản dịch thơ của Lãng Nhân :

Núi cũ quay về đâu cũng phải,

Há nên sáu chín chịu chê bai.

và của Trúc Khê :

Nghe nói non Hồng sắp trở lại,

Lẽ nào làm cả những năm qua!

Uy Viễn tướng công có lúc phần chí đã nói lên tâm trạng chen chúc lợi danh đã chán ngát nên Cao Chu Thần dùng hai câu hợp nhằm tạo cảm giác ngao ngán nản lòng, nó là tắc nôi Nguyễn Công Trứ khi bảy mươi tuổi hồi hưu mà nhìn ngoái trở lại quãng đời đã qua, bỗng chợt phát hiện là lục thập cửu niên phi, sáu mươi chín năm làm lẫn! Nhưng bình tâm mà xét, mùi vị chua chát của câu thơ nói về sự làm lẫn có nhiều phần trang sức, vì thực thụ hàm Phủ doãn Thừa thiên vào thời điểm hưu trí và trước đó từng làm đến Tổng đốc, Tham tri, Nguyễn công trước sau vẫn là bảy tôi trung thành của chế độ phong kiến, vẫn được dân gian kính mến gọi là cụ Thượng Trứ và vẫn... lấy được vợ trẻ sau khi nghỉ hưu.

cánh hư không

Hồn tôi trên ngọn sầu đông
Tinh tôi là cả mệnh mộng đất trời
Thơ tôi cánh úa sương phơi
Sầu tôi vơi vợi... mây trời băng khuâng
Ai về hỏi gió phân vân
Tôi về gọi ánh hương trầm mùa xa
Con chim hót dưới hiên nhà
Tiếng rơi chùng sững gió mùa sơ đông.
Vườn ai cúc nở vàng bông,
Vườn tôi còn cánh Hư Không cuối mùa.

tuệ nga



Các tác giả đối tượng của bài viết này không làm theo kiểu trang sức như Nguyễn Công Trứ. Họ, có người chỉ làm một đôi năm, có người làm cả chục năm, có người như Maiakovski coi như làm cả ba mươi sáu năm của cuộc đời! Nhưng họ có cái đờm lược của hào kiệt, cái dũng khí của thánh nhân, cái đại trí của thiên sứ để mà công khai, dứt khoát thú nhận sự lầm lẫn của mình, đã trót trao thân cho phường tà giáo, đã lỡ dấn thân vào trường ma quỷ khi một sáng một chiều bỗng chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ. Trí tuệ của họ còn khiến họ nhận thức được công lý, phát hiện ra sự thật vào thời điểm mà chủ nghĩa xã hội, lý thuyết cộng sản đang ở vào thế thượng phong trên vũ đài chính trị; khi mà châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi đều không thiếu quốc gia hoặc đã hay đang hoặc sắp sắp tểnh xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Họ không phải chờ đến lúc Liên Xô tan rã, khối Đông Âu giải thể, bức tường Bá linh sụp đổ rồi mới khúm núm dằng kiến nghị hay dựng biển chỉ đường của trí tuệ. Nhiều người trong chúng ta, được xem hay tự xem là trí thức, khi phạm sai lầm hoặc sơ hở, chẳng những không thấy nổi sai lầm sơ hở mà khi được người khác thân ái chỉ cho sơ hở sai lầm còn tỏ ra thiếu lương thiện, bất phục thiện; đổ quấy đổ quá cho những nguyên nhân này nọ, thậm chí đi đến rêu rao là chúng ta còn thiếu hay chưa có tự do! Được tha nhân chỉ cho mà không chịu thấy thì tự mình thấy được còn khó đến đâu! Hướng chỉ sự sai lầm trong trường hợp chúng ta đang bàn là sự sai lầm trọng đại về ý thức hệ, về thế giới quan, về tư tưởng, về lập trường. Dẫu vậy khi thấy mình sai thì những Gide, những Sartre, những Vailland sẵn sàng tự mình đứng về phía sự thật, sẵn sàng bảo vệ công lý. Gide, Sartre, Vailland v.v.. đã từng háng hái thu thập những kiến thức về chủ nghĩa xã hội, đã từng đam mê nghiên cứu học thuyết Mác-Lê nin, đã từng đề cao, tán dương, tin tưởng thiên đường cộng sản. Nhưng rồi, như lời ...douard Herriot, họ đã

bảo tồn văn hoá theo cung cách xem văn hoá là cái gì còn lại sau khi đã quên hết (la culture, c'est "ce qui reste quand on a tout oublié"). Độc lập trong đường hướng và phương pháp tư duy, không mấy may lệ thuộc vào hành trang tri thức đã gom góp; họ, ở một khúc ngoặt của cuộc đời trí thức, đã can đảm đoạn tuyệt với cái gọi là "Đảng", đã hạ bệ không tiếc thương thần tượng cũ. Và tích cực hơn nữa, họ nhiệt tình bênh vực các nạn nhân của độc tài đảng trị, đã kịch liệt chủ nghĩa Satan-Mephisto. Trong tư cách là những người có văn hoá, có dũng khí, có trí tuệ; họ đã sáng tác những tác phẩm sau khi phản tỉnh đáng được xem là những tác phẩm lớn của văn học.

Chú thích:

(1) Tiến sĩ Lê Ngọc Trà. *Lý luận và văn học*. Nhà Xuất bản Trẻ. TP HCM. 1990. tr.75.

(2) Đỗ Quyên. *Nhìn cây thấy rừng*. Văn Nghệ. California. 1997. tr.214-215 và tr.317.

(3) Phạm Quang Long. *Trao đổi ý kiến: Thử nhìn lại từ góc độ khác*. Tạp chí Văn học. Hà nội. 5-6/1988. tr.94.

(4) Lãng Nhân. *Nhớ nơi kỳ ngộ*. Zien Hồng (Zieleks). Texas. 1997. tr. 219.

(5) Hoàng Ngọc Hiến trong bài Mai-a-kốp-xki ở Việt nam đăng trên Tạp chí Văn học (Hà nội) số 3.74, tr.98-104, chỉ có bốn chữ "cái chết bất hạnh" để mô tả trường hợp nhà thơ từ trần. Ngoài ra, tiểu luận chấm dứt như sau: "Có lẽ Bác là người đầu tiên gọi Mai-a-kốp-xki là đồng chí." Toàn bài duy có câu chốt này là đáng chú ý. Maiakovski là công dân xô viết toàn tâm toàn ý ca tụng lãnh tụ, ca tụng chế độ. Thế nhưng cả toàn khối xã hội chủ nghĩa gần một tỷ rưỡi con người và qua hơn ba thập niên, không ai dám gọi Maiakovski là đồng chí! Phải chờ đến lượt "Bác". Gọi một kẻ tự sát, tự phủ nhận qua đó phủ nhận chế độ sau khi sáng tác bản văn cuối đời mạt sát Stalin, có lẽ "Bác" bóc đồng hay nói sảng? Cho nên Hoàng Ngọc Hiến đã cẩn thận chu đáo ghi rõ ở phần chú thích rằng chuyện "Bác" gọi Maiakovski bằng đồng chí được dẫn từ *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, tập VI: Nxb. Sự thật, 1962, tr.169!

(6) T.D.Lyssenکو (1898-1976), nhà thực vật học và nhà di truyền học xô-viết,

phủ nhận thô bạo học thuyết Mendel với vai trò các gen vì cho là học thuyết tư sản. Học thuyết Lyssenکو được quảng bá rầm rộ trong phe xã hội chủ nghĩa từ 1938 đến 1952, khiến khoa sinh học cộng sản "tụt hậu" một cách thê thảm.

(7) G. Marchais, sinh năm 1920, kết nạp đảng năm 1947, Tổng Bí thư từ 1972 đến 1994.

(8) Louis Aragon (1897-1982) học trường Quân y Val de Grâce năm 1917, gia nhập đảng cộng sản Pháp năm 1927, năm 1928 gặp người yêu là Elsa Triolet, em vợ Maiakovski. Đôi lứa uyên ương nổi tiếng này ba lần sang thăm Liên Xô. Aragon viết nhiều tập thơ ca ngợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cộng tác với báo *Humanité* (Nhân đạo), lập báo cộng sản *Ce soir* (Chiều nay), sáng tác trường thiên tiểu thuyết sáu tập *Les communistes* (Những người cộng sản). Aragon được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương đảng cộng sản Pháp, suốt đời có vẻ trung thành với đảng. Các tác phẩm nói lên tình cảm tha thiết đối với Elsa Triolet [*Cantique à Elsa* (Ca ngợi En-xa), *Les yeux d'Elsa* (Đôi mắt En-xa)] cũng như tiểu thuyết *Elsa* (En-xa) là những danh tác đậm chất trữ tình. Câu thơ Tố Hữu *Đảng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng* là dịch thoát ý từ lời thơ Aragon mở đầu bài *Du poète à son parti* (Người thơ dâng đảng) in trong *La Diane française* (Cảnh tỉnh nước Pháp), nhà xuất bản Seghers, Paris, 1945, tr.87: *Mon parti m'a rendu mes yeux et ma mémoire*.

(9) I. G. Ehrenburg (1891-1967), nhà văn và nhà báo xô viết, giải thưởng Hoà bình quốc tế Lê-nin 1952, giải thưởng Quốc gia Liên xô 1942 do tác phẩm chống phát-xít *Padenije Parizha* (Ba lê thất thủ), giải thưởng Quốc gia Liên xô 1948 do tác phẩm *Burja* (Bão táp) v.v.. N. I. Nikoulin là nhà biên khảo xô-viết, viết được tiếng Việt, thường có bài đăng trên tạp chí Văn học của Viện Văn học Hà nội, từng công tác tại tiểu ban Văn học, Hệ Sử học, Viện Đông phương học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ.

(10) Nguyên văn trong Jean Lacouture. *André Malraux. Une vie dans le siècle*. (Ăng-đrê Man-rô. Một cảnh đời trong thế kỷ), Nhà xuất bản Seuil. Paris. 1973. tr.172: "*Que tous ceux qui mettent des passions politiques au-dessus de l'amour de la vérité s'abstiennent de lire mon livre. Il n'est pas écrit pour eux!*" Malraux muốn đề cập đến tác phẩm *La condition humaine* (Phận người), giải thưởng Goncourt 1933.

Trường Hợp Bài "Phong Kiều Dạ Bạc" của Trương Kế

Đào Đức Chương

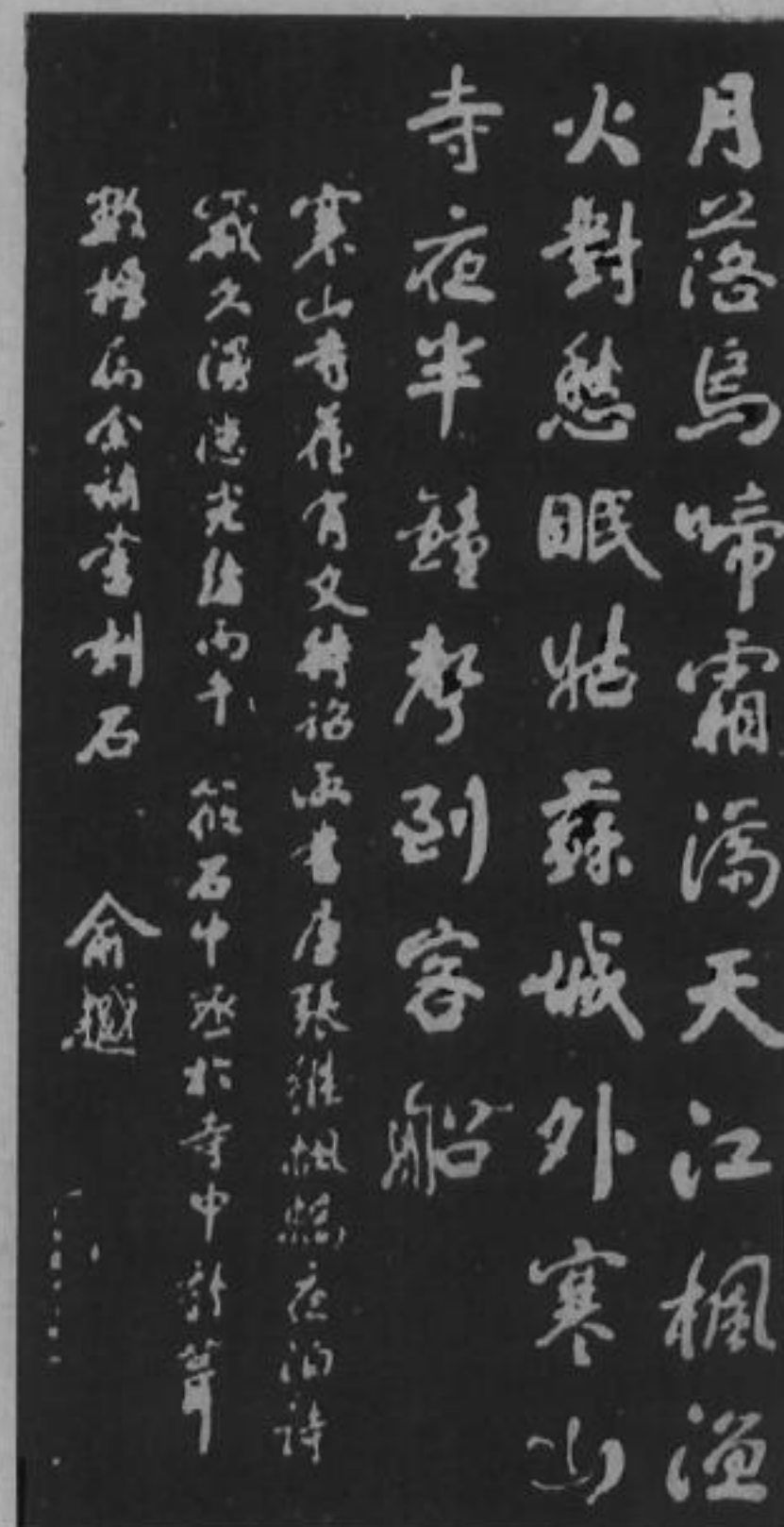
*Đ*ọc theo các tỉnh duyên hải của Trung Hoa, từ thủ đô Bắc Kinh (Beijing) theo đường xe lửa đi xuống phía nam, ta sẽ lần lượt gặp Thiên Tân (Tientsin) thành phố lớn hàng thứ 3 (sau Thượng Hải và Bắc Kinh), rồi đến Jinan thủ phủ của tỉnh Sơn Đông (Shandong), xuống nữa sẽ gặp Nam Kinh (Nanjing) thủ phủ của tỉnh Giang Tô (Jiangsu). Tại Nam Kinh, con đường chia làm hai, một ngả đi về phía tây nam để sang tỉnh An Huy (Anhui); ngả kia đi về hướng đông nam để tới Tô Châu (Suzhou), một thành phố sông nước thuộc vùng đông đông bắc Thái Hồ (Taihu) và nằm ở cực nam tỉnh Giang Tô. Vẫn theo con đường xe lửa ấy, đi thẳng về đông chừng 150 cây số sẽ gặp Thượng Hải (Shanghai) thành phố lớn nhất và đông dân nhất của Trung Quốc. Và nếu đi nữa, sẽ ngoặt về hướng tây nam để tới Hàng Châu (Hangzhou) thủ phủ của tỉnh Chiết Giang (Zhejiang).

Theo *Từ Hải từ điển*, đất Tô Châu vào thời Xuân Thu là thủ đô của nước Ngô (584-473 BC [trước Tây lịch]). Thời nhà Tần (221-207 BC) đặt là Ngô huyện. Thời nhà Tùy, đời vua Tùy Văn Đế, niên hiệu Khai Hoàng thứ 9 (năm 589), nguyên là Ngô Châu cải danh ra Tô châu, do lấy tên núi Cô Tô mà đặt ra. Sang đời Tùy Dương Đế, niên hiệu Đại Nghiệp (601-616) lấy lại tên cũ là Ngô Châu, trị sở là Ngô huyện, sau cải là Ngô quận, đặt ở

thành phố Tô Châu ngày nay. Đến đời Đường Cao Tổ, niên hiệu Vũ Đức thứ 4 (năm 621), trở lại với tên Tô Châu và nơi đây đặt trị sở Giang Nam Đông đạo. Đời Tống (950-1279), vua Tống Huy Tông, niên hiệu Chính Hoà thứ 3 (1113), Tô Châu lại một lần nữa đổi tên là phủ Bình Giang. Đời Nguyên (1279-1368) đổi là lộ Bình Giang. Đời Minh (1368-1644), ngay từ lúc đầu, trở lại với tên phủ Tô Châu; sau niên hiệu Gia Tĩnh (1522-1566) đất này là ly sở của Tuần phủ Ứng Thiên. Đời Thanh (1644-1912) Tô Châu là trị sở của Tuần phủ Giang Tô đến năm 1912 mới bãi bỏ và năm 1949 thì đặt là thành phố Tô Châu.

Về kinh tế, từ đời nhà Đường đến nay, Tô Châu vẫn giữ vai trò trung tâm thủ công nghiệp sản xuất tơ dệt và giấy, đặc sản là những hàng thêu, gốm và mỹ nghệ phẩm như quạt trăm hương. Đời nhà Thanh, lúc thịnh có tới 3000 đến 4000 máy sản xuất giấy, công nhân tới hàng chục ngàn người. Ngày nay Tô Châu vẫn là thành phố công nghiệp sản xuất giấy và dụng cụ quang học.

Về danh thắng, Tô Châu nổi tiếng là có nhiều mỹ nhân và di tích cổ. Ngày nay, Tô Châu vẫn còn giữ được đình Thương Lãng xây dựng từ đời Tống, rừng Sư Tử thành lập từ đời Nguyên, vườn Khuất Chính kiến tạo từ đời Minh. Ngoài ra, nơi đây còn có thắng cảnh Lưu Viên và gò Hồ Khâu.



Nhưng đáng nói hơn hết, Tô Châu có bến Phong Kiều, có thành Cô Tô tức là thành Tô Châu và chùa Hàn San đã mãi mãi đi vào văn học, được cả thế giới biết tiếng qua bài *Phong Kiều dạ bạc* của Trương Kế.

Chùa Hàn San ở ngoài thành Cô Tô, thuộc đất Phong Kiều, nằm trên một nhánh sông thông ra Dương Tử Giang và cách trung tâm Tô Châu chừng 6 đến 7 cây số. Chùa này nguyên có tên là Diệu Lợi Phổ Minh tháp viện, đời nhà Đường có cao tăng Hàn San và Thập Đắc trụ trì, nên quen gọi là chùa Hàn San. Sau chùa có gác chuông với đại hồng chung¹, mỗi lần giống lên ngân vang khắp vùng Phong Kiều. Có thể nói, nếu không có tiếng chuông chùa Hàn San thì Trương Kế không thể hạ bút đoạn kết bài *Phong Kiều dạ bạc*, thần cú đến như vậy. Và ngược lại, nếu không có Trương Kế thì thành phố Tô Châu dù ngày nay vẫn còn những di tích cổ cũng không được nhiều du khách yêu chuộng văn thơ đến chiêm ngưỡng như vậy. Ai

cũng muốn tận mắt thấy bến Phong Kiều, nhất là về mùa thu hàng trăm cây phong đồng loạt đỏ rực như ráng chiều, rồi tận tai nghe tiếng chuông chùa Hàn San đã hình tượng hóa như thế nào mà đủ sức làm nên một tuyệt tác phẩm.

Trương Kế là ai? Theo *Từ Hải tự điển*, Trương Kế là một thi hào đời Thịnh Đường (713-766), tự là Ý Tôn, người Châu Tương, nay là Tương Dương thuộc tỉnh Hồ Bắc (Hubei). Đậu tiến sĩ vào những năm niên hiệu Thiên Bảo (742-755) đời Đường Huyền Tông, giữ chức phán quan Diêm thiết, như chức Thương tá coi về muối và sắt, làm quan đến chức Kiểm hiệu Từ bộ lang trung (như bộ Lễ) đã sáng tác nhiều bài thơ hay mà không cần phải công phu đẽo gọt và còn để lại tập thơ *Trương Từ bộ*. Ông nghe cảnh Phong Kiều đẹp, đã lặn lội từ Hán khẩu xuôi dòng sông Dương Tử xuyên qua tỉnh An Huy đến quá Nam Kinh rồi theo các sông nhánh phía nam thông với Thái Hồ để đến bến Phong Kiều.

Cái duyên của Trương Kế với tiếng chuông chùa Hàn San là sự kết hợp tình cờ và lý thú, nhưng công đầu phải kể đến sự chí tình của tác giả đối với ngoại cảnh qua tài đạo diễn vô hình của tạo hoá. Vâng, Trương Kế muốn tả cảnh Phong Kiều, không phải ông chỉ đi thuyền lướt qua, quan sát sơ lược rồi vội vàng hạ bút. Nơi đây, nhà thơ đã ngủ đờ trên bến nước để chính mắt thấy tai nghe, tạo nên những vần thơ tức cảnh.

Ngoại cảnh lần lượt được cảm nhận qua hai câu mở đầu của bài thất ngôn tứ tuyệt, mang tên là *Phong Kiều dạ bạc*:

*Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên,
Giang phong, ngư hoả đối sầu miên.*

Trăng lặn, tiếng quạ kêu, bầu trời khuya đầm sương. Hàng cây phong bên bờ sông cùng với đám lửa lập loè ở những chiếc thuyền đánh cá đã về bến nằm im lìm say ngủ trong cảnh tượng buồn. Hai câu mở cô đọng và hàm súc quá, khiến tác giả hết đường lập ý hai câu kết. Mãi đến quá nửa đêm, Trương Kế vẫn ngồi trầm ngâm

trên thuyền, tựa lưng trên gối xếp, đắm chiều vào màn đêm sâu thẳm. Độc ẩm trên khay đã bao lần thay trà và những vấn thuốc lá nhỏ khói sánh đặc trong khoang thuyền cũng không thể kích thích tác giả hạ bút hoàn thành hai câu cuối.

Trong khi đó, tại chùa Hàn San, sư cụ cũng ngồi trầm ngâm suy nghĩ tìm vần cho bài thơ. Tấm hoa tiên viết dở, nằm im lìm cạnh nghiêng bút mà ngồi mực đã khô tự bao giờ. Đêm đã khuya, chú tiểu vẫn đứng hầu và sư cụ vẫn bất động. Vừa thương thầy, vừa yêu thơ, chú liếc mắt vào mảnh giấy, nhắm đọc:

Sơ tam, sơ tứ, nguyệt mông lung,

Bán tợ câu liêm, bán tợ cung.

Cảnh trăng non của thầy huyền ảo quá, đẹp hào hùng như cánh cung vàng lơ lửng giữa trời không... Bỗng đôi mắt chú sáng lên, đánh bạo thưa:

- Bạch thầy, cho con được phép đọc hai câu thơ vừa mới nghĩ ra.

- Được, thầy cho phép! Sư cụ đáp.

Chú tiểu cất giọng:

Thuyền để kim bôi phân lưỡng đoạn

Bán trầm thủy đế, bán phù không!

Chú tiểu vừa đọc xong, sư cụ thường ngày vẫn trầm lắng giờ đây bỗng mừng ra mặt. Vì hai câu thơ của thầy có thể ráp với hai câu thơ của đệ tử, thành một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt vẹn toàn cả lời lẫn ý.

Việt Thao dịch:

Mùng ba, mùng bốn, ánh trăng lung

Nửa giống câu liêm, nửa cánh cung

Ai ném chén vàng đôi mảnh vỡ

Nửa chìm đáy nước, nửa trời khung!

Mọi việc là tình cờ, nhưng không ngoài cái duyên của nhà Phật. Sư cụ nghiêm trang bảo chú tiểu:

- Con lên hương đèn, gióng chuông để thầy lễ Phật.

Đêm ấy, có một hồi chuông không theo giờ giấc của nhà chùa. Trời khuya thanh vắng, từng tiếng đại hồng chung phát ra từ chùa Hàn San thông thả ngân nga vọng đến bến Phong Kiều, len lỏi tràn ngập vào khoang thuyền. Trương Kế đang ngồi miên man tìm ý gieo vần, nhờ tiếng chuông hình tượng hoá được cảm xúc, hạ bút viết ngay hai câu kết:

Cô Tô thành ngoại Hàn San tự

Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.

Việt Thao dịch:

Đêm đậu thuyền ở bến Phong Kiều

Trăng tàn, quạ gọi trời sương

Bờ phong, lửa bến giấc buồn miên man.

Cô Tô, ngoài có chùa Hàn,

Nửa đêm chuông gióng âm vang đến thuyền.

Trương Kế nhờ bài thơ ấy trở thành một trong những thi hào nổi tiếng thời Thịnh Đường. Tên tuổi của ông ngang hàng với Thôi Hạo với bài *Đề tích sở kiến xứ*, Thôi Hạo với bài *Hoàng Hạc lâu*, Nhung Dục với bài *Biệt hồ thượng đình*, Vương Hàn với bài *Lương Châu từ*... Và chùa Hàn San cũng nhờ bài thơ ấy trở thành di tích văn hoá, cả thế giới biết đến. Hiện chùa Hàn San còn giữ được tấm bia lớn bằng đá, khắc bài Phong Kiều dạ bạc, lập vào đời Thanh², nay được làm thành nhiều phiên bản bán cho khách du lịch, kỷ niệm Cũng như bài *Hoàng Hạc lâu*, bài *Phong Kiều dạ bạc* được nhiều người dịch ra tiếng Việt như:

Bản dịch của Ngô Tất Tố:

Quạ kêu, sương tỏa, trăng lui,

Đèn chài, cây bãi, đối người nằm khô.

Chùa đầu trên núi Cô Tô,

Tiếng chuông đưa đến bến đò canh khuya.

Bản dịch của Trần Trọng Kim:

Quạ kêu, trăng lặn, sương rơi,

Lửa chài, cây bãi, đối người nằm co.

Con thuyền đậu bến Cô Tô,

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.

Bản dịch của Tản Đà:

Trăng tà, tiếng quạ kêu sương,

Lửa chài, cây bến, sầu vương giấc hồ.

Thuyền ai đậu bến Cô Tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.

Bản dịch của Trần Trọng San:

Trăng tà, tiếng quạ lẫn sương rơi,

Sầu đượm hàng phong lửa giấc chài.

Ngoài ải Cô Tô, chùa vắng vẻ,

Nửa đêm chuông vắng đến thuyền ai.

Trên đây là những bài dịch hay về mặt nghệ thuật, nhất là bài của Tản Đà đầy thi vị. Nhưng trên phương diện dịch thuật, các bài ấy vẫn chưa lột hết tinh thần nguyên tác của một bài thơ vừa tuyệt hảo về âm điệu vừa thần tình về ý; nhất là tiếng chuông, tác giả khéo hình tượng và nhân cách hoá,

khó dịch sống động như nguyên tác.

Bài thơ ấy đi vào lòng người suốt 12 thế kỷ, tưởng không có gì thay đổi hay bàn cãi. Thế nhưng, gần đây người ta đưa ra một nghi án. Không ai chối cãi về tên tác giả, về mốc điểm thời gian và không gian của thi phẩm, nhưng họ lại không thống nhất với nhau về ý nghĩa trong các câu thơ. Nhóm mới bác bỏ lối giải thích phổ biến xưa nay, họ lý giải bằng sự phân tích cách ngắt câu, đưa ra ý tưởng táo bạo, gây chú ý và lôi cuốn nhiều người. Chính vị Hoà thượng Tính Không, đang trụ trì chùa Hàn San cũng đứng về phe mới. Theo họ, hai chữ “Ô Đề” Trương Kế dùng trong bài, không phải là “tiếng quạ kêu” mà

chính là thôn Ô Đề và tác giả tả cảnh trăng lặn ở thôn trang này.

Ở câu hai, chữ “Sầu Miên” cũng được giải thích là danh tự riêng: Sầu Miên, tên cũ của ngọn núi ở Tô Châu chứ không phải là “giấc ngủ buồn”. Tác giả tả hàng cây phong bên bờ sông và đóm lửa của thuyền chài cùng ở cái thế đối diện với ngọn núi Sầu Miên. Cảnh vật đối với cảnh vật mới xứng hợp, nếu đem “giấc ngủ buồn” đặt vào đây chỉ làm bất ổn bài thơ. Theo họ, hai câu đầu của bài thơ được ngắt đoạn khác với cách thông thường và phải là:

*Nguyệt lặn Ô Đề, sương mãn thiên
Giang phong, ngư hoả đối Sầu Miên.*

Tuy phe mới được nhiều người

ủng hộ nhưng cũng không đủ vững để thuyết phục được phe cũ. Giáo sư Vương Phương ở Bắc Kinh, một chuyên gia về văn học cổ Trung Quốc cũng nhìn nhận: “Đã có nhiều tranh luận nhưng chưa có kết luận. Chính tôi cũng chưa có thể khẳng định phải theo cách nào là đúng với ý của tác giả”³.

Nếu quả thật ở vùng Tô Châu xưa kia có các địa danh vừa nêu trên và nếu lập luận của phe mới là đúng, thì bài *Phong Kiều dạ bạc* của Trương Kế vẫn giữ nguyên giá trị văn chương. Chỉ có bài dịch cần phải thay đổi toàn bộ hai câu đầu để hợp với ý nghĩa mới.
*Ô thôn, trăng rụng trời sương
Bờ phong, lửa bên, Sầu Miên núi ngàn.
Cỏ Tô, ngoài có chùa Hàn
Nửa đêm chuông giống âm vang đến thuyền.*

(Việt Thao dịch)

em phố núi

*Có ai đưa em về trong chiều nay
Đường hun hút mùa đông đầy tuyết lạnh
Có ai đưa em về trong chiều nay
Ngày trước Giáng sinh, phố phường hiu quạnh.*

*Tự thuở mười ba em sống xa nhà
Tương lai gởi nhờ tấm lòng nhân loại
Đường quê mình em chưa đi bao xa
Mà đường tha hương nửa vòng thế giới.*

*Em ở đây làm tiểu thư phố núi
Chiều hoang vu quay quắt nhớ gia đình
Mây xuống gần nhưng mây vẫn làm thỉnh
Cho mắt em giăng giăng màu u uẩn.*

*Tuổi hăm ba vẫn xa lìa cố quận
Phố núi vẫn buồn, em vẫn bơ vơ
Lời mẹ ru, giờ viết lại thành thơ
Thay tay ấm vỗ về em giấc ngủ.*

*Em đã đi trên đường chưa lần thử
Bốn ngàn năm chỉ một chuyến lưu vong
Thế hệ đầu tiên nước mắt lưng tròng
Câu chuyện thật như câu chuyện huyền sử.*

*Có ai đưa em trong chiều gió hú
Đường quanh co gợi nhớ chút quê hương
Hoa tuyết bay, bay nhẹ phủ đời thường
Tôi gởi tặng em bài thơ đẹp nhất...*

trần thái vân



Chú thích:

1. Theo tài liệu giới thiệu về Trung Hoa, đại hồng chung của chùa Hàn San dưới đời Đường đã mất, chuông hiện nay được phục chế vào cuối đời Thanh và lớn hơn chuông cũ.

2. Theo Đường thi của Lê Thần Trần Trọng Kim, Tân Việt xuất bản năm 1950 tại Sài Gòn, thì nét bút trên bia của Khang Hữu Vi (1858-1927) khổ chữ lớn đến 3-4 tấc, thực hiện vào đời Thanh mạt; còn theo *World Express*, Tokyo 1994, do tạp chí *Kiến thức Ngày nay* (VN) đăng lại, thì chữ khắc trên bia là của danh bút Du Khúc Viên đời Thanh.

3. Nguyên trong *The World Express*, Tokyo 1994; tạp chí *Kiến thức Ngày nay* trích dịch.

¹ Theo các tài liệu giới thiệu về Trung quốc, đại hồng chung của chùa Hàn San dưới đời Đường đã mất, chuông hiện nay được phục chế vào cuối đời Thanh và lớn hơn chuông cũ.

² Theo Đường Thi của Lê Thần Trần Trọng Kim, Tân Việt xuất bản, 1950, tại Sài Gòn thì nét bút trên bia của Khang Hữu Vi (1858 - 1927) khổ chữ lớn đến 3 - 4 tấc, thực hiện vào đời Thanh mạt; còn theo *World Express*, Tokyo, 1994, do tạp chí *Kiến thức Ngày nay* (báo quốc nội) đăng lại, thì chữ khắc trên bia là của danh bút Du Khúc Viên đời Thanh.

³ Nguyên trong *The World Express*-Tokyo, 1994; báo *Kiến thức Ngày nay* trích dịch.

Một Kỷ Niệm Tô Châu Với Phong Kiều Dạ Bạc

Trùng Dương

Trời đã vào thu mà khí hậu miền Hoa Bắc vẫn còn nóng bức. Chỉ cần mặc sơ-mi và một chiếc áo khoác mỏng là đủ. Sáng hôm ấy tôi rời Thượng hải để lấy xe buýt đi Tô Châu.

Xe lướt nhanh trên xa lộ liên tỉnh khá rộng gồm hai lối đi hai lối về (có những khúc gồm ba lối) được giữ gìn cẩn thận. Xe chạy khá lâu mới ra khỏi Thượng hải. Thành phố này rất rộng với diện tích 6000km vuông gồm nhiều nhà cao tầng đã và đang xây, nhất là ở khu Phố Đông sát hải cảng Thượng hải, một trong những hải cảng lớn nhất thế giới.

Xe chạy qua những thị trấn đông người. Những cánh đồng rộng, bằng phẳng trải ra xa vì đây là vùng bình nguyên phía nam tỉnh Giang tô. Đôi lúc xe chạy theo bờ con sông đào vĩ đại của Trung hoa, đó là kinh Đại Vận Hà dài 1782 km mà người Trung hoa thường hãnh diện xem như là một công trình kiến tạo to lớn không kém Vạn lý Trường thành. Kinh này nối liền thủ đô Bắc kinh với Hàng châu, thủ phủ của tỉnh Chiết giang ở phía nam, sau khi chảy qua các thành phố lớn như Thiên tân, Tế nam, Từ châu, Nam kinh. Không những thế, vận hà này còn nối liền hai con sông lớn nhất của Trung hoa với nhau, đó là sông Hoàng hà và sông Dương tử, nay thường gọi là Trường giang. Vì lẽ ấy nên phần lớn các thành phố được nối với nhau bằng đường thủy, rất tiện lợi cho việc giao thông.

Kinh Đại Vận Hà được đào từ 2400 năm trước, khởi công từ thế kỷ thứ 5 trước CN và hoàn tất vào đời

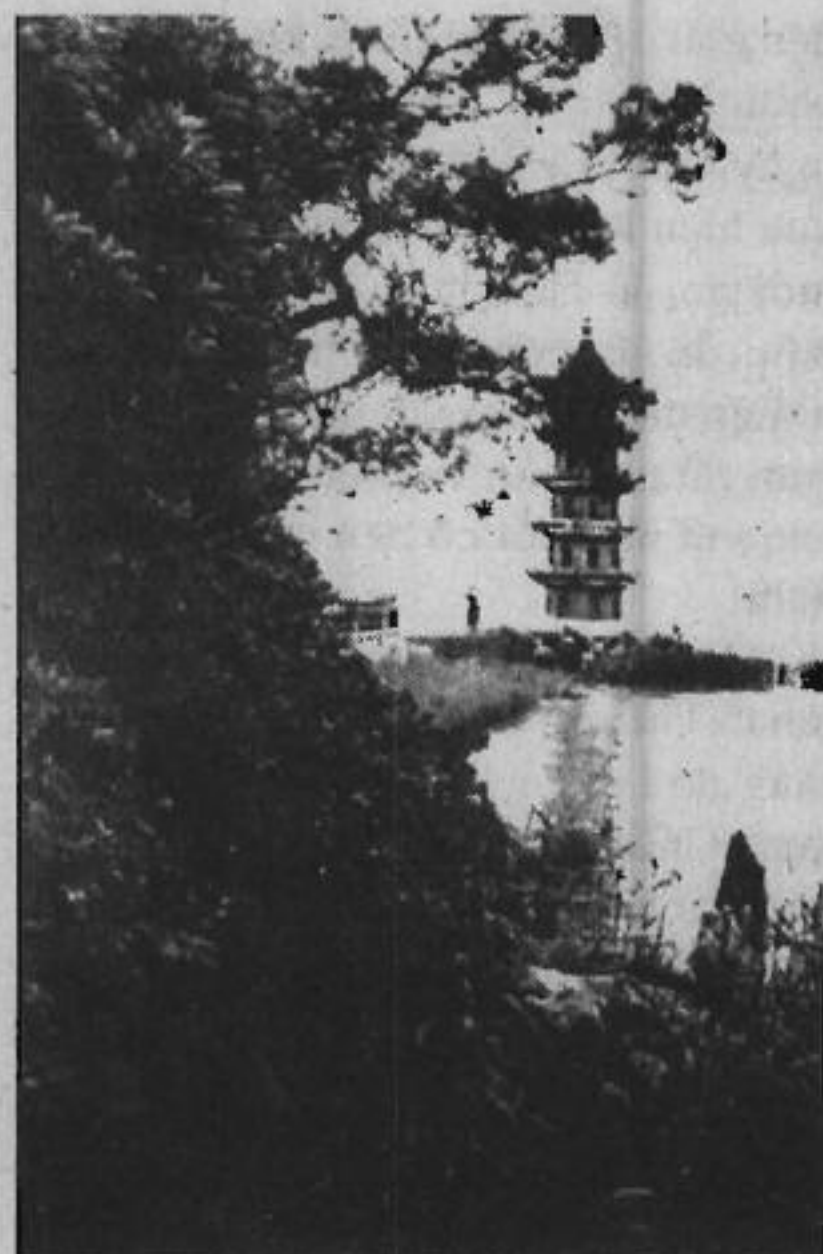
Tùy thế kỷ thứ 7, được tu bổ và hoàn chỉnh qua các đời sau để tạo nên một vận hà liên tục duy nhất. Trên bờ kinh, nhiều chỗ được trồng những hàng lệ liễu tạo thành một bức rèm xanh, tăng vẻ nên thơ của sông nước.

Thuyền bè ngày xưa di chuyển trên sông đào dùng chèo hay buồm, ngoài ra còn dùng người hay lừa, ngựa đi trên bờ kéo. Có lần nhân du hành bằng ngựa thuyền trên sông, vua chứng kiến cảnh các cô gái vắt-vả kéo thuyền, mình ướt đầm mồ hôi nên mới ra lệnh trồng những cây lệ liễu ấy để che nắng cho dân mà cũng vừa tránh khỏi nhìn cảnh làm than không lấy gì làm nên thơ ấy.

Tô Châu - tên cũ là Cô Tô - đã được vua Hạp Lư chọn làm kinh đô nước Ngô từ 514 trước CN là một thành phố khá lớn nằm ở cực nam tỉnh Giang tô, gần một cái hồ rất rộng, đó là Thái hồ, cách Thượng hải độ 90 km. Đại Vận Hà chảy qua thành phố này, nổi tiếng với nhiều kinh rạch dọc ngang chằng-chịt vì thế các du khách Âu Mỹ gọi Tô châu là Venice Đông phương, kể cũng đúng.

Phố xá hai bên đường rộng-rải phần nhiều cao 4 tầng trở lên, chen lẫn với các cao ốc 20, 30 tầng, cảnh tượng rất sầm uất. Người đi đông đảo, xe cộ chật đường và nhiều nhất dĩ nhiên là xe đạp. Các cửa hiệu, các tiệm ăn, các siêu thị tấp nập người ra vào khiến ta nhớ đến Chợ lớn những năm xưa, nhưng với kích thước to lớn hơn nhiều.

Phong cảnh Tô châu duyên-dáng hữu tình với 180 công viên lớn nhỏ



rải-rác trong thành phố, giữa các kinh rạch chằng-chịt vì thế nên thị dân vẫn hưởng được cái phong vị thiên nhiên hữu tình giữa chốn phồn hoa đô hội. Mặt khác các công viên lại được chăm sóc kỹ lưỡng với đội ngũ nhân công cần-cù và rẻ mạt!

Vì cảnh đẹp người xinh - gái Tô châu xưa nay vẫn được liệt vào hàng đẹp nhất của Trung hoa - nên thành phố này còn được mệnh danh là "thiên đàng địa giới" cũng như Hàng châu. Lại nữa người Trung hoa thường có câu: "sống ở Hàng châu, cưới gái Tô châu, ăn cơm Quảng châu và chết ở Từ châu" vì chết ở đây được cả làng đi đưa.

Nghề sản xuất tơ lụa và gốm rất phát đạt ở Tô châu cũng như ở Thượng hải và Hàng châu. Nghề thêu, dệt ở Tô châu được kể là nổi tiếng ngang hàng với 3 địa phương khác của Trung hoa, là Hồ nam, Tứ xuyên và Quảng đông.

Hồ Khưu: Gọi nôm-na là Đồi Hồ, nằm về phía tây-bắc thành phố Tô châu, cách độ 4 km. Vì có nhiều cảnh đẹp nên thơ và quyến rũ nên Hồ Khưu được mệnh danh là "Giang Tô đệ nhất thắng cảnh". Chính nơi đây, ngày xưa vua Ngô Hạp Lư (khoảng 498 trước CN vào thời Xuân Thu) thường hay

đến giải trí và cuối cùng, khi chết được chôn cất ở đây. Tương truyền rằng 3 ngày sau khi chôn cất, trên mộ nhà vua hiện lên một con cạp trắng do đó mới gọi là Hồ khư. Đồi không cao lắm, độ ba bốn mươi mét nhưng có những đỉnh, những thung lũng với khe suối rất nên thơ, và nhất là các cổ thụ cao vút mà tuổi có đến năm sáu trăm năm!

Gần đỉnh đồi có một phiến đá lớn tên là Thập kiếm thạch, và người ta bảo rằng đó là tảng đá để thử gương ngày xưa. Chùa được xây trên đỉnh dưới triều Tống vào năm 961. Đây là một kiến trúc bằng gạch, có 7 tầng hình bát giác, cao 54 m. Chùa chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử kiến trúc Trung hoa với những đường nét tân kỳ gần giống chùa Lôi Phong ở Hàng châu, và cũng như Lôi Phong tháp, chùa này là một trong các chùa cổ nổi tiếng nhất ở Trung hoa.

Hàn Sơn Tự: Mục đích tiên khởi của tôi trong chuyến Hoa du này là tìm lại nguồn thơ Đường, giấc mơ hàng ấp ủ đã bao nhiêu năm. Cũng vì vậy mà Hàn sơn tự đã khiến tôi lặng người ngây-ngất lúc chiêm ngưỡng, cái ngây ngất mà tôi đã trải qua lúc đến thăm vườn Luxembourg lần đầu tiên trong đời, ngày du học ở Pháp với ký ức đầy ấp đoản văn của Anatole France thuở hoa niên. Những kỷ niệm, những ấn tượng thời bé có cái ma thuật, cái nét sâu đậm da-diết thế nào mà khi trưởng thành ta vẫn thấy nó sáng trưng và rõ-rệt như vậy!

Bài thơ *Phong kiều dạ bạc* của Trương Kế mà bố tôi dạy và bắt học thuộc lòng hồi lên 6 vẫn khắc sâu vào tâm khảm nên đứng trước Hàn sơn tự làm sao tôi không xúc động được. Đó là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt bát hủ mà tôi thiết nghĩ ai là người biết thơ Đường cũng không thể bỏ qua:

PHONG KIỀU DẠ BẠC

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cô tô thành ngoại Hàn sơn tự,
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*
Trương Kế

ĐÊM GHÉ BẾN PHONG KIỀU

*Trăng lặn qua kầu sương ngập trời,
Lửa chài cây bãi muộn sầu khơi.
Ngoài Cô tô ấy Hàn sơn tự,
Chuông vọng đến thuyền ai giữa khuya.*
Trùng Dương dịch

Chùa được xây cất trên một khoảng đất bằng và quanh đó chẳng có núi non gì. Phía bên phải sân chùa là một cái đình kiên cố để treo đại hồng chung. Chuông này lớn hơn chuông chùa Thiên mục ở Huế nhiều, cao 3 m và cân nặng 6 tấn! Khuôn viên chùa khá rộng, có tường bao quanh quét vôi màu vàng sậm, còn các trụ xây hay cột đình, chùa đều sơn màu huyết dụ. Một con sông nhỏ chảy sát vườn chùa. Trong vườn, các lối đi có trồng các bụi cây thấp tía xén rất mỹ thuật len giữa các cây cổ thụ cao vút già hàng trăm năm.

Còn con sông vừa nói trên - gọi là con lạch thì đúng hơn - rất hẹp, bề ngang độ 25 đến 30 m. Cảnh sông nước nhỏ hẹp và chật chội đó chẳng có tí gì là thơ mộng cả! Bắc qua sông có hai cái cầu. Cái gần chùa nhất, cách độ 40 m, xây kiểu bán nguyệt có tên là Giao Phong kiều và cách cầu này độ 50 m là Phong kiều xây bằng. Cầu Phong kiều nối vào Phong kiều lộ dẫn vào thành phố, chạy rất gần khách sạn Tô châu Tân thế kỷ Đại từ điểm, tiếp với đường Quảng tế, cách chùa độ 5 km.

Chùa được cất vào khoảng thế kỷ thứ 6 dưới triều Lương. Cho đến ngày ấy chưa có những ngôi nhà hai bên bờ sông và phong cảnh có hoang dã hơn bây giờ thì chắc cũng chẳng lấy gì nên thơ lắm! Lại nữa, tiếng chuông chùa Hàn Sơn phát từ cái đại hồng chung 6 tấn, chỉ cách bến thuyền chừng 100 m thì quả là một tiếng chuông "báo động", liệu Trương Kế có đủ thi hứng để sáng tác bài thơ bát hủ trong hoàn cảnh ấy không?

Mang tâm trạng thắc mắc ấy, tôi rời khách sạn để xuống phố thăm Tô châu ban đêm, viếng các chốn ăn chơi nổi tiếng của "thiên đường hạ giới" này, tâm hồn tràn ngập thi Đường từ Tống kèm theo bản nhạc *Tô châu dạ khúc* mà trí óc thì cứ vấn vương mãi với hai

chữ "Phong kiều"!

Thế rồi trong một tửu điểm, nhân ngồi cạnh bàn một lão khách người Hoa, tôi cố vận dụng cái vốn Hoa ngữ nghèo nàn của mình để xin ông vui lòng cho biết bến Phong kiều ở đâu và có gần cầu Phong kiều không. Vị khách già ấy chẳng hiểu gì cả nhưng may mắn làm sao ông biết Anh ngữ rất khá vì đã từng làm tùy viên thương mại cho tòa đại sứ Trung hoa ở Tân Đề li khá lâu. Trầm ngâm một lát ông đáp:

- Cầu Phong mà ông thấy bây giờ là cây cầu mới xây sau này, trước kia cầu làm bằng gỗ và đã thay đổi nhiều lần rồi. Người ta đặt cho nó tên ấy chỉ để nhớ đến bài thơ của Trương Kế sau này mà thôi vì nó nằm cạnh Hàn sơn tự. Còn Phong kiều nói trong bài thơ bát hủ ấy là để chỉ xóm Phong Kiều, một xóm ngoại ô của Tô châu ở khá xa, phía các sông, hồ, nơi có nhiều ngư dân cư ngụ. Ngoài ngoại ô Phong kiều, Tô châu còn ngoại ô Hồng kiều nữa. Có thể chứ! Và phải thế thì cảnh mới phù hợp với tâm trạng, hoàn cảnh lúc thi sĩ sáng tác *Phong kiều dạ bạc* chứ.

Ông khách già là một người trí thức có vẻ cũng mê thơ Đường, còn làm quà cho tôi câu chuyện như sau:

- Thời Trương Kế làm bài thơ này là lúc ông thi hỏng ở Trường an về. Xa nhà, hỏng thi, đêm sương vò vó một mình trong thuyền, nghe tiếng chuông chùa văng vẳng u hoài như vậy thì dễ có thi hứng là phải!

Tôi không tin lắm ở cái giai thoại hỏng thi này nhưng cũng phụ họa:

- Hay lắm, cũng may cho ta, và cho cả nhân loại nữa là nhờ thi sĩ thi hỏng nên ta mới có được bài thơ bát hủ này. Cái bất hạnh của Trương Kế phải chăng là cái hữu hạnh của chúng ta... và của Hàn sơn tự nữa chứ, vì nhờ nó mà Hàn sơn tự trở nên nổi tiếng, phải thế không tiên sinh! Ông khách khả kính chỉ cười xòa, và chúng tôi cùng nâng ly mao đài từ uống cạn để rồi trầm ngâm trong đêm khuya, cố lắng nghe tiếng chuông chùa Hàn sơn hình như đã đắm chìm trong khoảng thời gian ngừng trôi ấy. ●

Đi Tìm Một Máng Cỏ

Nguyễn Văn Thông



Một chuyến xe lửa tốc-hành trong đêm tối được đánh điện cho biết rằng, sau khi băng qua những rặng núi, chui qua những đường hầm thì

đoàn xe sẽ lao xuống vực vì chiếc cầu giữa hai sườn núi phía trước đã bị phá. Con tàu được lệnh phải dừng lại ngay lập tức, nhưng không biết vì sao mà

mọi nút điều-khiển đều trở nên vô hiệu. Người ta phải liều đập phá hết hệ-thống này tới hệ-thống khác với hy-vọng có thể vì thế mà con tàu ngừng lại được chăng. Nhưng nó vẫn lao đi như một viên đạn trong đêm. Người ta tìm mọi cách để thoát ra khỏi con tàu. Nhưng trong bóng đêm dày đặc, hai bên khi là vách đá, khi là vực, không ai dám liều mạng nhảy ra. Sau cơn bồn-chồn, một nhóm người bảo nhau tìm cách giữ bình-tĩnh. Họ thử bằng những trò chơi, tiếp-tục đọc sách nhưng chỉ được dăm ba phút. Cuối cùng có người bày ra việc dọn-dẹp, sắp-xếp, giúp bông-ấm những em bé quấy khóc... Chỗ này là người uống rượu cho say rồi kẻ nằm im, người đập phá, sát-phạt, gây-gỗ. Góc kia là những cặp trai gái đang ân-ái. Dần dần, có chỗ đèn được tắt đi và tiếng la-hét, tiếng cười nổi lên. Người ta muốn làm gì thì làm.

Không nói ra thôi chứ mỗi người trên chuyến tàu tốc-hành đó đều có lí-do riêng cho thái-độ của mình. Ai phải hơn ai, ai trái hơn ai? Cuối cùng thì tất cả đều phải lao xuống vực. Chết là hết. Người sống mực-thước, khuôn-mẫu rồi cũng chết như kẻ hưởng-thụ trác-táng.

Dòng đời của chúng ta cũng khá giống chuyến tàu ấy, khác là nó rộng-rãi hơn, muôn màu muôn vẻ hơn, có nhiều việc để làm cần-cù, nhiều trạng-hướng để trở-thành anh-hùng, và cũng nhiều cơ-hội lẫn phương-tiện để thỏa-mãn mọi động-lực thấp-hèn của con người hơn.

Giữa những người sống mực-thước, lý-tưởng của dòng đời, ít nhất có hai thái-độ khác nhau. Một loại người biết rằng họ sẽ chết và chết là hết, nhưng vẫn lăn-lộn xả-thân trong sự phục-vụ nghệ-thuật, khoa-học mà phần lớn đều nhắm phục-vụ con người. Họ như những bông hoa của cuộc đời, dù chỉ sớm nở tối tàn nhưng vẫn nở, vẫn kiều-diễm, vẫn mang hết những gì mình có ra cống-hiến cho đời, để đời đẹp hơn, đáng sống hơn, dù cuối cuộc sống là chết, và chết là hết. Họ là những anh-hùng, rất anh-hùng. Họ là những chiến-sĩ chiến-đấu đến

viên đạn cuối cùng, có thể là cô-độc, nhưng không bao giờ nghĩ đến chuyện đầu hàng. Lý-tưởng của họ là sống cuộc sống nhân-tính tới mức đẹp nhất có thể có.

Tôi phải nhận rằng tôi không có được sự sống anh hùng như họ mặc dù tôi cố-gắng sống mục-thước đàng-hoàng. Tôi không có đủ sức-mạnh tinh-thần để sống như họ có thể bởi vì tôi quá cảm-xúc với sự vô-vọng của vực thẳm sự chết, của nỗi hư-vô phi-lí khi mà trí óc con người ý-thức được, nghĩ được về nó. Nhưng có lẽ đúng hơn, tôi đã có một nguồn trợ-lực khác: niềm tin.

Trong chuỗi ngày sống theo một niềm tin, không phải ai ai cũng luôn-luôn tìm được sự an-bình trong niềm tin của mình. Có những đêm tối của niềm tin, có những gai-góc và những ngõ cụt. Nhưng dù có hay không những thứ ấy của niềm tin, bạn vẫn có thể vấn-nạn tôi rằng, điều mà tôi tin đó biết đâu chỉ là một phóng ảnh, một khao-khát quá độ của con người phóng lên thành đối-tượng của niềm tin?

Vâng, đây đúng là một câu hỏi căn-bản, bởi nếu không, cuối cùng khi biết ra rằng tôi chỉ sống trong một niềm tin ảo-tưởng, một thiên-đàng bánh vẽ, tôi lừa-dối tôi trọn một kiếp người thì còn gì đáng buồn hơn! Nhưng niềm tin lại không là một cái gì cụ-thể mà người ta có thể chỉ cho nhau thấy, để ghi trong lịch-sử triết-học hay trong những môn khoa-học thực-nghiệm khác được. Có thể nói từ thuở bình-minh của nền triết-học, của sự suy-tư được đặt thành hệ-thống thì người ta đã đặt vấn-đề nguồn-gốc và cùng-dịch của con người rồi. Thế nhưng vấn-đề cứ được đặt lại mãi. Nó chẳng bao giờ đưa ra được một định-đề như định-đề Pythagore về cạnh huyền và hai cạnh của một tam-giác vuông để người ta cứ thế mà theo, mà áp-dụng, không phải hỏi tại sao nữa. Thế cho nên niềm tin cuối cùng được chấp-nhận như một bước nhảy vọt từ chóp đỉnh suy-tư sang một biên-giới khác.

Có nhiều niềm tin trong những

tôn-giáo khác nhau. Trong chuyến xe lửa tốc-hành đó có những người sống bình-thản và mục-thước, nhưng không phải họ có cùng một niềm tin. Người thì tin rằng chính thái-độ sống anh-hùng, sống khuôn-mẫu cho đáng sống cuộc đời ngắn-ngủi đã là một lý-tưởng, một tôn-giáo rồi. Người khác tin ở cách sống lành sẽ đưa họ đến một đời sống đẹp hơn ở bên kia bờ vực. Đời sống đẹp hơn ấy có người tin là vòng luân-hồi và cõi niết-bàn, người khác tin là cõi thiên-đàng kết-hợp với Đấng Tạo-Hóa. Giữa các niềm tin không thể và không nên có sự tranh-luận phải trái, hơn kém. Có thể các niềm tin dù khác nhau nhưng vẫn bổ-túc cho nhau, và cùng đáp-ứng được những nhu-cầu và khát-vọng của từng thời-đại và nền văn-hóa. Cách hay nhất để nói cho người khác về niềm tin của mình là sống và chia-sẻ những cảm-nghiệm về niềm tin. Người khác sẽ thấy, sẽ nghe và chọn-lựa tùy theo lòng họ. Người sống bất-cần, chọn sự hưởng-thụ, ích-kỷ làm lẽ sống thì không nói làm gì; người ưu-tư đi tìm chân-lý sẽ mau bắt gặp những tàn-số tâm-linh họ trông đợi. Nhân dịp mùa lễ Giáng-Sinh, là một người mang niềm tin Kitô-giáo, tôi cũng muốn chia-sẻ một chút về niềm tin của mình.

Trở lại vấn-nạn có đối-tượng của niềm tin không hay chỉ là ảo-tưởng. Kitô-giáo có một sự khác biệt với những tôn-giáo bạn, ngay cả đối với những tôn-giáo độc-thần gần-gũi như Hồi-giáo và Do-Thái-giáo. Đành rằng cả ba đều tin vào một Đấng Tạo-Hóa quyền-năng, thánh-thiện, yêu-thương nhưng hai tôn-giáo trên không chấp-nhận sự-kiện Chúa Giêsu là Đấng Cứu-Thế. Như thế điều khác-biệt chung giữa Kitô-giáo và các tôn-giáo bạn là tính mạc-khải. Trong khi các tôn-giáo có chiều đi từ con người đến Thiên-Chúa thì Kitô-giáo có chiều ngược lại: Thiên Chúa đến với con người, Emmanuel - Thiên-Chúa ở với chúng ta - Sự-kiện Giáng-Sinh gói-gém tính mạc-khải ấy.

Ngày lễ mừng Thiên-Chúa giáng-sinh làm người trong xã-hội của

những năm gần 2000 khi mà trình-độ kỹ-thuật đóng góp thêm được nhiều quà tặng đẹp mắt và lí-thú thì người ta lại ít có dịp nghĩ về sự-kiện Thiên-Chúa xuống thế làm người. Âm-thanh và màu-sắc của mùa Giáng-Sinh nhộn-nhip và rực-rỡ quá khiến người ta hoặc không cần trung-bày hoặc không cần để ý đến hình-ảnh máng cỏ. Trong cánh đồng Bethlem ngày Thiên-Chúa Giáng-Sinh, các thiên-thần đánh thức các nhóm mục-đồng bảo họ rằng, "*Đây là dấu cho các bạn nhận ra: các bạn sẽ thấy một em bé mới sinh bọc trong khăn và đặt trong máng cỏ.*" (Luca 2:12)

Khi mà thị-trấn Bethlem đầy nghẹt những người từ nơi xa về quê-quán để đăng-ký kiểm-tra dân số, đây đến nỗi đôi vợ chồng trẻ Giuse Maria không tìm được phòng trọ, phải đi ra cánh đồng thì có thể lúc ấy không phải chỉ có một em bé mới sinh. Các em mới sinh được quấn trong tã, trong khăn vải cũng là điều thông-thường. Điều khác thường và là dấu-hiệu chắc-chắn là em bé ấy được đặt trong máng cỏ.

Máng cỏ là một cái phước gỗ như phước cho heo ăn. Ngoài cánh đồng, trong chuồng bò, cái phước ấy có thể được dùng để đựng nước cho gia-súc uống. Người ta có thể thấy rơm, cỏ, phân và nước tiểu lẫn-lộn trong chuồng. Chắc-chắn không thể tránh cái mùi hôi-thối nồng-nặc. Một người vợ trẻ mang thai lần đầu phải sinh con trong nơi ấy, và chồng cô là một anh thợ mộc không biết gì về chuyện đỡ đẻ cho vợ. Tháo-vát lấm thì anh có thể thu-dọn một khoảng nền chuồng cho sạch phân, chùi chiếc máng cho đỡ dơ, đi cắt rơm hoặc cỏ mới để lót máng và trái ổ cho vợ, chụm một bếp nấu một nồi nước để lo việc ăn uống, vệ-sinh, và để cho có chút ấm-cúng trong căn chuồng bò.

Nhưng dù không biết tí gì thì Giuse cũng không thể để mặc Maria vật-vã chuyển bụng trong lúc sinh con. Anh phải vỗ-về an-ủi vợ, đỡ lấy con, lau chùi máu huyết, cắt nhau, buộc cuống rốn. Tất cả mọi sự ấy xảy ra trong một không-gian và những liên-hệ tâm-thường, thiếu-thốn nhất

của con người. Thiên-Chúa đã chọn cách thế xuống làm con người tầm-thường như vậy đó. Tầm-thường đến độ đối với một số trí-tuệ không thể chấp-nhận một Thiên-Chúa toàn-năng tuyệt-đối lại có thể dính-dáng đến sự phàm-hèn đến như vậy.

Cô Maria có thể nghĩ gì? Chín tháng trước, khi được thiên-thần truyền tin cho biết cô sẽ mang thai Đấng Cứu-Thế, cô cúi đầu thưa: *"Này tôi là tôi-tá của Thiên-Chúa, tôi xin vâng."* (Luca 1:38) Và cô vội-vã đi về miền núi giúp người chị họ Elizabeth đã cao-niên mới mang thai theo như lời thiên-thần báo như một dấu chỉ rằng, đó là công việc Thiên-Chúa làm. Khi Maria vừa bước chân vào ngõ, bào-thai trong bụng bà Elizabeth nhảy mừng. Bà thốt lên: *"Tôi thật có phúc biết bao vì tôi được Mẹ Thiên-Chúa đến viếng-thăm!"* (Luca 1:43) Còn gì cao-sang cho bằng chúc-vị Mẹ Thiên-Chúa?

Nhưng trong chuồng bò ở Bethlem, Maria nghĩ thế nào? Cô có thể tin được rằng Con Thiên-Chúa phải sinh ra ở đây không, giữa rơm, phân và nước tiểu nồng-nặc? Có thể tin được rằng xã-hội loài người đã từ-chối, đóng cửa, xua-đuổi Đấng dựng nên và yêu-thương họ cũng như vũ-trụ không? Nhưng cũng có thể biết đâu cuối cùng sẽ có một phép-lạ. Ai trong chúng ta đã chẳng từng trông-mong như thế trong cơn túng cực, trong lúc đón-đầu? Sẽ có đạo-binh thiên-thần đến biến cái chuồng bò thành ngai vàng, sẽ giống trống thổi loa giục-giã toàn dân xếp hàng nườm-nượp đến

tôn-thờ Con Thiên-Chúa mới sinh? Chậm-trễ cũng được, có khi lại càng hay, miễn là có phép lạ. Nhưng phép lạ đã không xảy đến.

Bạn có quyền bán-tín bán-nghi bảo rằng, biết đâu cứ chọn một trường-hợp thật cảm-cảnh nào đó rồi tôn lên thành con Thiên-Chúa thì sao? Thưa, không phải đơn-giản như thế. Lịch-sử của dân Do-Thái, từ sách Khởi Nguyên đã có lời hứa của Thiên-Chúa cho con Ngài xuống thế. Và qua đời các tổ-phụ Abraham, Isaac và Giacop, qua các sự-kiện toàn dân bị đi đày, vượt qua Biển Đỏ, qua thời các tiên-tri, tất cả đều được xoay quanh và báo trước sự-kiện Con Thiên-Chúa xuống làm người, sinh bởi một trinh-nữ tại Bethlem.

Nếu con Thiên-Chúa - được hiểu là Đấng Tạo-Hóa tuyệt-đối quyền-năng - được sinh ra trong một cung-điện thì cũng đã nói lên được sự hạ-cổ xuống thân-phận làm người của Ngài rồi, huống gì sinh trong một chuồng bò, nằm trong máng cỏ. Điều ấy xét cho cùng chỉ có thể là một sáng-kiến cách-mạng của chính Thiên-Chúa mà thôi. Quả vậy, trong thời-đại tiến-hóa nhất của nhân-loại, có biết bao nền văn-hóa còn coi thường vai-trò của người nữ, coi chuyện sinh đẻ là chuyện phải kiêng nói đến, coi máu huyết sản-phụ là thứ không trong sạch, thì hai thiên-niên kỷ trước, Thiên-Chúa đã chọn tất cả những phương-tiện ấy để xuống làm người. Chúa đã làm người, hoàn-toàn là người ngoại trừ tội-lỗi.

Khi không dành riêng lấy cho mình điều gì trong thân-phận làm người, Thiên-Chúa đã nói lên một điều to lớn nhất, Ngài yêu thương con người. Thiên-Chúa yêu-thương con người đến nỗi không chờ con người đến với Ngài mà Ngài đến với con người, mạc-khải, biểu-tỏ chính Ngài cho con người. "Ai thấy Con chính là thấy Cha" (Yn 12:45) Tình yêu khi được biểu-lộ ở mức thấp nhất như thế là một lời mời tận-tình và tha-thiết. Thường dân sẽ không dám tới cung-điện để mừng một vị thánh-vương của họ, nhưng từ mục-đồng đến cả Ba

Vua, những nhà thông-thái đều có thể đến Máng Cỏ để chiêm-ngưỡng Đấng Cứu-Thế.

Tình yêu của Thiên-Chúa không chấp cánh cho con người trở-thành chim bay trong trời lồng gió, cũng không gấn bộ mang cá để con người có thể làm kinh-ngư tung-tăng dưới biển, nhưng cho con người đủ sức-mạnh và ý-nghĩa để sống là con người. Con người vẫn phải trải qua những ưu-tư, khổ-não, bất-công, tật-bệnh, già-nua, và sự chết nhưng con người có người bạn đồng-hành cũng là người thầy, người cha đi cùng. Người ấy đã sống hết kiếp người với những hệ-lụy của con người để hoàn-tất công-trình Cứu-Thế, và bảo-chứng cho con người rằng bên kia vực thẳm của sự chết là sự phục-sinh vinh-quang, nơi đó con người trở về kết-hợp với đấng yêu-thương mình.

Tôi không chọn niềm tin như chọn một nếp sống dư-giả, hay như mua một chiếc xe tối-tân sang-trọng hơn. Không phải để sau đó tôi không còn phải lo gì đến những trục-trắc máy-móc, dầu nhớt, không phải chui xuống gầm xe sửa cái này cái nọ. Niềm tin của tôi là một thái-độ sống làm người, sống trong tin-tưởng rằng kiếp người là một sáng-tạo tuyệt-vời của Thiên-Chúa, được Ngài quan-phòng và yêu thương. Ngài đã sống như mọi người để nâng cao giá-trị tất cả sinh-hoạt nhân-tính của chúng ta. Tôi cũng không chọn niềm tin như chọn để được phép lạ. Tôi vẫn cứ sống cuộc sống tầm-thường, cuộc sống mà cây ngay chưa chắc đã khỏi chết đứng. Không phải là tôi sẽ trải qua những đau-đớn thể xác và tinh-thần với sự trông-đợi một cuộc trúng số, một phép lạ ở cuối đường. Có phép lạ chẳng là chính tâm-hồn tôi được biến-đổi, tôi đã lấy được lẽ sống nơi Đấng tôi tin. Với niềm tin, đáng ra tôi sống trọn vẹn với tâm-tình tạ-ơn, lạc-quan, chia-sẻ, bác-ái. Không được như thế là vì niềm tin của tôi còn quá nhỏ-nhoi. Mùa Giáng-Sinh này, ta hãy nhìn vào Máng Cỏ mà khám-phá ra tình yêu vời-vời của Thiên-Chúa mà nâng cao niềm tin của ta nơi Ngài. ●



Khép Lại Những Mùa Nắng

Ngô Nguyên Dũng



Đặng Tường trở về lúc thu vừa rười vàng lốm đốm lên vườn cây bên hông nhà. Lòng chàng rực lên niềm vui đơn giản. Con đường hẹp, trên vĩa hè lá khô được gom lại từng đụn nhỏ, chờ mang đi. Đặng Tường giẫm lên xác lá, nghe thời gian chuyển động lặng lẽ.

Chàng mở cửa, bắt được hơi hướm thân thuộc của chính chàng trong nhà trọ. Bà hàng xóm, người chàng nhờ tưới cây trồng nhà giùm, xếp gọn ghề xấp thư trên bàn thấp. Đặng Tường đặt hành lý vào góc phòng, thay quần áo, lật sơ qua xấp thư từ sách báo. Sách văn chương, vài tờ quảng cáo tạp nhạp, hoá đơn, một lá thư từ Việt nam, dăm ba lá của bạn bè khắp nơi, có một lá không địa chỉ người gởi, chỉ ghi tên vắng tất. Đặng Tường lật lá thư qua lại, nẩy ra vài thắc mắc. Của ai vậy? Tại sao biết được địa chỉ nhà riêng chàng? Đặng Tường không rọc thư ra đọc vội, mà huýt sáo một bài nhạc quen, nhún nhả bước vào phòng tắm, mở nước vào bồn. Chàng rót thuốc tắm, tần ngần nhìn chất lỏng màu lục già từ từ loang ra nước. Bọt thuốc cuộn lên, đùa vào thành bồn. Khung cửa kính mở nghiêng trên mái nhà tô mảnh nắng rực rỡ vắt ngang bồn nước.

Đặng Tường có thói quen đọc sách và xem thư khi tắm bồn. Chàng cũng có thói quen lừng khừng để dành đọc sau cùng những gì chàng ưa thích. Lần này là lá thư ghi tên tất, không địa chỉ.

"Thưa ông Đặng Tường,

Chắc ông ngạc nhiên khi nhận được lá thư này, của một người không quen. Xin tự giới thiệu, tôi là một độc giả của ông. Tôi thường xuyên theo dõi những truyện ngắn của ông đăng trên báo Văn Đàn. Từ truyện đầu tiên cho tới truyện mới được đăng đây, bao giờ tôi cũng thấy lảng đãng bóng mình trong đó. Thành thật mà nói, ông không phải là nhà văn mà tôi yêu thích nhất, nhưng ở ông, chỉ mình ông, tôi cảm nhận được tôi hiện hữu trong đó. Thoạt đầu tôi nghĩ đó chẳng qua là những ngẫu nhiên.

Nhưng sau khi đọc bài viết mới nhất của ông, tôi cũng người biết rằng mình đã lầm. Chẳng có gì ngẫu nhiên cả, mà mọi sự như được định sẵn, như cỏ mọc liền lạc vô hình giữa tôi và ông. Để tôi kể cho ông nghe nhé!

Tôi chưa hề có ý định viết văn. Chính ông đã gieo mầm hứng khởi đó trong tôi. Và đã có lần, tôi nảy ý viết một truyện ngắn về mối liên hệ giữa một ông nhà văn và một nữ độc giả. Ngắn ngủi, tình cờ thế thôi. Nhưng đậm sắc như dao cứa, nhẹ lên da thịt, riêng vết thương trong tâm linh mới thật hung bạo. Đau nỗi đau dục tính. Chết cái chết giải thoát. Gần cái gần nhập một. Tiếc một điều, nghiệp văn của tôi mỏng, nên loay hoay mãi, tôi vẫn chưa thể chuyển ý thành từ. Để rồi mới đây, tôi giật mình bàng hoàng, vì ông đã viết giùm, nói hộ tôi gần như trọn vẹn. Tôi thấy mình hoá thân vào nhân vật nữ chính, nói cười ăn ngủ, yêu đương, hờn giận... Sống. Vâng, tôi đã thực sự sống. Linh động, ráo riết trong và giữa những hàng chữ. Tôi chủ động thể xác và tâm linh mình. Tôi bút phá hoàn toàn những ràng buộc móc xích, không còn nô lệ vào những áp đặt của đời sống. Tôi rơi tự do trong không gian văn chương của ông, nhận ra giá trị tuyệt đối của riêng mình. Có lẽ ông cho tôi là một người thiếu thực tế, vì tôi đang dùng những từ ngữ phức tạp để diễn đạt nội tâm. Không, cảm xúc này có thật. Nó hiền lành, giản dị như lúc tôi ngồi hong nắng bên hiên nhà, nhìn ra sân sau vàng lá lác đác. Tách trà nguyệt tanh trên bàn. Miếng kẹo mè bẻ đôi trong đĩa con. Cái ly cắm nhánh hoa hồng ứa, lưỡi không thay, rơi cánh lá tả trên mặt gỗ rạn vết thời gian. Chỗ ngồi này là nơi tôi thường hò hẹn với văn chương ông. Tôi đã pha một bình trà xanh, bày kẹo mè ra đĩa, lau bụi mặt bàn, mời ông dùng. Tôi đã đặt tay lên những trang sách nồng nàn hơi thở, như rút rè áp lên ngực trái ông, bắt được nhịp đập phồng của sự sống. Ông đã hà hơi, tiếp sức vào những thương nhật yếu mòn, đơn điệu của tôi. Tôi vui trở lại. Lạ lắm, niềm vui này không giống bất

kỳ niềm vui nào khác. Nó còn bắt tôi ray rứt ngóng đợi, mà không biết ngóng đợi gì. Một phép lạ giúp người mù thấy lại, người liệt khắp khễnh bước chân, người mất trí nhớ rạo rạo lấp lại những mảnh kỷ niệm?

Tôi có ý định biên thư cho ông từ lâu, nhưng ngần ngại mãi. Tôi lo. Những vấn đề ông đưa ra trong văn chương khiến tôi nghĩ ông không những phóng khoáng mà còn phóng túng nữa. Nhưng nhiều khi, nỗi lo ấy biến mất, nhường chỗ cho niềm giao cảm mỏng manh, bàng bạc, rời rạc, lắt rắt mỗi lần một ít. Để rồi, tới một lúc, chúng tụ lại thành cơn dông lớn thổi ngang chỗ trú cô đơn trong tôi. Tôi hân hoan hứng lấy. Mầm cỏ vùi sâu trong đất qua nắng hạn, nức lên reo mừng. Cơn trùng ắn nấu trong kẻ đá Chuối ra, nỉ non khúc phối ngẫu. Những xác người mục rữa dưới mộ sâu cũng rạo rức chờ tái sinh. Trong tôi có cỏ, cơn trùng lẫn xác chết. Tất cả đồng loạt trời lên, nảy một cao độ trên biểu đồ thời tiết. Tôi thoát ra ngoài cái bình thường nhàm chán, hoá thân len giữa những dòng chữ của ông.

Viết tới đây, đọc lại, tôi thấy nhiều chỗ tôi đã cường điệu hoá ý nghĩ mình. Nhưng đó chính là những cảm xúc có thật trong tôi. Chỉ sợ, ông cho tôi là người có tâm tính bất thường. Không, tôi nghĩ mình hồn nhiên, tinh khiết như đứa con gái mới lớn ngồi cắn bút trước tờ thư chưa hoen mực. Tôi yên tâm với ý nghĩ này. Và càng yên tâm hơn với quyết định, biên lá thư này cho ông, nhờ toà báo chuyển giao, mà không mong được hồi âm. Tôi muốn đơn giản hoá những giao cảm giữa tôi và ông, bằng cách không ghi tên và địa chỉ. Ông hãy xem tôi như một trong vô số độc giả thầm lặng của ông. Tôi muốn mình lẫn mất đồng dạng vào đám đông bình thường ấy. Tôi tự buộc mình bằng lòng với địa vị một người đọc vô danh. Ông hãy trả lời tôi, như trả lời số đông độc giả khác, bằng những sáng tác của ông. 'Quý mến chúc ông nhiều may mắn và thành đạt văn chương trong tương lai.

Trân trọng,
Một độc giả."

Đặng Tường thần thờ gấp tờ thư lại, lạnh người xúc động. Khung năng đổi dạng, phết thành một rãnh sáng, rộng, gầy cạnh lên tường vôi. Bọt thuốc tắm vỡ lách tách. Đặng Tường nhẹ nhàng vùi người xuống. Lá thư bập bênh trên nước. Khi trời lên, đưa tay vuốt mặt, Đặng Tường cay mắt thấy những dòng mực chữ nhoè tan trong nước. Chữ mất hút vào sa số phân tử nước không tên, lặng lẽ giấu cả sông hồ, đại dương tận đáy lòng.

Đặng Tường sức nhớ tới lá thư viết gửi vợ nhà văn Lê Diên trong dịp hè vừa qua. Có một điều chàng quên, hay cố tình, không nhắc tới. Chàng đi chính để tìm quên, từ giã những nhân vật văn chương. Chàng khai sinh chúng, bắt chúng vào ra kẻ cận như hình bóng. Để có lúc, hình nhập bóng, Đặng Tường khóc cười nức trên những trang giấy của chính chàng. Ranh giới thực mộng bị đập xoá. Lúc chàng buông bút, bâng khuâng ấn mạnh dấu chấm kết thúc câu chuyện, cũng là lúc cõi lòng chàng rờn rợn phân hai. Đặng Tường chặt lia, xua đuổi bóng khỏi tâm thức. Như một gập gờ tình cờ, cạn hết niềm riêng, rồi chia tay cảm lặng.

Những hình bóng, Trầm Hương, Ý Vân, những độc giả thầm lặng vô danh, trời ơi, Đặng Tường kêu thầm, thấy ra những dòng chữ tưởng cảm nín, bất ngờ trời lên. Chúng lo ngại trên đất bằng tư tưởng, là bản sao của ý thức chàng, là sản phẩm của những tuyệt vọng, những khổ ải, những nghi hoặc dằn vặt. Khi hạnh phúc, lúc no nê niềm vui, đã lần nào Đặng Tường nâng bút? Chàng nghĩ tới những lần chia tay, ngoài cũng như trong văn chương. Không lý do. Tới một lúc, mực cạn ý, câu chuyện cần có một đoạn kết, chàng ngần ngừ giã biệt. Tâm trạng Đặng Tường lúc ấy giống như người vương bệnh tâm lý. Người để chàng chia tay không có thật, chỉ là chiếc bóng quanh quẩn của chính chàng. Trầm Hương, Ý Vân cũng không có thật, mà chỉ là những mùa

nắng chiếu qua khung cửa tâm tư chàng, soi bóng chàng lên tường vách chữ nghĩa. Rồi nắng tắt, mùa trôi qua, trôi qua. Bóng khuất vắng vào màu vôi trắng lạnh lẽo, giăng mù những đôi mắt đã khép lại những ngày nắng. Như một đêm cuối năm, Đặng Tường tìm đóng tất cả những cánh cửa mở, ngăn tiết lạnh chuyển mùa tràn vào. Không một lời báo trước. Nhưng hứa hẹn những mùa nắng rực rỡ về sau.

Trầm Hương thất lại tấm khăn ni mỏng qua đầu, choàng quanh cổ. Tuyết lát phát. Gió hát mỏng cái lạnh tàn năm. Trầm Hương men theo lối hẹp dưới mái hiên, tìm vào hội trường. Buổi nói chuyện của thiền sư đã bắt đầu khá lâu. Trầm Hương cố tỉnh tới trễ. Hội trường còn nhiều ghế trống. Nàng chọn một chỗ bên dưới,

những nỗi niềm đông

Mưa gió chiều đông lạnh xóm phường
Lòng nghe man mác nỗi sầu vương
Trời mây ảm đạm cài bên cửa
Hoa cỏ điêu hiu nép cạnh đường
Cánh vạc lướt nhanh tìm nẻo ấm
Bước ai run rẩy dưới trời sương
Bâng khuâng lũ khách buồn khôn tả
Biết gửi về đâu một mối thương?

Những buổi chiều đông gợi nhớ về
Nhìn mây trôi giạt, dạ bi thê
Hương quan mờ mịt xa ngàn dặm
Mộng ước đa mang chứa vụn thê
Nghĩa nặng vẫn vun dày đất Tổ
Tình trung mãi giữ trọn niềm quê
Trái bao cay đắng, lòng son sắt
Giấy rách đành cam, phải giữ lề.

Mùa đông tuổi trọng, lạnh càng cao
Tê tái bờ cây mấy cội đào
Gió thổi mệnh mang niềm thế sự
Hồn càng thao thức giấc chiêm bao.
Một miền quan ải dài mong đợi
Bao thuở tình quê vẫn dạt dào
Kỷ niệm đi dần vào dĩ vãng
Nhớ thương day dứt cõi lòng sao!

dan phụng

trong góc khuất, ngồi xuống. Giọng nhà sư chậm rãi, đơn điệu. Đề tài buổi nói chuyện tối nay: "Nẻo về chân tính". Tiếp theo là buổi giới thiệu sách của thiền sư và một cuốn tiểu thuyết của nhà văn Đặng Tường.

Trầm Hương nhìn quanh. Hội trường là phòng khánh tiết của nhà thờ giáo xứ. Trên vách tường sau bục gỗ thấp, chỗ thiền sư và một đệ tử ngồi, có khung kính vòng cung lấp hình thập tự toả sắc trong ánh đèn vàng tươi. Càng về cuối hội trường, đèn càng sẫm lại. Trầm Hương cảm thấy an tâm trong vùng sáng nhá nhem, ngược mặt nhìn chiếc thập tự rạng ngời trên vai thiền sư.

Thỉnh thoảng vị đệ tử nhẹ tay gõ một tiếng mõ. Âm thanh trong suốt, dội vang trong không gian trầm tư. Trầm Hương tưởng ra ngón tay ai khẽ động vào mặt nước tĩnh, loang thành những vòng đồng tâm. Mọi người cúi đầu. Trầm Hương lặng nhìn hai bàn



vẫy chào cuộc chơi

Dường như tuổi sắp về chiều
Tấm thân hoá chuyến
điều hieu theo mùa
Gió nam bắc, ngọn gió lửa
Cứ chờ lên tiếng đổ thừa cho nhau
Riêng cái tâm ta thì sao?
Dừng dưng, trầm lặng,
vẫy chào cuộc chơi
Hoá ra mấy mươi năm trời
Nổi hờn mất nước
cởi hoài chưa ra!

ep

tay duỗi trên đùi. Mười móng trần trụi, không màu sơn, cũng không đeo nhẫn ràng buộc. Một chéo nắng hắt lên tâm hồn nàng, dâng chút ngậm ngùi và tiếc nuối băng quơ. Chuỗi quá khứ thăng trầm hiện ra từng hạt, từng hạt long lanh hoài niệm. Trầm Hương tưởng mình là một vũ nữ về chiều, ngồi ghi lại từng trang hồi ký bao nỗi. Ôn lại lần cuối rồi quên, để vùi lấp tất cả xuống mộ sâu ký ức. Những rủi may, những khổ đau hạnh phúc, những hơn thua được mất... chỉ là giả tạm. Một hôm, Trầm Hương soạn ra những lá thư cũ, gom thành đống trong vườn sau, châm lửa. Những lá thư tình học trò đem theo khi vượt biên, lem luốc mực tím hoà vị mặn muối biển. Những lá thư của thân phụ, lời lẽ khuyên răn nồng nàn của một người theo Tây học, tả khuynh thất chí trước hiện trạng của xã hội chủ nghĩa. Cả những lá thư của mẹ nàng chỉ vẽ nấu một món ăn, làm một ổ bánh mà thuở nhỏ nàng hằng ưa thích. Lửa than kỷ niệm loé lên. Trầm Hương khép mắt.

Sau một hồi nín lặng, thiền sư chậm chạp ngẩng mặt, trầm giọng:

- Tôi xin kể cho quý vị nghe một câu chuyện cũ ở quê nhà. Thuở ấy tôi đang tu tập với sư ông trong một ngôi chùa nghèo miền Trung. Đầu thập niên năm mươi, chiến tranh Việt Pháp bùng lên khốc liệt trước khi chấm dứt. Chúng tôi phải tản cư về chợ. Các chú tiểu nhỏ được phép trở lại nhà. Tôi theo săn sóc sư ông về tạm cư trong một ngôi chùa giữa thị tứ. Những khuya thức giấc, nằm nghe tiếng súng, tiếng đại bác từ hướng chùa cũ vọng về, lòng tôi se lại, tưởng ra cảnh đổ vỡ hoang tàn mà không cầm được nước mắt. Rồi cũng tới ngày chiến tranh tàn. Một hôm sư ông bảo tôi về lại chùa cũ, thăm dò tình hình. Từ chợ trở lại chùa, sau một đoạn đường đi bằng xe ngựa, phải đi bộ. Tôi khởi hành lúc trời còn tối, với hy vọng tránh được cái nắng trưa. Chắc quý vị cũng biết, mùa nắng miền Trung khốc liệt như thế nào. Không may, giữa đường xe ngựa long bánh, phải ngừng lại sửa mất rất

nhieu thì giờ. Vì vậy tôi đến chân núi lúc trời vừa đứng bóng. Nắng chang chang. Nóng ghê lắm. Giữa đường tôi ghé vào một ngôi nhà tranh nghỉ mệt, xin nước uống. Gia chủ nghèo. Trong nhà chỉ thấy bộ bàn ghế gỗ tạp, chiếc đi-văng cũ và một tủ sơn mài gỗ nứt dùng làm bàn thờ Phật và ông bà. Ông Phước, làm sao tôi quên được cái tên này, mời tôi ngồi, đem nước mời uống. Chuyện vãn một lúc, tôi nói ra ý định về chùa cũ của tôi cho ông Phước nghe. Ông ngần ngừ giây lát, rồi khuyên tôi sáng mai hãy đi. Nhìn ánh mắt ông, tôi thấy vẻ khẩn khoản, đành nhận lời. Đêm đó, sau khi tọa thiền, đọc bài kệ trước khi đi ngủ, ông Phước vén rèm, bảo tôi ra coi cái này. Trời đêm xanh thẫm, trăng sao vời vời, trên đỉnh núi thấp, hướng chùa cũ, tôi thấy hực lên một vùng sáng, khi đậm khi nhạt. Ông Phước thì thầm: "Họ đốt nhà". Tôi rụng rời, không nghĩ vậy, mà hiểu rằng chùa đang bị hoả thiêu. Ông Phước không nói, tôi cũng không hỏi, biết họ đang tiêu thổ kháng chiến, dời đi nơi khác. Chỉ vậy mà đang tâm đốt chùa, chỗ thờ phụng của tâm linh mọi người, là điều tôi tưởng khó tha thứ.

Kể tới đó, thiền sư ngưng lời, nâng ly hớp một ngụm nước. Vị đệ tử thông thả gõ một tiếng mõ. Mọi người lại cúi đầu trầm mặc. Lửa theo chuyện kể của thiền sư cũng trở về nhen nhúm trong lòng Trầm Hương. Lửa đã đốt cháy những hạnh phúc bình dị của đời nàng. Để tới một lúc, nàng xuôi tay phó mặc bản mệnh. Không còn tìm kiếm, không còn chờ đợi, không mục tiêu rõ rệt.

Thiền sư tiếp giọng:

- Tôi thường thức dậy sớm, khoảng bốn giờ. Sáng đó tôi không tọa thiền và tụng tuần kinh sớm, vì cảm thấy lòng rạo rức khó tả. Tôi khoác áo, chậm chân bước ra vườn sau. Đêm còn đặc quánh. Trăng sao còn nhấp nháy. Ánh sao mai treo thấp sau vòm cây thưa lá. Tâm tôi trở lại thanh thoi, trống rỗng. Tôi vui chân theo lối đất về hướng đầm nước. Tôi thấy đầm sen này chiều qua, tự hứa sáng này sẽ ghé ngang ngắm cho

mãn nhãn. Có tiếng nước động khiến tôi chùn bước. Nhìn kỹ thì nhận ra một chiếc xuồng con đang len lách giữa rừng sen lá hoa chen chúc. Người ngồi trong xuồng là ông Phước. Tôi thắc mắc, không hiểu gia chủ làm gì lúc sớm sủa này, nên chăm chú theo dõi. Ông Phước nhàn nhã cặp xuồng hết vào cánh lá này tới cánh lá nọ, nghiêng cánh trút thứ gì đó vào xuồng, mà tôi đoán là sương mai. Cử động của ông khoan thai, thận trọng, nhịp nhàng như của một vũ công. Trong giây phút ấy, tôi bỗng quên hết, tha thứ hết. Trận hoả hoạn đêm qua trên núi. Những khổ đau khó tránh trong cuộc kháng chiến nhọc nhằn, dai dẳng. Những giằng xé miên man giữa đời và đạo trong tôi. Tôi chợt quên hết tôi. Người tôi nhẹ bấc, tưởng như mình trong suốt. Thần trí tôi mở rộng, mạch lạc, thanh thanh như có thể đựng cả vũ trụ bên trong.

Tới đây, tiếng mõ lại vang lên. Trầm Hương không còn suy tư về bản thân nữa, mà bị câu chuyện của thiền sư cuốn hút. Trong nàng, đôi khi, cũng có những đầm sen như thế.

- Tôi đứng moco rẽ như vậy cho tới lúc nghe tiếng ông Phước cất lên:

"Chào thầy, đêm qua thầy có an giấc?"

Tôi thành thật:

"Không, lạ chỗ, khó ngủ. Hơn nữa, cảnh lửa cháy đêm qua làm tôi bất an."

"Thời loạn ly mà thầy, hơi sức đâu lo."

Ngày bắt đầu rụng sáng. Nắng đầu ngày xuyên qua kẽ lá, vạch thành những tia sáng màu sấp ong lên đầm sen. Tuyệt đẹp. Và tôi nhận ra trong giọng nói của gia chủ, trong thiên nhiên rục rỏ cái tâm an lạc, thộ thấp, chưa bị những biến động bên ngoài làm trầy trụa. Có lẽ ông Phước cũng thấy ra điều tôi nghĩ, nên im lặng hồi lâu. Lát sau, ông chèo xuồng tới gần chỗ tôi đứng, lấy thuốc rê ra vắn. Ông phì phèo rít thuốc, sáng khoái phả khói, cất giọng điềm nhiên:

"Sáng nào tôi cũng ra đây vớt sương. Bữa nay có thầy tới viếng, tôi cần vớt nhiều hơn nữa, để nấu nước

pha trà mời thầy. Phần còn lại, tôi dành cho thằng con út. Nó bị bệnh, thừa thầy. Hơn ba tuổi mà nó vẫn chưa bập bẹ tiếng nào. Thân thể nó còm nhom, yếu ớt. Mặt mày nó ngây dại, khờ khạo. Thầy thuốc bảo nó bị chứng 'sinh thoái', chậm phát triển, không thể chữa lành, sẽ chết sớm. Tôi buồn lắm, thừa thầy. Nghe người ta bày, nên cho nó uống nước sương lá sen, tôi ra đầm vớt sương; nên cho nó ăn long cốt hấp đường phèn, tôi cũng cây cục nhờ người tìm mua. Rong rã như vậy đã nhiều tháng nay."

Tôi nghe ông Phước tâm sự, sự nhớ, chiều qua có thấy vợ ông ôm đứa nhỏ nằm vồng ru ngủ. Thật vậy, đứa bé trông ẻo uột lắm, như vừa dứt bệnh ngặt.

Ông Phước hút xong điếu thuốc thì trời đã sáng. Ông mời tôi vào nhà, thận trọng xách chai đựng sương mai như vừa nhặt được báu vật. Sau đó chúng tôi ngồi uống trà trong chái bếp ám khói. Chưa lần nào tôi được uống chén trà sáng ngon như thế. Trà thoảng hương sen, hậu vị chát đầm, giòn ngọt. Ngụm nước lan tới đầu, thân thể ấm tới đó. Mà trà cụ và chỗ ngồi có sang trọng gì cho cam. Ghế con ba chân. Bàn thấp, khắc dọc ngang vuông cờ tướng. Ấm và chén bằng đất nung đóng cao nâu xỉn. Hai hoả lò, một lớn một nhỏ, hừng hực lửa tấp gần đấy. Vợ ông Phước ôm đứa con tật nguyên trong lòng, ngồi cạnh hoả lò, sửa soạn thức ăn sáng. Cử động của chị chậm chạp, máy móc, như điệu múa thường ngày đã trở thành phản xạ. Hình như chị không để ý gì đến chúng tôi, thỉnh thoảng lại đưa tay cời lửa. Gương mặt chị rạng hồng, rục lên niềm hân hoan lẫn chút gì như nỗi kiên tâm chịu đựng. Đứa bé nằm ngoẻo đầu trong vòng tay mẹ. Nó nhận ra sự có mặt của tôi, một người lạ, ngó tôi chằm chằm. Ánh mắt nó vô cảm. Tôi nâng chén trà bốc khói, hà hơi thổi, hớp từng ngụm con, uống tính vô cảm, lòng nhẩn nại, uống cả những biến thiên động địa vào lòng. Bỗng dưng tôi rạo rức, nổi rạo rức tâm thường của kẻ đánh cá kéo được mẻ lớn, của

người đi rừng tìm được gỗ trầm, của kẻ lang bạt lâu năm nhận ra chốn quê nhà đích thực không đâu khác ngoài tâm mình.

Thiền sư dứt lời, khép mắt, cúi đầu. Tiếng mõ dội loang đầm đầm nhiều lần, thanh thoát. Trầm Hương lặng người hoà cùng tiếng mõ, đắm mình vào câu chuyện của thiền sư. Biết đâu chừng, đó chính là cốt lõi của khổ đau tích lũy trong nàng bấy lâu nay. Nàng không có được cái tâm thái lạc quan như của đôi vợ chồng quê mùa, chân chất nôm. Nàng giấu giếm một mảnh quá khứ, xem đó như vết nhơ cần gột rửa, như một đoạn phim trắng vô vị. Trầm Hương đã tự nhủ lòng, không biết bao lần, sẽ thay đổi, sẽ xếp đặt ngăn nắp đời sống tâm linh. Nhưng rồi, đâu lại vào đó. Những vòng quay phiền toái của va chạm thường ngày lại trôi xuống dấu trùng cũ, nghiền mòn những xung đột thực tế, nhơ nhuốc, tầm thường, nhỏ nhoi vị kỷ. Trầm Hương là thế sao? Điều tuyệt đối mà nàng và Đặng Tường đã từng nhắc nhở, khi còn bên nhau, là điều gì, ở đâu, có thật không?

Trầm Hương ngẩng nhìn vòng cung lấp lánh màu loá ánh đèn. Có những tia vàng cam tựa như nắng rơi cuối ngày. Ánh sáng ấy, nàng đã thấy nhiều lần vào những hoàng hôn quê nhà, trên đảo tị nạn, trong những mùa nắng ngán ngùi nơi đây. Đêm nay, Trầm Hương rừng mình cảm nhận điều huyền nhiệm ẩn trong luồng sáng le lói ấy. Toàn thân nàng nhen ấm. Nàng thấy lại bầu én cao nguyên rộn rã đi về dưới mái ngói rêu bám. Tiếng kêu náo động một góc ký ức. Âm vang nhọn sắc châm vào tiềm thức ngỡ quên lãng. Không, nàng vẫn nhớ. Từng mảnh thời gian và không gian quá khứ vẫn đậm nét trong tâm tưởng nàng, như từng dấu vết thời tiết khắc lên thân gỗ già nua, sần sượng.

Trầm Hương đứng lên, rời hội trường, vào phòng vệ sinh rửa tay, kê mặt soi gương. Nàng chậm rãi mở xác tay, lấy khăn giấy thấm nước, lau vết điểm trang. Thấy lộ ra những nếp gấp chuôi mắt, những chấm tàn phai hai gò má, đôi môi màu lạnh tái.

Khi trở vào hội trường, Trầm Hương thấy nhiều người đang xếp hàng chờ mua sách cạnh hai chiếc bàn dài. Một cuối bàn, Đặng Tường ngồi ký tên. Trầm Hương bước lại, nối đuôi. Đặng Tường ồm hơn trước. Tóc chàng cắt ngắn, lấm tấm bạc. Chàng cất giọng trầm ấm với một nữ độc giả:

- Cô vui lòng cho biết tên!

- Tôi mua tặng một người bạn. Ông không cần ghi tên, ký vào đủ rồi.

Đặng Tường nhoẻn cười, ghi mấy dòng "tác giả ký tặng", rồi nguệch tay lên trang sách. Chàng nhìn ra Trầm Hương trước khi đến lượt nàng. Tia mắt chàng thoáng bối rối, rồi dịu lại, nụ cười vẫn nở nhẹ trên môi. Cõi lòng Trầm Hương chùng xuống giây lát. Có điều gì thay đổi trong tia nhìn ấy. Lớn, đậm, sâu, gần như trọn vẹn. Như vực thăm càng lúc càng chia xa hai vách đá.

Trầm Hương cố giữ để khỏi run tay, mở ra chương sách đã làm dấu bằng tấm thiệp con xin được trong một hiệu bán nước hoa. Thiệp tấm hương trầm, in hình đôi nam nữ kề sát thân nhau. Nét vẽ chân phương ẻo lả, gần như mong manh, dễ vỡ.

Đặng Tường không khỏi xúc động khi thoáng bắt được mùi hương cũ. Chàng ngược mặt, gắng giữ giọng thản nhiên:

- Trầm Hương vẫn khoẻ?

Trầm Hương nhẹ tay rút tấm thiệp, mỉm cười:

- Cám ơn Tường, vẫn bình thường. Lâu quá, không gặp nhau.

- Đúng rồi, từ khi Trầm Hương không còn làm báo.

- Mệt rồi. Nhưng tôi...

Trầm Hương quay nhìn, thấy không còn ai, mới tiếp lời:

- Tôi vẫn gặp Tường giữa những dòng chữ. Tiểu thuyết này, tôi đọc rồi, trên một tờ nguyệt san.

Đặng Tường băng khuâng nhìn tựa đề ghi trên chương sách: "Điều còn lại", lòng vấy lên chút khóis vẫn vơ. Mùi hương tản mát theo bàn tay người đàn bà rút tấm thiệp về. Không còn lại gì. Toang hoác. Chàng lướt nhẹ chữ ký. Tự dưng chàng thấy năm

ngón bàn tay trái chặn trên trang sách lạc lõng, thừa thãi quá. Hoàn toàn không thích hợp với không khí thiền vị tối nay. Như không thuộc về chàng. Giả. Đặng Tường buông bút xuống bàn, thu tay lại, co ngón.

Vừa lúc ấy, một người đàn bà đứng tuổi nhanh chân bước tới, chìa quyển sách ra trước mặt Đặng Tường, trách:

- Quyển này thiếu trang, nhà văn ạ! May thấy ra kịp lúc!

Đặng Tường vội vàng trao cho bà quyển khác. Người đàn bà nắm chầm chầm hai quyển sách, chum chím cặp môi đỏ:

- Nhà văn cho tôi giữ quyển sách thiếu trang này, vì có chữ ký.

Đặng Tường gật đầu ơ hờ, không nói. Trầm Hương vẫn tần ngần đứng cạnh, lướt mắt lên trang sách mở. Giữa hai người, một cách khoảng. Giữa Đặng Tường và đám đông, một cách khoảng khác. Vật chất hữu cơ và tâm linh vô hình. Chính điều này đã giam giữ chàng bần bật bấy lâu. Thỉnh thoảng chàng bứt phá, bay nhảy ngoài qui luật nhân sinh. Để rồi, đâu lại vào đó. Như hòn bi sau những vòng quay vui cuồng, cuối cùng vẫn lăn vào trũng hấp lực của thành kiến, của thói lễ tằm thường, của đạo đức giả tạo.

Một tiếng mõ vang lên, báo hiệu hết giờ nghỉ. Mọi người từ tốn trở về chỗ ngồi. —t tiếng cười, thừa giọng nói, như thể mọi người sợ phá vỡ không gian thiền định mỏng manh, nhạy cảm. Trầm Hương không về chỗ cũ. Nàng khoác áo choàng, đẩy cửa bước ra hành lang. Vắng tênh. Trầm Hương chậm rãi quàng khăn, xỏ găng tay. Tiếng chân nàng gõ nhịp thoi thả lên sàn gỗ, nhẹ hơn lúc tới. Nàng giơ tay xỏ cửa, thấy ra hàng loạt những khung cửa quá khứ mở ra cùng lúc. Chút gió lạnh cửa lên khuôn mặt nàng, lên trí nhớ nàng những diện mạo tới rồi đi. Như thời tiết, mùa màng. Những vòng quay tâm linh sống động thuở nào lắng xuống yên nghỉ. Trầm Hương kéo chéo khăn che ngang mặt, ngăn lạnh. Nàng có cảm tưởng đang trở về, mà chưa tới. ●

Biển Đã Qua Đời

Vành Khuyên

với Sylvaine Michelle yêu dấu ngày xưa



Tôi về, tìm lại trong màu xanh của biển một chút kỷ niệm xa vời, để thấy, mình vẫn mãi làm viên đá cuội nằm chờ cơn mưa lũ. Trái tim đã hạn hán trong bao nhiêu năm trời, mỗi một mùa hè tôi tìm về với biển, mới chừng như tưới được chút nước nhỏ nhoi. Đêm nằm giữa muôn trùng trăng sao, tôi ứa nước mắt khi nghĩ, mình giống như một con ốc nhỏ từ dưới lòng đại dương êm ả bỗng bị sóng cuồng nộ thổi dạt vào bờ. Cho nên, chỉ muốn trở về nơi sâu thẳm cũ. Biển đêm hiền hòa, nhưng đôi lúc cũng thịnh nộ thét gào giận dữ chưa từng và tôi tưởng như định mệnh đời mình đã gắn chặt vào đời già của biển. Bởi, hồn tôi cũng có khi trầm lắng dịu dàng rồi bỗng dựng cuồng điên, quay quắt nhớ nhung.

- ... Mickey, Mickey!...

Hồn đang đi trên mây, bỗng trở lại đời thường với tiếng gọi ù vào trong tai. Tôi nghe tiếng mình lạ ngắt vang lên:

- Đi nơi khác, hãy để tôi yên với một mình.

- Trời đất, chưa thấy ai ngược ngạo bằng. Vừa bảo tôi về nhà lấy màu cọ giấy vẽ.

- Thì xin lỗi, ra tôi quên... Mà, anh đi đâu vậy?

- Thì ở đây, tôi bị đuổi mà...?

- Rồi anh giận tôi? - Biển ngọt ngào trầm tích thấm vào trong tim, tôi hé môi cười - Giận đi. Để cho tôi nhìn ngắm. Con trai giận... đẹp và dễ thương. Nhưng...

- "Nhưng không bằng người xưa của tôi đâu", phải thế không?

Biển cuồng nộ quát ngang tôi cơn sóng dữ khi bị ngắt lời:

- Đừng làm tự ái tôi tổn thương, sẽ không có cách chi cứu chữa.

Tôi úp mặt mình trên cát, lặng thinh. Biển đang êm ả, trời thì trong, trăng đang tắm ngập cả một vùng rộng lớn và gió thì đã đi phiêu bạt phương nào. Tôi giống như một tử thi băng giá. Không cần biết chung quanh là cọ, màu, giấy vẽ vút tứ tung trên cát mà gã con trai trước khi bỏ đi, đã ném xuống mặt mày tôi cơn giận dữ giống như một đứa con nít - thì

người lớn nào mà lại không có một chút con nít bên trong. Cả câu nói cũng ném lại lạnh lẽo như cát lên tự đáy nhà mồ: “Đừng làm mất nhé, cây cọ màu xanh nhỏ, là của Cát Vàng”. Những bước chân nghiêng trên cát của gã xa dần, chừa lại trong tôi một nỗi trống vắng mờ hồ nào thật buồn bã, băng khuâng.

Tôi đã gặp gã ở đây, bờ biển này, mùa hè năm trước. Gã có đôi mắt buồn giống tôi. Những đôi mắt có chiều sâu như in cả một trời quá khứ. Khi nhìn, tôi mang cảm giác phiêu du không phân tích nổi. Đôi mắt vừa băng khuâng tức tưởi, vừa như kiếm tìm, vừa như bút rút không nguôi. Gã có môi cười hình như giống ai, nửa như xa xôi, nửa như gần gũi. Khi gã nghiêng đầu chào, tôi đã mang cảm giác chừng như quen thân từ muôn kiếp. Chiều tàn. Biển lặng. Gió êm. Tôi bó gối nhìn biển mê hoặc trầm tư bỗng bị đôi chân “bất lịch sự” chấn trước mặt:

- Cô nhìn biển lâu lắm rồi. Biết không, thần biển linh lắm, đừng để thần hỏi thăm cô.

Đôi chân trần trong cát lún bị đôi mắt lạc hồn của tôi nhìn ngược lên, đờn hết ác khí, trợn dục:

- Mặc tôi!

Cái mặt lì lợm đã ngoác ra cười trước khi bỏ đi. Và trời đất, tôi nhìn thấy hai chiếc răng bạc giống như tướng cướp Alain Delon, tên tướng cướp có lần bắt tôi suy nghĩ những năm tháng còn tuổi rất nhỏ ở quê nhà. Một đàng khoan dung. Một đàng hà khắc. *Adieu l'ami*. Cuối cùng thì hà khắc cứu khoan dung. Tôi yêu những tên tướng cướp vì thường họ biết “chơi đẹp” với bạn bè. Nhưng ám ảnh khủng khiếp sẽ tồn tại trong đời, là những tên hải tặc mình mẩy màu mè làm biển ô uế, hôi tanh. Tôi nhắm mắt lại, rùng mình. Cho đến khi sóng biển thì thầm ngậm vào bờ cát, ngậm đến ngang chân, gã lại xuất hiện, úm ba la, kéo tay tôi đứng dậy:

- Ngó bộ thần biển đã nuốt hồn cô rồi. May mà, tôi kịp thời đọc thần chú.

Những bước chân tôi bỗng phơi mở nỗi buồn mình từ lâu giấu kín. Về

đi. Gã dỗ dành như tri kỷ nghìn năm. Cho tôi nhiều lần sau đó gặp lại đã trở thành ngoan hiền như một cọng cỏ nhỏ.

Tiếng nói trầm ấm của gã đã dội vào mặt hồ giá lạnh trong tôi. Cho tôi đã từng sáng sủa, chiều chiều lấy cô đơn làm bạn, lấy biển cả để lắng nghe, giờ thì mở môi cười nói. Tôi đã mang hơi thở mong manh, như một điều gì dễ tan ghê lắm. Tôi đã mang theo nỗi buồn thình lín lâu dần làm thành nỗi ngọt ngào. Nên bằng lòng mang một đời sống cách biệt với đời sống. Và tôi có kỷ niệm chưa bao giờ muốn đem kể với ai, nhưng rồi đã ngần ngại xiêu lạc đem tâm sự cùng người.

Khi trả lời tên tôi, gã đã sống người như bị điểm huyết, trước lúc cái miệng há ra:

- Là Michi? Là Mickey? Là Mitsubishi?

Khi tôi từ giã mùa hè, gã thôi miên tôi như một lão phù thủy, để nói:

- Tôi không buồn vì cô đã chẳng chịu hỏi tên tôi, mà tôi chỉ nhức tim, bởi lẽ tên cô gần giống như tên của một người.

Tôi đã chỉ cười. Nụ cười héo hắt của một người con gái có một cái quá khứ lỡ làng, xót xa.

- Thật cô không muốn biết tên tôi?

Tôi đã lắc đầu, bước đi, nhủ với riêng mình. Biết để làm gì. Bởi, chưa chắc mùa hè năm sau, tôi sẽ trở lại...

Nhưng, tôi đã trở lại, mùa hè này. Như nhiều mùa hè qua đã làm con chim đơn lẻ tìm về với biển chút tình cũ xưa. Chỉ có biển mới hiểu được tôi. Chỉ có biển, tôi mới có thể trút cạn lòng mình. Cho nên, biển vẫn luôn luôn là một hướng để tôi tìm về.

- Tôi đã nhờ thần biển réo gọi cô trở lại.

Gã có mặt ngay buổi chiều đầu tiên tôi ngồi sầu với biển. Giọng nói như reo cùng những bức vẽ xoay tròn chung quanh tôi.

- Nhìn xem, tôi vẽ đấy, là để tặng Mickey.

Tôi chớp nhanh làn mi, xua đuổi nỗi nao lòng. Lời thốt ra như để phản kháng với chính mình:

- Cầu trời cho gió cuốn bay hết ra

biển.

- Chao ơi là ác!

Hắn vờ hết những bức vẽ rồi tự tay ném đi. Tôi sững sờ, nín lặng. Một cái gì đó rơi đúng vào trái tim, đau điếng.

Bây giờ thì gã vẽ, cho tôi đề thơ, đề bạ. *Biển nhớ tự nghìn xưa. Sợ buồn vẫn quanh. Trường tương tư, tôi tâm can. Vàng ử khói mây trôi*. Tôi xin gã những tờ giấy vẽ gã dùng để pha màu chấm phá, đem về cát một hộp đầy. Không phải là những bức tranh, nhưng tôi giữ, không biết để làm gì. Có thể vì chút hối hận, khi đã làm gã giận hờn ném hết những bức vẽ “là để tặng Mickey” ra biển. Gã pha màu rất tuyệt diệu. Đôi mắt tôi dù đã bị khói sương phủ mờ từ nhiều năm tháng trước, giờ cũng phải lặng chìm với những màu chiều tím thê thiết trên mặt biển vắng, hay lớp ánh vàng của hoàng hôn gần tắt với một cánh hải âu lẻ loi, hay biển trời mênh mông bất tận buồn bã.

Nhiều năm qua, tôi đã mang bộ mặt trầm trầm của đá để đối diện với đời. Nhưng bây giờ, trên tất cả bạn bè và cả người yêu dấu, còn có một thứ tình tuyệt diệu gã đã mang đến cho tôi. Hơi sóng, trăng sao, gió cát, đêm khuya, là bạn thân ái nhất của tôi hãy nghe đây. Tôi biết, gã đi và gã sẽ trở lại, gã sẽ nói “xin lỗi nha”, dù chính lần nào cũng do tôi gây ra làm lỗi. Gã sẽ mang về những viên đá cuội, đổ đầy trước mặt tôi, sẽ một lần nữa nói - Tặng đấy, đôi mắt thì bằng đá và trái tim cũng bằng đá.

... *Tôi biết những người khóc lẻ loi hồn không người sầu không người đời quên yên bình cho người. Lệ khóc không rơi ngoài hồn. Hồn cô đơn ghen ngào không nói. Là những đêm nao người ngắm trăng sao bẽnh bồng. Là những đêm mắt lệ. Là những đêm mắt dâng lệ đá xanh. Lệ đá xanh ôi những đêm buồn một mình. Đau đớn lệ là những viên đá xanh...* (ý thơ Thanh Tâm Tuyền, nhạc Cung Tiến)

Gã đã trở về bên tôi, cất tiếng hát. Tôi lật ngược người, ngồi bật dậy để nhìn gã. Tại sao gã lại có thể moi móc trái tim tôi, đem phơi bày trần trụi những điều mà từ lâu tôi chôn giấu. Tại sao gã cũng biết bài hát-rất-khó-

hát, mà tôi hằng ưa thích, ngày xưa. Tôi nhìn gã. Gã nhìn tôi. Tôi thôi miên gã và gã thôi miên tôi. Đôi mắt gã tròn tròn. Đôi mắt tôi rộng mở. Đôi môi gã hé ra nhưng môi tôi gập dứ mím chặt. Im lặng có phải là ngôn ngữ tuyệt đỉnh hay không? Khi thấy tôi cương quyết thì gã phải hòa bình. Gã nhắm mắt lại:

- Đầu hàng vô điều kiện. Đã bao nhiêu lâu rồi quen nhau, Mickey vẫn không thèm hỏi đến tên tôi. Tâm Giao là gì? Là gặp gỡ hay không bao giờ gặp gỡ, hở Mickey? Là hội tụ hay sẽ phải chia lìa. Tại sao ba lại đặt tên tôi là Tâm Giao? Là quả tim tôi đã đem ra cắm trên đầu thập tự giá trước ngôi mộ của Cát Vàng. Đêm qua tôi thấy Cát về, hoa trắng vẫn cản ngang môi trên những đường răng tinh khiết. Tôi thấy Cát bảo, hãy yêu Mickey...

Gã lẩm nhẩm giống như một tên phù thủy đang nhập tràng. Tôi bỗng dựng hung hãn đâm vào ngực gã một chưởng lực ngàn cân. Đôi mắt gã quắc lên như chó sủa vì bất ngờ rồi ngã nhoài trên cát, vờ rên rỉ. Tôi đứng dậy, bỏ đi. Gã cũng lăn long lóc về một hướng khác. Tâm Giao. Tôi hối hận vì đã "ác" với gã. Có bao giờ gã muốn tôi là đá xanh đâu. Chỉ là một cái gì đó rất nhỏ nhẹ dễ thương, để gã còn biết yêu đời sống. Đời sống của gã đã mất đi nhiều thứ, cũng như đời sống tôi cũng đã mất mát quá nhiều. Có đời sống nào mà không mất mát đâu? Gã có người yêu dễ thương tên gọi Cát Vàng và nàng đã chết vì bệnh tim. Tôi cũng có người yêu dấu riêng mình, nhưng người yêu dấu của tôi từ lâu đã thành kẻ lạ. Tôi tự đó đã lạc loài vương vất và đời sống đã bắt nín câm, khóc với cười đã chỉ cùng chung một nghĩa. Còn khóc được, nghĩa là còn biết được hạnh phúc đang ở đâu, để có thể tìm về hay bước tới. Không khóc được thì chỉ là viên đá xanh trầm ngạo mạn lấy vỏ cứng để che giấu hồn mềm. Nhưng, cho dầu là đá xanh, tôi vẫn không muốn mất gã vì tôi với gã là những người đồng bệnh. Vì gã cũng thích ngắm trăng và nghe tiếng sóng gào. Vì gã cũng nghĩ, biển vĩ đại, mệnh mông, kỳ bí, mạnh mẽ vô cùng nhưng đôi khi cũng yếu đuối khóc lóc. Sóng vỗ vào

bờ, sóng dội ra khơi. Sóng trầm tích nhưng cũng thịnh nộ phong ba. Sóng điên cuồng hung bạo nhưng cũng biết dịu dàng lắng nghe, cho nên, mình có thể kể lể với biển mọi điều.

- Những gì đã kể với biển, hãy quên đi. Biển đã cuốn xa muôn trùng thì tại sao cứ nín câm như đá. Nào, bây giờ hãy thử xem tôi là biển, hãy nói đi.

Chiều nào, gã đã nhỏ nhẹ bên tai lời êm đềm, nhưng cánh môi tôi cong lên nhạo báng:

- Biển bao la hùng vĩ là thế, còn anh thì

Đôi mắt gã bùng mở với nụ cười hiên lành:

- Thì tôi chỉ là biển của riêng Mickey thôi mà.

Trái tim đã lắc nghiêng, chùng xuống và cuối cùng thì tôi đem chuyện "người xưa" kể lể. Biển là gã và gã là biển. Cả hai thứ rì rào trộn lẫn trong nhau. Biển lắng nghe và gã cũng lắng nghe lời tôi buồn buồn lạc về quá khứ ngày xưa. Ngày xưa có một ông bạn lớn và một cô bạn nhỏ. Bây giờ, ông bạn lớn đã đi đâu xa lắm rồi, tôi có bắt hai tay làm loa gọi hoài đến lạc giọng khan hơi, cũng không còn nghe lời đồng vọng sau cuối. Ông bạn lớn đã ném xuống đời tôi những nỗi thịnh lặng rất dữ dội khủng khiếp. Đã biến tôi thành một thứ người gì lạ ngắc với trần gian. Đôi mắt tôi thành một hồ nước sâu nào có phải là người. Nào có bao giờ tôi dám ước mơ chuyện xa xôi như áo dài, khăn cưới - yêu được một người, giữ sao cho tình tuyệt vời đã là điều bất tuyệt, đâu phải nhất thiết lấy cho được người đó về làm của riêng tư mà có khi làm phôi phai ý nghĩa. Khi xưa tôi nhỏ dại chỉ biết mang tim nhỏ dâng tặng cho người và cứ tưởng dòng đời êm trôi, đâu ngờ trên những bước đầu tiên đã bị đời quật ngã xuống đau rát, choáng ngợp. Người bạn lớn lắc đầu, bởi tự vì tôi chất chiu nhỏ xiu, tôi bé chỉ bằng ngón tay út của ông cho nên muôn đời gọi là bạn nhỏ không thể thay đổi.

- Đại đột chưa từng!

Gã thở dài buột miệng làm tôi nổi nóng như Trương Phi:

- Sao dám nhạo báng tôi?

- Trời ơi, ai mà dám. Đó là tôi nói người bạn lớn kia kìa!

Gã lắc đầu quày quạy. Tôi ngậm miệng lại, nín thinh, không cãi cộ nổi nữa với đôi mắt nâu biếc đến hồn nhiên của gã. Thì đúng ra, tôi đã quá ư đại đột, hơn cả đại đột chưa từng. Khi cứ gọi tên người mấy năm biệt. Khi cứ lạc loài nuôi ảo tưởng mù xa. Người đã xa rồi có khi nào thấy nhau lần nữa. Sao tôi cứ mãi đợi chờ. Dù vẫn biết, đợi chờ để mà nín câm vô vọng, để mà se sắt buồn đau.

- ... Mickey, Mickey!...

Hồn đang trôi ra biển, một lần nữa lại nghe réo gọi trở về. Tôi nằm im không nói năng. Chờ gã một lần nữa thả những viên đá cuội để nói xin lỗi nha và tặng đấy, đá xanh. Nhưng không, lần này, gã kêu lên chùng như là hốt hoảng.

- Mickey, cây cọ của Kim Sa đâu rồi, tôi tìm hoài không ra.

"Cây cọ nhỏ màu xanh, là của nhỏ Cát. Mỗi lần tôi vẽ, Cát chỉ biết phá. Bây giờ Cát nhỏ chết rồi, chỉ còn lại cây cọ nhỏ đó thôi." Người yêu của gã tên Kim Sa và gã đã dấu yêu gọi riêng là Cát Vàng, là Cát nhỏ, là nhỏ Cát. Mỗi lần gã vẽ, đều trang trọng đặt cây cọ nhỏ màu xanh bên cạnh để tưởng nhớ không ngừng. Tôi lẩm rầm một mình, cầu trời cho sóng biển nuốt mất cây cọ đó đi.

- Mickey nói gì?

Dường như gã cúi xuống trên mặt tôi và chột la lên:

- Trời ơi sao lạnh ngắt như xác chết. Đừng làm tôi sợ, Kim Sa ơi, tại sao lại nằm trên cát ướt.

Gã loay hoay định nâng đầu tôi dậy. Nhưng tôi đã bung lên như một con tép mèn, đưa sát cái mặt vào mặt gã hét lên:

- Không phải là Kim Sa!

- Chết cha! Gã bụm miệng rồi vò đầu, bứt tai, khổ sở:

- Xin lỗi nha, ai biểu Mickey làm tôi hết hồn.

Tôi phì cười:

- Thôi mà. Tôi không biết ghen đâu. Ghen dễ thương ghê lắm, nhưng có bao giờ tôi dễ thương.

Hắn cũng cười:

- Tôi biết mà. Giữa Mickey có hai con người. Một thì dịu dàng nhí nhảnh và một thì hiểm ác khôn lường. Giống như biển cả ngoài kia, khi hiền lành, khi thịnh nộ. Biển xanh tươi trẻ trung là thế mà cũng trắng xóa đến bạc đầu. Mickey cũng vậy, khi nói cười thì xinh tươi, trẻ trung nhưng khi xụ xuống thì lạnh lùng như một cục nước đá. Tôi trót yêu biển cho nên bây giờ tôi cũng yêu...

Tôi chuẩn bị một cú đâm đẹp, để tặng cho chiếc ngực xẹp lép của gã, nếu gã thốt ra "Mickey", nhưng đôi môi phù thủy đã kịp thời thắng lại, bỏ chữ "yêu" lơ lửng giữa trắng vàng. Gã nhìn cái nắm tay của tôi, chuyển đề tài:

- Mickey có mang theo cây harmonica không?

Tôi nói không có, vì sợ thổi kèn dưới đêm trăng lấm. Gã kêu lên, tiếc quá, nhưng hãy đi với tôi lại phía cái kê đá đằng kia. Ở đó, có một nhóm người đang đàn hát, cười nói, mình cũng đi đến đấy ca hát cho xanh câu yêu đời.

Tôi kêu lên:..

- Tôi không đi đâu. Anh phải biết rằng, từ lâu tôi ít nói cười và tôi giấu

đời mình vào một xó xinh buồn tênh, không muốn chạm mặt với đời sống. Anh hãy đi một mình.

Gã lại dùng đôi mắt làm trò ảo thuật thôi miên:

- *Bonjour tristesse* đi. Trời ơi buồn hoài tôi cũng chết theo luôn, Mickey thương tôi với.

Tôi cũng chiếu những tia phản xạ vào mắt gã:

- Hoặc thương, hoặc không thương. Với tôi, không thể có trường hợp vừa thương, vừa không thương.

- Thôi thôi tôi chịu thua rồi. Người đâu mà hung dữ như... biển. Nhưng, tôi nhất định bắt cho được Mickey đến đó.

Gã bất ngờ ôm lấy lưng tôi, đẩy đi.

- Buông tôi ra! Là đá xanh nên không quen với đám đông. Đám đông sẽ giết chết tôi. Tôi chỉ có thể chết được một lần. Chết nhiều lần tôi không thể tự cứu.

Tôi thoát được vòng tay gã và cảm đầu chạy mãi miết trên cát. Bàn chân trần bỗng dưng đạp phải một vật gì sắc nhọn đau điếng làm tôi chới với ngã quy xuống, ôm chân. Nhìn thấy máu rỉ ra thành dòng, tôi bắt đầu run rẩy, sợ hãi. Nhưng khi gã lao tới thì tôi

luống cuống đứng bật dậy, bước đi. Gã đặt hết đôi tay hung bạo lên vai tôi, đè mạnh:

- Ngồi xuống, để tôi xem.

- Đừng chạm đến chân tôi.

Gã bỗng găm lên như một ngọn sóng dữ:

- Chết đi! Đến nước này còn kiêu kỳ.

Tôi nuốt nước mắt xuống để hất cái mặt lên:

- Vâng tôi chết đi còn anh hãy ở lại. Bàn chân tôi chỉ là một tai nạn rủi ro nhỏ nhoi. Đau thấm thía gì với tai nạn tình yêu tôi hằng giữ bấy lâu. Tôi sẽ chết. Vì đó là điều tôi ao ước mỗi ngày.

Accident d'amour. Tôi lăn tròn trên cát với tất cả sức lực trong người. Biển sẽ gặm tôi vô cùng. Biển sẽ an ủi tôi, sẽ muối mặn tim tôi. Biển sẽ giúp tôi quên đi khối tình lớn, khối tình con trong đời. Biển sẽ giúp tôi tìm lại tôi thơ dại ngày xưa. Những ngày chưa biết thế nào là nổi lao đao, hụt hẫng khi phải chết lặng tìm bóng một người, một người đã không bao giờ trở lại.

Gã lao người xuống nước, kéo ngược tôi lên, lôi tôi trên cát như một

sầu tư

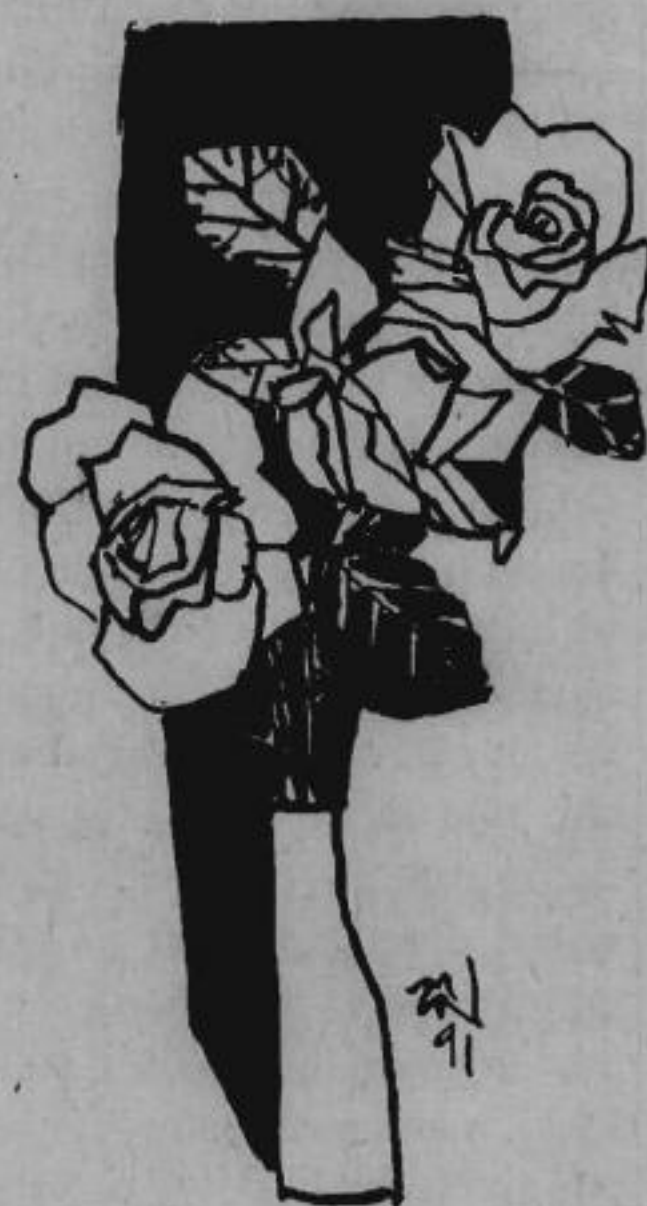
Vui gì đâu nữa mà tìm
Người thân yêu đã im lìm tâm hơi
Mịt mù tâm cảnh chìm trôi
Thiên thu cách biệt bởi hồi xót đau
Tuởng rằng tình nghĩa bạc đầu
Ngờ đâu bỗng chốc xa nhau thế này
Lao đao những tối cùng ngày
Tám thân lạc lõng ngu ngậy giữa đời
Thôi còn ai hiểu cho lời
Còn ai nương tựa như thời gian qua
Đường trần khắp khếnh mình ta
Bơ vơ trong cõi ta bà buồn tênh
Lời thông, tánh hợp, ý bền
Nghĩa tình sâu sắc trong nền tiến tu
Bỗng nhiên vĩnh biệt thiên thu
Canh khuya một bóng, sầu tư mấy dòng.

hồ bá tam việt liễu

tạ ơn em

Em từ bi tự bể Đông
Cám ơn em đã rửa lòng yêu anh
Trời mưa ướt ngọn lá xanh
Cám ơn hương lửa mong manh tuyệt vời
Cám ơn giọt nước mắt rơi
Một đêm tháng chín đất trời vào thu
Đêm anh lần khuất sương mù
Đời anh suốt kiếp ngục tù trong em
Ơn em ngọn gió bên thềm
Lùa qua gối mộng hồn mềm chiêm bao
Đêm anh quần quít ngọt ngào
Hương thơm làn tóc, dạt dào môi hôn
Trắng xưa giờ chết bên cồn
Cám ơn em đắp mờ chôn tình mình
Gương xưa soi lẽ bóng hình
Tình xưa đã dựng trường đình em ơi!

trần thủy liên



kẻ tội đồ, miệng làm rằm, chưa từng thấy ai ngang ngược như vậy.

Tóc đã im phất ngậm ngùi không còn gửi hương cho gió. Tóc ướt nước rũ rượi và thân thể lạnh cóng trong biển đêm. Tiếng hát, tiếng đàn lao xao vắng tới và dường như có tiếng gọi của ai vọng từ một cõi nào, xa biệt. Tiếng gọi có phải từ bên kia cõi chết tìm tới mong mỗi thấy lại mặt đời. Cái đầu tôi ngúc ngoắc, trắng xóa. Ở đây là đâu. Má ơi. Anh Hai ơi. Mở mắt ra, tôi nhìn thấy là gã đang cúi sát kề mặt tôi, miệng rằm rì bùa ngãi:

- Tỉnh rồi hở Mickey? Thật là gan lì và bướng bỉnh chưa từng. Tôi phải ủ Mickey bằng chiếc áo choàng của tôi rồi đặt ở đây, cho Mickey nghe tiếng đàn, hát mà tỉnh táo. Mickey ơi, phải biết rằng, tôi yêu Kim Sa và vẫn còn yêu, còn yêu mãi mãi. Nhưng tôi không để mất Mickey đâu, cô bạn nhỏ. Nếu tôi nói, rằng tôi quý Mickey nhiều lắm, thì Mickey hiểu tiếng "quý" ở đây không? Tôi có rất nhiều bạn bè. Nhưng có phải, những người có nhiều bạn bè lại chính là những người có cuộc sống cô đơn nhất hay không? Bạn bè tôi yêu mê đàn hát và tôi vì họ mà yên người nỗi buồn nặng trĩu của mình. Bây giờ, Mickey có thể vì tôi mà từ giã những tháng ngày áp đầy phiền lụy của cái quá khứ xưa kia, hay không?

Tôi như đứa trẻ thơ đi lạc giữa rừng

tuyết miền đông bắc

Trắng xóa rừng phong, tuyết phủ cây
Từ trong thớ gỗ vẫn vui đầy
Lộc non rạo rực nguồn hương nhũ
Sinh dưỡng mầm xuân mới tự đây.

Như cõi lòng ta cảm giá buốt
Quạnh hiu tiền kiếp mà không hay
Vẫn cội tùng đứng xanh trời đất
Thách thức cuồng lưu bão tố này.

cao hoàng nhân

già, bỗng gặp gã làm một loài chim tóc trắng bay về đàn cho một chiếc nôi êm để ngả lưng khi đã chồn chân, mỏi gối. Nhắm mắt lại rồi mở mắt ra, tôi sẽ không còn lạc loài nơi thâm sơn cùng cốc, mà gã cũng tỉ như ông Thiện mang tôi về lại dấu yêu xưa ngập đầy tiếng cười vui rộn rã. Tôi sẽ là gì, khi không còn ngậm đầy nước mắt trong răng để nhắc nhở người xưa, ông bạn lớn. Vì gã đã bằng lòng bỏ quên cây cọ màu xanh nhỏ của Kim Sa hoang lạnh trên cát cho nên, tôi hãy để cái dĩ vãng buồn bã xa xăm của mình chìm vào quên lãng... Nước mắt tôi chảy ra trên môi cười hé mở. Thì tôi với gã sẽ là bạn tri âm, buồn vui chia sẻ. Thì tôi sẽ đem rao bán nỗi buồn. Mãi dơ. Mua đi. Cần bán gấp cục buồn. Giá phải chăng. Đúng hẹn. Miễn nhờ trung gian. Không huê hồng vì bán mắc quá chắc chẳng ai mua đâu... - Tôi làm nhầm một mình như người mắc bệnh tà. Gã nhìn sâu trong mắt ướt của tôi:

- Đừng điên nha. Tôi đang nói chuyện thành thật mà Mickey chẳng chịu nghiêm chỉnh chút nào. Tôi lặp lại, hãy quên ngày xưa đi. Tôi sẽ xây một huyết mộ bằng cát, Mickey bỏ cục buồn vào và biển sẽ mang chôn giùm cho. Nếu không đồng ý thì tìm cách khác. Này nhé, úm ba la, tôi sẽ rút hết khí độc trong người của Mickey ra, Mickey sẽ trở lại trong trẻo và tinh khiết không gợn một chút sầu muộn nào. Biết không, dễ dàng thôi, đó là một...

Cái đầu gã cúi xuống, khi mái tóc rũ trên trán tôi và tiếng thở gã phả ra ba tiếng "nụ hôn môi" thì nhanh như cắt, cái đầu tôi văng sang một bên để nụ hôn gã in sầm trên cát. Tức thì, bộ mặt lấm lem hăm hừ:

- Tôi biết người bạn lớn của Mickey đang ở đâu!

- Không dễ gì tôi mắc mưu người khác! Tôi bĩu môi, chẳng mặt ra như một con quỷ lộ nôi.

- Nếu không tin, thử đi theo tôi.

- Tôi không bao giờ đi theo ai.

Không biết bộ mặt nghiêm nghị thách thức của tôi ra sao khiến gã phá lên cười. Trắng vàng vạc. Trắng ngả nghiêng ma quái trên tóc tai mặt mày

bí hiểm của gã. Tôi chột giật mình khi nhận ra, nụ cười của gã bỗng trở nên đẹp một cách lạ lùng.

- Thì tôi sẽ cống Mickey đi. Thì tôi sẽ bế Mickey đi. Mickey không cần đi theo, tôi sẽ tự tìm cách buộc Mickey lại. Đất trời bao la nhưng cũng hạn hẹp vô chừng. Vì, nếu tôi không quyết định trở về đây làm việc, thì tôi đâu đã gặp được Mickey...

Tôi bịt hai tai của mình lại, nhưng vẫn nghe rõ giọng rừ rì của gã.

- ...Không phải trái tim, mà là, cái đầu của Mickey có vấn đề. Cái đầu của Mickey luôn luôn đi ngược lại với trái tim. Tôi sẽ tìm cách xử lý để dung hòa cho nó trở về trạng thái tự nhiên. Hãy thôi đừng làm tàng, làm phách. Vì tôi biết, Mickey ưa làm nũng, làm điệu. Hãy thôi đừng cong cớn nặng nề. Hãy thật thà nói lời êm êm, dịu dàng vì tôi biết, Mickey rất yêu kiều, yếu điệu...

Ma quỷ nào đã mách lẻo với gã nhiều điều. Tôi đạp hai chân trên cát như nằng tiên cá sợ hãi khi bị lộ cái đuôi của mình trên cạn. Tiếng của gã vẫn trầm trầm bên tai:

- Đừng dữ dằn chối bỏ, mà hãy lắng nghe. Cô rất tự kiêu, tự phụ nên rất tự ái khi đánh mất cái-mà-cô-muốn-được. Cô được nuông chiều và được đời sống hậu đãi, đường cô đi là hoa thơm, nên cô tức tối vì không ngờ người bạn lớn đã bỏ cô mà đi. Đâu phải đời sống lúc nào cũng tuyệt đối. Cô hãy bước ra cái vỏ thép tự tạo của mình. Hãy nhìn chung quanh, để sống. Hãy sống đúng cái tuổi trẻ tươi vui đang có. Đừng giữ bộ mặt ưu sầu mà hãy cười lên đi hỡi hồn thiếu nữ. Cô cau có nặng lời với tôi, vì tôi dám phân tích con người của cô. Cô run rẩy che giấu những yếu đuối của mình bằng cách giả vờ hung dữ tặng cho tôi những nắm đấm. Bởi, cô biết tôi đã hiểu cô đến tận cùng gốc rễ...

... Tách. Tách. Hai cái búng tay của gã gõ vào đầu tôi, đau điếng:

- Nào, bây giờ thì mở mắt ra. Lại tỉnh! Hồn ở đâu, hãy về đúng chỗ.

Tôi ngồi bật dậy, sửa soạn... nỗi con. Nhưng bộ mặt nghiêm nghị của gã làm tôi tiêu tan nghị lực. Và môi

cười dưới trăng cùng cái đầu nghiêng nghiêng theo câu nói “chào bạn âu sầu” làm hồn tôi chao đảo, bởi sao cứ cảm thấy thân quen từ tiền kiếp. Tại sao, gã cũng đôi khi dịu dàng, ân cần rồi cũng lắm khi hung hăng dữ tợn, giống như tôi? Tại sao, tôi cứ thấy chùng lòng từ những thân thiết, ưu ái đó khi từ lâu đã tập được cứng rắn, khô khan để bọc lại trái tim con gái ủy mị của mình? Tại sao, tôi có bạn đã thấy lòng mình ngổn ngang muôn nỗi khi nghĩ đến gã cùng một lúc với người xưa. Một đàn trầm tư. Một đàn cảm nhận. Một đàn hiện hữu. Một đàn thì đã quá xa xăm...

Tâm hồn hoang mang. Đôi chân hoang mang. Tôi không biết bằng cách nào mà bây giờ đang ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành đỏ nơi gã ở. Gã mang đến ly sữa, chum môi thối phù phù trước khi đặt vào lòng tay tôi, phả giọng ẹm ẹm:

- Uống đi, cô chuột lí lắc của tôi. Rồi nghe tôi kể chuyện này.

Tôi ngậm một ngụm sữa nóng, nhắm chặt mắt lại, chờ đợi *Once upon a time*. Nhưng tiếng gã rền vang như nhạc chuông:

- Hãy mở mắt ra, nhìn xem.

Gã ngồi ghé ở tay ghế, chìa chiếc hộp mở nắp trước mặt tôi. Nhiều con ốc đủ màu nằm bên dưới những cọng cỏ khô gãy. Những con chim nhỏ mỏ nhọn được xếp bằng giấy đủ màu. Chiếc kẹp tóc màu nâu. Ôi, tôi run bần người lên, dù đang ngồi trong lòng ghế ấm áp. Tôi nghe môi mình lấp bắp, giọng lạc đi:

- Những thứ này, ở đâu anh có?

Một bàn tay tôi vụng về đưa lên, định cầm lấy chiếc kẹp. Nhưng, “cách” một cái, gã đã rút chiếc hộp về, đóng nhanh nắp lại. Tôi bàng hoàng. Tôi mê sảng, bất động cố đưa mắt ngó theo.

- Như thế đủ rồi, Mickey!

Gã chống một tay lên cằm, ngồi đối diện, nhìn tôi trân trối. Đôi mắt tôi đại khờ không còn đủ sức chống chọi với trò chơi miên như mọi khi, nên ngó nhìn về nơi gã đặt chiếc hộp.

Gã kéo đầu tôi, đặt lại ngay ngắn trên cổ rồi lạnh lùng:

- Nếu không đủ can đảm cứ nhắm mắt lại đi. Tôi nào có xa lạ gì với Mickey. Chiếc hộp “gia bảo” đó, là của anh Hai tôi.

Tưởng chừng như trời nghiêng, đất lở, sỏi đá chao đổ tứ tung. Tôi đưa tay mình lên miệng, cắn chặt. Có cái gì vừa nổ tung trong đầu, lòng bùng, nhức nhối. Là của anh Hai tôi. Là của anh Hai tôi. Tiếng nói rền vang như tiếng chuông ngân trong lòng núi, mãi mãi không dứt âm ba. Rồi cũng tí như chuông gọi hồn ai, trong đầu tôi bỗng thấy nghiêng chao lại tôi của nhiều năm về trước, ngây thơ, nhỏ dại, chiều chiều cứ chạy tung ra biển để say mê hóng chuyện của một người. Một người bạn lớn có đôi mắt sâu diệu vợi khi ngóng về quê cũ với trăm nhớ, nghìn thương cùng trùng trùng tui hận. Tôi ngày đó nhỏ nhút đầu biết nghĩ nhiều về chuyện quê hương, đất nước nhưng đã say mê với từng chiều, từng chiều bên nhau. Người bạn lớn thì trầm lặng còn tôi cứ vô tư cười nói. Tôi đã tặng cho người nhiều con ốc biển mỗi lúc người buồn bã nằm dài trên cát với chiếc mũ lính ngậm ngùi che mặt. “Là một người tự thắng để chỉ huy, nhưng cô bé biết không, tôi đã không làm tròn bổn phận. Lẽ ra, tôi phải chết dưới màu cờ của Tổ Quốc”. Tôi đã từng quỳnh quáng mở tung chiếc mũ lính, lặng lẽ chìa con ốc ra. “Ông xem nè, đẹp không, tặng ông đấy, đừng chết.” Tôi đã từng thấy mình bỗng dưng lớn lên biết bao, khi bắt được người run vai cười đưa cả hai tay xoa rối mái tóc ướp đầy gió biển của mình, gọi tôi là biển nhỏ, là nhỏ ngây ngô lúc tôi xòe đôi ốc trên lòng bàn tay “Ông xem, con này có quá nhiều màu lại có sừng dài ra, em đặt tên là Đại công tử. Còn nhỏ này hiền lắm, gọi là Ngổ tiểu thư.” Tôi đã tặng cho người nhiều cọng cỏ chong chong lăn tròn đuổi nhau trong gió. Tôi đã xếp cùng người những chú chim nhỏ đủ màu. Chiếc kẹp tóc có vân màu nâu gãy móc, chính là của tôi. Ngán ấy thứ, người đã gìn giữ trong bao nhiêu năm, sao đã bỏ đi biệt không về. Để chừa lại một trời trống vắng trong một đứa con gái vừa chớm lớn là tôi.

Để cho tôi thấm thía thế nào là thú đau thương chỉ trong lần trao tin thứ nhất.

Khi gã chìa hộp kleenex sát mặt, tôi mới hay nước mắt đã ướt đầm tự lúc nào. Gã rút một tờ giấy thấm, đưa cho tôi với đôi mắt trầm lắng:

- Khóc đi Mickey. Một lần cho vỡ hết, rồi thôi. Chị dâu tôi ghen dữ lắm, tối ngày cứ hành hạ anh Hai hoài. Cho đến mùa hè năm trước, tôi mới biết, Miche là một cô gái người mình, không phải da trắng, mà chính là cô chuột Mickey nhỏ nhắn tôi đã “rình” ngoài biển, vì tưởng cô ta sắp tự tử. Mít sớ, sớ mít, chị dâu thường day nghiêng anh Hai như vậy. Biển lớn với Biển nhỏ, sao không gọi là Biển già nua, già rồi còn vẽ vờ lẳng mạn, nếu còn ra biển nữa, chị sẽ tự tử chết. Nhưng không phải chị chết, mà chính là anh Hai của tôi, anh Đại Hải, biển lớn của Mickey đã chết từ lâu lắm rồi. Anh Hai với Mickey, là thiên mệnh. Tôi với Mickey, cũng là thiên định. Mickey, chiếc hộp này, ngày mai mình đem ra biển, chôn nó đi...

Chính là anh Hai của tôi. Anh Đại Hải. Anh Biển lớn. Biển lớn đã qua đời. Còn lại là biển nhỏ mồ côi khóc lóc thảm thiết một mình. Tôi thấy mình há miệng ra vì cơ tim bỗng nghẽn. Khuôn mặt gã cúi xuống thật gần, gần như muốn vỡ tung đầu óc. Tôi cảm thấy nghẹn thở nhưng rồi thấy mình hóp lấy không khí để bàng hoàng giương to đôi mắt lạc thần nhìn gã. Mọi điều bỗng vỡ toang trong phút giây. Thì ra, môi cười thân quen và gần gũi, là như thế. Thì ra, mắt nhìn thấu suốt tâm tư, tình cảm của tôi, là như thế. Ôi, tôi rùng mình, rùng mình thấy mình đứng bật dậy lao ra khỏi nhà, chạy thốc ra biển như một con ngựa điên, hai tay ôm khư khư chiếc hộp.

Biển đã động. Sóng thần đã dâng. Mưa lũ đã tràn. Đây hồi viên đá cuội, hãy lăn đi. Đây hồi thân ốc nhỏ, hãy tìm về lại nơi sâu thẳm của lòng đại dương mệnh mong. Đây hồi biển lớn, hãy cho biển nhỏ cùng hoà một kiếp đời chung! Ôi, cầu mong cho quí Sa tăng rước lấy linh hồn tôi đem về hành hình nơi mười tầng địa ngục! ●

Giữa Hai Mùa Gió

Nguyễn Thị Phong Dinh



Sau hơn một năm dang co, chịu đựng cuối cùng tôi và Tấn thật sự chia tay. Lần cuối gặp nhau tại tòa án, tôi hoàn toàn dửng dưng. Không buồn cũng không vui, không ân hận cũng chẳng nuối tiếc. Liếc mắt nhìn khuôn mặt phúng phính, giả dối của

Tấn khi đặt tay ký vào tờ ly dị, tôi chợt thoáng chút chạnh lòng. Dù sao tôi cũng từng "ngã lòng", tưởng đã một đời một kiếp với anh; dù sao cũng nhờ anh, tôi được đặt chân lên đất nước này. Nhưng chỉ thoáng chốc rồi thôi, như một gợn sóng nhỏ, thật nhỏ trên mặt biển hồ mồn mõi, thảng

năm. Buổi chia tay kéo dài không quá hai tiếng đồng hồ đã thật sự xoá sạch mọi ràng buộc, liên hệ giữa anh và tôi trong mấy năm qua. Ra khỏi tòa án, tôi như con chim sổ lồng, choáng ngợp trước bầu trời tự do lớn rộng. Bầu trời thật xanh, vời vời trên đầu chừng như cuốn hút hồn tôi về một khung trời dĩ vãng. Giòng nước mắt nóng chảy dài xuống má, đọng trên khoé môi tôi mằn nòng...

Đằm sen thơ mộng, quen thuộc ngày nào, hôm nay bỗng trở nên nhạt nhẽo, tầm thường. Mặt nước vẫn màu cáu bẩn, mấy cụm sen lụa thưa, ẻo ọt úa vàng. Ngồi đã hơn mười phút, cả tôi và Sơn chưa ai nói được lời nào. Không khí đợi chờ, lặng yên ngọt ngạt. Tôi bần chòn đưa mắt nhìn mặt đồng hồ, rồi lại với tay ném vu vơ mấy cục đất xuống nước. Còn biết bao nhiêu việc tôi cần phải làm trước ngày đi. Cả tháng nay tôi cứ như cái chong chóng, hết dự tiệc mừng này đến cuộc họp bạn nọ. Tôi và Sơn chưa có được giây phút nào riêng tư để nói lời chia tay. Chiều nay nhân chờ lấy thùng đồ thuê, chúng tôi mới có chút thời giờ với nhau.

Tôi quen Sơn hơn năm nay. Đúng hơn tôi và Sơn yêu nhau hơn năm nay. Sơn là công nhân của công ty xây cất Hữu Dụng, việc làm vững chắc và đồng lương cố định. Tôi không phải là đứa con gái trẻ đẹp, dẻo bòng. Năm nay tôi hai mươi chín tuổi, bạn bè chung quanh đã lũ lượt lấy chồng, đẻ con và không ít theo chồng ra nước ngoài thoát khỏi đời sống túng bần, bấp bênh ở đây. Đã nhiều đêm tôi trằn trọc, mơ ước một mái ấm gia đình. Xa hơn, một mái gia đình ở bên ngoài đất nước ngộp ngạt, cùng khốn này. Cho đến khi Sơn đến với tôi, tình yêu chàng đem yên bình và niềm tin cho tâm hồn tôi.

- Yêu em, anh sẽ cố gắng làm tất cả để em được hạnh phúc. Có thể không phải là thứ hạnh phúc vật chất hay như trong chuyện cổ tích với chiếc đĩa thần phút chốc biến đêm dài tăm tối chợt ngày rạng sáng. Nhưng anh tin tưởng rồi đây, chúng

ta và con cái sẽ không phải hít thở cái không khí khốn cùng này...

Sơn thường an ủi, hứa hẹn mỗi lần đón tôi ở xưởng may sau giờ làm bờ phờ, mệt mỏi. Dù lắm lúc không hiểu hết những gì anh nói, tôi vẫn thích lắng nghe những mơ ước của anh, về hạnh phúc, về một ngày mai tốt đẹp hơn. Tôi tin tưởng điều đó, vì với Sơn lời hứa nào cũng được chàng tuyệt đối giữ vẹn và thực hiện bằng được. Bị tù "cải tạo" hai năm, hụi hai chuyến đi, Sơn khánh kiệt cả vật chất lẫn tinh thần; nhưng anh luôn vươn lên, vượt bao nỗi gian truân, khổ nhục không chỉ cho hôm nay mà cho một ngày mai sẽ đến... Ngày tháng cứ trôi qua trong tình yêu và mơ ước bé nhỏ của tôi, tưởng chừng không gì thay đổi.

Cho đến một hôm, mẹ tôi hớn hờ bảo tôi phụ chuẩn bị bữa cơm chiều đãi khách đặc biệt. Đây là điều ngoại lệ vì kể từ ngày cha tôi mất, mẹ hầu như cắt đứt hẳn với xã hội đầy bon chen, bát nháo chung quanh. Bà chỉ còn tôi, đứa con gái út, và căn nhà đầy những hình bóng kỷ niệm. Không khách khứa, không tiệc mời. Vậy mà hôm ấy bà lăng xăng, dọn dĩa để đón người khách chiều nay. Bà chỉ nói qua loa khách là con trai người bạn thân tình của cha tôi từ Mỹ về thăm nhà, ghé qua viếng mẹ con tôi. Anh ấy tên là Tấn, lớn hơn tôi, chưa có gia đình và rất thành công ở nước ngoài. Điều này cũng tự nhiên khiến tôi bồn chồn, chờ đợi. Cuối cùng rồi việc tới

phải tới, tôi và mẹ đón Tấn bước vào nhà. Tấn trông già dặn, dáng người thấp và nặng nề hơn tôi tưởng. Mà hề gì, Việt kiều phần đông ai cũng mập mạp, hơn nữa Tấn lại là người thành công nên trông già dặn là thường. Suốt buổi hôm đó, mẹ tôi cứ xuýt xoa mỗi lời mỗi câu của Tấn nói và luôn để ý săn sóc, gấp ép anh ăn. Còn Tấn thì thao thao bất tuyệt về cuộc sống ở Mỹ, một thiên đường mà trong đó anh là người gặt hái tất cả sự ưu ái của địa vị và thành công. Quản lý một xí nghiệp sản xuất xe hơi, Tấn có nhà trị giá hàng mấy trăm ngàn Mỹ kim, xe hơi đặc biệt với tài xế riêng; dưới tay chàng có cả bốn, năm kỹ sư và hàng chục nhân viên lấp rập. Vừa nói Tấn vừa móc túi đưa mẹ tôi tấm danh thiếp thật đẹp in toàn bằng tiếng Anh. Với Tấn lúc ấy, tôi tự dung cảm thấy mình thật vụng về, nhỏ bé và tầm thường đến tội nghiệp.

- Bác và cô Thanh thấy đó, cơ ngơi như vậy mà chẳng có được một người bạn đời để cùng nhau chăm sóc, phát triển thêm lên... Chuyến về này, con dự định tìm kiếm thị trường trong nước, mở thêm cơ xưởng ở đây

Giọng nói Tấn chắc chắn, đầy vẻ quan tâm của một ông chủ đối với đất nước và công việc làm ăn to lớn của mình. Ngừng chút lấy giọng, Tấn nhìn thật nhanh về phía tôi rồi nói tiếp:

- Hiện nay con cũng đang có ý tìm một số người tin cậy làm đại diện cho cơ sở. Riêng chuyện này chắc

phải nhờ đến sự giúp đỡ của bác và cô Thanh.

- Cảm ơn cháu. Thanh nhà bác đang làm cho xưởng may lương ba cọc ba đồng, nếu được cháu giúp đỡ thì bác mang ơn biết chừng nào..

Giọng mẹ tôi run nhẹ, xúc động. Còn tôi thì ngượng chín người, chỉ biết cúi nhìn những đĩa đồ ăn khiêm nhường, nghèo nàn trước mặt Tấn.

- Dạ, con không dám. Người như cô Thanh thì chuyện này chẳng đáng gì đâu. Đẹp, lịch thiệp và siêng năng như Thanh, nếu được qua Mỹ thì biết bao nhiêu cơ hội để thành công, có cả một tương lai rực rỡ.

Không biết từ lúc nào Tấn đã gọi tên tôi, bỏ đi tiếng "cô" khách sáo. Tôi tưởng mình như cô bé lọ lem xỏ vừa chiếc giày tuyến thê của hoàng tử. Buổi chiều hôm đó đã thật sự thay đổi cuộc đời tôi. Những ngày sau, Tấn trở lại thăm mẹ con tôi nhiều hơn và luôn đến với những món quà thật đắt tiền, trong nỗi thèm thuồng của hàng xóm chung quanh. Cái ti-vi màu loại lớn, đầu máy vi-di-ô, bàn ghế mới và cả cái tủ lạnh xinh xắn loại gia đình mà cả một đời làm lụng vất vả của tôi cũng chẳng bao giờ có được. Mẹ tôi có từ chối thế nào, Tấn cũng có đủ lý do chính đáng, đầy tình nghĩa để gia đình tôi phải nhận. Tấn trở thành vị ân nhân, người đem lại cho cả gia đình và bản thân tôi niềm hân diện to lớn với xóm giềng, bè bạn chung quanh.

Thỉnh thoảng sau đó, Tấn đến đón

cầu hôn em

*Cầu hôn em, mộng trăm năm
Chiều chẵn còn rộng, chỗ nằm còn thua
Em về vừa tanh cơn mưa
Thấp lên giọt nắng chờ đưa tiễn ngày
Ta cầm kỷ vật trao tay
Xin em giữ lấy mai này đừng quên
Nối nhau một sợi nhân duyên
Tình em đan dẫu từ tiền kiếp ta.*

nguyễn đức thanh

hai mươi năm

*Có đến hai mươi năm trên,
Tôi cố bầm bụng để quên một người.
Bây giờ em gửi nụ cười,
Để cho tôi lại đau vùi, nữa sao?*

nguyễn tư



tôi tận xương may và mời đi ăn tối với anh. Không nói ra, nhưng bằng giác quan của người phụ nữ, qua cái nhìn, cử chỉ của Tấn, tôi biết anh đã mê tôi say đắm. Những ngày kế tiếp, Tấn săn đón và xiết chặt mối quan hệ giữa anh và tôi ráo riết hơn. Thật rõ, Tấn đã thành công, không chỉ với tôi mà bất cứ một người phụ nữ nào trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam bây giờ. Cho dù dè dặt đến đâu, tôi và gia đình đều mong được anh lui tới, viếng thăm từng ngày. Chị Loan, làm cùng xưởng, nhắc nhở tôi phải thận trọng với nhiều trường hợp Việt kiều về nước kiếm vợ, đem ra nước ngoài ăn ở một thời gian rồi "vắt chanh bỏ vỏ". Tôi cười, cảm ơn sự quan tâm của chị và cho chị biết thêm Tấn là con người bạn chí thân của cha tôi ngày xưa. Vả lại, Tấn cần gì phải đóng tuồng vì với gia đình tôi, anh đã là người nhà. Mẹ tôi cũng không phải là người đàn bà nhẹ dạ, tham lam vật chất, nhất là từ ngày cha tôi mất đi, bà phải một thân một mình bưng chải nuôi lớn đàn con. Thời gian qua bà càng thương yêu và tin tưởng Tấn nhiều hơn; tôi cũng chẳng để phòng lo ngại gì... Thời gian này tôi bắt đầu xa cách Sơn, thấy Sơn thật tâm thương

về soi bóng mình

*Kéo hoài một sợi buồn tênh
Dài bao nhiêu nữa
mênh mông mới đây
Chiều nằm hiu hắt trên vai
Dợm đi,
lỡ bước loay hoay cuối đường.
Tuôn hoài những giọt nhớ thương
Nhiều thêm mấy nữa
quê hương đứng nhìn.
Ngày tàn bóng tối lên nhanh
Nổi trôi củi mục
cũng lênh láng sầu.
Chiều tan chiều tắt về đâu
Đời tan bọt sóng
chốn nào hoá thân.*

t.t. mây trên ngàn

và tội nghiệp. Bên Sơn, tôi thấy mình như một người chị, một người mẹ lúc nào cũng muốn vỗ về, chăm sóc anh. Ngược lại, bên Tấn, tôi thấy mình nhỏ bé vụng về cần được anh lo lắng, yêu thương. Đã nhiều đêm tôi trần trọc với bao mâu thuẫn trong tình cảm mình. Tôi thương cảm mối tình của Sơn đối với tôi; nhưng đồng thời tôi hoàn toàn bị cảm dỗ trước viễn ảnh tương lai và thiên đường của Tấn.

Mọi chuyện rồi cũng tới tai Sơn. Dù cố tình lẩn tránh nhưng tôi cũng không nở đoạn tuyệt hẳn với chàng. Một lần Sơn hỏi thẳng tôi về mối quan hệ của tôi và Tấn. Tôi đành thú nhận đã ngã lòng yêu Tấn và cố biện minh, đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho duyên phận của mỗi người. Sơn chỉ cúi đầu lắng nghe, không trách móc. Chàng nhẹ nhàng:

- Mong đó là điều thực sự Thanh muốn. Riêng anh, anh không dám so sánh với anh ấy vì biết rằng không thể đem đến cho em tất cả những gì mà Tấn có thể cung ứng cho Thanh. Anh luôn cầu chúc em được hạnh phúc...

Tôi thật sự không mấy quan tâm đến thái độ hôm ấy của Sơn. Với Sơn, tôi chỉ còn thương hại. Những gì xảy ra giữa chúng tôi đã thành quá khứ, cuộc tình như cơn mưa vội vã, thoáng qua. Chung quanh tôi giờ đây chỉ có Tấn và chỉ còn Tấn mà thôi. Anh bủa vây, quán quít bên tôi như không muốn rời xa dù một giây phút nào. Rồi anh đưa gia đình đến chính thức hỏi cưới tôi và xin làm lễ thành hôn trước ngày anh trở về Mỹ. Mẹ tôi chỉ chờ có vậy. Đám cưới của tôi và Tấn diễn ra trang trọng trong vòng bà con và bạn bè thân thuộc. Mọi việc xảy ra như một giấc mơ. Tôi chính thức là vợ Tấn, chỉ trong vòng một tháng từ lần đầu gặp gỡ. Tất cả mọi người trầm trồ trước sự may mắn và hạnh phúc của gia đình tôi. Hai năm sau, tôi cầm trong tay vé máy bay đi Mỹ...

Đây có lẽ là lần gặp Sơn cuối cùng trước ngày tôi thật sự về nhà chồng, lìa xa gia đình, quê hương. Tôi nhấp nhúm, bồn chồn trước sự yên lặng của Sơn. Những vòng nước

lan tròn từ hòn đá tôi ném xuống mặt hồ.

- Anh sẽ không bao giờ quên Thanh... Ở một nơi nào đó, Thanh nhớ rằng anh luôn nguyện cầu cho hạnh phúc của Thanh. Mà chắc rồi em cũng chẳng cần đâu...

Giọng Sơn ngập ngừng, đứt quãng vì xúc động. Tôi đỡ lời chàng:

- Anh đừng nói vậy Anh luôn, mãi mãi là người bạn tốt của Thanh. Em hứa sẽ liên lạc thường xuyên với anh và bè bạn.

Sơn chỉ cười buồn, không đáp lại. Từ đó cho đến lúc chia tay, tôi và anh không nói gì thêm ngoài lời chúc lành từ biệt. Buổi chiều đó tự dưng trời nổi gió, vài con chim én ở đâu bay lạc về, lượn vòng bờ hồ, cất tiếng gọi đàn tha thiết.

Thiên đường của tôi là căn phòng nhỏ, trong khu chung cư cũ kỹ nằm phía nam thành phố. Láng giềng chung quanh chỉ toàn người Mỹ da đen, Mễ và người Cu-ba. Sau này tôi mới vỡ lẽ, người Việt ở đây khá đông, nhưng tập trung ở phía tây và tây bắc thành phố. Tôi như một tù nhân, một con chim nhỏ nhốt trong chiếc lồng với đầy đủ thức ăn, nước uống và chiếc bóng của chính mình. Tấn viện cớ hiện anh đang ở nhà công ty cấp, không cho người khác ngụ chung, kể cả vợ mình. Anh hứa sẽ mua nhà riêng cho hai vợ chồng vào một ngày gần đây. Mỗi hai tuần, anh đến chở tôi đi khu chợ Việt Nam một lần. Ngoài ra có gì thiếu, anh ghé mua thêm. Suốt ngày tôi không làm gì hơn là nấu nướng, coi ti-vi hoặc phim truyện, dọn dẹp linh tinh và chung diện đợi anh thỉnh thoảng đến ở lại đêm và cho anh làm tình. Điều tôi dần dần để ý, là anh ăn nằm với tôi rất kỹ. Lúc nào anh cũng có sẵn và mang bọc cao-su cẩn thận. Có lần anh giải thích rằng không muốn cho tôi có con sớm khi mới chân ướt chân ráo đến đây; rằng hãy cùng anh tận hưởng hạnh phúc không bận bịu con cái... và nhiều nhiều lý do nữa mà tôi không nhớ hết. Cũng được, tôi nghĩ anh sống ở Mỹ lâu, hiểu biết nhiều và

nhất là anh biết lo lắng cho tôi. Nhưng điều khó hiểu, buồn lòng là anh không bắt điện thoại cho tôi và mọi thư từ tôi viết gửi về gia đình bè bạn đều phải đưa anh dán tem, đi gửi. Thế giới bên ngoài với tôi chỉ là khung cửa sổ nhìn ra phía bãi đậu xe của chung cư và chờ anh về, bữa có bữa không. Tôi hỏi, anh cứ đổ công việc cơ xưởng bận rộn và lần nữa hứa hẹn:

- Em chỉ ở tạm đây thôi. Nay mai dọn về nhà mới, đầy đủ tiện nghi, điện thoại cho em tha hồ gọi thăm gia đình, bè bạn. Bây giờ có gần rồi cũng bỏ, phí tiền.

Nghĩ đến những lo lắng, tốn kém của anh đưa được tôi qua tới đây, vài tháng chờ đợi có nghĩa gì! Nhưng rồi thời gian cứ trôi qua, lời anh cũng xuôi theo năm tháng. Tôi đã khóc, khóc đến cạn nước mắt cho thân phận mình; để rồi ăn năn, hối hận vì những ham muốn thấp hèn đã khiến tôi đánh mất mối tình quý báu. Tôi vẫn cố bám víu vào tình cảm của Tấn đối với tôi. Nhiều lần tôi nhắc anh về chuyện tìm việc. Tôi muốn đi làm để một mặt đỡ tay với anh, mặt khác có được chút đỉnh tiền bạc chi dụng riêng tư hoặc gửi về giúp đỡ mẹ tôi đang mỗi mòn chờ đợi tin tức tôi bên nhà. Lần nào anh cũng bàn ra, là vợ anh không cần phải đi làm, là mất mặt anh. Đôi lúc anh còn hăm dọa, nếu không nghe lời, anh sẽ có thái độ, sẽ bỏ mặc tôi. Không biết làm cách nào khác hơn, tôi chỉ đành im lặng tuân lời anh và khóc với bóng mình...

Những lần sau lúc được anh chở đi chợ, tôi cố gắng ghi nhớ mấy đoạn đường đi. Ngày một chút, cho đến khi tôi cảm thuộc gần hết những khoảng đường, khúc quẹo và mấy ngã đèn xanh đèn đỏ. Một buổi sáng, đợi anh vừa đi làm, tôi liều lĩnh lang thang theo mấy con đường, đi bộ về phía chợ. Tôi hốt hoảng trước tốc độ và số lượng xe cộ chung quanh. Mặc, tôi không can đảm quay trở về căn phòng trống vắng, lạnh lẽo vô hồn để ngồi đợi một ngày nữa tàn phai. Tôi cương quyết, cúi đầu lầm lũi bước dọc theo dòng lề đường vắng người, đầy tiếng

động. Qua mấy ngã tư, quẹo trái, quẹo phải, không biết bao xa và không biết bao lâu tôi bước theo trí nhớ như một người mất hồn... Chính vào những giây phút lạc lõng này, tôi gặp chị Thủy, một người đàn bà đứng tuổi có nụ cười dịu dàng đã cho tôi quá giang khoảng đường định mệnh này. Tôi vẫn còn nhớ rõ như mới hôm qua nét mặt chị Thủy khi nghe tôi nhắc đến Tấn:

- Em là vợ anh Tấn. Chị biết ảnh không?

- Tấn, phải anh Tấn mập sửa xe không?

- Dạ chắc không phải. Anh Tấn em làm quản lý hàng xe hơi kia.

- Ở đây tôi không nghe có tên Tấn nào khác, ngoài anh Tấn sửa xe. Dáng người hơi thấp, da ngăm đen và mập mập nên bà con gọi ảnh là Tấn mập sửa xe.

Tôi bàng hoàng, điếng lạng người. Sau đó, tôi được biết thêm qua chị, hiện Tấn đang sống với một người đàn bà tên Phương, chủ tiệm làm móng tay trong vùng. Biết rõ hoàn cảnh tôi, chị Thủy vừa cười vừa nói khuyên tôi nên về hỏi rõ chuyện với Tấn và cố gắng thu xếp, đừng hấp tấp gây đổ vỡ không ích gì. Biết đâu Tấn đã thực tâm yêu tôi và sẽ từ bỏ đời sống lang nhăng với những người đàn bà khác. Nhưng nếu Tấn còn giở trò gì thêm hoặc tiếp tục giam cầm tôi trong căn chung cư đó, chị sẽ liên lạc và tìm mọi cách giúp đỡ tôi ra khỏi hoàn cảnh ấy.

Chiều hôm đó, Tấn đã thực sự biểu lộ con người thật của mình. Anh giận dữ, la hét rồi thấy tôi không phản ứng gì, anh lại trở nhỏ giọng dụ dỗ theo đúng những điều anh từng lừa dối tôi bấy lâu nay. Anh hứa sẽ đưa tôi ra khỏi khu chung cư cũ nát này, sẽ không trở lại với người đàn bà tên Phương đó, sẽ không đối xử tệ hại như vậy đối với tôi nữa... Một lần nữa thân phận phụ nữ, cá chậu chim lồng, tôi nhắm mắt cắn răng tin anh. Thử hỏi ở hoàn cảnh này, tôi còn chọn lựa nào khác hơn?

Cuối tháng đó, Tấn dọn nhà đi thật, nên tôi tha thứ và tin tưởng anh

trở lại. Nhưng căn nhà mới mà chúng tôi dọn tới nằm thật xa thành phố, cheo leo trên ngọn đồi trọc. Những bận rộn ban đầu qua nhanh, tôi một lần nữa lại tù túng trong nhà vắng lặng này. Anh gần điện thoại, nhưng kiểm soát chặt chẽ việc liên lạc với người chung quanh, kể cả mẹ tôi ở Việt Nam. Tấn hăng dọa đủ điều, nào người Việt quanh vùng ganh tị nên luôn luôn nói xấu và tìm cách hại cho anh thất bại trong công việc làm ăn; nào là nhiều người đâm thọc vào đời tư, phá vỡ hạnh phúc gia đình chúng tôi, liên lạc làm quen ích lợi gì. Anh hứa sẽ giới thiệu cho tôi nhiều người bạn tốt của anh, tương xứng với địa vị để tôi làm quen, kết bạn. Tôi nghe anh và yên lòng chờ đợi... Mỗi buổi sáng, trong căn nhà vắng tanh nhìn xuống chân đồi, tôi như con chim nhỏ loay hoay trong chiếc lồng với chum thức ăn nước uống và đôi cành cây giả gác ngang không đủ để chuyển cành. Những hình ảnh quá khứ vụn vỡ, hiện về như từng đợt sóng lan tan xô đẩy tôi về với những ước mơ tội nghiệp. Không phải là cái xưởng may chật hẹp ồn ào, bụi bặm và ngột hơi người; không phải là những bữa ăn đạm bạc, sơ sài dù chưa đến ngày cuối tháng. Mà chính là cái áp bức, ngục tù của cánh cửa xưởng may đóng kín nhốt hết nhân viên trong suốt giờ làm việc. Là cái ngột ngạt vô cùng của ý thức con người về một bầu trời bao la, về một cuộc sống lộng gió tự do. Bây giờ tôi mới thấm thía từng lời nói của Sơn về một ngày mai anh hằng mơ ước.

Tấn không còn vắng nhà thường như trước, nhưng anh luôn về rất khuya và sặc nồng mùi rượu. Anh hành hạ tôi như một món đồ chơi, một con "vật cái" sở hữu của anh. Tôi không còn nước mắt để khóc nhiều hơn nữa mà chỉ còn lại là nỗi chán chường, chịu đựng. Mọi xúc cảm, mọi khát khao của rung động thể xác đã chết hẳn trong tôi. Tôi chỉ là xác chết, một khối băng đá vô tri bên cạnh anh. Đêm đó, như mọi hôm Tấn trở về nhà lúc gần nửa đêm và nục nồng mùi rượu. Tôi dìu Tấn vào, định

làm ly trà nóng chanh đường cho anh giải rượu. Nhưng anh kéo thẳng tôi vào phòng ngủ, xô xuống giường và xé lột hết quần áo. Như mọi khi, tôi ý thức chuyện sắp xảy ra nên cắn răng chịu đựng. Sau một lúc dằng dấp trên thân thể tôi, Tấn thở hốc, mềm nhũn và mồ hôi ướt lạnh cả người. Không làm được gì, Tấn lại càng tức giận. Anh kéo tôi xuống sàn thảm, cào cào, bắt tôi làm đủ mọi hành động để kích thích anh trở lại trạng thái dương cương của giống đực. Nhưng tất cả đều thất bại, anh tê liệt hoàn toàn. Tôi định dỗ dành, an ủi Tấn nghỉ ngơi giữ gìn sức khỏe, thì anh lồng lộng chửi mắng và đánh đập tôi tới tấp. Tôi chỉ biết tránh né, vùng vẫy để rồi cuối cùng anh nôn mửa cả trên cơ thể, mặt mũi tôi và ngã gập người bất động. Tôi hốt hoảng vội gọi điện thoại báo cho chị Thủy. Vài phút sau, xe cảnh sát, cứu thương Mỹ và vợ chồng chị Thủy chạy đến. Họ chở thẳng cả Tấn và tôi vào bệnh viện. Cảnh sát đã giam giữ anh những ngày sau đó. Chị Thủy đón tôi về nhà gia đình chị. Đây có lẽ là lần đầu tiên tại nhà chị, tôi tìm lại được tấm lòng người, tìm lại được sự an ủi vỗ về trên vùng đất xa lạ.

Với thương tích, tôi được quyền ra ở riêng và có thể truy tố anh về tội hành hung, vi phạm quyền làm người của tôi, nhưng tôi không nỡ. Anh được bãi nại, còn tôi chỉ xin được ra riêng, cố tìm lại cuộc sống và nhân phẩm của mình. Vài tuần lễ sau, vợ chồng chị Thủy giúp tìm cho tôi được một việc làm trong viện chăm sóc người già của Mỹ. Công việc làm tuy khó khăn vì không kinh nghiệm và vốn liếng Anh ngữ, nhưng tôi như được tái sinh, phơi phới cố gắng vươn

lên. Tôi chia phòng với Ánh, người bạn gái mới quen làm cùng chỗ. Mồ côi từ tuổi nhỏ, đời Ánh cũng khổ sở như tôi, đồng bệnh tương liên, chúng tôi nương tựa vào nhau để sống. Ngày mai ra sao, phận đàn bà tôi nào dám khẳng định, nhưng chắc chắn một điều là tôi sẽ cố vươn lên, vượt qua mọi nghịch cảnh để thành người.

Tôi khốn khổ theo thời gian và cũng trưởng thành theo năm tháng. Nhiều lần Tấn gọi đến ní non, kể lể mong tôi trở lại với anh. Nhưng vết thương thể xác tôi dù đã phủ da non, tâm hồn tôi đối với anh là cả một đồng đời băng giá. Tôi có thể dễ dàng tha thứ cho những对不起 của anh với tôi, nhưng làm sao tôi có thể ở gần, chung đụng với người đàn ông ích kỷ, tàn nhẫn và đầy dối trá như Tấn. Biết không lay chuyển được, Tấn yêu cầu tôi ký giấy ly dị để anh lấy Phương một cách hợp pháp. Tôi xót xa nhưng nhẹ lòng, nhận lời anh ngay. Trước đó vài tuần, Ánh về Việt Nam thăm gia đình và xây phần mộ cho cha mẹ. Tôi gởi hết số tiền dành dụm cho mẹ và nhờ Ánh chuyển đến gia đình lời hứa một ngày không xa tôi sẽ trở về thăm gia đình.

*
* *

Không một lời chia tay, chúng tôi bước ra khỏi toà án. Tấn cặp tay người đàn bà trẻ đẹp tên Phương đợi phía ngoài, đi thẳng về phía bãi đậu xe. Tôi ngơ ngác nhìn quanh, thấy Ánh đứng vẫy tay tôi ở một góc đường. Nước mắt tuôn rơi nhưng lòng tôi nhẹ hẫng. Tháng chín trời chùng chàng thay chiều gió, thổi thốc bùng lên trên mái tóc tôi như con chim nhỏ đang cố vươn cánh bay giữa hai mùa gió. Những ngày trước mặt tôi là

những rủi may chờ đợi, là những khó khăn đối đầu. Nhưng hề gì, với tôi bây giờ chỉ còn lại là tình người, nhân phẩm và bầu trời lồng lộng tự do. Thanh ơi, có lựa chọn nào mà không mất mát... Ngồi vào xe, tôi nghe vang vọng tiếng nói dịu dàng của Ánh:

- Khóc được, khóc cho hết đi Thanh. Còn nước mắt, còn khóc được là Thanh vẫn còn tin tưởng. Nước mắt sẽ rửa sạch đau khổ đã qua, chuẩn bị cho những ngày trước mặt.

Tôi cầm chặt tay bạn, nghẹn lời, quay mặt nhìn ra phía bên ngoài cửa xe. Nắng rực vàng trên mặt đường, dãy phố lạnh lùng, xa lạ ngày nào hôm nay bỗng dưng quen thuộc thân thương. Thời gian như cô đọng, lắng sâu bao nỗi xúc cảm trong tôi từng thổn thức, từng tế bào. Ánh chợt quay sang nhìn tôi thật nhanh, giọng xúc động:

- Thanh à, mình có mang món quà quê nhà cho nhỏ... Sở dĩ mãi đợi đến hôm nay Ánh mới đưa vì muốn Thanh phải thật sự thanh thản, nhẹ lòng trước khi nhận nó. Mà nói trước là của người ta, không phải của Ánh đâu nghe...

Của người ta? Người ta nào, đồ quỷ! Tôi mắng thầm con nhỏ hay nói kiểu úp úp mở mở này. Ánh lấy trong túi một lá thư, đưa tôi. Nhìn cái bì thư viền quanh màu xanh đỏ, tôi biết ngay là trong nước. Của mẹ tôi, hay con bạn nào đó viết cho tôi vài lời an ủi? Tôi lặng lẽ mở bì thư. Mọi vật chung quanh như chơi vơi, chập chùng trước giòng chữ "Thanh thương mến" quen thuộc của Sơn. Mất nhòa đi, tôi nức nở úp mặt vào trang giấy khóc ngon lành.

- Ướt nhẹp, lem hết trơn chữ của người ta rồi, còn đâu mà đọc!

Hôm nay, tôi chỉ cần thấy nét chữ ấy thôi, cũng đủ quá rồi. Em sẽ để dành, như một báu vật, như một cảm nang giúp em vượt qua mọi chông gai những ngày trước mặt. Như trong tôi giờ đây thiết tha hình ảnh một người đàn ông đang đứng cô đơn, lặng lẽ nhìn những vòng nước lan tròn trên mặt đầm sen, ở một nơi nào đó, đợi chờ...

giao mùa

Em về thu tím gót buồn
Ta ngồi nghe tiếng mưa tuôn trong lòng
Tình vàng như lá ngoài song
Rồi bay theo gió mùa đông... lạnh lùng!

trần thạch thảo



Hành Trang Vào Đời

Phạm Ngũ Yên



1.

Bảy giờ sáng đưa Tý xuống đường, băng qua thềm chung cư để đến nơi chờ xe buýt. Ngày còn tối tăm vì đêm

còn nấn ná. Sương mù phơ phớt làm cha con lạnh run. Tý núp vào tay áo tôi tìm chút hơi ấm. Bên kia đường

những cây thù du im sững nước, đưa những tàn nhánh mỏng mị lên nền trời màu chì. Mấy đứa trẻ Mỹ xanh đỏ đủ màu đứng co ro bên đường, như góp thêm cho đời sống đơn điệu này một chút lãng mạn làm bồi hồi những trái tim già nua. Cặp sách sau lưng và bên cạnh chúng bải cỏ mới tháng qua mùa hè còn âm ỉ cái nóng từ hoang mạc thổi về, hôm nay đã rung rung những hơi thở tươi tắn của mùa thu. Chưa phải là mùa đông, nhưng dường như trên những cánh chim đen lác lõng tìm mồi, thời tiết đã đổi thay đột ngột.

Chúng cư cón chìm trong giấc ngủ khi ngày đã gọi ngày. Chiếc xe buýt vàng chạy đến, đậu lại. Đèn stop bên hông nhấp nháy. Tý tiến về phía trước trào lên: "Bye Daddy!". Tiếng chào từ giã thân yêu mất hút giữa hàng ghế lạnh căm, nó dáo dác tìm kiếm một chỗ ngồi quen thuộc. Người tài xế da màu để máy chờ đợi. Tất cả các xe từ mọi phía đều dừng lại chờ đợi. Mọi ưu tiên tuyệt đối đều dành cho tuổi thơ, tại đây. Bởi chung, tuổi thơ hôm nay sẽ là những người nắm vận mệnh quốc gia ngày mai, nếu được chăm sóc và đầu tư đúng mức. Tất cả đều chờ đợi, cho dù trong bao lâu, dù mới sáng hôm nay, có nhiều tuổi thơ chỉ mới lần đầu tiên cắp sách đến trường.

2.

Mỗi tuổi thơ Việt Nam trên đất Mỹ giống như một mặt trời hồng. Mặt trời vượt lên trên những ước mơ mà con người có thể với tới được. Định mệnh oan khiên từ một tháng tư đen đã rụng xuống trên những vai đời. Trên vai những người cha lưu vong Việt Nam nên hạnh phúc bèo bọt cũng từ đó trôi trác qua những kẽ ngón tay buồn. Ai đó đã nói "đứa con là cánh tay nối dài của người cha". Trong khi những người đàn ông từng phung phí thanh xuân mình cho cuộc chiến đang làm những kẻ di tản muợn phiền, một hôm nào chợt thấy trái tương lai chín đỏ bên ngoài tầm tay với.

Buổi sớm mai hôm nay, trong hạnh phúc rét căm của Austin, có bao nhiêu chiếc xe buýt vàng đã chở chuyên những mặt trời hồng đến lớp?

Không ai biết. Nhưng chắc chắn không có một đứa bé nào trên năm tuổi được ở nhà một mình. Người ta đã “cưỡng bách” các em đi học. Vì đó là con đường ngắn nhất dẫn đến cánh cửa tương lai. Người ta sửa soạn cho các em vào đời bằng chính những tiền nghi và kinh nghiệm của hơn hai trăm năm lập quốc. Những kinh nghiệm mà bất cứ một quốc gia văn minh nào cũng đều thêm muốn. Tôi biết, có một kinh nghiệm quan trọng hơn hết mà người ta muốn dạy cho các em là chuẩn bị làm một con người tự do, trong một đất nước tự do.

3.

Trong khi đó, ở bên kia nửa vòng trái đất, có bao nhiêu tuổi thơ Việt Nam được tự do cắp sách đến trường? Có bao nhiêu giấc mơ xanh được thấp lên giữa tháng ngày tù đọng? Bài học nào các em vừa học hôm qua, hôm nay đã chìm khuất, chới với giữa cơn áo, giữa kỳ quặc hư ảo chủ nghĩa.

Em học trò sao hôm nay em không đi học

*sao bỏ lớp ra chơi dưới gầm cầu,
sao đôi mắt xanh trông dòng nước chảy*

tưởng là giọt lệ dành cho ngày lớn khôn?

(thơ Cao Huy Khanh)

Trường lớp Việt Nam bây giờ, không còn bụi phấn mong manh trên vai áo người thầy, trong khi học trò thì không còn mộng bay ngoài cửa lớp. Và màu hoa phượng chói chang tuyệt diệu của mùa hè sao nhìn giống như màu cờ máu? Hình như cuộc đời hư vô ở mãi đằng sau, và tuổi thơ Việt Nam mãi quay lưng về phía trước, khi mà: *Những bọn muốn ôm cây mùa Xuân không cho mọc, những bọn muốn làm cây to cho mất mầm non.* (Văn Cao)

Bọn người đó đã cho tuổi trẻ Việt Nam đi vào đời mà không cần trang bị gì hết. Họ “trồng người” theo cách của họ. Họ muốn thấy trẻ thơ bắt chước Kim Đồng đi làm giao liên hay như Võ Thị Sáu đi rải truyền đơn tại chợ Bà Rịa. Những đứa trẻ thất học lớn lên theo những lời sách động căm thù héo hon thay vì nghe những bài ngụ ngôn

rực rỡ ánh nắng mặt trời.

Họ là những phù thủy tân thời nằm trong bóng tối kêu gọi những tâm hồn non nớt đứng lên làm những âm binh yểm tướng cho một lý tưởng chấp chùng mờ mịt, ở bên này sông hay bên kia sông. Chưa có chủ thuyết nào không tưởng cho bằng chủ thuyết Cộng Sản. Chưa có sự gian dối nào hơn sự gian dối của người Cộng Sản. Cho nên có sự ra đời của nhà xuất bản Sự Thật - một mặc cảm về sự gian dối hay một trào phúng cao độ?

Người Cộng Sản nói: “Một đất nước anh hùng sản sinh ra những đứa con anh hùng” để bào chữa cho chủ nghĩa cá nhân không cần thiết. Như Nguyễn văn Trỗi, như Tạ Thị Kiều. Như tên oắt con nào đó đã dùng thân mình che lấp lỗ châu mai. Riêng tôi, đất nước không nên sớm có những đứa con anh hùng. Chỉ cần có những người con có hiếu. Đó là nền tảng của đời sống và cứu cánh của xã hội. Lịch sử đã từng chứng minh rằng quốc gia nào có quá nhiều anh hùng vô luân nhưng nghèo nàn đạo đức thì quốc gia đó sẽ không ngóc đầu lên nổi. Những “anh hùng” theo kiểu Cộng Sản luôn làm hoang phế cho cuộc đời. Luôn đuổi xua cuộc đời trôi giạt về một vực thẳm mờ mịt tối tăm, mệnh danh là Thiên Đường Xã Hội Chủ Nghĩa.

4.

Cộng sản cuối cùng rồi sẽ chết. Người Quốc Gia sẽ toàn thắng. Chúng ta thấy rõ điều đó từ nhiều năm qua. Trong những ngày gần đây đồng bào hải ngoại đang chuẩn bị cho một Việt Nam thời hậu Cộng Sản. Có thể chúng ta phải ra sức để bắt đầu lại từ con số không, vì trong suốt hơn hai mươi năm qua Cộng Sản đã đẩy lùi dân Việt Nam về thời đại đồ đồng. Đó là kỳ công lớn nhất của họ Hồ và bè lũ. Nhưng chúng ta chưa lường hết hậu quả của nền giáo dục do Cộng Sản để lại. Đó là nền giáo dục mang mầm mống vi trùng bệnh AIDS không thuốc chữa. Nền giáo dục làm bằng hoàng hầu hết mọi bậc phụ huynh sau 30-4-75:

“Một anh du kích một giờ bắn rớt

5 chiếc B.52 Mỹ. Hỏi trong một ngày anh bắn rớt bao nhiêu?” Hoặc: “Một hợp tác xã canh tác trên 10 hecta ruộng, một mùa thu hoạch được 50 tấn lúa. Nếu một năm canh tác được 3 mùa, thì số thu hoạch sẽ bao nhiêu tấn?”. Thật là thầy chạy!

5.

Chúng ta có thể về xây dựng lại những ngôi trường, trùng tu những nhà máy; cùng những con đường, những làng mạc. Chúng ta có thể vẽ lại thêm một chút màu xanh trên bản đồ đã nhiều năm bị màu đỏ làm cho hoen ố. Nhưng chúng ta khó lòng làm tươi tốt lại những tâm hồn đang xuống cấp của trẻ thơ Việt Nam. Khi còn ở Việt Nam, tôi có người bạn có đứa con học lớp 11. Một hôm vô tình hỏi nó về Nhị Thập Tứ Hiếu, nó lắc đầu ngơ ngác. Không ai dạy nó về lòng hiếu thảo, cho nên khi rời khỏi học đường nó không biết Thầy Tử Lộ là ai! Mẫn Tử Khiên là ai! Nó cũng không hề biết sự tích ông Carnot về thăm thầy cũ đã ngã nón cúi đầu. Những câu chuyện về bát canh hẹ. Chuyện ông già khuôn tảng đá. Chuyện Mao Nhung để dành thịt gà cho cha mẹ. Những câu chuyện trong *Tâm Hồn Cao Thượng*, trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư lớp Đồng Ấu, lớp Dự Bị lại càng lạ lẫm, như một cơn mưa phùn phiếm bay qua những trái tim ươn ướt sũng hận thù.

Tuổi trẻ Việt Nam hôm nay và luôn cả ngày mai, đa phần mang khăn quàng đỏ, vác chổi đi ngênh ngang ngoài đường, hay bới tìm đồng rác làm “kế hoạch nhỏ”, trong lúc các thầy giáo thì... tháo giày. Thế hệ khăn quàng đỏ đầy mộng mị chao đảo không niềm tin và mất cội nguồn mà lão già Nguyễn Khắc Viện ca tụng, Trần Độ ca tụng, cho rằng đẹp và trong sáng hơn màu xanh của khăn quàng trên vai các Hướng Đạo Sinh. Đó là chuyện của những năm 80. Bây giờ Nguyễn Khắc Viện e chề hơn bao giờ hết và đang đòi “sửa sai” Đảng. Bây giờ Trần Độ đang nhìn thấy chế độ “ưu việt” đang hấp hối. Nhưng tôi chưa thấy họ viết bài sửa sai lại cái màu đỏ đang đè nặng trên vai các cháu

ngoan như một vết hằn ô nhục.

6.

Xuyên suốt lịch sử Đảng và lịch sử cá nhân của đám chóp bu Hà Nội, người ta khó lòng tìm thấy một ngày cấp sách đến trường của Lê Duẩn, của Võ Chí Công, của Đỗ Mười, của Lê Khả Phiêu. Thuở nhỏ theo cách mạng, trung niên ở tù và cuối đời thì lãnh đạo. Thì giờ đâu để đi học? Và học được điều gì? Họ là những con gà què ăn quần bên cái cối xay suốt ngày chỉ văng ra những kiêu hãnh ngu muội, những oan khiên sát máu. Học được gì trong khi chính người sáng lập ra đảng Cộng Sản Đông Dương không hề sáng tác được một đoạn văn? Từ bản Tuyên Ngôn Độc Lập đọc ở Ba Đình, đến những câu nói "cầm nhăm" của người xưa; từ những bài thơ ruồi bu có khả năng làm chấn thương tâm hồn người nghe đến một đời sống vô luân, lừa thầy phản bạn. Đọc trong Kinh Thánh thấy Chúa Giê-su trù mến trẻ con cũng bắt chước ôm hôn các em nhi đồng, trong khi hơi thở còn phảng phất mùi Cải Cách Ruộng Đất, râu ria vẫn còn nóng hổi hơi hám xác ma trên Đại Lộ Kinh Hoàng.

"Hàng năm cứ vào cuối thu, khi lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được cái cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.."

"Tôi sắp nói cho các bạn nghe điều mà tôi trông thấy mỗi buổi sáng, khi đi ngang qua vườn Lục Xâm Bảo

trong những ngày đầu tháng mười. Lá vàng rơi từng chiếc trên đôi vai trắng của các pho tượng trong vườn. Trời có vẻ hơi buồn bã nhưng chưa bao giờ đẹp như vậy..."

Đoạn văn trên của Thanh Tịnh. Đoạn dưới của Anatole France. Cả hai cùng nói về kỷ niệm ngày đầu tiên đi học của một đứa trẻ. Quá khứ tôi cũng có những ngày như vậy. Lời văn đã làm rung động lòng tôi suốt nhiều năm. Cho dù tôi không còn thơ trẻ để nắm bắt lại đầy đủ những cảm giác đó. Thời gian là một cái gì rất kỳ lạ - nó san bằng những bất hạnh đồng thời cũng chôn lấp cả hạnh phúc. Thời gian vừa mang thêm những vết nhăn trên vầng trán vừa tô đậm trong tim những vết đau đời. Tôi đang đứng bên ngoài bóng mát của hạnh phúc. Những bài học vỡ lòng của ngày xưa đã làm phong phú tâm hồn thơ dại của tôi.

Đã qua rồi cái thời mà các bạn và tôi cùng hít thở mùi thơm từ quyển vở trăm trang mới vừa mở ra. Mùi thơm chỉ có đời học trò mới cảm biết được giữa lòng giấy trắng tinh, như tấm lòng trong trắng. Nơi đó, chính những khổ đau và chịu đựng của mẹ tôi đã đậu xuống, cho hi vọng ngày mai của tôi chấp cánh bay. Nơi đó, trong khi tôi học biết được những điều hữu ích từ những dòng chữ đơn sơ thì mẹ tôi đã ném đủ mọi đau khổ trên những trang năm tháng cơ hàn:

Ví dầu cầu ván long đình,
Cầu tre lắc lẻo gập gềnh khó đi
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học,
Mẹ đi trường đời...

Mùi thơm lộng lẫy đã theo tôi bên cạnh cuộc đời. Giống như hương thơm

của bông hoa ngoài đồng nội. Như mùi thịt da, máu xương của mẹ, còn sót lại đâu đó trong hồi ức lạnh lẽ.

8.

Có thể phải cần vài thế hệ trôi qua mới tẩy xóa sạch nền văn hoá kinh khiếp của Cộng sản. Con đường mà trẻ thơ Việt Nam vừa đi qua là con đường không có ánh mặt trời, là một mê cung bí bồng không nhìn ra thế giới bên ngoài. Họ cứ tưởng chỉ cần đôi dép râu và khuôn ngực ho lao sốt rét, chứa bên trong trái tim eo uột tình người, là đủ làm nên chiến thắng:

"Ngực lép bốn ngàn năm trưa nay con gió mạnh

thổi phồng lên tim bồng hóa mặt trời..." (Tố Hữu)

Thế hệ trẻ thơ bây giờ Cộng Sản muốn có nhiều Phù Đồng vươn vai, nhưng họ quên cần phải có những nôi com để ăn cho mau lớn. Làm sao khi chúng ta trở về xây dựng lại Việt Nam - dù rách nát tả tơi - vẫn còn nhiều Mẫn Tử Khiên, nhiều Thôi Lượng. Vẫn còn đó những thầy Tử Lộ, những ông Lý Tích, những Dương Lễ, Lưu Bình... Các chân dung đơn sơ từ những trang giấy vàng ố ngày xưa, hình như vẫn tác động mạnh mẽ trên mỗi trái tim thơ ấu.

9.

Cộng Sản đã thần thánh hóa cuộc chiến tranh cướp nước vĩ đại của chúng. Chúng ta hãy để cho tuổi thơ Việt Nam biết tự thần thánh hoá cuộc đời của mình bằng đôi cánh tình yêu bay ra ngoài vũ trụ. Một mai, khi các em bước xuống cuộc đời, các em sẽ thấy rằng điều mà các em học được từ sách vở của người xưa - như lòng ngay thẳng, như sự hiếu kính cha mẹ, như tình yêu con người và sự bao dung với cuộc đời.

Trên hết là tình yêu Tổ Quốc. Đó là những viên kim cương rực rỡ trên đường dẫn đến tương lai.

Một dân tộc biết dạy cho con em mình bắt đầu vào đời bằng chính ngôn ngữ, bằng tình tự Quốc Văn Giáo Khoa Thư, thì dân tộc ấy sẽ không bao giờ thất bại.

mưa

mưa đổ xuống nhánh đời hiu quạnh
giọt mưa buồn ướt sũng con tim
mưa tiền kiếp dẫn về hiện tại
giọng điệu tàn mưa rớt nguyên đêm.

vạn giả



Chặt Đầu Bỏ Đĩa

Nguyên tác:

John Willinton Ward

Bản dịch:

Đặng Trần Huân



Mưa nhẹ rơi trên thành phố Salzburg. Ánh đèn nhấp nháy trong các cửa hàng lúc hoàng hôn tối. Chiếc đồng hồ từ nhà thờ thông thả điểm sáu tiếng.

Chàng tuổi trẻ thông thả bước dọc theo hè phố. Chiếc khăn choàng che mưa quấn cao tới sát tai. Hai tay chàng thọc sâu vào túi quần. Thỉnh thoảng chàng dừng lại trước mỗi cửa hàng giả

vờ chăm chú ngắm nghía.

Phía sau chàng vài chục thước, hai cảnh sát viên bước dọc theo con phố nhìn ngắm các cửa hàng không cần che giấu, bối rối. Chả cần phải giả vờ vì người trẻ tuổi biết thừa mình đang bị theo dõi. Khi chàng ngừng lại trước một tủ kính bày hàng, hai cảnh sát viên bước chậm lại rồi ngừng hẳn trước khi chàng tiếp tục đi.

Chàng trẻ tuổi dừng lại khá lâu trước một tiệm sách. Hai cảnh sát viên cũng lại dừng. Một người móc túi lấy bao thuốc mời người kia. Chàng trẻ tuổi liếc mắt nhìn họ. Chàng thấy hai cái đầu đang chụm lại khi họ mời thuốc dưới mưa. Chàng quay ngoắt và nhanh nhẹn bước vào quán rượu Lưu Linh gần đó.

Khi hai cảnh sát viên ngẩng lên thì chàng đã biến mất. Họ vút thuốc xuống đường và bắt đầu chạy. Họ chạy nhẹ nhàng thoăn thoắt như những lực sĩ. Trong nháy mắt họ đã tới trước quán rượu.

Người cảnh sát hơn cấp ngừng, nhìn tấm bảng trước cửa:

- Đứng rồi. Đã vào tất sẽ phải ra.

Anh ta lại rút gói thuốc:

- Chúng ta sẽ chờ ở chỗ bậc thang kia.

Bên trong quán rượu, chàng tuổi trẻ lách mình đi rất nhanh qua đám đông khách hàng buổi chiều, lăm bắm xin lỗi. Chàng nắm cánh tay người chiêu đãi bưng một khay đầy những lon bia đang đi tới, hỏi bằng tiếng Đức rất rõ ràng:

- Xin lỗi, nếu tôi không làm có phải lối này đi về phía phòng ăn không?

Người chiêu đãi mỉm cười:

- Thưa ông, ông nhớ đứng lăm.

Chàng rào bước dọc theo hành lang và bước vào phòng ăn. Chàng tươi tỉnh gật đầu chào người trưởng quầy, băng qua phòng và bước qua cửa sau, ra ngoài. Chàng đã ra tới khu phố Đại Học.

Một chiếc xe tắc xi đậu bên cạnh nhà thờ. Chàng đi qua đường và leo lên xe:

- Anh có thể chở tôi đi xa được không?

- Bao xa, thưa ông? Ông muốn đi tận đâu?

- Tôi muốn tới Vienne.

Người tài xế nhìn vào mặt khách:

- Vienne hả?

- Phải. Đi được không?

Người đàn ông lắc đầu, miễn cưỡng:

- Tôi sợ không được. Vợ tôi đang chờ tôi về ăn tối. Vienn! Tối ba trăm

cây số.

- Thôi được, vậy chờ tôi tới chỗ nào có cho thuê xe đi xa. Anh có biết ga-ra loại đó không?

Người trẻ tuổi vừa nói vừa bối rối nhìn về quán rượu:

- Được, tôi biết.

- Hay lắm. Vậy chúng ta đi. Cố đi mau lên giùm nhé.

Trên bậc cửa đối diện cổng chính quán rượu Lưu Linh gần một cao ốc, người cảnh sát hơn cấp giờ tay coi đồng hồ:

- Hơn nửa giờ rồi. Tốt hơn hết là cậu vào quan sát xem sao. Như thế cho chắc.

Người cảnh sát trẻ gạt đầu rồi băng qua đường. Anh vào trong quán rượu. Không đầy một phút anh trở ra, cau mày lo lắng. Anh nhanh nhẹn trở lại chỗ người đồng nghiệp.

- Ông ấy trốn rồi. Trong ấy có một cửa nữa.

Người cảnh sát hơn cấp nói:

- Trời ơi! Chắc ông ấy đi khỏi đây hàng chục dặm rồi.

- Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Người kia ngập ngừng một lát, rồi thở dài:

- Đành báo cáo vậy thôi. Chúng ta không thể làm gì khác được. Mong rằng Thượng Đế sẽ giúp chúng ta. Chắc đại tá Thanh Chúc sẽ giận lắm.

- Nhưng chúng ta làm thế nào mà biết được quán rượu đó còn có một cửa khác. Thành phố này đâu phải là nhà chúng ta. Xứ sở này đâu phải là nước chúng ta. Làm sao chúng ta biết chuyện lạ như vậy?

Người cảnh sát hơn cấp nhún vai nói:

- Lẽ ra tôi phải dự trù việc đó. Thôi được! Bộ chỉ huy cảnh sát của họ cũng ngay góc đường kia. Chúng ta tới đó giải quyết vụ này.

Viên cảnh sát người Áo gác cửa bộ Chỉ Huy Cảnh Sát thành phố Salzburg nhận ra họ và gạt đầu chào khi hai người đi qua mặt anh để tới phòng cảnh sát trưởng.

Người cảnh sát hơn cấp nói:

- Thưa ông, một tin buồn. Chúng

tôi đã để ông ta đi mất. Chúng tôi không ngờ rằng quán rượu Lưu Linh có hai cửa.

Viên cảnh sát trưởng nói:

- Chuyện có vẻ lời thôi nhỉ...

- Vâng. Tôi sợ rằng nó sẽ không...

- Bây giờ chắc ông cần một đường dây ưu tiên gọi về thủ đô nước ông chứ?

- Nếu không phiền gì cho ông.

Viên cảnh sát trưởng nói vào điện thoại, rồi gác ống nghe, nói:

- Chúng tôi hy vọng có thể giúp các ông. Nhưng trừ phi có sự yêu cầu chính thức của chính phủ ông và trong thời gian từ giờ cho tới khi đó chúng tôi không thể làm gì khác được.

Người kia mỉm cười, hơi buồn:

- Tôi nghĩ là sẽ có lời yêu cầu chính thức tới các ông trong vòng không đầy một giờ.

Cách xa hàng ngàn dặm, có tiếng chuông điện thoại reo trong một văn phòng im lặng, đầy sách. Người đàn ông tóc hoa râm nét mặt lo âu ngồi trên ghế đưa tay nhắc ống nghe. Vừa nghe, ông vừa gõ gõ ngón tay lên mặt bàn. Chợt ông nheo mắt, mỗi lúc có vẻ lo lắng hơn. Cuối cùng ông nói:

- Thật là tệ đấy, đại tá Thanh Chúc ạ! Quá tồi tệ. Phải tìm bằng được nó ngay tức khắc, ông hiểu không? Liên lạc ngay với Sở Ngoại Vụ để họ yêu cầu cảnh sát Áo tiếp tay. Và chính ông nên lấy một chiếc máy bay đích thân sang đó chỉ huy cuộc tìm kiếm. Dầu vậy, cũng không được tiết lộ tí gì cho báo chí biết. Tôi không muốn ai ai cũng biết rằng lực lượng cảnh sát của chúng ta kém cỏi đến thế nào...

Ông lắng nghe thêm một lát rồi nói:

- Phải tôi đã thấy điều đó, nhưng nếu chuyện này còn tái diễn tôi sẽ cho chặt đầu ông bỏ đĩa.

Chàng trẻ tuổi nằm dài trên giường trong căn phòng khách sạn nhỏ bé tại Vienn, thoải mái. Chàng biết là chàng rất may mắn. Chàng đã được tự do, ít nhất là trong lúc này. Chàng lo lắng không biết mình sẽ được tự do trong bao lâu. Một ngày, hai ngày, nhiều

lắm là như vậy. Toàn thể lực lượng cảnh sát Áo được báo động ngay từ lúc này. Và với tám thông hành đang mang, chàng không thể vượt qua biên giới. Chàng nhìn đồng hồ tay: mười hai giờ rưỡi đêm. Chàng trườn chân ra khỏi giường và đứng dậy. Chàng phải tận hưởng giây phút tự do ngắn ngủi này chứ! Chàng tiến tới *la va bô* húng nước vĩa lên mặt. Có tiếng gõ cửa. Chàng với chiếc khăn tắm, nói:

- Cứ vào.

Người chủ khách sạn trạc tuổi trung niên, với khuôn mặt dễ có cảm tình, bước vào phòng:

- Xin lỗi ông, ông cho xem thông hành. Tôi rất tiếc là quấy rầy ông vào lúc đêm khuya vì anh thư ký đã quên hỏi từ lúc tối.

Chàng trẻ tuổi mỉm cười:

- Không phải anh ta quên đâu. Chính tôi đã nói với anh ấy là tôi để thông hành trong va ly.

- Cái va ly ông đánh mất trên xe lửa?

- Đúng vậy. Tôi thật là ngu ngốc khi để giấy tờ trong va ly, nhưng bây giờ thì cũng quá trễ rồi. Thôi gác chuyện đó lại, sáng mai tính. Sáng mai tôi sẽ lo chuyện đó.

Người chủ nhìn vào đôi mắt chàng tuổi trẻ:

- Thôi để đến mai cũng được. Nhưng ngày mai thì hoặc là ông đưa thông hành cho tôi hoặc tôi phải báo cho cảnh sát biết.

Ông ta ngập ngừng:

- Xin ông thông cảm cho. Lẽ ra thì tôi phải giúp đỡ ông, nhưng tôi không có đủ thẩm quyền. Có thể ông là một người tỵ nạn. Tại Vienn có nhiều người tỵ nạn lắm. Thường họ tới đây chẳng có va ly mà cũng chẳng có thông hành. Nếu thực tình ông ở trong trường hợp đó ngày mai ông nên đến trình diện tại văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc. Ở đó họ có thẩm quyền lo cho ông. Tôi thì không làm gì được.

Chàng trẻ tuổi đáp:

- Ông thật là tử tế. Nhưng xin ông đừng lo. Ngày mai tôi sẽ phải tự liệu hoặc là rời khỏi khách sạn. Còn bây giờ thì nhờ ông kêu giùm một chiếc

tắc xi được chứ. Tôi muốn tới nhà hàng Ba Kỵ Sĩ nổi tiếng của thành phố này.

Người chủ chăm chăm nhìn khách:

- Nhà hàng Ba Kỵ Sĩ, hả ông?

- Đúng. Tôi nghe nói tới nhà đó nhiều lắm. Tôi muốn tới đó khi có dịp. Có lẽ chẳng còn có cơ hội nào khác nữa.

Người đàn ông trung niên gật đầu:

- Tôi hiểu. Phía bên kia đường có một dãy tắc xi. Tôi mong rằng quán Ba Kỵ Sĩ sẽ khiến ông rất hài lòng. Và cũng chúc ông gặp nhiều may mắn.

Khi chiếc Mercedes đen, lớn vừa rời phi trường Vienne, đại tá Thanh Chúc nói:

- Chúng tôi thật vô cùng buồn bực là đã gây rắc rối cho quý ông. Nhân viên của chúng tôi thật là vô tích sự. Ông ta đã trốn ngay trước mắt họ y như là đối với những trẻ nít.

Viên cảnh sát cao cấp Áo phụ trách đón Thanh Chúc tại phi trường, nói:

- Xin đại tá đừng nói tới rắc rối. Được giúp đỡ chính phủ quý quốc là một điều hân hạnh cho chúng tôi. Tôi muốn nói nếu chúng tôi có thể giúp được. Chắc chắn sẽ tìm được ông ta. Tất cả cảnh sát trên toàn lãnh thổ Áo quốc đã được báo động. Kể từ mai tất cả cảnh sát viên dù ở những làng mạc nhỏ bé nhất cũng sẽ theo dõi ông ta. Và cố nhiên là ông ta không thể vượt qua biên giới. Vì thế chắc chắn sẽ tìm thấy ông ta. Nhưng chính phủ quý quốc tuyên bố sự tối cần thiết là phải tìm thấy ông ta trong vài giờ thì hơi khó.

Đại tá Thanh Chúc thở dài:

- Họ có nói thế thật ư? Trời đất, tôi thành thực xin lỗi. Sở Ngoại Vụ chúng tôi đôi khi vì quá nhiệt tình nên cũng sinh vấp vấp.

- Không sao đâu, đại tá. Đại tá khỏi xin lỗi. Chúng tôi hiểu đây là một vấn đề quan trọng lắm. Vì tất cả mọi người, phải tìm thấy ông ta trong thời gian sớm nhất. Tôi nghĩ rằng ông ta đã rời khỏi Salzburg.

- Điều đó chẳng cần thiết, tôi sợ như vậy. Có thể ông ta tin rằng chúng

ta sẽ nghĩ như thế nên ông ta vẫn ở lại Salzburg. Ông ta cũng khá khôn ngoan. Tuy nhiên cũng có thể ông ta đang ở tại một sơn cước hẻo lánh nào đó, hay có khi ông ta đang ở Vienne cũng nên.

Ông thở dài, rồi quay lại phía đồng nghiệp:

- Nhưng bây giờ thì các ông đang bắt tay vào việc cùng chúng tôi. Tôi tin chắc rằng sẽ tìm thấy ông ta mau chóng.

Chàng tuổi trẻ ngồi cô đơn trong nhà hàng Ba Kỵ Sĩ, nhấm nháp từng ngụm sâm banh. Dạ quán đầy khách và vui nhộn. Dân nhạc đang chơi những luân khúc của Johann Strauss.

Qua ly rượu, chàng nhìn về phía một thiếu nữ ngồi ở một bàn cách xa chàng mấy thước cùng với hai người lớn tuổi. Trông họ giống như những du khách người Anh trung lưu. Thiếu nữ chừng hai mươi tuổi, da nâu và rất xinh đẹp. Nàng đang ngắm thiên hạ khiêu vũ.

Chàng đặt ly xuống, đứng dậy tiến về phía bàn họ. Chàng cúi đầu chào người đàn bà đứng tuổi và nói bằng tiếng Anh rất trơn tru:

- Xin bà thứ lỗi cho tôi, bởi vì không có ai giới thiệu, tôi xin được phép tự giới thiệu. Tôi là Đôn Minh. Tôi xin phép được mời ái nữ của bà nhảy với tôi một bản.

Thiếu phụ nhìn người đàn ông ngồi bên cạnh. Ông ta đứng dậy:

- Được chứ. Anh cứ tự nhiên. À... gia đình chúng tôi là Ái Kim. Anh mạnh giỏi chứ?

Người đàn ông chìa tay. Chàng nắm lấy:

- Cảm ơn ông.

Rồi chàng quay sang thiếu nữ:

- Cô cho tôi cái hân hạnh được đưa cô ra sàn nhé?

Nàng đứng ngay lên:

- Tôi rất vui sướng.

Chàng tuổi trẻ lại cúi đầu chào thiếu phụ lần nữa trước khi dìu thiếu nữ ra sàn. Khi bước nhảy thứ nhất bắt đầu, thiếu nữ nói:

- Tôi rất yêu thích phong cách lịch thiệp của người Áo. Không có một

thanh niên Anh nào có lối xã giao tế nhị như thế.

Chàng tuổi trẻ đáp:

- Tôi không phải là người Áo. Và tôi nghĩ rằng cô đã nhận xét oan uổng về đồng bào của cô. Cô tới đây du lịch?

- Dạ.

- Cô thấy thích thú không?

- Ồ, thích lắm.

- Trước đây cô có tới Vienne chưa?

- Chưa. Đây là lần đầu tiên tôi ra khỏi nước Anh. Và tôi đang tận hưởng từng giây phút thời gian đó. Nhất là hiện nay tại Vienne. Thật là một thành phố thơ mộng. Và cứ hai người thì lại có một người giống như một ông hoàng hay tương tự như thế. Còn chính ông chắc, ít nhất cũng là một nam tước?

Chàng cười:

- Cô quá khen. Thành thực cảm ơn cô.

Nàng lại cười với chàng:

- Tôi biết là tôi vụng về. Nhưng đó chính là thành phố Vienne đã tác động tới tôi. Kìa ba tôi, tôi sợ ông muốn dẫn gì tôi.

Họ ngừng nhảy khi cha cô gái tiến tới. Ông nói với chàng tuổi trẻ:

- Rất tiếc đã làm gián đoạn.

Rồi ông quay sang con gái:

- Má con không được khỏe. Có lẽ ba phải đưa bà về. Thật là đáng tiếc, nhưng...

Chàng tuổi trẻ nói vội vã:

- Ông cho phép tôi được đưa cô về nhà. Tôi bảo đảm là cô được săn sóc chu đáo.

Người đàn ông nhìn chàng tuổi trẻ một cách nghiêm trang trong giây lát rồi quay sang nhìn con gái. Cô gật đầu:

- Thôi ba về trước đi. Con ở lại một lúc nữa... Không có gì đâu, ba.

Người cha ngáp ngừng một lúc lâu:

- Thôi, cũng được.

Ông chìa tay cho chàng trẻ tuổi:

- Tạm biệt. Rất vui thích được gặp anh. Đừng nhảy quá khuya nhé.

Tiếng nhạc im khi họ đang nói chuyện. Chàng tuổi trẻ dẫn cô gái về bàn:

- Thật sự đêm nay là một đêm may mắn của tôi. Nhưng tôi thật tiếc là má cô lại không được khỏe.

Cô gái đáp:

- Bà hơi quá sức thôi. Đi bộ nhiều quá. Sáng và chiều nay chúng tôi đi bộ nhiều quá. Chính tôi cũng mệt đứt hơi.

Chàng nói:

- Trông cô không có vẻ như thế. Cô thật đẹp. Tôi không nghĩ rằng tôi đã từng gặp một thiếu nữ đẹp như vậy.

Nàng nhìn chàng đắm đắm và không biết nên phản ứng hay cứ để được tiếp tục vui thích như vậy.

Chàng ra hiệu khi một người chiêu đãi viên đi ngang qua:

- Thêm ly nữa.

- Dạ, có ngay.

Người chiêu đãi quay đi và bất thần ngừng lại. Hắn đảo một vòng và chăm chú nhìn chàng tuổi trẻ. Hắn chặc lưỡi. Hắn đảo một vòng nữa rồi rảo bước về phía quầy thu ngân.

- Một ly sâm banh, bàn mười bảy.

Hắn bước qua cửa nhỏ sau quầy và nhanh nhẹn lên phòng quản lý. Phòng không có ai. Hắn bước vào đóng cửa và nhắc điện thoại.

Tại bàn, cô gái chăm chú quan sát chàng tuổi trẻ.

- Ông nhìn ra cửa hoài. Mỗi lần có ai vào ông lại ngừng lên. Ông chờ một người nào phải không?

- Không. Chắc chắn là không. Cầu trời đừng có chuyện đó!

- Trông ông có vẻ bối rối.

Chàng cười:

- Có ai ngồi trước một người đẹp như thế này mà lại không bối rối?

Thiếu nữ mỉm cười, nói:

- Cám ơn. Ông cũng đi du lịch chứ?

Một người chiêu đãi đặt chiếc ly trước mặt cô gái và rót vang.

Chàng trẻ tuổi đáp:

- Phải. Nhưng một thời gian rất ngắn.

Chàng nâng ly:

- Chúc cho sức khỏe và hạnh phúc của cô. Và, bởi vì tôi chỉ có rất ít thời gian trong cuộc du lịch này tôi có thể mời cô ngày mai ăn trưa, uống trà và ăn tối được không?

- Trời ơi, Cả ba thứ?

- Cả ba thứ. Xin đừng từ chối.

- Vậy thì... Tôi không biết rằng tôi...

- Xin nhận lời đi. Chuyển đi của tôi càng ngày càng trở nên rất ngắn ngủi.

Nàng cười:

- Vậy chúng ta hãy tính chuyện ăn trưa và...

- Rồi khi ấy chúng ta sẽ bàn tới chuyện uống trà và ăn tối. Chúng ta khiêu vũ nữa chứ?

Họ lại dúi nhau ra sàn và nhảy một bản tang-gô. Họ chỉ quay lại bàn để nhấp một ngụm sâm banh rồi lại trở ra sàn nhảy. Chàng tuổi trẻ cảm thấy mình thật thanh thản. Chàng trang trọng thưởng thức từng giây phút của buổi tối, biết rằng đó là những giây phút giành giật được. Chàng cố gắng tự chủ không nhìn về phía cửa. Và trong khoảnh khắc quên đi sự hiện hữu của khung cửa đó. Cô gái đắm chìm trong tiếng nhạc và người bạn mới. Nàng đang sống trong một trạng thái hỗn độn, kích động và thỏa mãn. Đây là một buổi tối vui mà nàng từng ao ước. Nàng cầu nguyện cho buổi tối chẳng bao giờ chấm dứt.

Đúng vào giữa bài nhảy thứ sáu nàng đột nhiên thấy chàng khựng lại. Nàng ngẩng nhìn chàng và thấy chàng đắm đắm nhìn ra phía cửa. Nàng quay đầu. Năm người đàn ông cao lớn vận y phục sẫm màu đang đứng ngay bên trong cửa nhìn thẳng về hướng chàng và nàng. Chính nàng cũng cảm thấy ớn lạnh. Nàng thở mạnh:

- Chuyện gì thế? Trông họ giống như cảnh sát.

Chàng tuổi trẻ buột miệng tay nàng, đáp:

- Đúng. Chính họ là cảnh sát.

- Họ đến tìm ông

- Tôi e rằng như vậy. Nhưng đừng lo...

- Tôi không lo. Ít nhất, không lo cho tôi. Nhưng ông đã làm gì vậy? Họ kiếm ông có chuyện gì?

- Ồ, một vài chuyện kỳ cục. Thôi, chúng ta hãy về bàn ngồi đi.

Chàng dúi nàng trở lại bàn, đẩy nàng ngồi xuống, rồi chàng cũng ngồi theo.

Một trong số năm người cao lớn đã tới gần bàn chàng. Chàng ngẩng lên:

- Chào đại tá. Hoan nghênh tài của ông. Tôi không nghĩ rằng ông có thể tìm thấy tôi nhanh đến thế!

Chàng quay về phía thiếu nữ:

- Xin giới thiệu với cô đây là đại tá Thanh Chúc, Tổng giám đốc cảnh sát xứ tôi. Đây là cô Ái Kim. Mời đại tá hãy ngồi xuống và uống một ly sâm banh đã. Đại tá cứ coi như bây giờ là giờ nghỉ, được không?

Đại tá cúi chào thiếu nữ. Rồi ông trịnh trọng chào chàng tuổi trẻ:

- Xin chào.

Trong tiếng chào của ông như có vẻ ngượng ngịu.

Thiếu nữ ngạc nhiên nhìn chàng tuổi trẻ khi thấy cách chào cung kính của viên đại tá. Chàng ngồi dựa lưng vào ghế, cười mỉm. Chàng có vẻ hoàn toàn thoải mái. Chàng nói:

- Cứ ngồi xuống, đại tá. Đừng làm gì ồn ào, lộ liễu.

Viên tổng giám đốc ngáp ngừng một lát rồi ngồi xuống ghế. Ông có vẻ rất bối rối, khó xử. Chàng tuổi trẻ bảo ông:

- Nói đi. Ông cứ tự nhiên, nói thật hết đi.

Chàng quay lại cô gái:

- Cô hãy ngồi im trên ghế để nghe bản cáo trạng đầy đủ về tội lỗi của tôi nhé!

Ông Tổng giám đốc cảnh sát thở một hơi mạnh:

- Thừa điện hạ, điện hạ lại coi chuyện đó như một trò đùa nữa rồi. Nhưng với chúng tôi thì không phải là chuyện đùa. Chúng tôi hiểu là điện hạ cần có một cuộc đi chơi, càng thoải mái bao nhiêu càng tốt, nhưng một vị thái tử không thể và không được tự ý lang thang, theo ý mình mà không có vệ sĩ.

Ông ngừng lại và lúng túng nói tiếp:

- Thừa điện hạ, với một sự tôn kính sâu xa, tôi xin nghiêm chỉnh thỉnh cầu điện hạ đừng làm thế nữa. Hoàng thượng đã bảo sẽ chặt đầu tôi bỏ đĩa nếu chúng tôi còn để thái tử đi như lần này.

Con Đường Cứu Nước

Xuân Tước



Đến đây, xin mở đầu ngoặc nói về công cuộc chống thực dân Pháp và bọn tay sai ở Sài Gòn, công cuộc này có những điểm liên quan đến chúng tôi khi còn ở ngoài khu chiến.

Khi Pháp theo chân quân đội Anh

của Tướng Gracey xâm chiếm Sài Gòn thì người dân Miền Nam nhất tề đứng lên tranh đấu. Các nhà văn không ra khu chiến, còn ở lại Sài Gòn cũng bắt đầu phát động một phong trào văn chương kháng Pháp để giữ nước.

Thi sĩ Khổng Dương đã xếp bút nghiên, tham gia cuộc chiến. Anh không cầm súng giết giặc, nhưng đi theo đoàn quân tiếp tế giúp cho một lực lượng quân sự chống Pháp đi về Miền Tây. Và anh đã chết ở Long Xuyên vì bị phi cơ Pháp oanh tạc đoàn quân tiếp tế, mộ hiện còn bên rạch Xẻo Tre, tỉnh Long Xuyên.

Thời đó, người ta cũng thường nhắc đến nhà thơ Xuân Miên. Anh được biết đến với bài thơ An-phú-dông:

An-phú-dông, đây, An-phú-dông,
Một làng nho nhỏ ở ven sông.
Ba năm chinh chiến, ôi chinh chiến,
Non nước Sài còn dẫm máu hồng!

Xuân Miên đã mất vì bom đạn Pháp vào năm thứ ba của cuộc chiến chống Pháp ở vùng ngoại ô Sài Gòn.

Những người ra đi đã đền nợ nước thì những người ở lại Sài Gòn cũng muốn làm tròn nghĩa vụ của mình. Các nhà văn nhà thơ như Hoàng Tấn, Chim Xanh, Ái Lan, Vũ Anh Khanh, Thẩm Thệ Hà bắt đầu lập phong trào văn chương tranh đấu trong nội thành Sài Gòn. Hoàng Tấn, Ái Lan (vợ nhà báo Triệu Công Minh) sau này ra khu chiến. Chim Xanh thì mất trong một cuộc tổng ruồng của Pháp. Ở lại Đô thành còn có Thẩm Thệ Hà và Vũ Anh Khanh.

Tập thơ Mùa Giải-phóng gồm nhiều bài thơ kích động lòng yêu nước của người dân Việt Nam, tạo thành luồng gió mới thổi vào Sài Gòn, thức tỉnh mọi người cùng đứng lên chống Pháp.

Chim Xanh tên thật là Nguyễn Văn Thù, quê ở Vĩnh Long. Anh về Sài Gòn để tham gia phong trào tranh đấu nội thành, đi công tác xa và gặp một thiếu nữ tên là Hoài Thu, một người con gái có suối tóc óng mượt, thường hay ngồi giặt áo bên sông. Anh đến đó, yêu nàng và làm thơ. Mối tình bị đứt đoạn vì trên đường tranh đấu, anh đã bị thực dân bắn chết. Về sau, các bạn sưu tập được một số bài thơ của anh, xuất bản thành tập "Chim Xanh" (Hồ Hữu Tường giới thiệu và Tinh Hoa xuất bản).

Chim Xanh đã từng kêu gọi:

Hỡi người mẹ ngủ thấy hay không,
Sao chẳng nêu cao giống Lạc Hồng?
Tuốt lưỡi gươm, tiêu trừ bao ngược,
Tung ngòi bút thép cứu non sông.

Bà Ái Lan quê ở Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị. Bà đã viết cho nhiều báo ở Sài Gòn, như *Đông Pháp thời báo*, *Đuốc nhà Nam*, *Tiếng Chuông*. Tiếng thơ của bà thật là hùng mạnh:
Mở lồng ngực hít khí trời cao rộng,
Đưa thẳng tay ôm lấy phút tự do.
Ôi! say sưa cuồng nhiệt reo hò:
Thề lấy máu điểm tô trang lịch sử.

(Mùa Thu bất diệt, *Tiếng Chuông*, 1947)

Nhưng hai thi sĩ và nhà văn nổi bật nhất ở Sài Gòn thời chống Pháp là Thẩm Thệ Hà và Vũ Anh Khanh. Thẩm Thệ Hà quê ở Trảng Bàng, Tây Ninh. Anh là người bạn thân nhất của chúng tôi từ ngày còn ngồi ở băng ghế nhà trường.

Từ năm 1947, mỗi năm Thẩm Thệ Hà và Vũ Anh Khanh cho xuất bản một đặc san Xuân, lấy tên là *Xuân Nam Việt*. Đinh Hợi (1947) rồi Mậu Tý (1948), nhưng đến năm 1949 thì đặc san Xuân lại lấy tên là *Xuân Con Trâu*.

Vô tình hay cố ý không ai biết, nhưng vừa khi tờ báo phát hành thì có lệnh của Bộ Thông tin cấm phổ biến. Chính phủ tự trị của Thủ tướng cho

rằng đây là một lối "chửi xéo" Thủ tướng Xuân là Con Trâu.

Người đứng tên xin xuất bản tờ *Đặc san Xuân Con Trâu* là ông Thẩm Thệ Hà với tên thật là Tạ Thành Kinh. Thế là ông Thẩm được mời đến gặp hai nhân viên mật thám của chính phủ tại bót Catinat. Một người hỏi:

- Ê, bộ mấy người muốn chửi xéo Thủ tướng Xuân là Con Trâu hả?

Anh Thẩm Thệ Hà nói:

- Đâu có, Xuân mới là Xuân Kỷ Sửu hay Con Trâu cũng vậy thôi!

Nhân viên mật thám kia nói:

- Cũng vậy thôi? Ông nói dễ nghe nhỉ? Bộ ông tưởng chúng tôi không theo dõi hành động của các ông sao?

Anh Thẩm lại cười:

- Chúng tôi có làm gì sai đâu! Các ông hãy đọc kỹ bài vở trong tờ *Đặc san* này thì thấy rõ.

Tên mật thám bĩu môi:

- Thấy rõ, thấy rõ cái gì? Các ông nói "đoàn kết", "yêu nước", "yêu dân", không phải là xúi dân chống lại người Pháp hay sao?

- Đâu có, chánh quyền tự trị cũng kêu gọi "đoàn kết, yêu nước, yêu dân" kia mà!

- Chúng tôi nói thì khác mà các ông nói thì khác...

- Khác chỗ nào?

Hai tên mật thám không giải thích được. Lúc bấy giờ anh Thẩm Thệ Hà mới đặt vấn đề:

- Xin Bộ Thông tin giải tỏa lệnh cấm phổ biến và lưu hành *Đặc san Xuân* của chúng tôi.

- Nhưng ông phải sửa cái bìa lại.

Anh Thẩm cười:

- Sửa lại sao kịp. Bữa nay là 27 Tết rồi. Mai này các nhà in ở Sài Gòn đều đóng cửa để ăn Tết. Thợ thầy đi hết, làm sao đây? Hay là nhà nước in giúp chúng tôi, có được không?

Tên mật thám kia lắc đầu:

- Không được! Nhưng chúng tôi tịch thu phân nửa, và tờ báo chỉ được bày bán từ nay đến mừng ba Tết thôi!

Thế là Thẩm Thệ Hà đi ngay đến nhà in để phát hành báo. Theo sau ông là hai tên mật thám. Chia cho họ phân nửa số báo phát hành xong, thì anh Vũ Anh Khanh đến. Anh Khanh đã có sẵn

3 xe để chở báo đi phát hành. Họ đưa báo ra bến xe Lục tỉnh để gửi đi, rồi đích thân huy động anh em phát hành rộng ra ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Rồi thì chợ đêm đêm hôm đó, chỗ nào cũng thấy treo *Đặc san Xuân Con Trâu* ở mặt tiền. Và cả tuần lễ sau đó, chỗ nào cũng nghe lũ trẻ rao bán: "Xuân Con Trâu, Xuân Con Trâu, đây thầy". Đọc giả khắp nơi bàn tán:

- Ông Thủ tướng năm nay ăn Tết lớn rồi đó! Chỗ nào ông ta cũng bị chửi là "Con Trâu", vui ghê!

Nhóm Tân Việt Nam cũng vui ghê vì thâu được nhiều tiền. Nhưng từ đó hai anh Vũ Anh Khanh và Thẩm Thệ Hà bị ghi tên vào Sổ Đen. Và cũng từ đó, các tác phẩm nào của nhà xuất bản Tân Việt Nam đưa ra đều bị bôi trắng hết. Đọc giả Sài Gòn cũng cứ thi nhau mua các cuốn sách "bị kiểm duyệt bỏ" đem về giữ làm kỷ niệm. Ai cũng cười thầm cái ngớ ngẩn của Chánh phủ Nam kỳ Tự trị.

Năm 1944, chúng tôi là nhà văn Huỳnh Hoa đã gửi cho thi sĩ Thành Kinh (tức Thẩm Thệ Hà) ba chương đầu của chuyện dịch *Mỹ-Lan-Nha* theo tác phẩm Maroussia của nhà văn Pháp là P. J. Stalh. Đến năm 1947 thì nhà xuất bản Tân Việt Nam do Thẩm Thệ Hà chủ trương, cho in thành sách với nhan đề mới là *Con Đường Cửu Nước*.

Thi sĩ Thành Kinh lấy bút hiệu là Thẩm Thệ Hà vì một chuyện tình yêu tha thiết nhất đời anh. Ba chữ này có nghĩa là "Lời thề sâu đậm với người con gái tên Hà". Đây là một chuyện tình sâu kín mà thi sĩ quyết giữ mãi nơi đáy lòng. Anh yêu một cô nữ sinh tên Hà. Với lòng yêu nước, cô vào khu chiến. Sau đó thì cô bị giết chết trong một trận càn quét của quân Pháp. Từ đó, thi sĩ Thành Kinh đổi bút hiệu là Thẩm Thệ Hà. Ông giữ lời thề sâu đậm với người yêu mãi cho đến năm 45 tuổi mới lấy vợ. Bà vợ ông tên là Nguyễn Thị Chờ, bút hiệu Phương Lan cũng là một nữ sinh đã từng theo học môn Việt ngữ với ông. Hai người có một con trai.

Năm 1950, vào mùa Xuân Canh Dần, nhà xuất bản Tân Việt Nam tái



Bìa sách của họa-sĩ Nguyễn Hưng Hội

bản cuốn *Con Đường Cứu Nước* trong loại sách "Thần Đồng" với tên ký của 2 tác giả là Huỳnh Hoa và Thẩm Thệ Hà. Nội dung truyện như sau:

Lúc ấy Hồng quân Liên Xô đã xâm chiếm nước U Kiên (Ukraine). Dân chúng U-Kiên nổi lên phát động một phong trào tranh đấu chống ngoại xâm (và suốt 74 năm, nhân dân U-Kiên không ngừng chiến đấu để giành lại chủ quyền cho đất nước. Ngày nay thì họ đã thoát khỏi chế độ cai trị của Liên Xô sau các biến chuyển năm 1989).

Lúc ấy một chiến sĩ U-Kiên muốn tìm đường liên lạc với lực lượng Nghĩa quân ở vùng biên giới Nga và U-kiên. Một bé gái tên Mỹ-Lan-Nha sẵn sàng giúp ông ta. Cô đánh một chiếc xe bò chở đầy cỏ với người chiến sĩ ái quốc nằm trong đống cỏ. Bọn lính Hồng quân Liên Xô chặn xét, nhưng với tất cả sự bình tĩnh, cô đã đánh lạc hướng bọn ác ôn để đưa người chiến sĩ đi làm tròn nghĩa vụ của mình.

Giới thiệu truyện *Con Đường Cứu Nước*, nhà văn Vũ Anh Khanh đã viết:

"Năm 1947, giữa lúc không khí văn chương còn tức nghẹn vì khói lửa, quyển *Con Đường Cứu Nước* của Thẩm Thệ Hà và Huỳnh Hoa ra đời (nhà Nam Việt xuất bản). Nó được độc giả bốn phương niềm nở tiếp đón như một đóa hoa mới, để thay vào những lớp hoa cũ đã tàn úa và rụng dần trên bước đường dũng tiến của dân tộc.

"Với *Con Đường Cứu Nước*, nhà văn quốc tế đã nổi tiếng về loại sách giáo dục nhi đồng, đồng thời với bà Comtesse de Segur, Collette Vivier, Yvonne Ostroga. Hai nhà văn yêu mến của chúng ta đã phóng tác nó ra Việt văn, đặt vào đây tất cả màu sắc của thời đại với những hy sinh vô bờ bến của thanh niên và nhi đồng thời loạn. Tác phẩm ấy đã được quốc tế hoan nghinh, ngày nay sẽ sống lại mãi trong lòng bạn trẻ Việt. Ban hãy đọc nó trong buổi trang nghiêm của Xuân về, để nhận lấy cái ý niệm tranh đấu của một mùa Xuân tranh đấu."

Quyển *Con Đường Cứu Nước* được họa sĩ Nguyễn Hưng Hội vẽ bìa

và minh họa. Sách in xong ngày 6-1-1950 (Xuân Canh Dần). Sau này anh Thẩm Thệ Hà và chúng tôi đã gặp lại nhau và ký tên chung trên nhiều sách Giáo khoa Trung học do nhà xuất bản Sống Mới ở Sài gòn phát hành với bút hiệu Xuân Tước và Thẩm Thệ Hà. Anh Thẩm nhiều lần nhắc lại truyện *Con Đường Cứu Nước*, anh nói:

- Tập truyện này đã được tiếp nhận thật nồng nhiệt. Phụ huynh đã dùng nó để giáo dục tinh thần yêu nước cho con em mình. Chiều hướng giáo dục mới này cũng đã lan rộng vào các trường học. Các giáo sư giới thiệu sách cho con em Việt Nam, và liên tục qua nhiều thế hệ, chúng ta đã làm được một việc có ích lợi cho quốc gia, dân tộc.

Chúng tôi viết lại đoạn này để thấy mối liên hệ không ngừng giữa thi sĩ kiêm nhà văn, nhà giáo Thẩm Thệ Hà với chúng tôi. Từ năm 1947 đến năm 1954, anh và các bạn đã phát cao ngọn cờ tranh đấu chống thực dân Pháp để giành lại chủ quyền độc lập cho đất nước. Tuy không có súng, nhưng sự nghiệp văn chương của anh cũng đã đánh dấu một giai đoạn rõ ràng nhất của văn học Việt Nam. Tác phẩm của anh được xuất bản rất nhiều, như: *Lưu động* (1949), *Người yêu nước* (1950), *Hoa Trinh nữ* (1952), *Vó ngựa cầu Thu*, *Đời Tươi thắm*, *Gió biên thùy*.

Anh sinh năm 1923 tại Trảng Bàng, Tây ninh, viết cho nhiều báo như: *Phổ Thông*, *Tân Việt Nam*, *Việt Bút*, *Việt Nam Giáo-khoa*, *Phụng-sự*, *Nhân-loại*, *Tiểu-thuyết Thứ Bảy* (bộ mới xuất bản ở Sài gòn). Anh mất năm 1991.

Nói đến Thẩm Thệ Hà thì phải nói đến Vũ Anh Khanh vì 2 người đều sinh trưởng ở Tây Ninh. Là những con người hiền lành, rất chân thành, họ đã sát cánh nhau, dùng văn chương để tranh đấu cho đất nước. Suốt thời gian 1947 đến 1952, tên Vũ Anh Khanh thường được nhắc đến như một chiến sĩ can cường. Bộ tiểu thuyết *Nửa Bò Xương Khô* của anh phát hành năm 1950 đã làm cho bọn thực dân Pháp và tay sai phải nháy-rô. Trong kỳ xuất bản đầu tiên, sách không bị kiểm

chiều thu

Rừng phong xào xạc
tiếng thu reo
Thu nhuộm hoàng hôn,
tím núi đèo
Thấp thoáng bóng chim
vươn cánh xoải
Sương mù gió cuốn,
khói lên theo.

vân nương

duyet nhiều. Nhưng đến lần thứ hai, thì đa số các trang sách chỉ còn là những trang giấy trắng. Tuy vậy, người dân Sài gòn cũng lên in và phổ biến sách này qua lối chuyền tay.

Vũ Anh Khanh còn có những bài thơ nổi tiếng mà đặc biệt nhất là bài *Tha-la Xóm Đạo*. Ở Tây ninh có một xóm đạo Công giáo, và chính người của Xóm Đạo này đã tạo cho anh một nguồn cảm hứng sâu rộng để viết nên bài thơ *Tha-la Xóm Đạo*. Tuy không phải là người Công giáo, nhưng với niềm cảm xúc sâu xa, Vũ Anh Khanh đã viết nên một bài thơ thật hay. Người Xóm Đạo Tha-la đã từng đứng lên để chống giặc xâm lăng. Họ đã từng bị giặc đàn áp tới bờ, phải bỏ làng mà đi. Tuy nhiên, lòng yêu nước, yêu đạo, đã giúp họ giữ vững niềm tin và anh đã viết:

...Tha-la vắng vì Tha-la đã biết
Thương giống nòi, đau đất nước lắm than.

Rồi sau quyển *Nửa Bò Xương Khô* và bài thơ *Tha-la Xóm Đạo*, bọn thực dân Pháp và tay sai ráo riết truy tìm Vũ Anh Khanh. Anh đành phải chạy ra khu chiến. Năm 1954, anh tập kết ra Bắc. Nhưng ít lâu sau, nhìn thấy sự bạc đãi người Nam của bọn Việt Cộng, anh quyết định quay trở về Nam. Anh can đảm chạy qua cầu Hiền Lương. Rồi súng nổ, đạn bay. Nhà thơ thân yêu của chúng ta đã xây cho mình một nấm mộ giữa cây cầu oan nghiệt..... ●

Tuyết Lở Đêm Đông

Ngọc Huy

Kim mở mắt, vươn vai nhưng chưa muốn ngồi dậy. Trùm người trong chăn ấm cô nhìn ra song cửa. Những bông tuyết đang nhẹ nhàng bay bay. Cây sồi già mới ngày hôm qua còn vài lá, hôm nay đã hoàn toàn trơ trụi. Mùa đông đã thực sự ngự trị; báo hiệu những ngày nghỉ học sắp đến, cô sẽ được về nhà, hưởng những ngày vui với gia đình trong mùa Giáng sinh.

Kim yếu chịu lạnh nên cô rất ghét những mùa đông Bắc Mỹ. Dù muốn dù không, cô cũng phải đến câu lạc bộ dùng điểm tâm rồi đến giảng đường, sáng nay cô có giờ học.

Lấy thức ăn xong, Kim đảo mắt tìm chỗ ngồi thì đã nghe tiếng gọi:

- Kim lại ngồi đây này!

Cô biết ngay đó là Huấn. Cô đến ngồi đối diện với Huấn. Anh hỏi Kim thi cử ra sao, Kim nói được; cô hỏi Huấn, anh nói có gì khó đâu! Lối! Kim thầm nghĩ, cô học hành rất cần cù, còn Huấn, cô thấy anh đi long nhong nhiều hơn học, thế mà anh chàng chẳng rớt, không lẽ anh ta "khôn" hơn cô? Huấn dùng xong điểm tâm còn ngồi nấn ná lại, thấy Kim chỉ nói chuyện nhát gừng, anh đứng lên cáo biệt.

Kim và Huấn cùng ở quận Lancaster, một vùng quê của tiểu bang Pennsylvania. Đây không phải là chỗ ở mà ba mẹ cô chọn, thân phận những người tỵ nạn như con thuyền không bến, một người bảo trợ tốt bụng ở cái quận xa xăm này đã "vớt" gia đình cô về đây. Lần đầu tiên đến đất Mỹ, vừa bước xuống phi trường tiểu bang, gia đình cô lại bị đẩy lên máy bay nhỏ... về quận! Ai nấy đều rầu rĩ ruột, từ thành phố về quận mà phải dùng máy

bay thì cái quận này còn xa hơn vùng kinh tế mới!

Rồi gia đình cô khám phá ra quận này không quê mùa chút nào. Phố phường khang trang rộng lớn; thương xá sang trọng, tấp nập người vào ra. Ở đây cảnh trí rất đẹp, đầy đầy những biệt thự của những nhà triệu phú. Đặc biệt vùng này có người Amish, một cộng đồng người Đức di dân đến đây đã lâu đời; cộng đồng này từ chối những tiện nghi của đời sống văn minh, họ không dùng điện, không cơ giới, không xe hơi, không tivi..., sinh hoạt chỉ dựa vào sức người và sức ngựa; Phim *Witness* danh tiếng, với Harrison Ford, đã được thực hiện trong bối cảnh cộng đồng người Amish.

Khi ba Kim có được một việc làm khá tiền thì gia đình chọn cái quận này làm quê hương. Anh em Kim học hành và lớn lên tại đây. Nhưng sau khi xong bậc Trung học, Kim phải học nội trú ở Penn State University vì nhà quá xa Đại học. Ba má Kim đến Mỹ từ ngục tù cộng sản nên tại quê hương mới, ông bà hít thở no nê không khí tự do, ca tụng đời sống mà trong đó nhân quyền được tôn trọng, nam nữ được bình quyền. Không ngờ ông bà trúng cú "hồi mã thương" của tự do bình đẳng thực sự: Trong khu nội trú, nam nữ sinh viên được xếp ở chung phòng, bốn người một phòng, chẳng phân biệt gái trai gì cả, bình quyền mà!

Má Kim đóng vai chánh trong vấn đề dạy dỗ con cái. Bà răn dạy con theo chuyện Lục Vân Tiên. "Trai thì trung hiếu làm đầu", như ba tụi con, việc nước thì không trốn quân dịch, việc nhà thì hiếu thảo với ông bà các con.



Với con gái bà thì thầm câu "gái thì tiết hạnh là câu trau mình". Nhưng đứa con gái thông minh mỹ miều của bà nay học nội trú bị cho ở chung với con trai thì kể như giao trứng cho ác. Cho đến gái thuyền duyên Kiều Nguyệt Nga, mới gặp chàng Vân Tiên đẹp trai mà đã rút ngay cây trâm quý "xin cầm làm tin", nhờ chàng Vân Tiên thuộc loại gà chưa biết mở cửa mả, nhằm thằng khác thì đã mất toi... cây trâm! Ba má Kim than trời, nam nữ bình quyền kiểu gì "đứng tim" như vậy!

Cho nên ngày đưa Kim vào Đại học má Kim bám riết lấy cô mà dặn dò. Vậy mà khi bước lên xe ra về bà bỗng nức lên khóc, bà đã không tin vào sự hiệu quả của những lời năn nỉ ý ới của bà. Trời ơi, xui xẻo cho con nhỏ, phòng có ba đứa con trai, chỉ một mình Kim là gái! Bọn trai ở Mỹ điên gì mà thốt lên câu "khoan khoan ngồi đó chờ ra!", chưa kịp bước ra chúng đã nhào tới thì có!

Thế mà Kim đã không phụ lòng trông cậy của mẹ, cô đã nhắm mắt làm ngơ trước trào lưu cách mạng tình dục, cô chúí đầu vào việc học hành cho ba mẹ vui lòng, cô nghiêm nghị cho đến nỗi bọn con trai không dám mở miệng nói đùa. Trong đám bạn trai cô hay chuyện trò và nghĩ về Huấn, vì anh

chàng là người duy nhất ở cùng quận Lancaster với cô, thế thôi. Hơn nữa anh ta hay làm cô nổi cáu vì lối nói chuyện ngông nghênh kiểu Mỹ của anh ta. Anh ta được sinh ra trên đất nước này. Mười tuổi cô mới bước chân đến Mỹ, giữa cô và Huấn có một khoảng cách về tương quan giáo dục Đông Tây.

Huấn học hơn Kim một lớp, không cùng ngành, cũng chẳng ở cùng phòng. Anh là trai nên được ba mẹ cấp cho xe hơi, tự do đi rong chơi đây đó. Kim có chiếc xe đạp để chạy lòng vòng trong khu Đại học rộng lớn này. Đi ra ngoài cô nhờ bạn, nhờ Huấn chở. Mỗi lần cô nhờ, Huấn hí hửng lắm, bắt trốn rủ cô đi chơi, đi hộp-dêm. Đề nghị nào cũng bị Kim từ chối. Nhiều lúc Huấn bực mình thốt lên: "*What's wrong with you?*". Kim lặng thinh không nói gì, con người cô chẳng có gì "wrong" cả. Nhưng cô nghe lời mẹ, lửa gần rơm sẽ bén, tốt hơn tránh xa, con gái phải "gìn vàng giữ ngọc" cho đến ngày đi lấy chồng, (hoặc đến ngày... ế chồng, có khi cô lo sợ nghĩ thêm như vậy!).

Những dịp nghỉ, lúc nào Huấn cũng rủ Kim về cùng để gia đình Kim khỏi nhọc công đi đón, Kim cười, nói gia đình cô thích như vậy. Năm nay Kim nhận điện thoại của mẹ, bảo cô về với Huấn vì nhà có khách từ Úc sang chơi nên rất bận. Bà nói thêm rằng bà đã nói chuyện với mẹ Huấn rồi. Không chờ Huấn mời, Kim tìm đến Huấn hỏi chuyện. Huấn vui vẻ nhận lời, nói rằng có Kim về cùng càng vui.

Huấn đã làm giờ khởi hành trễ đến hơn một tiếng đồng hồ. Anh ta ngủ quên và chính Kim là người đến đánh thức anh dậy. Anh bào chữa, tại tôi đi Disco đến 5 giờ sáng mới về. Kim giận đến muốn bật khóc nhưng rồi nhìn gương mặt hốt hoảng của Huấn cô đành phải mếu miệng... cười! Kim phải gọi điện thoại báo cáo về cho mẹ là giờ khởi hành bị trễ!

Sau cùng Huấn cũng chở Kim rời khu Đại học cổ kính, chiếc xe chạy bon bon vào khu phố đông đúc xe cộ. Tưởng đã được yên thân lên đường, không ngờ Huấn quay sang hỏi cô:

- Kim muốn mua quà cho gia đình hay không?

- Kim đã mua cả rồi.

Huấn rẽ xe vào một thương xá, dắt Kim vào một cửa hàng và nói:

- Để tranh thủ thời gian, nhờ Kim lựa dùm cho bà già tôi một món quà, tôi rẽ phía này mua cho ông già món gì, chờ tôi ở quầy hàng nhé.

Nói xong Huấn vội vã quay đi. Kim lại mua hoa immortal như đã mua cho mẹ cô. Đến quầy hàng một chốc thì Huấn cũng bước ra. Kim thấy Huấn mua một chai rượu và một hộp có hình chai đầu thơm. Huấn đi gói quà, trả tiền, và dắt Kim ra xe.

Có hai con đường về quận Lancaster, thay vì đi "toll way" với hàng rào bê tông chắn gió dựng đứng hai bên đường, Kim bảo Huấn đi con đường cũ, vừa nhìn được cảnh trí vừa không tốn tiền. Ra đến ngoại ô nhà cửa đã bắt đầu thưa thớt, tiếng ồn ào của xe cộ giảm dần cho đến khi chỉ còn chiếc xe của Huấn chạy giữa cánh đồng mênh mông. Kim bỗng hỏi Huấn:

- Anh mua đầu thơm cho bạn gái đấy à?

Huấn cười, vói tay lấy cái xách phía sau, lôi ra hộp đầu thơm ra đưa cho Kim:

- Mua cho Kim đấy mà, định về nhà, xuống xe mới đưa, nhưng Kim đã vô tình hỏi thì đưa bây giờ vậy, *Merry Christmas!*

Kim thực sự ngạc nhiên, cô nói:

- Cảm ơn Huấn, anh bày đặt quá, anh làm Kim cảm thấy mình thiếu sót đối với anh, về nhà Kim sẽ mua cho anh nhé.

- Tôi biết Kim đâu có ưa tôi, một món quà cho bạn trai của Kim là đủ rồi.

Kim thần nhiên:

- Kim không có bạn trai.

- Tôi cũng thế, không có bạn gái!

Kim liếc nhìn qua, thấy Huấn đang mỉm cười nửa miệng trông phát ghét. Cô biết đó là nụ cười châm biếm con người khép kín của cô. Huấn dư biết rằng cô đã thấy anh cặp kè mấy con Mỹ đi long nhong trong khu Đại học mà vẫn phát ngôn như thế. Kim biết anh ta ao ước được choàng tay qua

vai cô lắm, nhưng khoan khoan, gặp "Kiều Nguyệt Nga" này thì đừng hòng!

Rồi Kim giật mình thầm nghĩ, không lẽ anh ta biết rằng trong cô cũng có những đợt sóng ngầm? Phải, có những buổi chiều, cô thấy từng cặp đôi nhau trong khuôn viên Đại học, trong đó có Huấn, cô cảm thấy lẻ loi bên đồng sách vở khô khan. Sức nặng của sách vở, những lời răn đe khe khắt của mẹ, đã làm Kim phải nhắm mắt làm ngơ sự mời gọi, và những ngày xuân đầy sức sống cứ trôi qua cuộc đời cô. Có lúc nhìn Huấn nhí nhảnh với mấy con tóc vàng, Kim bỗng thấy tung túc, những lúc ấy, trong cô phát sinh ra tư tưởng muốn "kỳ thị ngược" lại tại Mỹ! Vậy mà khi Huấn rủ đi chơi thì cô từ chối. Kim bỗng hậm hực:

- Tôi ghét cái kiểu cười của anh!

Huấn nhún vai:

- Tôi biết chắc rằng dù tôi có khóc Kim cũng ghét tôi. Kim không hợp với tôi. Chúa ơi, ai mà làm vừa lòng được Kim chắc người đó sẽ lên thiên đàng!

Câu nói của Huấn làm Kim bật cười. Rồi cô lại làm mặt nghiêm, lườm Huấn:

- Đâu có khó, đừng chọc ghẹo tôi!

Chiếc xe đã chạy sâu vào vùng đồng không mông quạnh, tuyết phủ trắng xoá. Trước mùa Đông đây là cánh đồng bắp bạt ngàn, bây giờ sau mùa thu hoạch cánh đồng trở nên trơ trụi. Thỉnh thoảng mới gặp một căn nhà, thường rất lớn, ở tại đó mới thấy được một ít cây cối trụi lá, chen lẫn vào là những cây tùng, cây trắc xanh sẫm. Kim bỗng chép miệng:

- Phong cảnh buồn quá Huấn nhỉ. Không hiểu sao con đường này hôm nay vắng quá.

Huấn nhìn vào vùng trời xám xịt trước mặt, lên tiếng:

- Vào vùng trời kia chắc còn buồn hơn. Kim nhìn kìa, ở đấy đám có mưa tuyết lắm.

Đi được một quãng đường nữa thì trời nổi gió, một chốc sau những bông tuyết đầu tiên bắt đầu đập vào kính xe, sau cùng chiếc xe đi sâu vào vùng đầy bông tuyết trắng xoá. Cảnh trí trở nên u ám hẳn đi. Kim lo lắng nói:

- Huấn, chạy chậm lại, tuyết rồi kìa.

Huấn cho xe chạy chậm hơn. Gió bắt đầu thổi mạnh, những bông tuyết nương theo gió chạy cuồn cuộn trước mũi xe. Huấn nhận nút mở radio, chỉ một chốc sau đã có phần tin tức về khí tượng: "Con bão tuyết đã đến, gió Đông bắc mang giá lạnh và ẩm ướt từ Đại Tây Dương vào nội địa, nhiệt độ sẽ giảm xuống khoảng 15 đến 20 độ dưới số không, gió và ẩm ướt có thể làm tăng bội cảm giác về lạnh". Xe chạy được một quãng, con đường trước mặt phủ trắng những tuyết. Huấn do dự một chút rồi nói với Kim:

- Kim à, mình phải quay trở lại, càng tiến đến tuyết càng nhiều.

Kim nói nhanh:

- Trở lại đi anh, con đường trông khiếp quá. Cũng tại em xúi anh đi con đường này.

Huấn nghe Kim lần đầu tiên xưng em với anh. Anh quay sang thì chỉ thấy Kim đang lo lắng nhìn phía trước. Khi quay xe trở lại họ mới thấy rằng gió đã mau chóng kéo lớp tuyết trên cánh đồng phủ xuống đoạn đường hơi trũng này. Huấn và Kim chột nhìn nhau, ánh mắt Huấn có vẻ lo lắng, còn Kim thì hốt hoảng ra mặt. Huấn vội trấn tĩnh:

- Đừng lo Kim, anh sẽ đưa Kim trở về nơi an toàn.

Cái gạt nước đã không còn đủ sức gạt lớp tuyết dày, bắt đầu kêu rền rẹt. Huấn cố nhìn qua lớp kính mờ, còn đôi mắt cận thị của Kim thì bây giờ không còn thấy gì cả. Huấn chạy rất chậm, nhưng chiếc xe vẫn chao đảo trên lớp tuyết trơn trượt. Đến một khúc quanh thì chiếc xe không còn tuân lệnh của tay lái nữa, nó trở lên đông cứng trên đường. Huấn chửi thề, sang số lùi lại, động cơ rú lên nhưng chiếc xe không di chuyển được bao nhiêu, xe có sức kéo phía trước, hai bánh trước đã đào sâu vào tuyết. Huấn mở cửa xe bước ra ngoài, Kim kêu lên thảng thốt khi hơi lạnh đổ ập vào trong xe. Huấn thò đầu vào trong xe nói với Kim:

- Kim ngồi vào ghế lái, cho xe lùi lại, anh sẽ cố đẩy chiếc xe ra.

Khi Huấn bảo Kim đạp ga thì cô cứ

làm như thế, động cơ rú lên, chiếc xe rung chuyển nhưng không nhích đi được. Sau những lần cố gắng một cách tuyệt vọng, Huấn mở cửa ngồi vào xe, thờ dốc. Huấn nói:

- Nghỉ một chút anh sẽ ra cố đào lớp tuyết dưới bánh xe. Chúng ta cần rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.

Kim mở cửa xe bước ra ngoài xem thử. Cô sững sờ thấy màu đen của con đường chỉ còn mờ mờ dưới lớp tuyết. Rồi cô vội vã chui vào xe, run bắn lên vì lạnh. Huấn lại ra ngoài dùng con dùi xe đào xuống đông tuyết. Rồi anh đẩy xe, Kim đạp ga, chiếc xe vẫn nằm ì ra. Huấn mở cửa vào xe, anh la lên:

- Lạnh khủng khiếp Kim à.

Ngẫm nghĩ một lúc Kim nói với Huấn:

- Huấn đừng cố nữa làm gì, chưa chắc đã lui xe lại được. Hơn nữa mặt đường đã đầy tuyết, chúng mình đã bị kẹt giữa cơn bão này rồi. Em đã lấy làm lạ tại sao con đường này hôm nay vắng ngắt. Ai cũng biết sẽ có bão tuyết, trừ chúng ta.

Huấn thần thờ gật đầu. Anh mở đèn trong xe cho sáng, mới ba giờ chiều mà bên ngoài đã xám xịt tối. Bên ngoài tuyết đổ rào rào, gió làm rung chuyển chiếc xe. Máy xe được đề nổ đều đặn để cấp điện cho máy sưởi, thế mà Kim vẫn ngồi xuýt xoa. Huấn với tay ra phía sau lấy cái xách nặng trĩu của Kim, anh nói:

- Kim phải mặc thêm quần áo vào cho ấm.

Huấn lấy cái áo ấm trong xách tay của anh mặc vào người. Liếc nhìn sang anh thấy Kim đang tần ngần moi móc lâu lắc trong cái xách. Anh bực mình kéo cái xách của Kim về phía anh và nhìn vào trong, lúc ấy anh mới hiểu ra tại sao Kim lúng túng: trong xách tay có khá nhiều những đồ lót phụ nữ, Kim đã mắc cỡ không muốn anh nhìn thấy hoặc sợ chúng rớt ra ngoài. Huấn nhìn thẳng vào đôi mắt Kim nghiêm nghị nói:

- Kim, chúng mình có thể đối diện một đêm dài dưới cơn bão này, chúng ta cần hợp tác với nhau để sống còn. Anh không thích thái độ xa lạ thủ thế

của Kim.

Anh ngừng lại và Kim bắt đầu khóc. Anh choàng tay qua vai Kim nói xin lỗi, Kim bỗng ngoan ngoãn ngả đầu vào vai anh. Huấn hôn nhẹ lên tóc Kim rồi nhẹ nhàng đẩy cô ra. Anh lục lọi trong xách của Kim, lựa những gì cô có thể mặc được. Kim thấy tay Huấn đã đụng chạm vào những thứ che chở cho những phần kín đáo nhất của thân thể cô, chỉ những động tác vô tình và gián tiếp đó mà Kim cảm thấy cơ thể cô nóng ran lên. Huấn lựa được hai chiếc áo loại dày và một cái khăn tắm. Anh bảo cho Kim cởi áo choàng ra, mặc thêm một chiếc áo vào rồi mặc áo choàng trở lại. Anh phủ cái khăn lên chân Kim rồi nhìn cô mỉm cười:

- Chắc Kim giận anh lắm?

Kim dịu dàng nhìn Huấn:

- Anh tốt với em lắm, em không giận. Nhưng lần sau không được nặng giọng với em!

Huấn cười, xin lỗi một lần nữa. Anh ngả chiếc ghế ra cho Kim nằm, anh ân cần đắp thêm một chiếc áo sơ mi dạ của anh lên người Kim, anh thấy Kim nhắm mắt lại. Huấn ngả chiếc ghế của anh ra, chỉ nằm một lúc là thiếp đi, đêm qua anh mãi vui chơi, anh có ngủ bao nhiêu. Huấn ngủ mê mệt không biết bao lâu, cho đến khi anh thấy có người lay anh và tiếng gọi: "anh Huấn, anh Huấn".

Huấn mở mắt ra, nhìn thấy vẻ sợ hãi của Kim anh tỉnh ngủ hẳn. Anh cũng cảm nhận rằng trong xe bây giờ rất lạnh. Kim vui mừng khi anh thức dậy, cô nói:

- Trời ơi, anh ngủ say như chết, em đã thức suốt bốn tiếng đồng hồ. Xe đã bị tắt máy và sưởi đã ngừng khá lâu rồi.

Huấn liên tục thì thầm những lời xin lỗi, anh đã không làm tròn bổn phận của một người bạn đường tận tụy. Anh cầm lấy tay Kim, bàn tay cô lạnh cóng. Anh xoa nắn tay Kim trong tay anh. Kim nhắm mắt di động đôi chân, cô nói:

- Chân em bị tê cóng, có cảm giác như có kim chích vào. Bên ngoài tối đen như mực, em sợ quá không dám nhúc nhích.

Huấn quyết định dìu Kim ra băng ghế sau cho cô nằm duỗi thẳng chân ra. Rất tự nhiên, anh cũng ngồi xuống băng sau và cho hai chân Kim gác lên hai chân anh. Anh đắp lên người Kim những gì có thể làm cô ấm. Huấn cởi giày Kim ra, đôi tất cô mang ẩm ướt những mồ hôi. Huấn lục trong xách tay Kim lấy ra một đôi tất khác mang vào cho cô. Khi bàn tay anh chạm vào đôi chân trần của Kim, anh thấy cô đưa hai bàn tay che mặt lại. Thật là một cử chỉ mắc cỡ trong trắng đáng yêu! Anh hỏi Kim còn lạnh không, anh không nghe tiếng trả lời. Huấn cho là Kim buồn ngủ nên anh đắp thêm một chiếc áo lên chân Kim.

Phần Huấn, anh đã có cách chống lạnh. Anh mở chai rượu mạnh mua cho ông cụ, đưa vào miệng, ngửa cổ tu một ngụm, anh thấy sức nóng lan tràn trong huyết quản, anh uống thêm một ngụm nữa. Anh ngồi yên lặng cảm nhận được đôi chân Kim nặng nề trên bắp chân anh. Anh muốn nói một câu gì đó để phá tan sự yên lặng, ngôn từ của anh đã bay bổng đầu mất. Cho đến khi chính Kim phá tan sự im lặng đó, giọng cô cất lên, nhẹ như một hơi thở:

- Huấn, em vẫn cảm thấy lạnh!

- Uống một chút rượu, em nhé, em sẽ thấy ấm ngay.

- Không!

Huấn lo âu:

- Em không uống được rượu à? Thật là khổ, anh ôm lấy em cho ấm nhé!

Kim không trả lời, chiếc áo dạ của Huấn, đã được đắp trên ngực cô, bây giờ cô nắm chặt vào đôi tay và úp mặt vào đấy. Huấn nằm xuống bên Kim anh thấy Kim nhích sát vào trong nhường chỗ cho anh, anh ôm Kim vào vòng tay, Hơi ấm từ Kim làm anh cảm thấy ngáy ngất dễ chịu. Anh thì thầm bên tai Kim:

- Ấm chưa em?

Ấm, ấm lắm rồi anh, Kim trả lời Huấn trong tâm tưởng của cô; trong cái vũ trụ thu nhỏ và cô lập đêm nay, anh cầm lấy tay em, tay em như được đặt bên than hồng; anh sờ vào chân em mà quả tim em đập mạnh, dồn máu

nóng xuống chân; anh ôm lấy em, người em như bốc cháy... Cô tiếp tục tự vấn mình: Huấn đã hỏi, tại sao mình không trả lời? Phải, mình do dự, mình đang tự trách, mình đã khuôn phép và nghiêm nghị thái quá, cho đến nỗi anh chàng bảnh trai lí lắc nằm bên mình ở một hoàn cảnh và tư thế cực kỳ thuận lợi như thế này mà bàn tay anh không dám di động, trong khi chính mình, những tò mò khát khao như sắp nổ tung... Khuôn mặt giấu kín vào chiếc áo của Huấn, Kim thì thảo, như nũng nịu:

- Chưa anh ạ!

Huấn chỉ xiết chặt vòng tay anh hơn một chút, thế thôi. Kim than thầm, trời ơi, chốt an toàn đã kéo ra nhưng lựu đạn không nổ! Cô lại thì thầm, "lạnh!". Huấn thu hết can đảm đề nghị giải pháp sau cùng:

- Hay là mình làm tình với nhau! Một cặp nam nữ bị kẹt trên một ngọn núi cao, trong một trận bão tuyết, qua máy điện đàm, họ được khuyến khích là nên làm tình để chống lạnh, và nhờ vậy họ đã... sống sót!

Huấn nghĩ Kim có thể tung mình, làm anh lộn xuống sàn xe, nhưng không, Kim chỉ nằm im lặng trong vòng tay anh. Một chốc Huấn bỗng nghe một giọng nhẹ nhàng cất lên từ khuôn mặt úp chặt trong chiếc áo:

- Thật không anh?

Đến bây giờ, câu hỏi của Kim mới như một mảng tuyết nhỏ từ đỉnh núi trười xuống, phá vỡ những mảng tuyết bên dưới thành một phản ứng dây chuyền, rộng lớn dần cho đến khi những chấn động ầm ầm phát ra, đá tảng, cây già cũng bị cuốn phăng theo đà tuyết lở này. Chẳng ai có thể ngăn chặn được tuyết lở khi nó đã được khơi động.

Sau câu hỏi của kim, Huấn thì thầm: "Thật", rồi anh hôn lên mái tóc, lên trán Kim. Anh kéo nhẹ chiếc áo mà Kim úp mặt vào đó, tay Kim rã rời nương theo, Huấn ngáy ngất nhìn đôi vành mi khép kín, đôi môi như khát khao đợi chờ. Huấn đặt môi anh lên đôi đó, và "tuyết lở"... Kim nhắm nghiền đôi mắt, rên khe khẽ rồi cô bỗng thẳng thốt kêu lên, trong đau đớn

và hoan lạc... Giá lạnh căm căm mà họ đổ mồ hôi.

Mờ sáng hôm sau toán cấp cứu đã tìm thấy chiếc xe của Huấn, phân nửa đã vùi dưới lớp tuyết. Trong xe đôi nam nữ ôm chặt lấy nhau, quần áo trong hai chiếc xách tay phủ đầy trên người họ. Những người cấp cứu lo rằng cô cậu đã chết cứng. Nhưng không, họ đang ngủ say sưa. Họ được chỉ dẫn chui ra khỏi xe bằng khung cửa kính.

Cơn cuồng nộ của thiên nhiên vẫn tiếp diễn. Kim và Huấn được đưa đến một địa điểm an toàn, tại đó họ được sưởi ấm, được nói chuyện điện thoại với gia đình. Trong niềm hân hoan được thoát hiểm, Huấn xin một ly rượu mạnh. Họ đem đến hai ly, một cho anh và một cho Kim; Huấn cười, nói rằng cô ấy không biết uống rượu.

Kim dăm dăm nhìn vào ly rượu, cô mong muốn được cầm ly rượu ấy lên, cùng với Huấn và uống cạn trong giây phút ngất ngây này. Bởi vì... cô biết uống rượu! Huấn ơi em phải nói "không" để chính anh là người sưởi ấm cho em; em phải nói "còn lạnh" để khơi mào cho tuyết lở, chỉ có sự dũng mãnh của tuyết lở mới đủ sức cuốn phăng được cái khuôn sáo ngàn năm, dù không còn đứng vững trong cái xã hội tân tiến này, nhưng nó vẫn còn sức kèm tỏa. Em đã nói không, bởi vì, dù sao đi nữa, em cũng chỉ là một con người. Huấn âu yếm vuốt lại mái tóc rối cho Kim, anh hỏi:

- Em suy nghĩ gì vậy?

Kim nhanh trí nói về giòng tư tưởng kế tiếp của cô:

- Bộ anh thích gái Mỹ lắm sao?

- Không hẳn vậy, gái Việt khó lắm, rở tới là phỏng tay!

Huấn thấy hai giòng lệ lăn trên đôi gò má Kim. Anh hiểu, anh ôm lấy Kim, thì thầm:

- Kim, dẫu sao chúng ta cũng chỉ hành động vì sinh tồn.

Gương mặt Kim lại giấu kín trong bờ vai Huấn. Cô thầm nghĩ: "Huấn, Huấn, sự khù khờ của anh mới đáng yêu làm sao"! Rồi cô thì thầm với Huấn:

- Vâng, anh yêu, chỉ vì sự sinh tồn! ●

xóm cũ

LTS: Để gọi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Đầm Ô Loan

Phan Long Yên



Đầm Ô Loan, cái tên quen thuộc với những ai xưa nay thường qua lại bằng tàu hỏa, xe hơi xuyên Việt từ Sài Gòn đến Hà Nội. Khi đến địa phận quận Tuy An, tỉnh Phú Yên, trong lúc qua đèo Quảng Cau, nhìn xuống chân đèo, cạnh bể đông (Thái bình dương) sẽ thấy đầm Ô Loan hiện ra trước mắt.

Diện tích đầm Ô Loan chừng 35 cây số vuông. Bắc giáp thôn Tân Long, xã An Ninh. Nam giáp thôn Tân Hoà, xã An Hoà. Tây giáp thôn Phú Tân, xã An Cư. Đông giáp biển Thái bình dương, cửa Tân Quy, xã An Hải. Nước đầm Ô Loan không hẳn là nước mặn, cũng không hẳn là nước ngọt. Nước được pha lộn giữa nước ngọt của nhánh sông Ngân Sơn chảy

qua cầu Đá Hàn vào trộn với nước biển. Loại nước này, dân địa phương gọi là nước xà hai. Chính loại nước xà hai đã tạo nhiều hải sản nổi tiếng. Đáy đầm đặc biệt không cát như những vùng và đầm dọc bờ biển ở những nơi khác. Nó chứa một lượng bùn dày một vài tấc tây do phù sa ở dòng sông đưa đến, cũng như bùn ở các đồi núi trôi xuống vào mùa mưa lụt. Vùng sâu nhất của đầm chừng 6 thước tây và nơi cạn nhất chừng 1 thước tây. Mặt đầm bằng phẳng quanh năm, không có sóng lớn, nhờ bao bọc bởi dãy núi và bờ cát cao ở phía đông.

Đầm Ô Loan có những hải sản nổi tiếng như sò huyết, điệp, tôm bạc, cua gạch, cá mú đen, cá mú hồng, cá dẫu,

hàu v.v... Riêng về giống điệp, năm 1960, chính quyền Đệ Nhất Cộng Hòa đã cho phép đoàn chuyên viên Nhật bản đến ở đây để cấy thí nghiệm ngọc (ngọc điệp), nhưng sau đó vì tình hình an ninh không cho phép, đoàn chuyên viên Nhật bỏ dở dang cuộc thí nghiệm trở về nước. Lượng hải sản trong đầm đủ nuôi ngư dân ở quanh đầm sống một cách sung túc.

Ngư dân thôn Mỹ Phú xã An Hiệp và thôn Tân Hòa, xã An Hòa, chuyên bắt tôm bằng nghề *trể* vào mùa hè. Họ dùng những cái cào và cào tận đáy đầm cho tôm nhảy vào lưới. Ngoài nghề này, còn nghề *đăng*. Họ bện những tấm vạt tre giống như vạt giường nhưng dài, rộng và có một đầu nhọn, rồi cắm ngược dòng nước theo hình chữ V, và hứng tôm, cá bằng cái giệp to, miệng đứng, bưng giệp nằm dọc theo mình giệp. Ngoài nghề *trể* và *đăng*, ngư dân tại vùng này còn chuyên nghề bắt sò huyết. Cứ mỗi năm từ tháng 3 đến tháng 6 âm lịch là mùa sò huyết. Ngư dân dùng giỏ đựng sò có 2 cái phao cột 2 bên để cho giỏ nổi trên mặt nước và đi đâu họ tiện kéo theo đó. Họ đi từ từ dưới nước và dậm bùn, gập sò đựng vào chân, họ dùng ngón chân cái kẹp con sò, từ từ đứng lên, lấy tay bắt bỏ vào giỏ. Nếu gập chỗ nước sâu, họ phải hụp xuống, hoặc lặn dùng tay cào bùn bắt sò.

Ngư dân thôn Phú Tân, xã An Cư và ngư dân thôn Tân Long và Phú Sơn xã An Ninh khai thác hải sản trong đầm bằng nghề *rớ*. Họ dựng bệ trên mặt nước để làm tựa cho gốc cần. Cần rớ dài như họng súng đại bác gắn trên xe tăng, ngọn cần rớ kết 4 gọng để cột bốn góc lưới. Tấm lưới rộng chừng 25 thước vuông. Cần lưới có thể nâng lên, hạ xuống dễ dàng. Muốn bắt cá, thì người ta kéo rớ lên. Rớ dùng để bắt tất cả các loại hải sản đi ngang qua. Một số ngư dân khác làm nghề *chài*. Họ dùng một chiếc ghe nhỏ đi một hoặc hai người, bơi lờ dờ trên mặt nước và quăng chài bắt các loại hải sản.

Ngư dân thôn Tân Quy, xã An Hải, nghề chính của họ là *đáy*. Họ dùng nhiều trụ cột chắc chắn đóng cố định ngang qua cửa đầm. Giữa 2 trụ, người

ta gắn một tấm lưới giống như cái chài, để hứng các loại hải sản theo dòng nước lụt đi ra biển. Có điều đặc biệt là những trụ cột này làm ranh giới sở hữu chủ. Người làm chủ những trụ cột này có thể bán cho người khác bằng văn tự như bán ruộng đất. Do đó thường xảy ra việc tranh tụng bởi sự lấn qua, lấn lại, mỗi khi có trụ nào bị trôi đá hay sự lên nhô cắm lại. Việc đánh thuế vào nghề này cũng căn cứ vào vị trí tốt, xấu như căn cứ vào sản lượng để đóng thuế điền thổ. Đây là nghề làm ăn nên nổi nhất của ngư dân vùng này. Tại đây, họ còn sống vào nghề bắt hàu. Mỗi người đi bắt hàu đều mang theo một búa tay, một cái dao và một cái rổ. Họ đi dọc theo ghềnh đá gõ những con hàu bám vào đó, dùng búa đập bể vỏ, lấy dao móc ruột bỏ vào rổ. Và cứ thế khi nào đầy rổ, họ đem về bán.

Sở dĩ đầm Ô Loan nổi tiếng khắp nơi là nhờ bà Ba Bạch. Hồi Pháp thuộc, có bà Ba Bạch, gọi theo dân địa phương (không rõ tên họ thật), gốc người miền Nam, cứ mỗi năm vào mùa hè, bà ra thầu mua tất cả các sò huyết của ngư dân thu bắt tại đây, chở bằng tàu hỏa về Sài Gòn phân phối. Lúc này, người bán thì nhiều, người mua chỉ có một, không có sự cạnh tranh nên thường bị ép giá, ngư dân phải bán rẻ. Sau này sò huyết Ô Loan được cả nước thưởng thức và ưa thích. Do đó, thêm nhiều nhà buôn sò huyết, nên có sự cạnh tranh, giá cả tăng vọt, ngư dân thêm nhiều lợi tức. Thêm vào đó, ông Mạn, người quản lý cho bà Ba Bạch, mở quán bán các thứ cháo, đặc biệt là cháo sò huyết tại ga Mỹ Phú. Tất cả các hành khách xuyên Việt ra cũng như vô khi tàu dừng, xe đậu đều xuống ăn cháo sò huyết Ô Loan và mua sò tươi về dùng. Nhờ vậy mà đầm Ô Loan được nhiều người biết đến.

Sò huyết có ba cách ăn:

Sò luộc: ngâm sò một đêm để sò nhả bớt chất bùn, rồi rửa sạch để vào nồi luộc, khi sò hở miệng, trút ra, gỡ ruột, trộn với đậu phụng rang và rau mùi, dùng bánh tráng mè dày đã nướng, xúc ăn với rau sống và nước mắm ớt, tỏi, chanh, đường. Có người

thích nhúng bánh tráng mỏng cuốn với rau sống mà ăn. Người ta còn dùng sò luộc xào với rau để ăn cơm.

Sò nấu cháo: sò rửa thật sạch, cạy sò lấy ruột, ướp với gia vị như hành, tiêu, đường, nước mắm. Sau đó, dùng cái chảo, đổ ít dầu sà lách hay mỡ khủ tỏi cho vàng, đổ sò ướp tào cho chín, khi mùi thơm bốc lên, đổ vào nồi cháo gạo đã nấu sẵn, cho lửa sôi vài dạo, rồi nêm ngò hay hành lá tươi xắt nhuyễn vào và múc ăn. Nhưng cháo nấu bán, người ta thường múc cháo sò vào tô rồi mới rắc ngò, hành tươi và ít tiêu bột lên mặt cháo, bung ra cho thực khách.

Tuy nhiên mỗi khi nói đến ăn sò huyết, người ta thường nghĩ ngay đến sò huyết nướng.

Sò huyết nướng: dùng một chảo lò, quạt than cho hồng đều, đặt miếng vỉ sắt lên mặt chảo lò, sắp đều sò huyết lên vỉ, chờ con sò nào xèo bọt, lấy ra, dùng dao nhỏ rọc chung quanh miệng sò cho bóc ruột, nặn chút chanh, rắc chút muối tiêu mà ăn, hay chấm với nước mắm tỏi ớt, chanh đường, nhậu với bia hoặc rượu thì không gì thú bằng.

Hàu cũng có ba cách ăn: nấu cháo như nấu cháo sò huyết, nhúng giấm hay ăn sống. Ở quê tôi, mấy tay bợm nhậu thường rủ nhau mang rượu ra ghềnh đá, bắt hàu cạy lấy ruột, rắc chút tiêu, muối và nặn chút chanh rồi ăn và uống rượu, tha hồ tán chuyện trời trăng, mây nước! Người ta ăn sò, hàu với rau sống, đậu phụng rang giã nhỏ, bánh tráng nướng và nước mắm tỏi ớt, chanh đường. Ăn sò huyết và hàu tại đầm Ô Loan cũng là một thú vui của dân địa phương và du khách đến đây vào mùa hạ.

Thời Đế Nhất Cộng Hòa, kiến trúc sư Ngô Viết Thụ được ủy thác lập đồ án kiến thiết vùng đầm Ô Loan thành một khu vực du lịch quốc tế. Họ đã kiến thiết gồm có: một con đường chạy quanh đầm Ô Loan, bắt đầu từ thôn Phú Diêm đến cửa Nam Tân Quy, con đường tráng nhựa, rộng đủ xe chạy hai chiều. Dọc theo dãy núi từ thôn Diêm Hộ đến thôn Tân Quy dành cho khu khách sạn du lịch. Địa điểm này, hướng Tây trông ra đầm Ô Loan,

hướng Đông trông ra biển, thấy được mả Cao Biền và hòn Lao vùng Bàu rất ngoạn mục. Bán đảo gành hàu thuộc thôn Tân Hòa dành cho khu thương xá và cư trú. Trên đỉnh đèo Quảng Cau thuộc thôn Mỹ Phú dành cho khu giải trí và nghỉ mát. Còn lại các vùng khác dành cho các khu dân cư và thương mại. Dọc ven đầm tu vét bùn và xây bờ đá, tạo thành các cảng nhỏ cho ghe thuyền du lịch chơi và cập bến. Nhiều nhà kiến trúc và đầu tư du lịch cho rằng nếu dự án này thực hiện hoàn hảo, đầm Ô Loan sẽ là một Hồng Kông thứ hai ở vùng Đông Nam Á. Tiếc thay, chiến tranh ngày càng gia tăng ác liệt nên dự án này mãi đến nay cũng chưa thực hiện được.

Đầm Ô Loan không những là nguồn lợi kinh tế quan trọng đối với ngư dân, nó còn là một thắng cảnh du lịch khá hấp dẫn du khách! Hơn thế, đầm Ô Loan và đèo Quảng Cau còn là nơi để lại một chiến tích lẫy lừng của nhân dân Phú Yên kháng chiến chống Pháp giữa thế kỷ XIX, dưới sự lãnh đạo của Thống soái Lê Thành Phương.

Qua những hình ảnh trên, nhiều người biết đến đầm Ô Loan và đã cảm xúc vì nó, được ghi nhận sau đây:

Lẻ loi như cụm núi Sầm

Thản nhiên như mặt nước đầm Ô loan.

Ca dao

Lấy chi vui với thu tàn

Phú Cầu cước cá, Ô Loan miếng hàu.

Tản Đà

Kìa đánh Cù Mông, nọ Vũng Rô

Con đường thiên lý chạy quanh cò

Vườn dừa mé biển cong đuôi phượng

Rầy bấp sườn non thẳng cánh cò

Núi Nhạn chuông ngân chiều bằng lăng

Đầm Ô sen nở ngó thơm tho

Đá bia tích cũ mây dù lấp

Qua lại còn nghe khách chuyện trò

Quách Tấn

Ô Loan quang cảnh tựa non bằng

Nằm dưới chân đèo, cạnh bể Đông

Đêm xuống cá trườn ôm bóng nguyệt

Ngày lên sóng cuộn cuộn mây hồng

Oanh ca nắng sớm vui lòng núi

Cước gọi sương khuya xốt dạ sông

Dừng bước ghé thăm vùng chiến tích

Khó quên sò huyết tiếng vang lừng

Phan Long Yên ●

giao tiếp với thế giới

Jiddu Krishnamurti
Nguyễn Ước
chuyển ngữ



(tiếp theo)

Tại sao tâm trí loài người đuổi theo khoái lạc? Chúng ta không có ý nói rằng không nên có khoái lạc, mà là chúng ta sắp thẩm tra vào bản chất của khoái lạc vì loài người rõ ràng là bị giam giữ vô tận trong khoái lạc. Tại sao có đòi hỏi to lớn này về khoái lạc, đòi hỏi cách hành động dễ dàng nhất, cách sống dễ chịu nhất, sự theo đuổi không chỉ những khoái lạc thể xác, nhục cảm mà còn khoái lạc tâm lý? Và khoái lạc tối hậu là Thượng đế, giấc ngộ. Khoái lạc là gì? Có thể nó là mặt bên kia đồng tiền của sự sợ hãi. Hầu hết loài người bắt chấp sợ hãi, không biết cách ứng xử với sợ hãi và triền miên đuổi theo khoái lạc.

Qua văn hóa, qua truyền thống, qua các thói quen của chúng ta, qua môi trường, và vân vân, có thành phần của não trở nên máy móc. Phải chăng khoái lạc có tính cách máy móc? Phải chăng nó là sự lặp lại một khoái cảm nào đó xảy ra hôm qua, có tính cách sinh lý hoặc ngược lại, cái trở thành một ghi nhớ, và chúng ta đuổi theo ghi nhớ ấy như một khoái lạc? Chúng ta quan tâm tới sự chuyển biến tâm trí con người. Chúng ta không thể sống như chúng ta đang sống. Phải có đổi thay tận gốc trong tâm trí, trong con tim của chúng ta, trong toàn bộ lối sống của chúng ta, và như thế, điều rất quan trọng là khám phá tại sao loài người kẹt mình trong cuộc triền miên đuổi theo khoái

lạc này.

Lúc này, bạn hãy nhìn nó. Hôm qua có sự việc thú vị nào đó, có xảy ra điều gì đó bạn cảm thấy vô cùng thích thú. Cái đó được ghi vào não, trở thành một ký ức. Rồi ý nghĩ bảo, "Mình phải có thêm cái đó nữa." Nó là sự lặp lại một sự việc đã qua được ý nghĩ đánh giá là khoái lạc, theo đuổi nó hôm nay và ngày mai. Rõ ràng điều này có tính cách cơ giới, máy móc.

Khoái lạc, thú vị và hân hoan khác nhau ra sao? Có ba cái: khoái lạc, thú vị và hân hoan. Bạn có thể vun quén khoái lạc - nếm mùi, tất cả những sinh hoạt xúc cảm. Liệu bạn có thể vun quén điều thú vị? Hoặc bạn có thể vun quén nỗi hân hoan? Hân hoan không mời mà đến, qua cơ hội lạ lùng nào đó. Bạn bỗng dưng thấy mình hạnh phúc lạ thường, không nói nên lời. Rồi ý nghĩ tiếp quản nó và bảo, "Mình phải có thêm cái đó nữa." Như thế, khoảnh khắc ý nghĩ xen vào cái gọi là hân hoan đó, cái không mời mà đến đó, thì lúc ấy, hân hoan trở thành khoái lạc. Do đó, khoái lạc trở thành máy móc.

Cuộc sống chúng ta như thế đó, một lối sống, một liên tục lặp đi lặp lại, liên tục vượt quá cái gì đã xảy ra, cái gì đã chết và biến cái đó thành cái sống qua ý nghĩ mình và qua việc theo đuổi theo nó như một khoái lạc. Bạn có thể nhìn cái gì đó đẹp đẽ, những cây kia, những đám mây kia và ánh sáng. Nhưng khi ý nghĩ nhập

vào và bảo, "Đó là cái đáng yêu nhất," thì cái đó chấm dứt. Như thế, liệu bạn có thể ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của thế giới này với tất cả các giác quan của bạn và không để ý nghĩ xen vào? Trong chốc lát cái đó thú vị trọn vẹn, nhưng khi ý nghĩ tiếp quản nó, nó trở thành khoái lạc, nó trở thành máy móc. Xin vui lòng lắng nghe, điều này đòi hỏi một tâm trí cũng như các giác quan cực kỳ cảnh giác, trông chừng, nhận biết. Lúc này, trong khi chúng ta trò chuyện, bạn hãy thử nghiệm điều này. Hãy nhìn cây kia, ánh nắng, vẻ đẹp của các ngọn đồi, bóng mát, sự nô đùa của các bóng mát ấy giữa các đồi cao và lũng sâu. Thật thú vị, khoan khoái. Liệu bạn có thể ngắm quang cảnh đó mà ý nghĩ không xen vào nó, và có thể chấm dứt nó ở đó, không muốn nó tiếp diễn? Cái có tiếp diễn thì trở thành máy móc. Trong cái có kết liễu thì có một bắt đầu mới. Bạn hiểu chứ?

Thế thì bạn đang có cái nhìn thấu suốt vào điều này, không phải sao bạn? Xin vui lòng cẩn thận trông chừng nó. Bạn đã có cái nhìn thấu suốt; phải chăng cái nhìn thấu suốt này là sản phẩm của ý nghĩ? Như thế, bạn đang tìm được cái gì đó. Nghĩa là, khi có cái nhìn thấu suốt và có hành động qua cái nhìn thấu suốt đó, lúc ấy nó không có tính cách máy móc. Cái nhìn thấu suốt hoặc trí tuệ đều không là sản phẩm của ý nghĩ; nó là hành động không mang tính cách máy móc. Hễ lúc nào ý nghĩ tiếp quản khoảnh khắc thú vị đó thì lúc đó nó trở thành máy móc. Bạn đã thấy điều đó. Sự nhận thức điều đó là trí tuệ, phải không? Phải chăng bạn có thể luôn luôn hành động theo trí tuệ ấy, không theo chuyển động lặp đi lặp lại của ý nghĩ? Bạn có thấy sự khác biệt không?

Vậy chúng ta thấy chuyển động của khoái lạc đặt căn bản trên dục vọng, trên khao khát được xúc động. Quan sát cây cối, các đám mây, các tầng trời, những ngôi sao và mặt trăng, là một xúc động dị thường nếu bạn quan sát với tất cả các giác quan của mình. Rồi ý nghĩ xen vào. Vậy

nơi có xúc động cộng với ý nghĩ thì có dục vọng. Nghĩa là, những xúc động, những hoạt động của các giác quan ở mức cao nhất của chúng, cộng thêm ý nghĩ, thì là dục vọng. Bạn thấy điều đó không? Bạn thấy điều đó bằng cách nào? Bạn thấy nó vì trí tuệ của bạn đang quan sát nó. Trí tuệ không là sản phẩm của ý nghĩ.

Có khi nào bạn xem xét tại sao loài người đau khổ, cả về sinh học lẫn về nội tâm, tại sao có nước mắt? Đau khổ ấy, khổ não ấy là gì? Bao giờ nó có thể chấm dứt, hay nó là một chuyển động vô tận từ khởi thủy của loài người cho tới chung cuộc của chúng ta? Hoặc giả con người phải chịu đựng nó, sống với nó?

Đặt căn bản trên thẩm quyền và niềm tin, các tôn giáo có tổ chức không bao giờ giải quyết vấn đề đau khổ. Kitô giáo nói có người nào đó chịu đau khổ thay cho bạn và bạn tiếp tục [đau khổ]. Ấn giáo và Phật giáo có những giải thích của riêng mình. Như thế, từ thời thượng cổ, con người sống với khổ não. Liệu khổ não có thể chấm dứt không? Nếu không chấm dứt được khổ não thì không có lòng từ bi, không có tình yêu. Chúng ta cho rằng khổ não là thiết yếu hoặc cho rằng không có giải pháp nào đối với đau khổ; vì thế chúng ta chạy trốn nó. Và chúng ta đã và đang triển khai một mạng lưới khổng lồ để chạy trốn.

Khổ não là gì? Cái được gọi khổ não là đau đớn, phiền muộn, cô độc, cảm giác hoàn toàn cô lập, không hy vọng, không cảm giác giao tiếp hoặc thông cảm, hoàn toàn cô đơn. Loài người sống với cái vừa sâu vừa rộng đó, có thể đã và đang vun quén nó vì con người không biết cách giải quyết nó. Chúng ta sắp khám phá có sự chấm dứt khổ não hay không, vì không có sự chấm dứt khổ não thì không có tình yêu. Khi có tình yêu, bạn có phải chịu đau khổ thay cho người khác không? Khi có tình yêu thì sẽ có đau khổ không? Bạn có thể thiện cảm, ân cần, quảng đại, chia sẻ, nhưng tình yêu là cái gì đó hoàn toàn khác, một chiều kích khác mà ta chỉ có thể bắt gặp khi khổ não chấm dứt.

Có khổ não khi người bạn "yêu thương" lừa dối. Bạn cảm thấy mình hoàn toàn cô độc khi mất đi người mà bạn tùy thuộc. Khi bạn cảm thấy mình không thể leo lên chiếc thang thẳng lợi, khi người bạn nghĩ bạn yêu không đáp trả tình yêu của bạn, khi tan tác những niềm tin mà trong đó bạn có sự an toàn giả tạo; khi mẫu thân hoặc phụ thân của bạn khuất núi, hoặc con hay em của bạn từ trần, những lúc đó có khổ não.

Khi bạn đau khổ thì cái gì thật sự xảy ra? Không phải về mặt sinh học, về mặt sinh lý, mà là về mặt tâm lý, nó là cái thâm thấu hơn nhiều, sâu thẳm hơn nhiều và dằn vặt hơn nhiều. Bạn có thể tuôn nước mắt, chạy trốn nó, không bao giờ nhìn nó, nhưng nó lúc nào cũng ở đó. Khổ não là thân phận của loài người, ai cũng biết nó. Chúng ta chạy trốn nó, hợp lý hoá nó, biện hộ cho nó, hoặc nói rằng mọi người đều đau khổ nên tất nhiên mình cũng phải khổ. Hoặc nếu bạn có tiên kiến tôn giáo, bạn nói đó là việc làm của Thượng đế. Thế thì toàn bộ cái đó là cách thế và phương tiện để trốn chạy khỏi thực tế của cái đang là, đó là khổ não. Lúc này, nếu bạn không chạy trốn, nghĩa là, bạn không có hành động hợp lý hoá, hành động tránh né, hành động biện hộ, nhưng bạn chỉ ở lại với cái toàn bộ của đau khổ, mà không có chuyển động của ý nghĩ, lúc đó bạn sung mãn năng lượng để lãnh hội cái mà bạn gọi là khổ não.

Nếu bạn, không có chút chuyển động nào của ý nghĩ, ở lại với cái bạn gọi là khổ não, lúc đó xuất hiện sự chuyển biến trong cái bạn gọi là sự khổ não. Khổ não trở thành đam mê. Nghĩa gốc của khổ não là đam mê. Khi bạn chạy trốn nó, bạn đánh mất phẩm chất đó, cái xuất xứ từ khổ não, cái là đam mê trọn vẹn, cái hoàn toàn khác biệt với thèm khát và dục vọng. Khi bạn có cái nhìn thấu suốt vào khổ não và hoàn toàn ở lại với nó, hoàn toàn không có chuyển động nào của ý nghĩ, thì từ cái đó xuất hiện ngọn lửa lạ lùng của đam mê. Và bạn phải có đam mê, nếu không có đam mê,

bạn chẳng tạo ra được gì cả.

Từ đam mê xuất hiện lòng từ bi. Từ bi nghĩa là đam mê mọi sự, đam mê toàn thể loài người. Như thế, có sự chấm dứt khổ não, và chỉ lúc ấy bạn mới am hiểu tình yêu nghĩa là gì.

Vậy ta phải có cái nhìn thấu suốt vào sợ hãi; cái nhìn thấu suốt vào giao tiếp; cái nhìn thấu suốt vào toàn bộ cấu trúc và bản chất của ý nghĩ là cái sản sinh sợ hãi, cái đuổi theo khoái lạc; và cái nhìn thấu suốt vào sự chấm dứt của khổ não. Nếu bạn có cái nhìn thấu suốt vào tất cả những thứ đó, bạn có trí tuệ, trí tuệ chuyển biến hoạt động máy móc của bạn thành cái gì đó hoàn toàn không có tính cách máy móc. Bạn chớ bỏ về và hãy suy nghĩ điều này! Bạn không có thời gian. Khi bạn suy nghĩ về điều đang được phát biểu, lúc đó sự suy nghĩ của bạn trở nên có tính cách truyền thống, máy móc và trống rỗng, nhưng khi bạn ngồi tại chỗ này, chia sẻ điều này thì nó xảy ra ngay lúc này. Nó sẽ xảy ra ngay lúc này bằng không nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra vì ý nghĩ sẽ ngăn chặn nó. Ý nghĩ không có cái nhìn thấu suốt. Bạn hãy có cái nhìn thấu suốt vào những gì chúng ta đã và đang vạch ra, hiểu rằng sự mô tả không phải là cái được mô tả, và nó phải xảy ra tức khắc, ngay lúc này. Suy nghĩ về nó chỉ lãng phí thời gian. Khi bạn chia sẻ điều gì đó, bạn chia sẻ nó ngay.

Chúng ta đã bắt tiếng tình yêu đắm nhận quá nhiều ý nghĩa, gần như có tính cách xúc cảm. Trong khi dùng tiếng đó, hiểu tất cả những phức tạp của tiếng đó, ý nghĩa của tiếng đó, chúng ta phải cùng nhau thăm dò cấu trúc và bản chất của cái được gọi là tình yêu.

Có phải tình yêu là dục vọng hoặc khoái lạc? Dục vọng là gì và phát sinh ra sao? Nó lên tới đỉnh như thế nào? Cội rễ của nó là gì? Nó hình thành như thế nào? Rõ ràng đối với hầu hết chúng ta, tình yêu liên quan mật thiết tới dục vọng - về mặt tính dục, tâm lý, sinh học và tinh thần. Các đối tượng của dục vọng thì biến

hóa nhưng gốc rễ của dục vọng vẫn là một. Vậy, dục vọng thành hình trong mỗi người chúng ta như thế nào?

Các tôn giáo đặt căn bản trên niềm tin, các tôn giáo của thẩm quyền - hoàn toàn không có tính cách tôn giáo chút nào - nói rằng để phục vụ Thượng đế, bạn phải được giải thoát khỏi dục vọng. Như thế, các tu sĩ, các sannyasi Ấn, ra sức đè nén dục vọng, và trong quá trình trấn áp đó, họ đồng hoá bản thân với một hình ảnh, một danh xưng, qua đó họ cho là mình đã giải quyết được vấn đề. Lòng họ bị dục vọng thiêu đốt, nhưng họ trấn áp nó qua nghi lễ, qua giới luật, qua mọi hình thức thích ứng, nỗ lực. Đây là một vấn đề lớn lao cho loài người, cho những kẻ hết sức

trang trọng muốn khám phá có chân lý hay không, vì dục vọng sản sinh ảo giác. Chúng ta đã và đang đồng hoá tình yêu với dục vọng.

Có phải dục vọng là xúc cảm - nghĩa là, hoạt động của giác quan cộng với ý nghĩ? Cảm giác cộng với ý nghĩ là dục vọng. Đó là thực tế hay chỉ là một phát biểu của ý tưởng? Liệu bạn có thể nhìn toàn bộ cái gì đó với tất cả các giác quan của mình? Và trong hành động nhìn đó, dứt cái đó và không để ý nghĩ xen vào hoạt động của cảm giác? Nghĩa là, khi bạn nhìn cỏ cây, núi non, khuôn mặt một người, chuyển động không cùng của biển cả, với tất cả những giác quan của bạn, toàn bộ mắt, tai và thần kinh của bạn, liệu bạn có thể nhìn nó một

cách toàn bộ và không để cho ý nghĩ xâm nhập, can thiệp vào? Lúc đó nhận thức của bạn có tính chất toàn bộ, ngược lại, khi ý nghĩ xen vào nhận thức thì nhận thức trở nên manh mún. Vậy, dục vọng thì manh mún.

Rủi thay, hoặc may thay - rủi may tùy vào bạn - chúng ta đã và đang đồng hoá dục vọng với cái được gọi là tình yêu. Tình yêu có là dục vọng không? Tình yêu có là ràng buộc không? Khi bạn bị ràng buộc vào cái gì đó thì bạn là cái đó. Khi bạn hoàn toàn đồng hoá với cái gì đó thì bạn là cái đó. Tại sao có sự đồn ép đồng hoá, sự đồn ép tùy thuộc ấy? Tại sao người này bị ràng buộc vào người kia? Sự ràng buộc không sản sinh sợ hãi, sợ mất cái ta đang bị ràng buộc

tổng biệt hành

hoạ thơ Thâm Tâm

Đâu cần phải đưa người sang sông
Mới nghe tiếng sóng ở trong lòng
Có biệt ly nào không vàng vọt
Để không hoàng hôn trong mắt trong?
Đưa tiễn người đi trời nhạt nắng
Dù cố làm ngơ, cố đứng đưng
Tim ta tắc nghẹn, hồn ta tủi
Chẳng biết ai người có nhớ không?
Thôi nhé, từ nay đành cách biệt
Mong gì gặp lại nữa mà mong
Ta tiễn người đi chiều hôm trước
Lòng ta, điệu nhạc buồn dư nốt
Bên phím đàn tơ, lệ hoen mi
Một chút dư âm như còn sót.
Vang tự ngàn xưa đến hôm nay
Đánh động lòng ta như nói thay
Người đã đi rồi, xa biệt biệt
Còn chẳng chút lệ ướt khăn tay!
Ta đứng như xưa Từ Hải chết
Dối bóng người đi như én bay
Người đã xa rồi, không thấy nữa
Ta về ngây ngất trong men say.
Thôi nhé, từ nay những đêm trắng
Ta lại mình ta, cuộc sống thăm
Ngày tháng qua đi trong quạnh quẽ
Kéo dài cuộc sống lạnh hờn căm!

p. đan hà

người xưa đưa tiễn

Người xưa đưa tiễn ra sao nhỉ
Ở một sân ga hay bến tàu?
Trời xé, mây chia, còn tức tưởi
Có làm ai đó dạ nao nao?

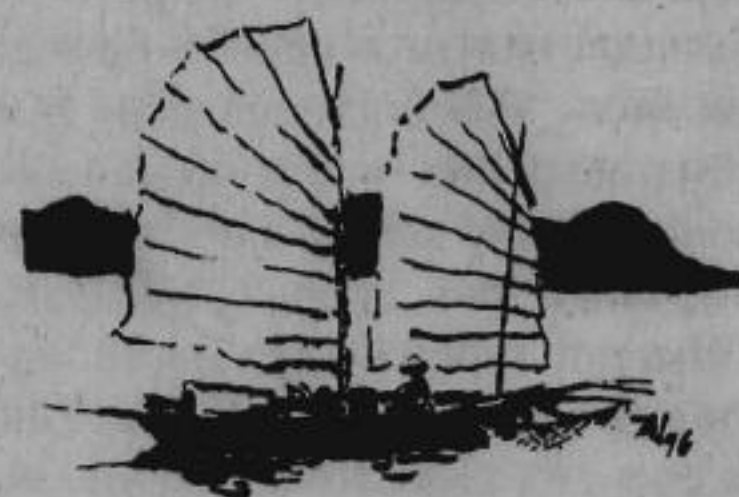
Người xưa đưa tiễn bên vò rượu
Cạn chén ly bôi chứa cạn tình
Tâm sự bồi bồi chưa kịp tỏ
Sững sờ ngựa hí giục đấng trình!

Người xưa đưa tiễn ngàn dâu biếc
Xanh ngắt một màu như nước đau
Mấy nhịp cầu thương, bao nhịp nhớ
Nước trôi cuồn cuộn có vơi sầu?

Người xưa đưa tiễn dòng sông lạnh
Xào xạc ngàn lau, quạnh quẽ thu
Một khúc tì bà gợn gợn sóng
Bồi hồi cây bến, quện sương mù

Người xưa đưa tiễn trao cành liễu
Một hẹn, một đời mòn mỏi trông
Xuân tới... thu qua... qua, tới mãi
Vọng phu hoá đá còn dăm dăm!

hoàng xuân thảo



kiếp này

Ta yêu người bất tận
Như người yêu Jesus
Ta yêu người làm lẫn
Khiến đời ta đông đưa

Ta yêu người an nhiên
Như người yêu nhân sinh
Nỗi đau ta bất biến
Đắm biển đời trầm luân.

Ta yêu người, linh mục
Tâm hồn người, thiền sư
Xin ném vào muôn kiếp
Những ngày tháng thực hư.

ngọc lan

vào sao? Trong khi bị ràng buộc, bạn có thể hóa ra ganh tị, sợ hãi, khác khoải, những thứ rõ ràng là hiện tượng. Bạn bị ràng buộc vì sự bất toàn, sự cô đơn của chính mình. Và như thế, xuất từ sự bất toàn, sự cô đơn, cảm giác thiếu thốn của chính mình, bạn bám víu vào người khác. Vậy ràng buộc có phải là tình yêu không? Nơi có sự ràng buộc tất nhiên có sự bóc lột. Và chúng ta dùng tiếng tình yêu đó để che đậy toàn bộ chuyện ấy. Và tình yêu có là ganh tị không?

Tất cả những thứ trên đều không tồn tại, như một ràng buộc, khi bạn hiểu ra rằng sự trống vắng trong bản thân bạn không bao giờ có thể được lấp đầy bởi thứ gì khác. Bạn phải nhìn sự trống vắng. Bạn phải không chạy trốn nó, bạn hãy quan sát nó một cách toàn bộ. Lúc đó bạn sẽ thấy hoàn toàn biến mất sự cô độc. Lúc đó không có sự ràng buộc cô quạnh ấy. Lúc đó có lẽ ta sẽ biết tình yêu là gì. Trong ràng buộc có sợ hãi, có khác khoải, có căm ghét, có tất cả những xung khắc trong giao tiếp; và phải chăng nơi có xung khắc thì có thể có tình yêu? Nơi có tham vọng thì có thể có tình yêu? Khi bạn tước bỏ khỏi mình tham vọng, khác khoải, ràng buộc, và hiểu sâu xa hàm ý và ý nghĩa của khoái lạc và dục vọng, lúc đó có lẽ bạn bắt gặp cái dị thường được gọi là tình yêu. Và từ cái đó xuất hiện lòng từ bi. Từ bi là hình thức cao nhất của trí tuệ. Khi bạn có lòng từ bi, và như thế có trí tuệ, bạn sẽ làm đúng việc đúng lúc. Tôi hy vọng bạn đang theo kịp, không phải về mặt ngôn từ, mà thật sự đang làm điều đó trong con tim mình, trong tâm trí mình.

Và có vấn nạn về chết là gì? Thật khá kỳ quặc khi nói về cái chết trong buổi sáng đáng yêu này, nhưng vì nó thuộc phần của cuộc sống. Không đi vào ý nghĩa đầy đủ của tiếng đó và biết những gì nó bao hàm, chỉ đứng mình lại trước nó, chạy trốn nó, tránh né nó, không nhắc tới nó, làm như thế là gây phân ly trong cuộc sống, cái là sự chuyển động toàn bộ. Chúng ta

phải đi vào vấn nạn này. Một vấn nạn can dự hết thấy chúng ta, không chỉ người cao niên mà còn người trẻ tuổi. Vậy, sống nghĩa là gì, và chết nghĩa là gì? Chúng ta muốn nói gì qua tiếng sống, cuộc sống hàng ngày của mình? Rán sức, phấn đấu, xung khắc, khoái lạc, khác khoải, bất định, sợ mất việc làm hoặc có việc làm, hoặc cố gắng lao động tốt hơn, và vân vân, triền miên vật lộn, triền miên nỗ lực, triền miên sợ hãi, khác khoải, với hiếm khi vui - đó là cuộc sống của chúng ta nếu bạn thành thật công nhận. Đó là cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Nó bám víu vào cuộc phấn đấu vô tận đó và chúng ta nói rằng như thế là sống.

Và rồi chết là gì? Có phải là sự chấm dứt của cái được gọi là sống? Có phải nó là một chung cuộc có tính cách sinh học? Hoặc kết liễu của con nước mệnh mang mà chúng ta đã tạo ra bằng xung khắc, khổ não, đau đớn, khác khoải? Xin vui lòng lắng nghe, chúng ta đang nói tới cuộc đời của bạn chứ không phải là sự mô tả cuộc đời của diễn giả hoặc của người nào khác. Chính cuộc đời của bạn, cuộc sống hàng ngày của bạn là cái chúng ta đang quan tâm. Nếu không có chuyển biến tận gốc cuộc sống hàng ngày ấy thì chúng ta sẽ càng tạo thêm khốn khổ cho mình và cho người khác, và thật sự đang tiếp diễn hành động đó. Vậy chết là gì?

Có cái chết sinh học qua tai nạn, qua bệnh tật. Và cơ thể, thể xác, tự nó kiệt quệ và tới một kết cuộc. Cơ thể có trí năng của nó nhưng chúng ta tàn phá trí năng ấy qua rượu, qua ma túy, qua triền miên rán sức, phấn đấu. Qua đủ thứ ma túy, hóa chất và dược phẩm, chúng ta hủy diệt trí năng bẩm sinh đó của cơ thể, và vì thế thể xác đang chết bởi căng thẳng triền miên và sử dụng liên tục.

Có thể nào cơ thể, khí cụ sinh học ấy với não của nó, không bao giờ bị hư hoại? Não chúng ta hư hoại khi nó hóa lão. Liệu não có thể luôn luôn trẻ và bất hoại? Khi có ma sát liên tục, nỗ lực liên tục, thì về mặt sinh học cũng như về mặt tâm lý, não tất nhiên

bị hư hoại. Phải chăng có lối sống không nỗ lực, và như thế não lúc nào cũng trẻ trung, tươi mát, năng động, quả quyết. Có thể được. Hằng ngày, ta có nhận ra cuộc chiến đấu triền miên trong bản thân - ra sức làm điều gì đó, rán sức bất chước, cố gắng thích ứng, trở thành một lý tưởng - là diễn tiến có tính cách máy móc không? Bạn có biết, bạn có ý thức là bạn đang làm như thế không? Đừng thắc mắc làm sao ngừng lại, làm sao phá vỡ lẽ thói máy móc ấy, nhưng bạn hãy nhận biết nó mà không có bất cứ chọn lựa nào, chỉ nhìn nó thôi, vì nếu bạn đưa vào nó một nỗ lực nào tức là bạn tàn phá nó. Liệu bạn có thể quan sát mà không có bất cứ chọn lựa nào, quan sát chuyển động máy móc của não, hoặc đúng hơn, quan sát cái phần của não được vun quén từ các thế kỷ này sang các thế kỷ nọ nhằm hành động một cách máy móc? Chỉ nhận biết nó, không cố gắng điều chỉnh nó, không ra sức biến đổi nó, vì từ nỗ lực biến đổi nó thì xuất hiện xung khắc. Như chúng ta đã nói, nơi có nhị nguyên - có sự khác biệt giữa người quan sát và cái bị quan sát - tất nhiên có xung khắc. Khi không có người quan sát mà chỉ có sự quan sát, lúc đó không có xung khắc.

Nếu suốt ngày bạn nhận biết một cách toàn bộ tất cả chuyển động máy móc ấy, những cách thức suy nghĩ của bạn và dục vọng của bạn, đem về, dù tất cả các nhà khoa học có nói gì thì nói, khi bạn vào giường, bạn ngủ say không chút mộng mị. Tâm trí, não, tĩnh lặng vì tất cả những hoạt động của bạn đã được giải quyết trong ngày, nếu bạn chú ý, canh chừng, nhận biết. Thế nên khi đi ngủ bạn có bình an; não có thể ở trong chuyển động nhưng đó là chuyển động tĩnh lặng, không là chuyển động xao xuyến, khác khoải. Vì thế não đưa lại trật tự trong chính nó khiến nó trở nên trẻ trung, tươi mát. Khi không có sự đề kháng thì não được giải thoát khỏi thương tổn.

Ngoài chung cuộc sinh học của cơ thể, chết là gì? Chết là gì mà bạn sợ hãi? Có phải nó là sự chấm dứt các

nắm trái, kinh nghiệm của bạn? Sự chấm dứt kiến thức của bạn? Sự chấm dứt về mặt tâm lý tất cả những gì mà bạn bị ràng buộc vào? Về mặt sinh học, khi xảy tới cái chết thì chấm dứt luôn bất cứ cái gì mà bạn bị ràng buộc vào. Bạn sẽ không mang theo mình nhà cửa, đồ đạc, sách và ngay cả các đại sư của mình - đại sư Công giáo, đại sư Tin lành hoặc đại sư Ấn giáo. Vậy, chết là cái gì mà loài người sợ hãi cực kỳ khủng khiếp? Loài người sợ hãi chấm dứt cái gì đó, sợ hãi sự chấm dứt về mặt tâm lý, về mặt nội tâm.

Và trong khi biết là mình đang tới một chung cuộc, chúng ta muốn được khuấy khỏa nên nói chắc chắn phải có sự liên tục. Người Ấn giáo thời cổ nói có sự liên tục, cái mà họ gọi là đầu thai. Họ nói rằng bạn sẽ được tái sinh trong kiếp tới tùy theo những gì bạn làm trong kiếp này. Nếu bạn ăn ở đúng đắn, tử tế, đạo đức, thì kiếp tới bạn sẽ khá hơn, qua một chuỗi đầu thai và tùy theo thái độ của bạn, sau cùng bạn sẽ tới nguyên lý tối thượng. Đó là một lý thuyết hết sức ủi an, và hàng triệu người tin. Thái độ Phật giáo là: cuộc đời là một dòng chảy liên tục, là sự chuyển động liên tục, và khi sự đó phô bày thì diễn ra cái kiểm toà, trở thành cái "anh", cái

"tôi", cái trải qua thay đổi theo thời gian, theo chuyển động liên tục. Và dĩ nhiên, các Kitô hữu cũng có niềm tin của riêng mình vào sự sống lại; họ tin rằng thể xác vị thần của họ đã sống lại từ cõi chết.

Chúng ta có ý nói tới điều gì đó hoàn toàn khác. Xin bạn hãy lắng nghe vì nếu hiểu rõ điều này bạn sẽ thấy rằng có chuyển động phi thời gian, có trạng thái phi thời gian. Trước hết, chúng ta đã nói rằng thế giới là bạn và bạn là thế giới. Một cách cội rễ và căn bản, toàn thể loài người đều sợ hãi, khác khoải, sống trong khổ não, hoang mang, bất hạnh, hiếm khi có niềm vui; về mặt tâm lý thì đó là một chuyển động liên tục, dù ở bất cứ nơi nào thì cũng chỉ một con nước đó thôi. Nó cũng chỉ là một con nước nên bạn là thế giới và thế giới là bạn. Đó là thực tế. Bạn có thể khác về tính khí, thiên tư, khả năng, khí chất, những thứ đó là các đáp ứng của nền văn hoá trong đó bạn sống. Có điều con nước căn bản vẫn là một.

Do đó, không có tính chất cá nhân. Tính chất cá nhân bao hàm cái toàn bộ, một thực thể bất khả phân, và bạn đang không là thực thể bất khả phân đó. Bạn đang bị phân ly, bị tan vỡ; do đó, bạn không thật sự là một cá nhân, bất khả phân. Bạn trở thành

cá nhân theo ý nghĩa trọn vẹn của tiếng đó khi bạn có tính chất toàn bộ trong đó không có hành động mạnh mún. Tiếng toàn bộ có nghĩa là lành mạnh, tinh táo, thiêng liêng. Bạn là thế giới và thế giới là bạn, và bạn bị kẹt mình trong con nước triền miên đó. Nhưng khổ não có thể chấm dứt, sợ hãi có thể chấm dứt, chứ không phải bạn bị chấm dứt - không phải vào ngày mai mà thật ra ngay lúc này, lúc bạn bước ra khỏi con nước đó - có sự hiển lộ đó, cái ở ngoài con nước đó hoặc được giải thoát khỏi con nước đó, vì con nước đó là thời gian.

Con nước đó là thời gian. Vậy bạn phải khám phá xem thời gian có sự ngừng lại hay không. Thời gian có sự ngừng lại khi không có chuyển động của con nước đó. Con nước đó là sợ hãi, con nước đó là xung khắc, con nước đó là khổ não, và toàn bộ sự hoang mang mà con người đã lập nên qua ý nghĩ. Vậy con nước đó là thời gian. Khi có sự kết liễu con nước đó, thời gian ngừng lại; do đó có một chiều kích hoàn toàn khác.

Như thế, cái chúng ta sợ mất khi xảy ra cái chết chính là cái cấu trúc mà ý nghĩ lập nên thành cái "tôi", một hình thức, một danh xưng, và sự ràng buộc vào hình thức đó, danh xưng đó, cái là đau đớn, khoải lạc, khác khoải. Toàn bộ cái đó là cái "tôi", cái "anh". Bạn có thể nói rằng có cái ngã cao hơn, nhưng cái ngã cao hơn đó vẫn là sản phẩm của ý nghĩ. Như thế, cái chuyển động mà con người bị kẹt mình trong đó là chuyển động của thời gian, bị lèo lái bởi ý nghĩ. Thể tích của con nước đó càng lớn thì thể tích của ý nghĩ càng lớn. Và khi con nước đó - là ý thức của chúng ta với toàn bộ nội dung của nó - chấm dứt thì thời gian ngừng lại, và do đó, có một chiều kích hoàn toàn khác. Và khi bạn am hiểu điều này, không phải chỉ bằng ngôn từ mà là một cách sâu xa và sống nó hằng ngày - và có thể thực hiện nó - lúc đó bạn sẽ thấy rằng cái chết có ý nghĩa hoàn toàn khác.

(còn 1 kỳ nữa)

đâu còn gì cho nhau

*Cho em xin chút trăng vàng
Chút mây, chút gió, chút sương tan
Chút đời cát bụi và suy gẫm
Cái biến vô cùng của thế gian.*

*Thời gian bầm nát cuộc đời
Nửa còn, nửa mất, nửa chơi vơi
Nửa đang phiêu bạc tìm phương hướng
Lẩn quẩn trong vòng cay đắng thời!*

*Đâu còn gì nữa cho nhau
Thôi hãy cầu xin phép nhiệm màu
Ban phúc trên đường tìm giải thoát
Cho lòng diệt sạch nỗi niềm đau!*

phan long yên



dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 3

Khi tôi trở về thành Thebes thì cha mẹ tôi đã chờ sẵn với một bữa cơm thịnh soạn để ăn mừng. Trong lúc khuôn hành lý vào nhà, tôi ngạc nhiên thấy cha mẹ tôi cũng đã thu xếp quần áo, hành trang như chuẩn bị cho một chuyến đi xa.

- Cha lại đi hái thuốc hay sao?

Cha tôi mỉm cười lắc đầu:

- Không. Lần này ta và mẹ con sẽ đi thăm viếng một số đạo viện. Từ nhiều năm nay, chúng ta vẫn mong có cơ hội theo đuổi những công việc tinh thần nhưng vì còn trách nhiệm săn sóc những bệnh nhân nghèo nên chúng ta chưa hoàn thành ý định. Hiện nay con đã trở thành một y sĩ, có thể thay ta nối tiếp việc này nên chúng ta muốn lên đường để hoàn tất những ước nguyện thuở trước.

- Nếu vậy cha mẹ dự định sẽ đi trong bao lâu?

- Điều đó còn tùy hoàn cảnh, có thể vài tháng hay vài năm không chừng.

Tôi nhìn khuôn mặt đầy những vết nhăn của cha tôi, người y sĩ cả đời tận tụy với việc cứu nhân độ thế, rồi nắm chặt lấy tay ông:

- Cha cứ yên chí, con sẽ thay mặt cha trong nom săn sóc những bệnh nhân nghèo, đúng như ý cha muốn.

Cha tôi cảm động. Ông ngập ngừng một lúc rồi nói:

- Tốt lắm, ta biết con sẽ làm được

việc này. Từ nhiều năm nay chúng ta vẫn sống thanh bạch, không sở hữu gì ngoại trừ căn nhà làm nơi khám bệnh. Chúng ta giao cho con trông nom khi chúng ta đi xa. Tuy nhiên lần này chúng ta đi không biết bao giờ về nên ta muốn nói với con một điều quan trọng...

Cha tôi ngưng lại một lúc như suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Nay Sinuhe, đáng lẽ ra chúng ta phải nói cho con biết về việc này từ lâu rồi nhưng ta không muốn con thắc mắc suy nghĩ nhiều có thể ảnh hưởng đến việc học nên hôm nay mới có dịp cho con biết. Theo ý ta, những việc đã qua thì có lẽ nên để nó chìm vào quá khứ thì hơn nhưng mẹ con đã bàn với ta không nên giấu con điều gì, do đó ta muốn kể cho con nghe một câu chuyện xảy ra cách đây hơn hai mươi năm...

Cha tôi im lặng, cặp mắt ông trở nên mơ màng như đang chìm đắm trong một kỷ niệm nào đó. Sau cùng ông thông thả lên tiếng:

- Hồi đó ta là một y sĩ trẻ, vừa tốt nghiệp như con ngày nay vậy. Như con đã biết, kiến thức về khoa học của sự sống thì bao la vô cùng nhưng kiến thức về y giới chỉ giới hạn trong phương diện chữa trị mà thôi. Chỉ riêng các giáo sĩ trong giòng tu Osiris, những người đã phát nguyện sống trong sạch để phụng sự nhân loại, mới được truyền dạy thêm kiến thức về khoa học của sự sống. Vì muốn học hỏi kiến thức này, ta đã phát nguyện

không lập gia đình để trở thành một giáo sĩ dành hết thì giờ cho việc nghiên cứu. Khi đó mẹ con là con gái út của hoàng thân Oka Mazuk trong triều. Hoàng thân Oka Mazuk là em họ của Hoàng đế Pharaoh, được lệnh cai quản khắp miền nam Ai Cập, sát biên giới Nubia. Tuy xuất thân trong một gia đình giàu có, thế lực vào bậc nhất Ai Cập nhưng ngay từ nhỏ, mẹ con đã không ham thích đời sống xa hoa đài các này. Bà chỉ muốn theo đuổi những công việc tinh thần nên đã phát nguyện trở nên một nữ tu của giòng tu Isis, chứ không hề muốn lập gia đình như những phụ nữ khác. Năm đó ông ngoại con theo Hoàng đế Pharaoh kéo binh chinh phạt xứ Nubia, mang về rất nhiều nô lệ. Gặp thời tiết nóng nực, có dịch thời khí nên số nô lệ đem về bị chết rất nhiều. Mẹ con thấy vậy động lòng thương xót nên đã hết lòng tìm thầy thuốc chữa chạy, săn sóc những người nô lệ này. Bà đã bán chiếc vòng ngọc mà ông ngoại con đã tặng bà nhân sinh nhật mười sáu tuổi, để mua thuốc chữa trị cho các nô lệ. Đây là một chiếc vòng ngọc vô cùng quý báu, có giá trị rất lớn mà ông ngoại con đã tốn rất nhiều công sức mới chiếm đoạt được nó. Khi hay tin mẹ con đem bán chiếc vòng để giúp nô lệ, ông ngoại con nổi giận. Để trừng phạt, ông có ý định gả mẹ con cho một sĩ quan đã lập nhiều chiến công cho triều đình, bất chấp việc bà đã phát nguyện trở nên một nữ tu trong sạch. Trước tình trạng ấy, mẹ con quyết định tự tử để giữ tròn lời nguyện. Là y sĩ bán thuốc cho mẹ con và cũng là người được bà yêu cầu bào chế một thang thuốc độc, ta biết rõ tình trạng căng thẳng lúc đó. Để cứu một người mà ta vô cùng kính phục, ta bèn đưa ra một giải pháp tạm thời cho tình trạng lúc đó, là ngỏ lời cầu hôn mẹ con. Vì cả hai chúng ta đều đã phát nguyện sống trong sạch lên cuộc hôn nhân của chúng ta chỉ xảy ra trên danh nghĩa mà thôi chứ thật ra không hề có sự ô nhiễm tình dục. Ta hy vọng thời gian sẽ làm nguôi cơn giận của ông ngoại con và rồi mọi việc sẽ sáng tỏ...

Đây không phải là điều mới lạ vì tôi đã nghe kể về việc này từ trước mặc dù lần này cha tôi kể chi tiết hơn. Cha tôi nhìn tôi một lúc rồi tiếp tục:

- Dĩ nhiên là điều này qua mắt được ông ngoại con nhưng không lọt qua sự nghi ngờ của Mekere, người sĩ quan đã lập nhiều chiến công cho triều đình lúc đó. Mekere vẫn thầm nuôi hy vọng lấy được một người thuộc giai cấp hoàng tộc như mẹ con vì đó là con đường dẫn đến danh vọng và quyền lực cho hắn. Khi nghe mẹ con và ta lập gia đình, hắn vô cùng thất vọng và tức giận. Dĩ nhiên nếu cuộc hôn nhân giả mạo này bại lộ, ta sẽ không thoát khỏi án tử hình, và mẹ con sẽ không tránh khỏi việc bị ép làm vợ Mekere. Sau nhiều ngày suy nghĩ, ta bàn với mẹ con nên rời Memphis đến Thebes lập nghiệp, để tránh cặp mắt soi mói của Mekere. Tuy đã đi xa nhưng chúng ta vẫn bị theo dõi rất gắt. May thay lúc đó cuộc chiến với dân Hitites xảy ra nên Mekere phải cầm quân ra trận...

Tôi thắc mắc:

- Rồi sao nữa? Liệu... cha mẹ có giữ... lời nguyện không?

Cha tôi quay sang nhìn mẹ tôi rồi mỉm cười:

- Nay Sinuhe, khi một người đã chọn để theo đuổi một lý tưởng thì thà chết chứ không bao giờ vi phạm lời nguyện, nhất là khi cả hai chúng ta đều phát nguyện trong những buổi lễ điểm đạo tại các thánh điện trang nghiêm...

Tôi giật mình kêu lớn:

- Nhưng nếu... nếu thế... làm sao lại có con được?

Mẹ tôi vẫn ngồi yên lặng, bây giờ mới lên tiếng:

- Nay Sinuhe, lúc đầu chúng ta giả vờ kết hôn để giải quyết một khó khăn nhất thời nhưng chúng ta không ngờ nó lại tạo ra những khó khăn khác. Chúng ta đã nguyện sống trong sạch, coi nhau như anh em ruột thì làm sao có con với nhau được...

Cha tôi đỡ lời:

- Mẹ con nói đúng đấy. Chúng ta đến Thebes nhưng vẫn bị theo dõi vì dường như Mekere đã nghe nói về lời nguyện giữ mình trong sạch của chúng

ta.

Tôi nóng nảy, không giữ được bình tĩnh:

- Như vậy con là... con là con của ai?

Cha tôi thông thả trả lời:

- Hôm đó chúng ta có việc đi ngang một khúc sông vắng thì nghe có tiếng trẻ khóc từ một giỏ mây thả trôi trên sông Nile. Con biết đấy, xã hội nào cũng có những đứa con rơi, những giọt máu vô thừa nhận, hậu quả của những cuộc tình lầm lỡ. Những bà mẹ bất hạnh thường đặt những đứa trẻ vô thừa nhận đó vào những giỏ mây thả trôi trên sông Nile, phó mặc cho thần sông Nile che chở. Hàng năm có biết bao đứa trẻ bị thả trôi sông như vậy. Nghe tiếng trẻ khóc, mẹ con động lòng nên yêu cầu ta vớt đứa bé đó vào bờ nhưng không ai muốn nuôi đứa trẻ ấy cả. Bất chợt mẹ con nảy ra một ý kiến hay, bà bàn với ta rằng nếu chúng ta làm như đã có con với nhau thì sẽ đánh tan được mối nghi ngờ của Mekere, và chúng ta có thể sống yên ổn. Hiển nhiên đã giả việc kết hôn thì việc nhận nuôi một đứa trẻ để giả làm con ruột cũng đâu có khó gì. Và con chính là đứa trẻ được chúng ta vớt từ sông về nuôi để che mắt mọi người...

Tôi kêu lớn:

- Như thế... con là một đứa trẻ... vô thừa nhận?

Mẹ tôi an ủi:

- Nay Sinuhe, tuy ta không sinh ra con nhưng lúc nào con cũng là con của ta. Lúc đầu chúng ta nuôi con chỉ vì muốn che mắt Mekere nhưng về sau chúng ta đã yêu thương con đâu khác gì một đứa con ruột.

Tôi thất vọng:

- Thế rồi... sao nữa?

- Khi Mekere đánh trận trở về và nghe tin chúng ta đã có con với nhau thì hắn đành bỏ mộng làm rể gia đình hoàng gia. Từ đó chúng ta được sống yên ổn, không bị ai nhòm ngó, theo dõi nữa.

Cha tôi mở tủ thuốc lấy ra một cái chân đã cũ:

- Đây chính là tấm chân đã lót con trong giỏ mây, nó được may bằng một loại sợi đan rất thô. Loại sợi này chỉ

có ở vùng Phalon, thượng lưu sông Nile. Đây là miền mà đa số dân chúng đều sống bằng nghề chài lưới nên chúng ta đoán rằng có lẽ con xuất thân là con nhà thuyền chài...

Thấy tôi thất vọng, mẹ tôi khuyên giải:

- Nay Sinuhe, có thể hiện nay con đang bàng hoàng xúc động nhưng rồi cảm xúc này sẽ qua đi vì trước sau gì con vẫn là con của chúng ta. Ngay trước chúng ta yêu con bao nhiêu thì bây giờ chúng ta vẫn yêu thương con như vậy. Chúng ta chỉ muốn con biết rõ nguồn gốc của mình mà thôi. Chuyện đã qua, có lẽ nên để nó chìm vào quá khứ thì hơn nhưng chúng ta không muốn giấu con một điều gì. Con đã trưởng thành, có thể chấp nhận được sự thật này.

Đúng như lời mẹ tôi nói, tôi đã xúc động một thời gian nhưng sau khi cha mẹ tôi lên đường và tôi bắt đầu trong coi phòng mạch, thì thời gian và công việc đã giúp tôi nguôi ngoai rất nhiều. Được tin tôi trở về, Horemheb vội vã đến thăm. Trong lúc hàn huyên tâm sự, tôi đã kể cho hắn nghe về thân thế mình. Horemheb bật cười vô mạnh lên vai tôi:

- Thì ra thân thế mày cũng chẳng hơn gì tao. Mày là một thằng con rơi, không ai thèm nhận; còn tao là con một tên bán bánh tằm thường, không ai thèm để ý. Như thế chúng ta kết bạn là đúng quá rồi. Tuy nhiên nếu mày đã kể cho tao nghe về việc bí mật của mày thì tao cũng có một việc riêng để nói với mày và muốn mày đừng kể với ai...

Tôi ngạc nhiên:

- Cái gì nữa đây? Phải chăng mày cũng là...

Horemheb lắc đầu:

- Thôi đi Sinuhe, đừng nghĩ rằng ai cũng là con rơi như mày đâu! Thân thế tao hèn kém, là con một tên bán bánh ngoài chợ thì tao chỉ có thể hành nghề bán bánh, quét chợ hay làm phu khuân vác mà thôi. Tuy nhiên tao đã quen được một sĩ quan trong đội Ngự lâm quân, người này sẵn sàng thâu nhận tao làm lính. Thật ra tao đã man khai lý lịch rằng cha tao là một người

lính đã tử trận để được thâu nhận.

- Tại sao mày làm vậy?

Horemheb giải thích:

- Này Sinuhe, tuy mày không phải là con ruột của y sĩ Sen Moot nhưng đã mấy ai biết điều ấy. Hiện nay mày là một y sĩ, được xã hội kính trọng. Phần tao thuộc giai cấp hèn kém, chỉ hơn giai cấp nô lệ một chút, có muốn ngóc đầu lên cũng không thể được nên tao mới phải làm lý lịch giả như thế. Giai cấp quân nhân, dù không vẻ vang gì nhưng cũng còn hơn giai cấp thợ thuyền. Tao đã quyết định rời thành Thebes lên Memphis đầu quân. Khi nào tao được chính thức nhận làm lính

Ngự lâm quân, tao sẽ mời mày lên đó ăn mừng.

Tôi biết lúc nào Horemheb cũng nuôi mộng làm lính nên không ngạc nhiên về chuyện này. Sau khi Horemheb lên đường, tôi tiếp tục hành nghề y sĩ. Đã quen với cuộc sống thanh bạch, tôi không phiền hà gì về số tiền thu nhập thất thường trong chiếc thùng gỗ để trước cửa phòng mạch. Có nhiều hôm tôi chỉ nhận được ít tiền lẻ, vừa đủ mua một ổ bánh mì khô, nhưng cũng có khi tôi nhận được những số tiền khá lớn. Theo lệ cũ, tôi chia số phần này ra làm hai phần, một phần giữ lại để đủ ăn trong bảy ngày,

phần kia tôi mang ra phân phát cho những người nghèo khó trong xóm.

Thời gian êm đềm trôi. Một hôm tôi để ý thấy trong suốt mấy tháng, số tiền trong thùng càng ngày càng ít đi. Hình như bệnh nhân không chịu trả tiền nữa thì phải. Lúc đầu tôi không để ý nhưng về sau tôi thấy lần nào mở thùng ra, tôi cũng chỉ thu được một ít xu lẻ, vừa đủ mua một ổ bánh cho bữa tối mà thôi. Một hôm tôi mở ốc cho một lái buôn giàu có, đeo đồ trang sức đầy người. Ông này cảm ơn cứu mạng nên ra lệnh cho tên nô lệ theo hầu bỏ vào thùng gỗ của tôi một số tiền rất lớn. Tôi nghe rõ tiếng tiền bạc kêu rổn rảng trong hòm, thế mà buổi chiều hôm đó, khi mở thùng ra, tôi vẫn chỉ thấy có một ít xu lẻ như mọi lần. Biết có kẻ lấy trộm, tôi bèn để ý rình.

Hôm sau, khi bệnh nhân cuối cùng vừa bước vào phòng khám bệnh, thay vì chữa trị, tôi yêu cầu bệnh nhân ngồi chờ, còn tôi thì lên ra phía sau nhà quan sát. Tôi tin rằng nếu có kẻ trộm tiền thì hẳn sẽ phải ra tay trước khi tôi đóng cửa phòng mạch. Quả nhiên đúng như dự đoán, tôi thấy một người to lớn, quần áo xộc xệch, bước đến bên cạnh thùng tiền. Hắn lăm lét nhìn trước nhìn sau, rồi rút trong mình ra một chiếc chìa khóa nhỏ, mở thùng và trút hết tiền bạc trong đó vào túi. Con gian ở đâu nổi lên, tôi xông ra túm chặt lấy hắn quát tháo ầm ĩ. Tên trộm vùng vẫy toan chạy nhưng tôi đã ôm chầm lấy hắn, đẩy hắn ngã lăn ra đất. Biết không thể chạy được, hắn vội quì mọp bên chân tôi năn nỉ:

- Thưa y sĩ, tôi... chót đại, mong ông tha cho.

- Thằng khốn! Mi ăn trộm tiền của ta từ bao lâu rồi?

- Thưa ông, tôi nghèo đói nên lỡ đại...

Nhìn thấy khuôn mặt lăm lem và con mắt bên phải của gã trắng dã, không tròng, tôi động lòng thương xót:

- Này thằng chột kia, mi tên gì, ở đâu đến đây?

- Tôi tên là Kepta, thuộc bộ lạc Do Thái. Tôi vốn là một nô lệ nhưng chẳng may chủ tôi chết sớm, không để

mơ màng

Suy nghĩ về số phận

Tôi nén tiếng thở dài

*Mỗi chúng ta đều có một quá khứ,
một tương lai và một hiện tại bất bênh.
Hạnh phúc cho những ai biết quên
và an phận.*

Suy nghĩ về cuộc thăng trầm

Có một cái gì đó,

mãnh liệt hơn đau khổ,

nghe ngào hơn tiếng nấc.

Tôi đã đi trong sương mù

với trùng trùng vực thẳm.

Tại sao tôi không dám chết

khi sống còn kinh khủng hơn gấp vạn lần?

Suy nghĩ về thời gian

Tôi nhìn tôi vô vàng

Ký ức còn giữ hay đã trôi mất

bao nhiêu sự kiện?

Tuổi bốn mươi mà tưởng đã xế chiều.

Suy nghĩ đến tình đời

Những khuôn mặt người ẩn hiện

Thánh thiện và tàn ác.

Chân thành và bội bạc.

Tiếc rằng tôi chẳng còn trẻ

để có thể ngạc nhiên hay phẫn nộ.

Mỗi khi suy nghĩ

tôi thường không tìm thấy điểm kết thúc.



đông vũ

lại tiền bạc gì nên trở nên một kẻ vô chủ, lang thang đầu đường xó chợ. Tôi già yếu, không làm được việc lao động, lại chột mắt, hình dáng xấu xí nên chẳng ai muốn nuôi. Tôi lang thang xin ăn khắp thành Thebes cho đến khi thấy thùng tiền của ông để trước cửa...

Kepta vừa nói vừa chăm chú nhìn tôi. Khi thấy tôi có vẻ nguôi giận, hắn lập tức đổi giọng lý luận:

- Thưa y sĩ, tôi biết ông thường đem tiền này giúp kẻ nghèo khó trong xóm; nhưng thưa ông, tôi là kẻ nghèo khó nhất xóm. Tôi cam đoan không ai nghèo hơn tôi nên tôi đành phải... tạm thời sử dụng số tiền này đây thôi. Điều này thật ra cũng đâu có hại gì vì nếu tôi không lấy thì ông cũng đem tiền cho người khác.

Tôi suýt bật cười vì giọng lười ngụy biện của tên Do Thái chột mắt này:

- Mi giỏi thật! Đã lấy trộm tiền lại còn dám cãi lý với ta nữa.

Kepta nhăn mặt xua tay rối rít:

- Ấy chết, xin ông đừng nói quá! Nếu tôi lấy trộm thì phải lấy hết số tiền này chứ nhưng... tôi vẫn để lại... một chút cho ông dùng kia mà!

Tôi bật cười vì miệng lưỡi lợi hại của tên nô lệ vô chủ này:

- Thằng chột kia, nếu đã để lại ít tiền thì sao mi không để lại một số tiền kha khá mà lần nào cũng chỉ một vài xu lẻ?

Kepta lăm lét nhìn tôi rồi cười xoa:

- Tôi biết ông là người ăn uống thanh đạm, một ổ bánh mì cũng đủ nên tôi để lại vừa đủ tiền cho ông ăn bánh mì... Nếu để lại nhiều tiền hơn, ông lại mất công mang đi cho người khác. Như thế là tôi giúp ông đấy chứ...

Tôi chưa biết phải nói làm sao thì nghe tiếng bệnh nhân trong phòng mạch gọi nên tôi bèn chỉ mặt tên chột mắt:

- Thôi được! Lần này ta tha cho mi, hãy mau cút đi nơi khác kiếm ăn. Nếu ta còn bắt gặp mi lảng vảng quanh đây thì chớ có trách.

Tôi nghĩ tên chột mắt này sẽ sợ hãi bỏ đi ngay nhưng chiều hôm đó, khi

vừa khám bệnh xong tôi đã thấy Kepta ngồi chờ trước cửa. Hắn nói ngay:

- Thưa y sĩ, tôi biết ông không nuôi nô lệ nhưng nếu ông không chê tôi chột mắt, xấu xí, thì hãy thu nhận tôi làm nô lệ hầu hạ cho ông.

- Cái gì? Ta nhận để người ăn cắp tiền chữa bệnh của ta nữa ư?

Kepta lắc đầu:

- Không, không đời nào! Nếu tôi làm nô lệ cho y sĩ thì tôi sẽ bảo vệ thùng tiền này bằng mạng sống của tôi. Đứa nào đụng vào sẽ chết với thàng chột này.

Tôi không hề có ý định nuôi nô lệ nhưng bấy lâu nay sống cô độc, không ai trò chuyện, gặp tên Do Thái ăn nói có duyên tôi cũng thích. Tôi bèn nhận cho hắn ở chung, để dọn dẹp nhà cửa và làm những việc vặt. Từ đó Kepta trở nên một người phụ tá đắc lực cho tôi. Không biết hắn ra phố quảng cáo những gì mà từ ngày có hắn, số bệnh nhân tăng lên rất nhiều và số tiền thu được cũng tăng lên thấy rõ. Mặc dù tôi chủ trương sống thanh bạch, ăn uống giản dị nhưng Kepta không quan niệm như vậy. Hắn ép tôi phải ăn uống đàng hoàng, cẩn thận để có sức khỏe, phục vụ mọi người.

Một hôm tôi nhận được tin của Horemheb từ Memphis báo rằng hắn vừa được tuyển làm lính Ngự lâm quân và muốn tôi lên đó ăn mừng với hắn. Tôi vội thu xếp lên Memphis ngay. Gặp tôi, Horemheb mừng rỡ kéo vào một quán rượu gần đó:

- Tao đã được chấp nhận, chỉ còn chờ ngày nhập ngũ, mặc quân phục nữa thôi. May phải uống rượu mừng cho tao.

Tôi chưa hề uống rượu nhưng vì muốn chung vui với Horemheb nên cũng vui lòng cầm ly lên uống một hơi. Mùi rượu nồng nặc khiến tôi ho sặc sụa. Thấy vậy, Horemheb vỗ vai tôi cười lớn:

- Trước sau gì mày cũng phải tập uống rượu. Đàn ông mà không biết uống rượu thì có ra gì!

Horemheb là người quảng giao, quen nhiều biết rộng nên chúng tôi vừa ngồi vào bàn thì đã có nhiều người khác cũng đến uống rượu chung vui

với hắn. Một lúc sau, bàn của chúng tôi đã quây tụ hàng chục người say sưa ăn uống nói cười, hết sức vui vẻ. Horemheb luôn miệng gọi rót thêm rượu và nhất định bắt mọi người phải nâng ly uống cho hết. Vì không quen uống nên tôi rất dè dặt, chỉ nhấp vài ngụm lấy lệ, nhưng mặc dù uống rất ít, tôi cũng bị choáng váng, xây xẩm mặt mày. Hiển nhiên những tay bợm nhậu này thấy ngay, họ ép tôi phải uống cho thật say. Người rót rượu, một thiếu nữ rất trẻ, lên tiếng bênh vực:

- Các ông chớ ép ông này uống nữa. Tôi xem chừng ông ta không chịu nổi đâu.

Đám bợm nhậu nhao nhao lên:

- Say chút ít đâu có sao!

- Phải cho hắn nếm mùi say một lần cho biết.

Cô gái lắc đầu:

- Nhưng ông này coi bộ chịu hết nổi rồi, xin các ông tha cho...

Đám bợm nhậu rú lên cười:

- Này Meryt, hôm nay cô làm sao vậy? Hắn càng uống nhiều thì cô càng thu lắm tiền kia mà?

- Tại sao cô không muốn cho tên này uống rượu?

- Phải chăng cô đã thích hắn?

Maryt, người thiếu nữ bán rượu, lên tiếng:

- Tôi xem chừng ông này muốn quỵ rồi, uống thêm sợ có chuyện gì...

Horemheb cười ha hả, gạt đi:

- Cô cứ tiếp tục rót đi. Sinuhe là em tôi, hắn phải uống mừng cho tôi, có chuyện gì thì để Horemheb này chịu.

Trong lúc đám bợm nhậu đang ồn ào bắt tôi phải uống thêm thì bỗng có tiếng tù và thổi vang khắp nơi rồi tiếng người nhốn nháo kêu gọi khắp đường phố. Horemheb giật mình đặt ly rượu xuống bàn, nghe ngóng:

- Tại sao có tiếng tù và báo động như vậy?

Tiếng tù và mỗi lúc một cấp bách rồi tiếng chân người chạy dồn dập. Một lúc sau có thêm tiếng kèn và tiếng hò hét rầm rĩ. Horemheb biến sắc:

- Đó là tiếng kèn báo động trong hoàng cung.

Horemheb và đám bạn vội bước ra

cửa thì thấy quân lính xuất hiện khắp nơi, gương giáo sáng ngời. Horemheb lên tiếng hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Một người lính trả lời:

- Hoàng đế Pharaoh vừa qua đời.

- Tại sao lại náo loạn như thế?

Một người lính khác xen vào:

- Hoàng đế đã được mang đi chôn cất nhưng đám nô lệ lo việc mai táng không chịu chết theo, chúng nổi loạn và đang đánh nhau với lính ngự lâm.

Phong tục chôn cất những nô lệ hay cung nữ theo các vị vua chúa để hầu hạ những người này ở cõi giới bên kia là một việc thường. Đối với người Ai Cập, hoàng đế Pharaoh là một vị thần nên sự chết đối với họ chỉ là một cuộc hành trình đi qua cõi giới khác mà thôi. Để bảo đảm cuộc hành trình này, việc chôn cất luôn luôn được cử hành theo những nghi thức nhất định, tiến đưa vua Pharaoh lên đường. Một trong những nghi thức rất quan trọng là việc giữ gìn thể xác vì tính cách thiêng liêng của thể xác này. Nếu thể xác bị hư hại, đời sống vĩnh cửu ở thế giới bên kia sẽ gặp khó khăn. Đây là một điều được các giáo sĩ thuộc nhóm nghiên cứu khoa học của sự chết ghi nhận rất kỹ. Cũng vì sự tin tưởng này nên việc đầu tiên của bất cứ vị vua Pharaoh nào khi vừa lên ngôi là lo chuẩn bị xây cất cho mình một lăng tẩm, một ngôi mộ kiên cố, để giữ gìn thể xác của mình, để bảo đảm cho đời sống ở cõi giới bên kia. Để có thêm những tiện nghi, các vua Pharaoh bắt chôn theo những tùy tùng, nô lệ và cung nữ để hầu hạ nên việc những người này phản đối, không chịu bị chôn sống theo không phải là điều đáng ngạc nhiên. Thường thì bao giờ họ cũng bị cưỡng bách, đàn áp bằng vũ lực hoặc cho uống những loại thuốc mê trước khi mang đi chôn sống.

Cuộc nổi dậy của nhóm nô lệ kéo dài suốt mấy ngày những rồi cũng bị dẹp tan và tình hình Memphis trở lại bình thường. Vài hôm sau khi Horemheb đến làm thủ tục nhập ngũ thì hắn được biết vị sĩ quan chỉ huy nhóm Ngự lâm quân, người mà hắn

đặt nhiều hy vọng, đã bị giết trong cuộc chống đối vừa qua. Vị sĩ quan chỉ huy mới lạnh lùng:

- Ta không biết người là ai, hiện nay chúng ta không cần tuyển thêm lính vì còn phải chờ lệnh vị tân hoàng đế.

- Nhưng tôi đã hoàn tất đầy đủ các nghi thức nhập ngũ.

- Điều đó ta không cần biết. Chúng ta chỉ tuyển lính khi có lệnh mới.

- Nếu vậy chừng nào sẽ có lệnh mới?

Người sĩ quan bật cười lớn:

- Điều này chắc còn lâu lắm. Các vị hoàng đế Pharaoh vừa lên ngôi có hàng trăm, hàng ngàn việc quan trọng phải làm. Việc tuyển thêm lính hầu chỉ là việc phụ, chắc cũng phải nhiều

năm nữa.

Dĩ nhiên Horemheb biết ngay rằng người sĩ quan này không muốn tuyển lựa những người đã được viên sĩ quan trước thu nhận. Vị chỉ huy nào cũng muốn đưa bè phái, phe nhóm của mình vào, để bảo đảm sự trung thành tuyệt đối. Horemheb vô cùng thất vọng, cái mộng được mang quân phục Ngự lâm áp ủ trong bao năm qua đã tan tành như mây khói. Trong suốt mấy ngày sau, Horemheb uống rượu liên miên và say túy lúy. Hắn chửi rủa tất cả những gì có thể chửi được, và rồi lên cơn sốt nặng khiến tôi phải tốn rất nhiều thì giờ và công sức săn sóc cho hắn.

(còn tiếp)

Có lẽ mùa thu làm buốt dạ

*Thôi, thế mùa thu đã tới rồi
Trước nhà, sân cỏ hết màu tươi
Chiều nghe lạnh lạnh vài cơn gió
Sáng thấy rưng rưng chút nắng trời...
Ngày tháng chẳng tay nào níu giữ
Lá hoa có cuống, mặc tình rơi!
Bài thơ chép vội cần hơ lửa
Không biết khô không, chữ Ngậm Ngùi?*

*Mà chép thơ chi bằng bút mực
Sao không ngồi vẽ bướm mờ côi?
Lồng son nhốt được mấy ngàn nhĩ
Giáp trắng viền luôn cả biển rồi!
Bạn gặp ngó nhau: Đầu một mái
Tình thân nhắc mãi: Thuở đôi mươi...
Thì ra xuân vẫn là xuân cũ
Tiếc nuôi, tìm đâu ở xứ người?*

*Xứ người... đâu chẳng phải quê hương
Hai chữ Tân Thanh mấy Đoạn Trường?
Cụ với tân nào phân biệt nữa
Buồn và vui cứ lạ lùng hơn!
Chân mây thoáng hiện vàng trắng xé
Góc biển chìm chưa kể lạc đường?
Có lẽ mùa thu làm buốt dạ
Hỏi lòng - lòng hãy nhớ hay thương?*

trần văn lệ



mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN
phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 14

Chỗ đầu tiên mà Timmons đến là thư viện Boston để tìm trong đồng báo cũ mấy chục năm về trước tin tường thuật xì-căng-đan giữa Harry Stanford và cô Rosemary cùng cái chết của bà vợ. Timmons nghĩ thầm, đọc xong đồng báo này về nhà viết cũng được một quyển tiểu thuyết. Chỗ thứ nhì mà Timmons ghé là văn phòng luật sư Fitzgerald. Timmons tự giới thiệu:

- Tôi tên Frank Timmons, tôi là...

- Tôi biết ông là ai. Chánh án Stanford đã điện thoại nói chuyện với tôi về ông và yêu cầu chúng tôi hợp tác. Vậy ông cần chúng tôi làm gì?

- Tôi muốn biết tin tức về đứa con ngoại hôn của Harry Stanford hồi 26 năm về trước.

- Cô ta sanh ở bệnh viện tiểu bang Wiscosin, được đặt tên là Julia. Chúng tôi chỉ biết có bao nhiêu đó.

- Được rồi, tôi bắt đầu điều tra từ chỗ này.

Timmons đứng dậy, nói.

Người giữ sổ sách của bệnh viện St. Joseph ở Milwaukee đã già, tóc bạc trắng, tuổi độ sáu mươi, tính tình vui vẻ. Nghe Timmons giải thích, bà ta gật đầu nói liền:

- Tôi nhớ chứ, làm sao quên được! Đó là một vụ gây xôn xao dư luận thời ấy. Phóng viên báo chí đã tìm ra tông

tích cô ta đang nằm sanh ở đây nên chầu chục để chụp ảnh, săn tin. Tội nghiệp cô ta, trốn tránh không được đành phải bồng con xuất viện lúc vừa sanh xong, lúc đó tôi thật dứt ruột...

- Cô ta có để lại địa chỉ là đi về đâu không?

- Tôi không biết, hình như là không thì phải.

- Thế cô ấy có thanh toán hết tiền phòng, chi phí sanh nở cho bệnh viện không?

- Ồ... đúng ra là có, nhưng chỉ trả một phần trước.

- Tại sao bà nhớ rõ như vậy?

- Tại cô ấy ở trường hợp đặc biệt, sanh xong còn yếu mà không thể nằm nán lại vì không có tiền, phần vì sợ nhà báo. Tôi còn nhớ cô ta ngồi trên cái ghế ông đang ngồi đó, vừa khóc vừa năn nỉ tôi cho trả một phần và hứa sẽ trả phần còn lại khi nào có tiền. Tôi tội nghiệp quá, qui luật nhà thương đâu có cho ai thiếu chịu nhưng ở vào hoàn cảnh cô ta, con còn đỏ hỏn, mẹ yếu đuối bệnh hoạn mà chẳng lẽ mình nắm áo làm dữ, tôi mới chấp thuận. À tôi nhớ ra rồi, sau đó hai tháng, cô ấy gửi cho tôi mấy chi phiếu thanh toán dần, nghe nói cô ta kiếm được chân thư ký ở đâu đó.

- Bà có nhớ cô ấy làm việc ở đâu không?

- Trời ơi, làm sao mà nhớ hết được chi tiết của hai mươi sáu năm về trước!

- Thế bà có hồ sơ lưu trữ giấy tờ của bệnh nhân không?

- Có chứ! Nhưng ông muốn tôi lục hồ sơ của cô Nelson để làm gì? Có ích lợi gì cho cô ấy không?

- Dĩ nhiên là ích lợi nhiều chứ.

Bà kể toán đứng dậy mỉm cười:

- Nếu vậy thì ông chờ tôi một chút, tôi vào phòng lưu trữ hồ sơ tìm thử.

Mười lăm phút sau bà hớn hờ trở ra, tay cầm một phong bì cũ, đọc to lên:

- Đây này, có địa chỉ người gửi trên bao thư: Văn phòng đánh máy Elite ở Nebraska.

Văn phòng đánh máy Elite cũ kỹ có từ lâu đời. Người chủ đã già, là người lãnh thầu đánh máy mọi dịch vụ cho các công tư sở và cá nhân. Ông lão sau khi nghe Timmons trình bày lý do đã lắc đầu lia lịa:

- Trời đất, văn phòng tôi muốn bao nhiêu là thư ký, kể đến rồi đi như một cái chợ, ai đâu mà nhớ nổi những việc xảy ra mấy chục năm về trước.

- Nhưng đây là trường hợp ngoại lệ, có thể cụ biết. Lúc đó có một cô gái trẻ khoảng hơn hai mươi với đứa con sơ sinh, hoàn cảnh tội nghiệp...

- À, nhớ ra rồi, Rosemary!

- Đúng. Tại sao cụ nhớ ngay ra vậy?

- Có gì đâu, tôi nhớ lúc đó các rạp hát đang chiếu phim "Con gái của Rosemary", tới khi cô Rosemary bồng con đến xin việc, tôi đùa là...

Timmons nóng nảy cắt ngang:

- Cô Nelson đó có làm việc lâu với văn phòng của cụ không?

- Khoảng chừng một năm. Tới chừng tụi nhà báo kiếm ra cổ, họ đến hà rầm, hỏi tới hỏi lui đủ chuyện, cuối cùng cô ấy đã bỏ đi trong một đêm khuya, gửi cho tôi lá thư xin thôi việc.

- Thế cổ có cho cụ biết là cổ đi đâu không?

- Hình như Florida thì phải. Cô ta nói muốn đi về vùng khí hậu ấm áp vì hai mẹ con đau yếu rề rề hoài. Tôi có giới thiệu cho cô ấy một văn phòng tìm việc ở chỗ đó...

Mười ngày sau Timmons trở về Boston. Anh chàng điện thoại cho gia đình Stanford để lấy hên, và tất cả mọi

người nồn nóng ngồi chờ. Cả gia đình Stanford ngồi hình vòng cung, đối diện với thám tử Timmons.

- Chào ông Timmons, ông nói đã tìm ra tin tức cho chúng tôi, phải vậy không? Tyler hỏi.

- Đúng vậy. - Timmons mở cặp lục lọi, lấy ra một xấp giấy tờ - Thật là một vụ ly kỳ, hứng thú. Đầu tiên tôi đi...

Woody nóng nảy cắt ngang:

- Đừng nói vòng vo. Cô ả là thật hay giả?

Timmons ngẩng đầu nhìn Woody, vẻ mặt lạnh lùng, nói tiếp:

- Xin lỗi, đó là cách làm việc của tôi. Tôi muốn trình bày có đầu có đuôi.

Tyler nhìn Woody như can gián và giải hoà:

- Như vậy cũng đúng thôi, ông cứ tiếp tục đi.

Mọi người sốt ruột nhìn Timmons nhả nhả đọc mớ giấy tờ rồi mới tiếp tục nói:

- Cô quản gia của gia đình Stanford tên Rosemary Nelson, dan díu với ông chủ Harry Stanford và hạ sinh một bé gái, đặt tên là Julia Stanford. Bà Nelson và con gái dọn về tiểu bang Nebraska, làm việc cho văn phòng đánh máy Elite. Ông chủ cũ của bà cho biết bà Nelson không chịu được khí hậu lạnh nên dời về Florida, nơi đó bà xin việc ở một văn phòng đánh máy nhỏ. Bà dọn đi nhiều chỗ lắm, tôi theo dấu mãi cho đến San Francisco là chỗ ở chót của bà cách đây mười năm, sau đó thì không ai tìm ra tung tích của hai mẹ con bà nữa.

Woody giơ tay lên cao, tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Này ông bạn, ông điều tra đến chỗ ở cuối của bà cách đây mười năm rồi mất dấu. Chỉ vậy thôi à? Có diên không vậy?

- Đừng nóng! Khi cô con gái tên Julia được 17 tuổi, cô ta đi thi lấy bằng lái xe ở tiểu bang California, mà luật lệ của tiểu bang này đòi hỏi mọi người phải lăn dấu tay trên bằng lái, tôi có xin sở giao thông một bản sao của dấu tay cô gái...

Tyler nói, giọng mừng rỡ:

- Ô, như vậy là mình có điểm để

chứng minh, nếu hai bản dấu tay trùng hợp...

- Thì cô ta là em gái của chúng ta. Woody cắt ngang.

Timmons gật đầu:

- Đúng vậy. Tôi có đem sẵn dụng cụ lăn tay theo đây để các ông có muốn thử dấu tay của cô gái thì mình sẵn sàng. Cô gái hiện có mặt ở đây không?

- Không. Tyler trả lời. Cô ta đang ở nhà trọ. Ngày nào tôi cũng điện thoại liên lạc với cô ta để cầm chân cho đến khi mình tìm ra bằng cớ.

- Tốt quá! Vậy bây giờ chúng mình lại đăng chỗ cô ả để lột mặt nạ. Chắc là vui lắm!

Woody hớn hờ nói.

Nửa tiếng đồng hồ sau, cả bọn đã đến phòng trọ của cô gái tự xưng là Julia. Mọi người ngạc nhiên khi thấy cô gái đang lui cui xếp dọn đồ đạc vào va li như sắp đi đâu.

Kendall lại gần, hỏi:

- Cô định đi đâu vậy?

- Về nhà chứ đi đâu! Tôi đã làm mà đến đây.

Tyler lên tiếng:

- Chắc cô không giận hờn gì anh em chúng tôi chứ?

Cô gái quay lại nhìn Tyler với nét mặt giận dữ:

- Từ khi tôi đến đây, chưa một ai đối xử với tôi trong tình thân gia tộc mà ngược lại chỉ là nghi ngờ và mỉa mai. Mọi người ai cũng nghĩ là tôi đến để cướp tiền trên tay quý vị. Nghèo, tôi đã quen rồi. Tôi chỉ muốn tìm về gia đình để có chút tình thân ruột thịt... Thôi, nói nhiều cũng vậy thôi.

Cô gái quay lưng lại tiếp tục bỏ đồ vào túi xách. Tyler tiến lại gần cô gái:

- Để tôi giới thiệu với cô, đây là ông Timmons, một thám tử đại tài.

Cô gái ngẩng đầu lên nhìn, giọng thách thức:

- Rồi sao? Bộ muốn bắt bỏ tù tôi à?

- Không. Chuyện là như vậy, hồi đó lúc mười bảy tuổi, cô Julia Stanford có thi bằng lái xe ở San Francisco...

Cô gái cướp lời:

- Đúng, tôi thi bằng lái xe ở đó, bộ

như vậy là trái luật sao?

- Xin cô đừng nóng, có điều là...

Tyler chặn lời:

- ... dấu tay cô Julia Stanford có in trên bằng lái.

Cô gái nhìn mọi người, ngạc nhiên:

- Tôi không hiểu gì cả. Dấu tay thì sao?

- Giản dị thôi. Chúng tôi muốn kiểm chứng dấu tay của cô với dấu tay ở bằng lái năm xưa của cô Julia, thế thôi.

Cô gái mím chặt môi suy nghĩ một lát rồi nói buông thõng:

- Tôi không chấp nhận.

Marc chen vào:

- Cô nói là cô không chịu cho chúng tôi lấy dấu tay. Tại sao?

Thân mình cô gái run lên không hiểu vì sợ hay vì giận. Cô ta cúi gằm mặt xuống đất:

- Bởi vì mấy ông làm cho tôi có cảm tưởng mình là một kẻ tội phạm. Được rồi, bao nhiêu đó đủ rồi. Xin các ông các bà để tôi yên, tôi sẽ rời khỏi đây, không quấy rầy mấy người nữa đâu!

Kendall nói giọng dịu dàng như an ủi:

- Đây là cơ hội tốt nhất để cô chứng minh thân thể của mình. Không những cô khó chịu mà cả chúng tôi nữa, chúng tôi chỉ muốn tìm lại người em gái thất lạc khi xưa mà thôi.

Cô gái đưa mắt nhìn từng người một trước khi cất giọng yếu ớt trả lời:

- Được rồi. Chỉ một lần này thôi.

Mọi người gật đầu vui vẻ. Tyler đưa tay mời Timmons thi hành bốn phần. Ông ta rút trong túi dụng cụ lăn tay, lịch sự nói với cô gái:

- Mời cô bước sang đây để lấy dấu tay.

Mọi người trong phòng nín thở nhìn cô gái bước đến cạnh Timmons. Ông ta cầm tay cô gái, lăn từng ngón trên hộp ni có sẵn mực, rồi ấn mạnh trên tờ giấy trắng để bên cạnh.

- Xong rồi! Kể cũng rõ ràng lắm.

Timmons đưa miếng khăn giấy cho cô gái lau tay, sau đó cầm mảnh giấy có dấu tay kê sát với bản sao bằng lái xe năm xưa. Cả đám người cùng

tiến lại gần bàn và cúi xuống nhìn chăm chú hai mẫu dấu tay.

Hai mẫu giống nhau như một.

Woody lên tiếng đầu tiên:

- Hai dấu tay giống y chang!

Kendall ngẩng lên nhìn cô gái, giọng có vẻ cảm động:

- Cô đúng là đứa em gái cùng cha khác mẹ với chúng tôi.

Cô gái mỉm cười qua làn nước mắt:

- Thì em đã nói với các anh chị điều này từ đầu rồi mà.

Lúc này mọi người mới nhao nhao lên nói cùng một lượt:

- Thật là không ngờ...

- Anh xin lỗi đã gây khó khăn cho em...

Woody cầm hai mảnh giấy lên kê sát vào mắt, nói đùa:

- Đây là tám giấy số trị giá bạc triệu, tôi phải đem đóng khung mạ vàng treo tường mới được.

Tyler nhìn tất cả, nói:

- Bây giờ mới thật là một cuộc trùng phùng.

Ông quay sang cô gái:

- Cô trả phòng đi rồi theo các anh chị về lâu đài Rose Hill, mình mở tiệc ăn mừng sự hội ngộ này.

Đôi mắt cô gái sáng long lanh. Cô nói, giọng nghẹn ngào:

- Không ngờ giấc mơ của em đã thành sự thật, cuối cùng em cũng có một gia đình.

Khi mọi người trở về lâu đài Rose Hill, cô gái được lão Clark dẫn lên lầu, vào phòng riêng để cất đồ đạc. Đám người còn lại họp nhau dưới phòng khách, ai nấy đều có vẻ phấn khởi và khích động. Tyler nói đùa:

- Trông cô ta như vừa qua khỏi cuộc thẩm vấn trước toà.

Peggy ngăn ngại góp ý:

- Chớ còn gì nữa! Đặt tôi vào địa vị cô gái, bị mọi người quay như vậy chắc tôi chết quá.

Kendall mỉm cười:

- Tôi không biết rồi đây cô ta làm cách nào để thích nghi với cuộc sống mới này.

Woody nói, giọng châm biếm:

- Thì cũng như cả đám tụi mình đây. Bắt đầu từ bây giờ thì tha hồ uống

sâm-banh, hưởng thụ bốn món ăn chơi.

Tyler đứng lên như muốn kết thúc câu chuyện:

- Riêng anh, anh vui vì mọi chuyện đã sáng tỏ. Để anh lên lầu xem cô ta có cần giúp đỡ gì không.

Chánh án Tyler bước lên lầu, đi dọc hành lang đến phòng cô gái. Ông đưa tay gõ cửa và gọi lớn "Julia". Bên trong có tiếng trả lời:

- Cửa mở, xin cứ vào.

Chánh án Tyler đẩy cửa. Cô gái quay lại nhìn. Hai người im lặng nhìn nhau, không ai nói tiếng nào. Tyler bước nhẹ vào phòng, đưa tay khép cửa phòng lại. Ông đưa tay về phía cô gái như muốn chúc mừng:

- Margo, chúng mình đã thành công!

Chương 15

Người đàn ông ngồi dựa ngửa trên ghế sa-lông, vẻ thoải mái. Ông ta vừa đánh xong một ván cờ với tất cả mưu trí và khéo léo. Chỉ khác lần này, bàn cờ ăn thua tới bạc triệu, và ông đã thắng! Ông cảm thấy hân hoan và hãnh diện với trí thông minh hơn người của mình. Ông nghĩ thầm: "Hồi đó chắc ba thắng được đối thủ trên thương trường ba cũng có cảm tưởng như con bây giờ, phải không? Con đã mơ tưởng hoạch định âm mưu tội lỗi này từ bao nhiêu năm, mãi đến bây giờ mới thực hiện được và phải tay như một người vô tội".

Phải nói mọi chuyện bắt đầu từ cuộc tình với chàng trai trẻ tên Lee, người mà Tyler yêu hơn hết mọi thứ trên đời. Họ gặp nhau lần đầu ở thủ đô Bá-linh của nước Đức, trong một quán rượu dành riêng cho những người đồng tính luyến ái. Thân hình chàng trai mới lực lưỡng và đẹp làm sao với từng bắp thịt cuồn cuộn, mái tóc vàng phủ xuống vai. Tyler lân la đến làm quen, mời Lee một ly rượu. Chàng trai nhìn Tyler với đôi mắt to, dịu dàng chấp nhận. Sau ly rượu thứ nhì, Tyler ngỏ ý mời chàng trai về nhà ông để tâm sự. Lee mỉm cười nhẹ nhàng:

- Tôi mắc tiền lắm đó!

- Mắc là bao nhiêu?

- Năm trăm đô-la một đêm.

Tyler nói không suy nghĩ:

- Dễ thôi. Vậy chúng mình đi.

Quả là một đêm hạnh phúc tuyệt vời. Lee là một thanh niên lý tưởng: dịu dàng, nồng nàn mà lần đầu tiên Tyler gặp trong đời. Tình cảm của Tyler dâng tràn như cậu trai mới lớn, mới biết yêu. Tyler biết mình đã yêu say đắm Lee ngay từ đêm đầu ân ái. Lúc trước thỉnh thoảng Tyler cũng kiếm vài cậu trai trẻ đem về nhà nhưng chưa bao giờ ông có được cảm giác như đã có với Lee. Tyler biết là kể từ giờ phút ấy, ông không yêu ai khác ngoài chàng Lee duyên dáng này.

Sáng dậy, Tyler lúi húi làm điểm tâm cho hai người. Ông nhìn Lee với đôi mắt nồng nàn và hỏi:

- Tối nay cũng định chương trình gì cho chúng ta?

Chàng Lee mở to mắt như nai vàng ngơ ngác:

- Xin lỗi, tối nay em có hẹn.

- Ủa, Lee! Anh tưởng hai chúng ta...

- Anh Tyler, thân em giống như một món hàng quý giá. Ai trả giá cao thì em đi. Em cũng thích anh lắm nhưng em sợ anh không đài thọ nổi em...

Tyler nghe đau nhói trong lòng, ông gắng gượng nói:

- Cũng muốn gì anh cũng chiều cung hết.

Lee lấy tay che miệng ngáp dài, uể oải nói:

- Thiệt hôn? Em muốn đi du lịch khắp châu Âu trên một chiếc du thuyền màu trắng. Anh đài thọ nổi không?

- Lee, anh nói thật cho cung biết, anh giàu hơn mấy người bạn của em nhiều, em đừng coi thường anh.

- Vậy sao? Em tưởng anh chỉ là một chánh án thôi mà?

- Thì anh là chánh án, nhưng mà... nhưng mà... anh sẽ giàu... phải nói là giàu sự mới đúng.

Lee ông ẹo đến choàng tay qua vai Tyler:

- Thôi, anh đừng hờn mà nói vậy. Tuần tới em sẽ rảnh. Máy cái trứng coi hấp dân quá!

Đó là lúc khởi đầu. Lúc trước Tyler biết giá trị đồng tiền, có tiền mua tiên cũng được; bây giờ ông lại càng thấy sức mạnh vạn năng của đồng đô-la thơm tho. Ông cần tiền. Ông cần nhiều tiền để mua được người tình Lee. Ông không bao giờ quên nổi hình ảnh Lee. Ông nhớ Lee quay quắt nhưng không giữ được Lee trong tầm tay. Nghĩ đến cảnh Lee oằn oại trong vòng tay người đàn ông khác khiến Tyler muốn nổi điên!

Từ lúc mười hai tuổi, Tyler đã biết mình đồng tính luyến ái. Một ngày, ông bố của Tyler bắt gặp thằng con trai đang vuốt ve hôn hít một thằng bạn cùng lớp. Ông bố giận quá hét lớn:

- Thằng khốn nạn! Tao không ngờ tao lại có thằng con lại cái! Bây giờ khám phá ra bí mật dơ dáy của mày rồi, tao sẽ để ý canh chừng mày từng bước đó chị đực!

Cuộc hôn nhân của Tyler phải nói là một chuyện tiểu lâm. Một ngày nọ,

Harry Stanford kêu thằng con trai lớn lại:

- Ba muốn con gặp một người.

Chuyện xảy ra vào dịp lễ Giáng sinh khi Tyler về thăm nhà. Lúc đó đã gần hết ngày nghỉ, Kendall và Woody đã trở lại trường ở tiểu bang khác. Tyler cũng đang sửa soạn định lên đường ngày hôm sau thì trái bom nổ ngay tại lâu đài Rose Hill.

- Tao quyết định cưới vợ cho mày!

- Lấy vợ? Trời, con đâu có định lấy vợ... Không đời nào!

- Nghe lời tao nói đây chị đực! Thiên hạ bắt đầu đàm tiếu sau lưng mày, tao không muốn mọi người đồn đãi là tao có một thằng con lại cái, mất hết danh giá giòng họ Stanford. Mày lấy vợ thì bao nhiêu mồm chó sẽ câm lại hết!

Tyler tức giận nói như thách thức:

- Thiên hạ nói gì thấy kệ họ. Đó là cuộc đời của con.

- Nhưng ba muốn con có một cuộc đời giàu có. Tyler nghe đây, ba đã già rồi, một ngày gần đây... Harry nhún vai im lặng.

Lại cái màn cây gậy và củ cà rốt cho thằng con trai hy vọng.

Naomi là một thiếu nữ mặt mũi tầm thường, gia đình trung lưu. Bố mẹ cô gái mong con kiếm được tấm chồng giàu để nương tựa. Cô gái mê cái hào quang của dòng họ Stanford, dù cho được lấy cậu chủ làm thợ cũng đủ sung sướng lắm rồi, huống hồ chú rể lại là một chánh án.

Harry Stanford đã nhặt cô gái ngoài đường, đem về ngủ với cô ta vài lần. Bạn bè thân hỏi tại sao tí phũ như ông lại thêm ngó tới một cô gái quá tầm thường về mọi phương diện như vậy thì Harry chỉ cười, nhún vai nói:

- Ăn cao lâu tũn quán mãi cũng ngán, thỉnh thoảng cơm nguội mắm chung lạ miệng lại thấy ngon.

Chơi chừng vài lần, Harry Stanford đâm chán. Ông nghĩ đến cậu con lại cái của mình. Cô gái này cấp đôi với Tyler coi cũng xứng lắm. Hễ Harry muốn điều gì thì ông phải thực hiện cho bằng được.

Cuộc hôn nhân tiến hành chớp

lời tự trần của điều thuốc

Trái tim gã đàn ông trốn rét

Đêm

Chiếc hộp quẹt bật ga

cháy

Bóng tối giã giũa

Làn khói toả

Ta tróc vảy

cong

Trời ngu ngơ, lãng đãng, phiêu bồng

sưởi trái tim gã đàn ông trốn rét.

Trời đang vào tháng chạp

Ta cảm thấy điều này khi bị kẹp giữa hai ngón tay run

Những ngón tay vàng mẩy bạn long đong

chai lì xám xịt

Chỉ có trái tim là đỏ rực

khi ta đứng bên này bờ lá phổi nhìn qua.

Hai lá phổi cô tịch te tua

chừng như chỉ còn ta là bè bạn.

Ta mây trời phiêu lãng

trôi sau em từng sợi mỏng ngu khờ

Ly cà phê đậm đặc nửa khuya

thấy đêm dài hơn mái tóc.

Ta hiền hơn người đạo đức

Ngu ngơ hơn kẻ đại khờ

Nhưng ta không hề bội nghĩa trong lúc thất cơ

Cũng chẳng nhân danh bằng điều nguy thiện

Ta chỉ là bất biến

muôn đời trong gã

suy tư!

quan dương



nhোáng một tháng sau đó. Hôn lễ được cử hành đơn sơ, chỉ mời độ hơn một trăm người trong vòng bà con họ hàng. Sau lễ cưới, cô dâu chú rể bay qua Jamaica hưởng tuần trăng mật. Đó là một thất bại hoàn toàn đối với tất cả mọi người.

Trong đêm động phòng, cô dâu chú rể ngủ chày tới sáng. Qua ngày hôm sau, chịu không nổi, Naomi tò mò hỏi:

- Hình như em lấy chồng là thầy tu thì phải. Trời cho anh cái của quý để làm gì vậy? Để phơi khô à?

Tyler cố gắng giải thích với cô vợ mới cưới:

- Mình sống chung với nhau mà không cần chung đụng xác thịt cũng được vậy. Mình đối đãi với nhau như hai người bạn, em có cuộc sống riêng của em, anh có riêng của anh, nhưng vẫn chung một mái nhà, có sao đâu!

- Được rồi, anh nói có lý đấy. Naomi nghiêng rặng trả lời.

Để trả thù người chồng "đồng sàng dị mộng", Naomi tiêu xài thả cửa. Nàng mua sắm áo quần mắc tiền, đi du lịch đó đây không cần hỏi ý kiến chồng. Tyler không kham nổi sự tiêu xài hoang phí ấy bèn lên tiếng phản đối:

- Lương của anh có giới hạn, nếu em tiếp tục tiêu xài kiểu này, anh không kham nổi.

- Thì xin lên lương hay làm sao cho có tiền thì làm. Tôi là vợ anh, tôi có quyền xài.

Chịu hết thấu, Tyler đem vấn đề ra trình với cha. Harry nghe con trai than phiền, ông chỉ nhưm mây nói:

- Đàn bà lúc nào cũng cần nhiều tiền, con không biết sao! Ngựa bất trị thì con rấn cầm cương cho giỏi.

- Nhưng thưa ba, con cần...

- Một ngày nào đó con sẽ có nhiều tiền không ai bì được. Rấn chờ!

Tyler thuyết phục vợ nên nhẫn nại chờ khi nào ông có tiền sẽ cho vợ tiêu xài thả cửa. Nhưng Naomi không thể chờ đến một ngày xa lắc xa lơ có vẻ không bao giờ đến, cho nên sau khi đã vắt hết hầu bao của Tyler và âm thầm rút hết tiền trong trương mục của hai vợ chồng, cô ta nộp đơn xin ly dị và

ẵm bạc đi đâu mất biệt.

Khi biết chuyện, Harry chẳng những không thương hại cho thằng con cũng vì mình ép buộc nói mà ra nông nổi, lại còn mỉa mai một cách ác độc:

- Mày đã làm thằng lại cái thì suốt đời cũng chỉ là thằng lại cái.

Đã vậy cũng chưa hết chuyện. Ông bố luôn luôn tìm cách gây tổn thương tự ái thằng con, coi nó không ra kí-lô nào. Tyler còn nhớ một ngày, ông đang ngồi xử án thì nhân viên toà án đến gần ông nói nhỏ:

- Xin lỗi ngài...

Tyler quay sang, nóng nảy:

- Cái gì?

- Dạ có điện thoại kiếm ông.

- Cái gì? Bộ anh điên hả? Không thấy tôi đang xử án hay sao?

- Dạ, ông cụ Stanford nói có chuyện khẩn cấp muốn nói với ngài...

Tyler giận càn hông. Ông già muốn gì đi nữa cũng đâu có quyền phá đám khi ông đang làm việc, nhất là đang ngồi ở trước toà. Ông định không thèm trả lời điện thoại nhưng lòng lại không yên vì không biết có chuyện gì khẩn cấp. Cực chẳng đã, Tyler phải đứng lên, ra lệnh nghỉ mười lăm phút.

Tyler hấp tấp đi vào phòng trong và nhấc điện thoại lên:

- Có chuyện gì vậy ba?

- Ba hy vọng không phiền con đó chứ? Giọng ông già có vẻ đùa cợt.

- Con đang xử ở toà và...

- Có gì mà mày làm như quan trọng lắm vậy! Cho thằng tội nhân một giấy phạt lưu thông rồi cho nó về cho rồi!

- Ba... Tyler bực bội nói.

- Ba có chuyện quan trọng cần con giúp đỡ.

không có mày tao cũng chẳng cô đơn

*Mày trở giọng muốn xoay chiều đổi hướng
vì đường dài chẳng rõ được tương lai.
Mày nuốt đi những gì mày đã xướng
rồi thụt lùi run sợ trước chông gai!*

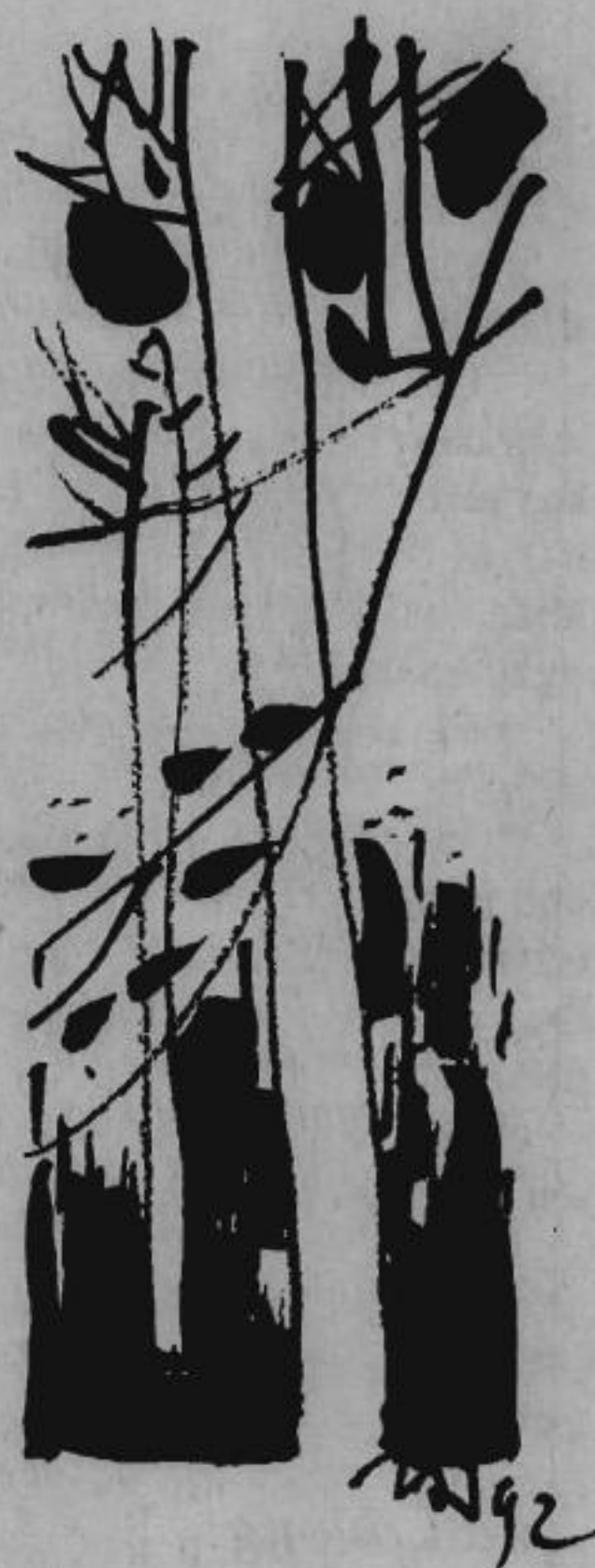
*Ta chẳng ngại đường xa kia ngàn dặm
Ta sợ lòng ta mềm nhũn giữa đường
Dẫu ta có mất đi dăm thằng bạn
Lời thề xưa xin vẫn giữ với quê hương.*

*Mày nản chí nên vội vàng quay bước
Lời biện minh che giấu nỗi thẹn thùng
Dù có lỡ một đường gươm thuở trước
Đời còn đây, đâu đã ở ngõ cùng?*

*Mày chẳng phải người đầu tiên bỏ cuộc
Hành trình này bao kẻ chịu gian nan?
Tao nhớ mãi một ngày nào năm trước
Đã cùng nhau lệ nhỏ lúc tan hàng!*

*Tao vẫn thế và tưởng mày vẫn thế
Đời đổi thay, mày tính lại thiệt hơn
Tao vẫn đi với nụ cười ngạo nghễ
Không có mày, tao cũng chẳng cô đơn!*

trần ngân tiêu



- Chuyện gì vậy?
- Cái thằng đầu bếp ở nhà nó ăn trên đầu trên cổ ba.

Tyler tưởng mình nghe lộn. Ông giận đến nỗi nói không được:

- Ba kêu con ngưng phiên xử nửa chừng chỉ vì...

- Con làm việc trong lãnh vực luật pháp chứ gì? Cái thằng bếp này phạm luật. Ba muốn con về Boston để coi lại đám gia nhân trong nhà, tội nó ăn chặn trên đầu trên cổ...

Tyler phải dần cơn nóng để khỏi buông tiếng chửi thề. Giọng ông bố vẫn đều đều:

- Minh không thể tin được mấy người ở sở tìm việc đưa đến.

- Ba, con đang ngồi xử, con không thể đi Boston bây giờ được đâu.

Đầu giây bên kia im lặng một lúc, sau cùng ông bố lặp lại:

- Mà nói gì tao nghe không rõ?

- Con nói là...

- Mà không để tao thất vọng về mày lần nữa đó chứ, Tyler? Có thể tao sẽ phải đi gặp ông luật sư Fitzgerald để bàn với ông về việc thay đổi di chúc...

Lại củ cà rốt. Phần chia tài sản trị giá cả tỉ đô-la đang chờ cho đến khi ông bố chết đi. Tyler nuốt nước bọt một cách khó khăn:

- Hay là ba gửi máy bay nhà lại đây đón con.

- Quỉ thần ơi, không đời nào. Nếu mày đang hoảng thì ngày nào đó máy bay này cũng thuộc về mày. Hiện thời, mày lấy máy bay như mọi hành khách khác, tao muốn thấy mặt mày ở đây ngày hôm nay.

Nói xong, Harry Stanford cúp máy.

Tyler đặt ống nghe xuống, lòng vừa buồn vừa giận. "Tại sao ông già cứ đối xử với mình tệ bạc như vậy. Ông già khốn nạn! Ta không đi! Ta không đi!"

Cuối cùng, chiều hôm đó Tyler leo lên máy bay đi Boston.

Gia nhân phục vụ ở lâu đài Rose Hill có hơn hai chục người. Nào là thư ký, bồi bếp, tài xế, làm vườn, gác-dan, v.v... Tyler vừa về đến nhà đã nghe ông bố than phiền:

- Bọn đầy tớ trong nhà đứa nào cũng ăn cắp như tinh.

- Nếu ba không tin cậy người nào thì cứ việc đuổi hay giao nó cho cảnh sát chứ có khó gì đâu! Tyler bực bội nói.

Harry Stanford tỉnh bơ:

- Bởi vì tao có thằng con làm chánh án, tao muốn mày xét xử tội nó cho tao.

Tyler nhìn quanh căn nhà rộng thênh thang với đồ đạc quý giá, thăm so sánh với căn nhà nhỏ của mình ở Chicago. "Căn nhà này mình sẽ được hưởng trong một ngày gần đây, rán kiên nhẫn!"

Tyler nói chuyện với từng gia nhân trong nhà, từ lão Clark thân tín cho đến người đầu bếp. Ông có cảm tưởng mình đang thẩm vấn từng can phạm trước toà, phải đọc từng hồ sơ lý lịch. Phần đông những người này Tyler chưa từng gặp qua. Harry Stanford không phải là một ông chủ dễ tính. Ông thay đổi người làm xoành xoạch. Có người bị xem là có tội chỉ vì lên ăn cắp chút hành tỏi tiêu mỡ đem về nhà riêng xài. Có người bị khiển trách chỉ vì say sưa trong giờ làm việc, còn ngoài ra Tyler không thấy có gì quan trọng để ông bố phải khẩn cấp gọi ông về. Chỉ một người duy nhất khiến Tyler bận tâm là Dmitri.

Dmitri được Harry Stanford mượn làm cận vệ kiêm đảm bóp. Tyler có con mắt nhà nghề khi ngồi trên bục xử. Nhìn người là ông đã đánh hơi được kẻ đó có tội hay không. Dáng dấp bên ngoài của Dmitri khiến Tyler không tin tưởng. Xem lại sổ sách, Tyler biết cha mình vừa mượn hán được hai tuần lễ. Người cận vệ cũ của Harry xin nghỉ và giới thiệu Dmitri cho Harry Stanford.

Dmitri rất lực lưỡng, vai u thịt bắp. Hán nói tiếng Anh với âm của người Nga. Tyler gọi hán vào phòng trong khi ông đọc tờ khai lý lịch của hán. Hồ sơ Dmitri không có gì nhiều ngoài ngày sinh tháng đẻ, địa chỉ cũ ở Nga. Dmitri có vẻ hơi mập. Tyler chỉ ghé mắt hán ngồi và hỏi:

- Anh sanh trưởng ở Nga sô hả?

- Dạ.

- Tỉnh nào vậy?

- Dạ Smolensk.

- Tại sao anh lại bỏ nước để sang Mỹ?

Dmitri nhún vai:

- Vì Mỹ có nhiều cơ hội hơn.

"Nhiều cơ hội gì?" Tyler thăm nghĩ. Người đàn ông này có một vẻ gì đó khiến Tyler không cảm thấy an tâm và tin cậy. Hai người ngồi nói chuyện khoảng hai mươi phút.

Sáng hôm sau, Tyler gọi điện thoại cho một người bạn thân làm việc ở văn phòng FBI:

- Fred đó hả, bồ làm ơn cho tôi một việc được không?

- Được. Ngày nào đó tôi về Chicago bị giấy phạt xe thì cậu phải lo lại đó nghe.

- Tôi nói chuyện đứng đắn đây.

- Nói thử coi chuyện gì.

- Tôi nhờ bồ coi giùm lý lịch một người Nga vừa đến Mỹ chừng 6 tháng nay.

- Chuyện đó thuộc về lãnh vực của CIA chứ không thuộc về FBI. Gõ lộn cửa rồi ông bạn ơi!

- Nhưng tôi không quen ai ở CIA cả.

- Tôi cũng đâu có quen ai.

- Bồ rán coi có cách nào giúp tôi được thì tôi cảm ơn bồ lắm.

- Coi nào! Tôi có người bạn làm việc trong toà đại sứ Liên xô ở Hoa Thịnh Đốn. Để tôi điện thoại hỏi thử xem ông ta có giúp được gì không. Mà hán tên gì?

- Dmitri-Kaminsky.

- Được rồi, để tôi cố gắng xem sao và sẽ điện thoại cho cậu biết.

- Cảm ơn bồ nhiều.

Tối hôm đó Tyler ngồi ăn cơm với cha. Trong thâm tâm, Tyler cứ mong mỗi lần gặp cha sẽ thấy ông già thêm một tí, yếu đi một tí để cái ngày ông "ngủm" sẽ không xa. Nhưng Tyler thất vọng khi thấy ông bố lúc nào cũng mạnh khoẻ, cường tráng với nước da hồng hào. Tyler thăm nghĩ: "Ông già coi bộ sinh lực còn dồi dào hơn thanh niên, không chừng ông

sống lâu hơn mấy đứa con là khác! “ng có sấm nhưng tắm bỏ thì còn lâu ông mới chịu đi ngủ với giun!”

Tyler cúi đầu ăn trong im lặng trong khi ông bố huyền thuyên kể hết chuyện này đến chuyện kia:

- Ba vừa mua một công ty lớn ở Hawaii...

- Tuần sau Ngoại trưởng Mỹ rủ ba tháp tùng đi Trung quốc để xem xét thị trường...

Tyler âm ừ nghe mà không có chút hứng thú nào. Xong bữa ăn, Harry Stanford vừa đẩy ghế đứng lên vừa hỏi Tyler:

- Sao, việc điều tra đám kẻ ăn người làm trong nhà con lo tới đâu rồi?

- Dạ thưa ba, con còn đang điều tra, chưa xong hết.

- Làm nhanh lên, đừng để cù cưa cù nhằng mấy chuyện nhỏ nhặt!

Nói xong, ông bố quay lưng đi ra phòng ngoài.

Sáng hôm sau Tyler nhận được cú điện thoại của người bạn ở FBI:

- Tyler đó hả?

- Ờ, có chuyện gì lạ không?

- Cậu vừa vớ được món bở. Tên Dmitri đó thuộc xã hội đen.

- Bở nói gì tôi không hiểu.

- Để tôi giải thích cho nghe. Ở Mạc tư khoa bây giờ có 8 băng đảng Mafia. Mấy băng này vẫn thường chém giết thanh toán nhau để tranh giành quyền lực và tiền bạc. Hai băng lớn nhất là Chechens và Polgo. Tên Dmitri của cậu thuộc nhóm thứ hai. Ba tháng trước khi đến Mỹ, Dmitri được giao công tác đi thanh toán tên bố già của băng Chechens. Thay vì thi hành nhiệm vụ, Dmitri làm phản. Hắn tiết lộ tin cho kẻ thù để mong lập công đầu quân cho băng đảng này. Khi phe Polgo biết được Dmitri làm phản, tụi nó treo giá cái đầu của hắn. Mấy tay anh chị Nga có luật lệ riêng để trừng trị kẻ phản đảng: hễ khi nào bắt được kẻ có tội, việc đầu tiên là họ chặt hết mấy ngón tay để tội nhân đau đớn khổ sở, chảy hết máu rồi mới chết.

Dmitri thấy bị treo án tử hình, sợ quá nên lo lót để trốn khỏi nước Nga.

Bây giờ đám Mafia bên Nga vẫn đang lùng kiếm hắn dữ lắm.

- Thật là không thể tưởng tượng nổi. Tyler nói:

- Chưa hết! Ngay cảnh sát tiểu bang cũng đang lùng kiếm hắn về tội giết người. Nếu bỏ biết hắn ở đâu thì báo cho cảnh sát biết.

- Tôi chỉ hỏi thăm giùm một người bạn gốc Nga của tôi thôi. Để tôi nói cho anh ta biết.

Tyler cảm ơn bạn rồi gác máy. Ông ngồi im suy nghĩ. Ông không muốn liên can, dính líu gì với tên Dmitri vì nếu báo cảnh sát, ông sẽ phải ra toà làm chứng, tốn bao nhiêu thì giờ.

Tyler vào phòng Dmitri, thấy hắn đang nằm ngửa xem một tạp chí khoa thân. Thấy Tyler bước vào, Dmitri lật đặt ngồi dậy. Tyler nói gần từng tiếng:

- Tôi muốn anh thu xếp đồ đạc và xéo ra khỏi nhà này ngay lập tức.

Dmitri mở tròn mắt như không hiểu:

- Ông nói gì ạ?

- Tôi cho anh hai chọn lựa. Một là anh cút đi cho khuất mắt tôi ngay chiều nay. Hai là tôi điện thoại cho cảnh sát Nga, báo cho họ biết là anh đang ở đây. Anh muốn cái nào?

Mặt Dmitri trở nên xanh rờn, mất bình tĩnh.

- Anh hiểu chứ?

- Dạ hiểu.

Tyler nôn nóng đi gặp cha. Ông thầm nghĩ, biết tin này chắc ông bố sẽ khen ông lắm vì chứa một kẻ giết người có khác nào chứa một trái bom trong nhà. Tyler mong đợi cha cảm ơn và ban cho chút ân huệ nhỏ cũng đủ khích lệ lắm rồi. Gặp cha ở phòng đọc sách, Tyler mở đầu câu chuyện:

- Con đã điều tra hết đám gia nhân và...

Harry cắt ngang lời cậu con với giọng châm biếm:

- Và con có tìm ra một thằng trai tơ nào để dụ nó lên giường không?

Mặt Tyler đỏ bừng. Ông gất nhẹ:

- Ba nói gì kỳ quá...

- Chớ không phải mày là một

thằng đồng tính luyến ái à? Hề lại cái thì suốt đời không thể nào ngóc đầu lên được. Tao không hiểu tại sao tao lại có thằng con dở ngòm như mày. Thôi xong việc thì về lại Chicago với thằng kép đi đực của mày đi!

Tyler nắm chặt tay cố kềm cơn giận dữ. Ông mím môi nói:

- Được rồi.

Ông vừa dậm bỏ đi thì ông bố đã gọi giật lại:

- Hồi nãy mày nói đã điều tra xong đám người làm, mày có tìm ra điều gì mới lạ không?

Tyler quay lại nhìn cha một giây rồi nói buông thông:

- Không có gì!

Lúc Tyler trở lại phòng của Dmitri thì thấy hắn ta đang thu xếp quần áo. Thấy Tyler, Dmitri có vẻ sợ hãi, ấp úng nói:

- Tôi đang sửa soạn đi đây.

- Đừng đi nữa. Tôi đổi ý.

Dmitri bối rối không hiểu:

- Dạ ông nói gì?

- Tôi muốn anh ở lại, tiếp tục làm cận vệ cho cha tôi.

- Nhưng còn... những chuyện mà... ông đã biết?

- Cả hai chúng ta sẽ quên chuyện đó đi.

Dmitri nhìn Tyler trừng trừng, không biết Tyler định giờ trò gì. Sau cùng hắn ta hỏi:

- Tại sao? Ông muốn tôi phải làm gì?

- Tôi muốn anh làm tai mắt cho tôi. Tôi cần một người theo dõi, canh chừng cha tôi và báo cho tôi biết mọi hành động của ông, ông làm cái gì và có những quyết định gì.

- Tại sao ông lại chọn tôi?

- Bởi vì nếu anh cãi lời tôi thì tôi sẽ giao anh cho cảnh sát nước anh. Còn ngược lại, tương lai anh sẽ được giàu có như tôi.

Dmitri im lặng nhìn Tyler như đánh giá tầm quan trọng của câu nói. Một lát sau hắn nhú mày trả lời:

- Được, tôi đồng ý ở lại.

Đó là nước cờ của Tyler, thí một con chốt để tính kế cao hơn.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tế Lễ

Hỏi: Tôi nghe nói ông bà mình ngày xưa có phong tục tế lễ, xin bác cho biết tục này có từ bao giờ? và tế lễ những ai?

Trương Thành Yên
Texas

Đáp: Tục cầu đảo có từ thời Thượng Cổ, khi con người biết thờ đa thần. Đến đời nhà Lý (thế-kỷ 11), triều-đình cho hệ-thống-hoá việc cầu đảo, đắp đàn Xã-Tác ở cửa Trường Quảng, cầu đảo bốn mùa. "Xã" để tế thổ thần (thần đất); "Tác" tế cốc thần (thần mùa màng). Tế xong, vua đi cày ở Tịch điền.

Theo Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, đời nhà Lê (thế kỷ 15), trong triều có các tế lễ kể sau:

- Tế thần Tiên-nông, từ năm 1484,

đàn lập ở xã Hồng-mai, huyện Thanh-dâm.

- Tế Bách-thần, từ năm 1652.
- Tế Âm-hồn, từ năm 1449, tế những âm hồn không thân nhân.
- Tế Kỳ-đạo (tế cờ).
- Tế Kỳ-an, làm đàn ở Kính-thiên lâu.
- Lễ Tiểu tạ: lễ làm chay, trừ tà khí.
- Lễ Đại tạ: cầu phúc từ chốn u-minh.
- Lễ cứu hộ mặt trời, mặt trăng: khi có nhật thực, nguyệt thực.
- Lễ Minh-thệ: vua và các quan cùng uống máu, thề giữ gìn cơ nghiệp tiên vương.

Bát-kê chết cháy

Hỏi: Tôi nhớ có một câu sấm của người Việt, ứng vào chuyện người Pháp tên "Bát-kê" bị chết cháy vì máy bay phát nổ trên trời. Xin bác BC kể lại đầu đuôi, câu sấm đó của ai, và sự nghiệp ra sao? Cảm ơn.

Lê Văn Thịnh
Connecticut

Đáp: Đó là câu sấm của Nguyễn Bình Khiêm:

Giữa năm hai bảy mươi ba
Lửa đâu mà đốt tám gà trên mây?
Chuyện như sau:

Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), tục gọi Trạng Trình, người làng Cổ-am, phủ Vĩnh-bảo, tỉnh Hải-dương. Ông đi thi năm 44 tuổi, đậu Trạng-nguyên, làm quan tới chức Lại bộ thị lang (thứ trưởng Nội-vụ), được 8 năm thì về hưu, được nhà Mạc phong tước Trình Quốc-công (nên gọi là Trạng Trình).

Nguyễn Bình Khiêm ngoài tài thơ văn còn giỏi về lý số. Ông để lại bài thơ cho biết 350 năm sau, làng Cổ-am của ông bị Toàn quyền Pasquier của Pháp ra lệnh ném bom để càn quét Việt-nam Quốc-dân-đảng, sau khi đảng này đánh chiếm được Kiến-an, Cổ-am, Lâm-thao, Hưng-hoá và Yên-bái năm 1930.

Bài thơ như sau:

Kìa con gió thổi lá rung cây

Rung Bắc sang Nam, Đông tới Tây

Tan tác Kiến-kiều An đất nước
Xác xơ Cổ thụ, sạch Am mây
Sơn Lâm nổi sóng mù Thao cát
Hưng địa tràn dân Hóa nước đầy
Một ngựa một Yên ai sùng bái
Cha con người Vĩnh bảo cho hay!

Trong bài thơ, ông cho biết, trận bom là "am mây" tức Bạch-vân am, nơi thờ phượng ông bị tan nát.

Quả đúng như vậy. Bom làm bật tung từ dưới đất lên một tấm bia đá, trên bia có câu lục bát: "Giữa năm hai bảy mươi ba, Lửa đâu mà đốt tám gà trên mây?"

Lúc đó không ai hiểu câu thơ nói gì, nhưng cho tới một năm có hai tháng bảy (nhuận), toàn quyền Pasquier bị nổ máy bay trên đường về Pháp, người ta mới suy ra được, "tám gà" là "bát-kê", do Nguyễn Bình Khiêm phiên-âm chữ "Pasquier", tên người ra lệnh ném bom xuống làng của cụ mấy trăm năm sau.

Đông-dương và Nam phong tạp-chí

Hỏi: Xin nói về Đông-dương và Nam phong tạp chí.

Dương Thị Anh
California

Đáp: 1) Đông-dương tạp-chí là tuần-báo của Nguyễn Văn Vĩnh và Schneider, ra số đầu ngày 15.5.1913, bài vở của Nguyễn Văn Vĩnh bao trùm cả tờ báo, từ quan-diểm, chính-luận, tạp-luận xã-hội, phụ-nữ, biếm-văn, giới-thiệu văn-chương, tư-tưởng Pháp, v.v.

Về chính-trị, Đông dương tạp-chí là cơ-quan tuyên-truyền cho chính-sách của Pháp tại Đông-dương, gọi Phan Bội Châu là "bọn nguy nhơ", gọi những người chống chính-phủ là "bọn nguy", gọi báo đối-lập là "những lời gây loạn."

Về học-thuật, tờ báo nhằm mục-đích giáo-dục công-dân, từ kiến-thức căn-bản đến đường lối của chính-phủ bảo-hộ.

Về văn-tự, cổ-động cho chữ quốc-

ngữ, có phần dạy tiếng Việt cho người Pháp.

Về các bình bút, ngoài Nguyễn Văn Vĩnh còn có Trần Trọng Kim, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Tố, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Đỗ Mục, Phan Kế Bính, Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Bá Trắc, Thân Trọng Huề,...

Năm 1915, *Đông dương tạp-chí* đổi sang khổ nhỏ, đóng thành sách, chuyên về văn-chương và sự-phạm; công-tác tuyên-truyền dành cho *Trung Bắc Tân Văn* và *Lục Tỉnh Tân Văn*. Trên *Đông dương tạp-chí*, Nguyễn Văn Vĩnh chuyển qua dịch tiểu-thuyết và kịch Pháp ra chữ quốc-ngữ.

Đến năm 1919, *Đông dương tạp-chí* của Nguyễn Văn Vĩnh bị *Nam phong tạp-chí* của Phạm Quỳnh đè bẹp, biến thành học báo bậc tiểu-học, giao cho Trần Trọng Kim trông nom bài vở. Nguyễn Văn Vĩnh mua đứt tờ *Trung Bắc Tân Văn*, biến thành nhật báo... Ông cũng mua luôn nhà in kiêm nhà xuất-bản Trung Bắc của Schneider, biến thành cơ-sở xuất-bản đầu-tiên của người Việt. Tờ *Đông dương tạp chí* tuy không được quý trọng như *Nam phong tạp-chí* nhưng cá-nhân Nguyễn Văn Vĩnh được tôn là nhà báo và nhà xuất-bản tiên-phong của Việt-nam.

2) *Nam Phong* của Phạm Quỳnh là quý san tạp-chí, xuất-bản ba tháng một lần, khổ lớn, dày 100 trang, chia làm hai cột, toàn những chữ.

Về bài, tạp-chí chia ra các loại như sau:

- Phần Luận thuyết: lý-luận về thời-thế, học-thuyết chính-trị.

- Bình-luận văn-học: bàn về văn-học-sử, phê-bình sách vở cũ mới, thu-thập những ý-kiến hay, tư-tưởng mới; chính ra là mục giới-thiệu tác-phẩm mới của Pháp.

- Bình-luận triết-học: nghiên-cứu tư-tưởng cổ-kim, so-sánh với tư-tưởng Âu Tây, đề xướng một trào-lưu tư-tưởng Việt-nam.

- Bình-luận Khoa-học: không đi sâu vào chuyên-môn, chỉ có tính-cách khoa-học thường-thức.

- Văn uyển: sưu-tầm cổ-văn Hán, Nôm; phổ-biến các bài thơ đủ loại: Đường, phú, ca trù, văn-tế, kinh sách, trường thiên lục bát,...

- Tập trữ: giới-thiệu sách, trích-lục danh-ngôn, tin-tức văn-học, các câu chuyện vụn-vật không thuộc các thể loại trên.

- Thời-đàm: bàn về thời-sự trong và ngoài nước, khai-thác lợi-ích cho dân Việt.

- Tiểu-thuyết: dịch những tiểu-thuyết hay của Pháp ra Việt-văn.

So với *Đông-dương tạp-chí* thì *Nam-phong tạp-chí* ở trình-độ cao hơn, nội-dung phong-phú hơn, thiên về biên-khảo học-thuật (Âu Tây và Hán), thi văn tiểu thuyết (sao lục, dịch-thuật, sáng-tác). Cảnh phần quốc-ngữ, có phần hán văn do Nguyễn Bá Trắc phụ-trách, dày khoảng một phần ba tờ báo. Từ 1922, thêm số trang pháp-văn do Phạm Quỳnh và Nguyễn Văn Nho viết.

Có thể chia *Nam phong tạp-chí* ra 4 giai-đoạn:

- Giai-đoạn đầu (1917-1922): thời-kỳ thành-lập (Phạm Quỳnh-Nguyễn Bá Trắc): Hán và Quốc-ngữ, bài vở nặng về trích dịch, đường lối chính-trị là tán dương Pháp và vua Khải-định.

- Giai-đoạn 2 (1922-1925): thời-kỳ phát-triển (Phạm Quỳnh-Lê Dư và Hội Khai Trí Tiến Đức): thêm phần Pháp-văn, tờ báo nặng về giáo-dục phổ-thông, nâng cao trình-độ quần-chúng.

- Giai-đoạn 3 (1925-1932): thời-kỳ kiện-toàn (Phạm Quỳnh): Phạm Quỳnh và *Nam phong tạp-chí* tách khỏi Hội Khai Trí Tiến Đức, độc-lập với chính-quyền, thôi ca-tụng Pháp, các bài chính-thuyết nghiêng về nghiên-cứu chính-trị. Phạm Quỳnh đưa ra chủ-nghĩa quốc-gia, thuyết lập hiến, bút chiến với Nguyễn Văn Vĩnh về đường lối chính-trị (Phạm Quỳnh ủng-hộ vua Bảo-đại, đòi Việt-nam độc-lập và duy-tân theo lối quốc-gia; Nguyễn Văn Vĩnh cổ-võ cho chính-sách bảo-hộ, đòi duy-tân theo lối Pháp).

- Giai-đoạn 4 (1932-1934): thời-

kỳ cáo chung (Phạm Quỳnh-Nguyễn Trọng Thuật-Lê Văn Phúc-Nguyễn Tiến Lãng): tăng phần Pháp văn, bỏ phần Hán văn, thêm tranh ảnh, xuất-bản mỗi tháng hai kỳ.

Về các tay bình bút của *Nam phong*:

- Giai-đoạn 1: Nguyễn Bá Trắc, Dương Bá Trạc, Nguyễn Bá Học, Trần Văn Ngoạn, Nguyễn Hữu Tiến, Phan Khôi, Tản Đà, Trần Mỹ, Thân Trọng Huề, Hoàng Yến, Hoàng Tích Chu, Nguyễn Mạnh Bổng.

- Giai-đoạn 2: Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Đôn Phúc, Nguyễn Triệu Luật, Hoàng Ngọc Phách, Đoàn Tư Thuật, Trần Trọng Kim, Phạm Duy Tốn, Vũ Đình Long, Nguyễn Tường Tam.

- Giai-đoạn 3: Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Trọng Thuật, Vũ Đình Long, Nguyễn Tường Tam, Lê Dư, Bùi Kỷ, Trương Phổ, nhóm trí-thức Hà-tiên (Đông Hồ, Nguyễn Văn Kiêm, Mộng Tuyết, Trúc Hà), Nguyễn Thúc Khiêm.

- Giai-đoạn 4: Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phúc, Nguyễn Tiến Lãng, Đỗ Đình Thạch.

Về công-lao, *Nam phong tạp-chí* đã trực-tiếp góp phần kiện-toàn văn-chương quốc-ngữ, khởi công xây-dựng nền văn-học mới thay-thế văn-học Hán Nôm, giới-thiệu văn-học và tư-tưởng tây-phương với độc-giả Việt. Tờ báo đã đào-tạo được nhiều văn-gia có thực-tài và nâng trình-độ thưởng-ngoạn của độc-giả lên cao trong 17 năm hoạt-động của tờ báo.

Niên-biểu hay tiểu-sử?

Hỏi: Đọc báo VH số 150, tôi ngạc-nhiên khi thấy báo đăng bài "*Niên biểu Võ Phiến*" mà trong bài chỉ thấy những chi-tiết chỉ toàn thuộc về tiểu-sử của ông, như:

- "1925, theo giấy tờ khai-sinh là ngày 20 tháng 10 dương-lịch tại làng Trà-bình, tổng Trung-bình, huyện Phù-mỹ, tỉnh Bình-định. Thực ra thì ngày sinh là 13 tháng 9 năm Ất Sửu âm-lịch (tức 30-10-1925 dương-lịch).

Tên thật: Đoàn Thế Nhơn.

- "1932: Lần đầu-tiên biết mặt cha. (Cha từ Nam-kỳ về, sau nhiều năm bắt tin).

- ...

- 1975: Ngày 22.4, di-tản khỏi Sài-gòn. Ngày 3 tháng 9, rời trại Pennsylvannia, đến Minneapolis (Minnesota)."

Theo chỗ tôi biết, những dòng trên đây là "tiểu-sử", nhưng tại sao lại gọi là "niên-biểu". Hay là bây giờ có thêm chữ mới "niên biểu" để thay chữ "tiểu sử" ngày trước vẫn dùng?

Lê Văn Anh
Los Angeles

Đáp: Niên-biểu ghi lại những sự kiện lịch-sử xảy ra đồng-thời với các giai-đoạn đời của một tác-giả, có ảnh-hưởng trực-tiếp hay gián-tiếp đến cuộc sống, tư-tưởng và khuynh-hướng sáng tác của người đó. Nếu chỉ ghi về phần cá-nhân mà bỏ qua sự kiện lịch-sử, thì đó là tiểu-sử tác-giả, không phải niên-biểu.

Thí dụ, trong đời Võ Phiến có biến-cố 1975, CS Bắc Việt chiếm miền Nam, Võ Phiến phải di tản sang Hoa-kỳ. Chính vì biến-cố này mà Võ Phiến có các cuốn *Ly-hương*, *Thư gửi bạn*, v.v. cho nên không thể không ghi vào.

Đoạn niên-biểu Võ Phiến được ông dẫn làm thí-dụ như trên đây phải viết như sau (soạn sơ-sài để làm thí-dụ):

"- Đầu thập-niên 20, nhân khi Pháp còn chịu ảnh-hưởng đệ nhị Thế-chiến, các lực-lượng yêu nước Việt-nam nổi dậy gần như khắp nơi, chống chính-phủ bảo-hộ. Cuộc khởi-nghĩa của Việt-nam Quang-phục-hội trước đó tuy không thành-công, Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phạm Hữu Khán bị chém, vua Duy Tân bị đày sang đảo Réunion, Phi-châu, nhưng ảnh hưởng chống Pháp đã soi đường cho quốc dân.

- 1925: Varenne, thuộc đảng Xã-hội Pháp được bổ sang Việt-nam làm toàn quyền Đông-dương.

Ngày 1-7-1925, Hồ Chí Minh

cùng Lâm Đức Thụ và thủ-hạ bắt cóc cụ Phan Bội Châu trên chuyến từ Thượng-hải xuống Hàng Châu, mang về Việt-nam bán cho Pháp. Cụ Phan bị giam tại Hỏa Lò và bị đưa ra xử trước Tòa án Đền hình. Dân-chúng Việt-nam tổ-chức đình công, sinh-viên bãi khóa tại nhiều nơi để phản-đối, Pháp phải sửa án tử hình thành khổ-sai chung thân và an trí tại bến Ngự (Huế) cho tới chết (1940).

Ông Bùi Quang Chiêu, lãnh-tụ đảng Lập Hiến sang Pháp vận-động chính-trị, về nước được 60.000 đồng-bào ra đón tại bến tàu.

Cụ Phan Chu Trinh từ Paris về Sài-gòn diễn-thuyết chống thực dân Pháp.

Võ Phiến, tên thật Đoàn Thế Nhơn, ra đời (tại, ngày, v.v.)

- ...

- 1975: CS Bắc Việt xé hiệp-định Paris, tràn qua sông Bến Hải, v.v.

Ngày 24-4, Võ Phiến di-tản sang Mỹ, v.v."

Những sự kiện lịch-sử xảy ra trong đời Võ Phiến (vua Duy Tân chống Pháp bị đi đày, sĩ phu bị bách hại,...) đã gián-tiếp ảnh-hưởng nếp suy-nghĩ và hành-động của ông (thí dụ như không thích thực dân Pháp nên đã có thời-gian tham-gia kháng-chiến). Cuộc di-tản năm 1975 khiến ông mang nặng lòng thương quê nhớ nước nên thơ văn ông do đó càng đượm tình yêu nước, yêu quê. Đó là những yếu-tố tạo thành văn-nghịep Võ Phiến, không thể tách rời và không nên bỏ qua.

Tương-tự, BC xin trích đăng một đoạn về niên biểu Nguyễn Đình Chiểu, theo sách của Nguyễn Quảng Tuân và Nguyễn Khắc Thuần (rút gọn):

- 1820:

Vua Minh Mạng (Nguyễn-phước Đảm) lên ngôi.

- Tháng 5, triều-đình cử tả quân Lê Văn Quân vào Nam làm tổng trấn Gia-định. Lê Văn Duyệt vào Phiên-an, mang theo Nguyễn-Đình Huy cho làm thư lại ở Văn-hàn ty.

Nguyễn-Đình Huy người Phong-diễn, Thừa-thiên sau khi vào Nam cưới thêm vợ lẽ là Trương Thị Thiệt, người Bình-dương sinh ra bốn trai, ba gái, Nguyễn Đình Chiểu là trưởng nam.

- 1822:

Nguyễn Đình Chiểu ra đời ngày 3.5, tức 1.7.1822.

Triều-đình mở khoa thi Hội và thi Đình để tuyển tiến-sĩ.

Những sự kiện trên cho thấy bối-cảnh ra đời của Nguyễn Đình Chiểu: cha làm quan văn, mẹ người miền Nam, ông ra đời trong giai-đoạn triều-đình và xã-hội còn trọng khoa-cử... Tất cả những điều đó ít nhiều sẽ có ảnh-hưởng tới "cậu bé" Nguyễn Đình Chiểu sau này.

- 1848: 26 tuổi.

Vua Tự Đức lên ngôi.

Ngày 10-12, mẹ Nguyễn Đình Chiểu mất.

- 1849: Nguyễn Đình Chiểu cùng em là Nguyễn Đình Tựu lúc đó đang ở Huế chờ kỳ thi, hay tin bố thi theo đường bộ về quê chịu tang. Đường xá gian nan khiến ông lâm bệnh rồi mù.

Tại Gia-định, Nguyễn Thông đỗ thủ-khoa và Phan Văn Trị đỗ cử-nhân.

- 1851: 29 tuổi.

Mãn tang mẹ, Nguyễn Đình Chiểu mở trường dạy học và làm nghề thầy thuốc tại Gia-định. Dân chúng gọi Nguyễn Đình Chiểu là "Đồ Chiểu" chính vì nghề dạy học của cụ.

Nguyễn Tri Phương được bổ làm Nam-kỳ Kinh-lược-sứ; Phan Thanh Giản làm Nam-kỳ kinh-lược phó sứ kiêm tuần-phủ Gia-định.

Triều-đình ban dụ cấm đạo Thiên Chúa và thi-hành nghiêm-nhất."

Nghề-nghiep và thời-thế đã biến Nguyễn Đình Chiểu thành một nhà nho yêu nước cực đoan, tác-giả của các tập *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ Hà Mậu*, *Ngư Tiều y-thuật vấn đáp* và các bài văn tế nghĩa-sĩ, hịch kêu gọi nghĩa-binh khởi-nghĩa đánh Tây, v.v. Bỏ qua yếu-tố thời-thế, không xét tới động-cơ thúc đẩy nguồn cảm hứng sáng-tác, sẽ không thể hiểu tường tận thơ văn của đối tượng đang nghiên

cứu.

gôm

1) Làng Văn số 171, bài *Chém đá*, trang 100, cuối dòng chót cột 3 có một hàng chữ bị bìa tranh che khuất: "*Quốc Gia có từ trước 1954, không*". Trộn câu đúng, là: "*Hầu như ai cũng biết, quân-đội Quốc Gia có từ trước 1954, không phải như luận-diệu của CS, kiểu "Việt-nam-hoá chiến-tranh" hay "thay màu da xác chết."*"

Toà-soạn xin tạ lỗi cùng tác-giả và quý độc-giả.

2) Làng Văn 170, bài *Thơ Cuộc Chiến, thơ Cổ Bồng* của Cung Vũ, cột 1, câu thứ 5 từ dưới đếm lên, dư chữ "da". Trộn câu đúng, là: "*Hạt cát trên bãi Trường-sa, Vươn mình dưới nắng nghe loa gọi thù."*"

Làng Văn 170, mục *Độc giả thắc mắc*, cột 3, dòng 11 từ dưới đếm lên, xin sửa "1968" thành "1868". Câu đúng là: "*Trong lịch-sử Mỹ, đã có một tổng-thống bị Quốc-hội xét tội: năm 1868, TT Andrew Johnson bị Hạ-nghị-viện truy-tố và được Thượng-viện cho trắng án."*"

Xin tạ lỗi cùng quý độc-giả.

điệu buồn đêm thánh

Nhạc và lời:
Vũ Thái Hoà

BOSTON

(ĐK) Lay Chúa, Đêm nay Đêm Huyền Diệu, Đêm nay Đêm Huyền Diệu, Mà sao mình Con giữa đêm đông, Mà sao mình Con giữa lạnh lùng. -Lay Chúa, xin Ngài thương đến Con, xin Ngài thương xót Con. Trong đêm đông, mát Em xa vời, Khi yêu thương đã xa tay rồi. Ta yêu nhau, có sao tình lỡ, Để sầu muộn xé nát nhau thôi. Đêm đông xưa, Chúng ta Nguyên Cầu: Yêu thương nhau đến khi bạc đầu. -Mà giờ đây đón đau dày xéo cả cõi lòng và cả đời nhau. (ĐK) -Lay... (Con) Ôi! Đêm đông, ánh sao xa mờ -Lim cô đơn, Tiếng chuông gọi mời, -Anh yêu đâu? mãi sao chẳng tới, Để đêm nay, Đêm Thánh buồn./

FINE

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Du Đa, Du Đảng & Du Đãng

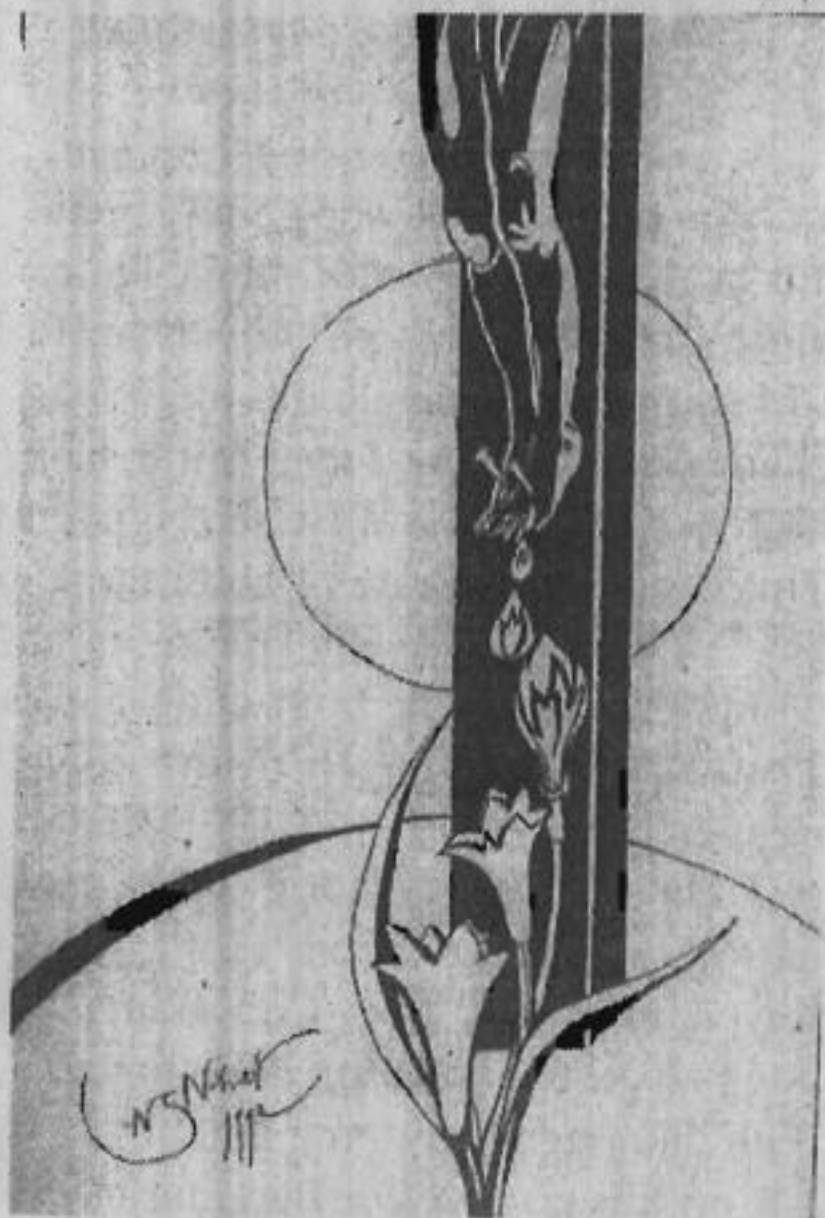
1.

Mùa Giáng Sinh năm nay, mừng Chúa từng xuống trần gian để Cứu Thế, những ai giờ đây sống đời thiện tâm, lòng vẫn còn thấy chán ghét Yuda. Nhớ tới ngày hôm trước lễ Bánh Không Mén, gọi là lễ Vượt Qua, quỷ Satan nhập vào Yuda, để hại Chúa. Yuda, một trong 12 người học trò của Chúa, được dự tiệc, y đã ngầm đi báo cho các Thượng tế và Lãnh

binh tới bắt Thầy mình, để nhận tiền vàng. Ngay trong bữa Tiệc Ly ấy, Chúa biết trước, Ngài đã dạy: «*Tay kẻ nộp Ta cũng có trên bàn cùng Ta.*» Ngày nay, loài người mỗi lúc một hiểu rõ ý nghĩa Thiêng Liêng việc Chúa tuấn nạn và biết ơn Máu Người đã nở Hoa, những đóa hoa mang tên Công Bằng và Bác Ái.

Yuda đã chỉ điểm bằng cách: «*Y lại gần Đức Yêsu và hôn Ngài.*» Điều này, Chúa cũng biết, Ngài phán bảo: «*Yuda, ngươi dùng cái hôn để nộp Con Người sao?*» Vậy mà khi Yuda bị người ta chặt đứt tai phải, Chúa vẫn chữa lành cho y, Ngài còn nhắc nhở đám đông: «*Thôi! Đủ rồi!*».

Thời này; nhiều người trong chúng ta, cũng rất sợ những «*cái hôn Yuda*» của bọn Du Đảng, có tên là *Cách Mạng*, bắt nguồn từ cuốn *Đường Kách Mệnh* của tay trùm Du Đảng, mà «*nhân sắc*» đâu có thua gì Yuda:



tranh Hoa và Máu

Xem hình, quý tử của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, là Nguyễn Sinh Cung. Cụ Sào Nam Phan Bội Châu, từng được Nguyễn Sinh Cung tự Nguyễn Tất Thành ôm hôn thắm thiết trong Việt nam Cách mệnh Đồng minh hội ở Tàu, để cuối cùng cụ bị Pháp bắt, tính xử tử, sau đổi ra «*an trí*» tại Huế. Thành lời hơn Yuda, ngoài tiền thưởng, còn được thêm bút danh nổi tiếng của cụ Phan thời hoạt động ở Pháp: Nguyễn Ái Quốc!

Nguyễn Ái Quốc giả, ôm hôn tác giả cuốn *Ngục Trung Nhật Ký*, ông Hồ Chí Minh thực, một thành viên xuất sắc, người Việt, trong đoàn Vạn lý Trường chinh của Hồng quân Trung hoa. Kết quả, vẫn lời hơn Yuda, Nguyễn Ái Quốc giả được cả danh xưng Hồ Chí Minh lẫn thơ!

Hình trên của tạp chí *Life Atlantic*, tháng 4 năm 1968, trang 17, nói về mùa hè năm 1946 Hồ đi gặp Georges Bidault tổng thống Pháp, để «*hòa đàm*». Nhưng «*Ho, frutrated, returned home*». Hồ, thua đậm, về nhà, liền ký Hiệp ước Sơ bộ, 6.3.1946, mở cửa rước Pháp trở lại Việt Nam, 19.5.1946. Ngày rước voi về dày mả tổ này, bắt dân treo cờ, đón thực dân, bảo là ngày sinh của Bác. Rồi! Từ ngày 19.12.1946 tới ngày 20.07.1954, khoảng hơn 900 ngàn dân và bộ đội chết trong cuộc chiến tranh Việt Pháp do việc Du Đảng mời Pháp vào lại nước ta.

Nhưng quý bạn đọc thử đoán coi, qua hình trên đây, Hồ đang làm gì?

Sắc Không, từng bị hố, đoán rằng:

- Người, viết hoa, đương thuyết về tính tối ưu việt của xã hội chủ nghĩa!

Nhà thơ Đỗ Bình, Paris, vội bảo:

- Không! Hồ đang nói tiếng Tây, với Georges Bidault, mời cả... tay!

Nói tiếng Tây, có thể, về chuyện bà vợ người xứ Tàu của Hồ, chắc chắn:

Tặng tuyết minh *

Dữ muội tương biệt
Chuyển thuận niên du
Hoài niệm tình thâm
Bất ngôn tự hiểu
Tù nhân đồng tiện

*Dao ký thốn tiên
Tỷ muội an tâm
Thị ngã da vọng
Tĩnh thỉnh nhạc mẫu vạn phúc
Chuyết huỳnh Thụy.*

* Tác giả Lý Thụy, tức Hồ Chí Minh.

Tăng Tuyết minh *

(Tặng đảng cộng sản Việt Nam)

*Cùng em, chia biệt đã thì
hơn năm, nháy mắt, thoát đi qua rồi
Tình sâu nỗi nhớ khôn nguôi
hiếu nhau đâu phải bằng lời nói ra
Nhờ hồng nhận cánh tung xa
tiện đây trang giấy lòng ta gửi người
Yên lòng em yêu dấu ơi,
điều ta trông đợi một đời ngóng trông,
Vụng về Lý Thụy chỉ mong
xin sao nhạc mẫu hồng ân phúc đầy.*

* Bản Việt ngữ của Từ Bối Cảnh.

2.

Lý Thụy thời ở Tàu, Du Đảng đọc hơn Yuda, thẳng tay loại trừ cụ Phan để trên mặt trận Quốc gia Dân tộc chỉ còn Nguyễn Tất Thành là ngôi sao sáng. Diệt Hồ Chí Minh thực, để Hồ Chí Minh giả nổi bật trong Quốc tế Cộng sản. Điều mà nhiều người, cả Quốc lẫn Cộng, thường than phiền về Du Đảng là “độc quyền yêu nước, độc quyền làm cách mạng”. Thật ra, độc quyền là bản chất của Du Đảng, mà Du Đảng học thuộc nằm lòng. Điển hình, ngày nay, như trùm băng ma cao ở Ma Cao, Doãn Quốc Cầu biệt danh Câu Sún, chỉ thích toàn trị xã hội đen.

Xếp sòng băng 14 K, Câu Sún Doãn đại nhân, từng bị một băng xã hội đen khác, mang tên *Người hùng trên đường phố*, hạ “lệnh xé xác” vì tranh nhau độc trị thành Hào Giang ở Ma Cao. Từ Du Đảng tới Du Đảng, bọn vô lại thường tự nhận là “người hùng” dù trên đường phố hay trong đường khách sạn.

Ma Cao, tức Aomen hay Áo Môn, thuộc tỉnh Quảng Đông nước Tàu nhưng lại là lãnh địa của Bồ Đào Nha, rộng 18 cây số vuông, với số dân khoảng 367.000. Nguồn lợi chính của Ma Cao là du lịch và các sòng bài.

Thực dân Bồ Đào Nha đã nhòm ngó hải cảng này từ năm 1513, mãi tới năm 1557 mới chiếm làm thuộc địa, thuộc địa đầu tiên của dân da trắng tại phương Đông. Sang năm, 1999, chính phủ Bồ Đào Nha sẽ trả Macao lại cho Tàu đỏ theo một thỏa hiệp ký kết vào năm 1987.

Ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 vừa qua, Doãn Quốc Cầu sai “lính” của mình gài bom, cho nổ tan tành chiếc xe của luật sư Bideran kiêm Trưởng ty Cảnh sát Tư pháp Ma Cao. Trùm Cóm Bideran, biệt danh Anh Cả Đỏ, thoát chết, bèn diên tiết ra lệnh quét sạch băng đảng Câu Sún.

Sáu chục Cảnh sát Đặc nhiệm bất ngờ ập vào Bồ Kinh, một khu vui chơi nổi tiếng của Ma Cao, Doãn Đại Ca và mấy tay thủ hạ thân tín bị tóm gọn. Sao lại dễ dàng như vậy? Câu Sún, trùm mafia, từng được hai tờ *Newsweek* và *Times* của Mỹ phỏng vấn hồi tháng 4 năm nay. Doãn Đại Ca đã tự nhận mình là “lãnh đạo” của một Đảng, với xã hội (chủ nghĩa) đen, lẽ đương nhiên, chuyên làm những việc phi pháp. Bạo lực, cũng lẽ đương nhiên, như bạo lực cách mạng. Chuyên chính!

Lúc bị bắt, Câu Sún đang cùng 8 “đồng chí” say mê theo dõi chương trình *Truy đuổi trên đường phố*, của đài truyền hình Hồng Kông, rất ngoạn mục, nhằm tăng bốc cuộc đời giang hồ ngang dọc của “người anh hùng băng đảng”... Doãn Quốc Cầu. Bộ phim *Hào Giang Phong Vân*, mây gió sông Hào, do chính Câu Sún bỏ tiền ra quay, thân chinh mời Nhiệm Đạt Hoa, một ngôi sao màn bạc Hồng Kông, đóng vai mình để tha hồ, mặc sức tự ca ngợi... mình! Y như Bác Hồ đã «nhờ» Trần Dân Tiên và T. Lan viết sách để ngợi ca Bác. Song, Du Đảng đọc hơn Du Đảng, Bác không thuê người viết sách, mà bút hiệu Trần Dân Tiên và T. Lan lại chính là của Bác. Du Đa cũng thua!

Phim *Hào Giang Phong Vân*, quảng cáo rầm rộ, được chiếu tại các rạp lớn ở Hồng Kông từ ngày 7 tháng 5 vừa qua. Trùm Du Đảng xã hội đen, Câu Sún, giết người như ngoé, in hệt

trùm Du Đảng xã hội đỏ, Bác Hồ, vẫn được giới “báo chí” tung hô.

Một số tờ báo biểu ở Ma Cao, Hồng Kông và cả Đài Loan đã mua bút, ca ngợi «*Hắc đạo Đại ca*», tức Doãn Quốc Cầu, không tiếc lời. Như một “tạp chí” nọ của Hồng Kông đã đăng ngay nơi trang nhất bức ảnh Câu Sún đang bốn sữa cho một trẻ sơ sinh, để biểu thị «*tấm lòng yêu thương của một Người Đàn Ông Thép*». Hắc đạo Đại ca, như Bác Hồ «muôn vãn kính mến», lúc nào và ở đâu cũng một lòng «yêu thương các cháu nhi đồng» trong những tấm ảnh. Điều kinh sợ nhất là giới văn học nghệ thuật Hồng Kông điển hình là những tay ca sĩ, tài tử, MC, đạo diễn cho *Hào Giang Phong Vân* ra đời. Cả giới gọi là “báo chí” nữa, vì tiền, sẵn sàng đăng quảng cáo, viết bài tán tụng Doãn Quốc Cầu, kiểu «*áo vải mong manh, hồn muôn trượng*». Người ám sát «tên thực dân Bồ Đào Nha» Bideran, hiển nhiên là một «vị anh hùng» dân tộc? Như bọn ăn thịt người ở Lương Sơn Bạc xưa được gọi là các bậc «hào hán» anh hùng. Như Bảo Định Giang, sau Tố Hữu, hết lời ca tụng: «*Tháp Mười đẹp nhất bông sen, Nước Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*.» Dân Tháp Mười bèn thêm vào:

«Nước Nam có tên Bác Hồ

Nhân dân khốn khổ, cơ đồ tả toi!

Câu thơ làm bắn Tháp Mười

sen tươi cánh ngọc tiếc đời bỏ leo!”

Bởi ông “thánh sống” này, phải gọi là “Trạng Lừa” mới đúng, lừa cả nước, lừa cả thế giới, về “huyền sử Hồ Chí Minh”: Độc thân, cứu nước. Nào chỉ có mình bà Tăng Tuyết Minh. Còn một lô các bà: Marie Bière, Nguyễn Thị Minh Khai bí danh Phan Lan, bà Đỗ Thị Lạc bí danh chị Thuần, và bà Nông Thị Xuân. Tệ nhất cũng 5 bà. Theo tác giả Nguyễn Minh Càn, nguyên Phó chủ tịch UBND thành phố Hà Nội thì bà Nông Thị Xuân, người làng Hà Mạ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, bị công an giết «bằng cách đánh búa vào đỉnh đầu» ngày 11 tháng 2 năm 1957. Chỉ vì khi có con với Bác, đặt tên là Nguyễn Tất Trung, bà Xuân muốn

được nhìn nhận làm vợ chính thức của Nguyễn Tất Thành, tức Bác vô vàn kính mến.

Cái Du Đảng đất không dung, trời không tha ấy, giờ vẫn đương ngang ngược, lộng hành một phần nhờ các thể hệ «văn nghệ sĩ» như Tố Hữu:

Tim yêu... (tinh!)

Mà nói vậy: - Trái tim anh đó

Rất chân thật chia ba phần tươi đỏ

Anh dành riêng cho Đảng phần nhiều

Phần cho thơ, và phần để em yêu.

Song, Tố Hữu rất dễ thương, qua bài thơ mới nhất sau đây, nói về:

Bác đã đi rồi

Bác đã đi rồi theo Tuyết Minh

vườn đang phải gió, cây rung rinh

run cành khô róc da, xương trắng

dập mạnh vào nhau rất tận tình

Bác đã đi rồi theo Minh Khai

sàn thu mưa ướt nhách hiên ngoài

lối đi mòn giữa hai bờ cỏ

soi vũng sâu xanh bờ lộn ai

Bác đã đi rồi theo Thị Lạc

sau nhà ao cá nhảy lên reo

bánh mang đỏ hồng như cờ đỏ

phát hai bao người lơ chạy theo

Bác đã đi rồi theo Marie

Bière thời còn ở Paris

làm nghề thợ ảnh soi dương thế

thường hiện hình ra cõi âm ty

Bác đã đi rồi theo Thị Xuân

người từng bị búa chết một lần

ngàn lần Bác mất đau hơn thế

dư luận búa rìu đâu thể cân...

3.

Những tên tội phạm xã hội, Du Đảng, những tên tội phạm chiến tranh diệt chủng, Du Đảng, cũng như những tên tội phạm chống nhân loại cỡ Hideki Tojo đang được xem là “anh hùng dân tộc”? Tháng 11 năm 1948, tướng Hideki Tojo, cựu thủ tướng Nhật Bản, từ 1941 tới 1945, đã bị Tòa án Quân sự Quốc tế vùng Viễn Đông kết án tử hình vì tội chống nhân loại. Cả nước Nhật im lặng. Giờ đây, sau nửa thế kỷ, một nhóm người Nhật đã bắt đầu cựa quậy khi bộ phim “*Pride, the Fatal Moment*”, tạm gọi là “niềm kiêu hãnh, một thời tai họa”, được chiếu đồng loạt trên 140 địa điểm tại

Nhật Bản. Hai mươi bảy dân biểu thuộc đảng Dân chủ Tự do, của thủ tướng Ryutaro, bênh vực bộ phim. Diễn viên Masahiko Tsugawa, đóng vai Hideki Tojo, nói: “*Cần phải chữa lại phần lịch sử đã bị bóp méo đang được giảng dạy trong nhà trường.*” Đạo diễn I. Shunya cho rằng quân Nhật gây chiến tại Trung Hoa, Triều Tiên và các nước khác trong vùng là để: “*Giải phóng châu Á thoát khỏi ách đô hộ của người da trắng.*” Riêng tại nước ta, giải phóng kiểu Nhật Bản, có nghĩa là thay thế sự tàn bạo của Pháp bằng sự tàn bạo của Nhật. Sau đó, giải phóng kiểu Đảng cộng sản Việt, có nghĩa là thay thế sự tàn bạo của Pháp và Nhật cộng lại, bằng sự tàn bạo của cộng sản. Trong “*Pride, the Fatal Moment*”, hình ảnh lính Nhật được giới thiệu như một lực lượng “giải phóng các dân tộc bị áp bức”. Những samurai, võ sĩ đạo, của thời đại mới vì một châu Á tự do và hòa bình mà dấn thân. Những Napoléon của Pháp, Hitler của Đức và Tojo của Nhật... đều vì quyền lợi của đất nước họ mà:

Anh hùng Diệt Chủng

*Giết hại dân nước khác
chúng vẫn là anh hùng,
đối với dân nước chúng,
chẳng có chi lạ lùng!*

*Chỉ vô cùng kinh ngạc
bọn khát máu nước ta,
tàn sát chính dân nhà,
đời lắm kẻ xưng tụng?*

Khi những tên như Doãn Quốc Cầu được một số “nhà văn và nhà báo” đề cao, là “Hắc Đạo Đại Ca”, không có nghĩa là tất cả những nhà báo và nhà văn đều bị buộc phải tán tụng như thế vì guồng máy truyền thông, ở Hồng Kông và Macao, chưa nằm gọn trong tay bọn Du Đảng độc trị.

Còn Du Đảng? Muốn độc trị tất phải thẳng tay nghiêm trị bất cứ ai không theo mình. Ra sức nghiêm trị, bắt và giết, những con người nguy hiểm cho chế độ, vì họ ngày càng đông, thuộc phong trào Năm Chống:

1/ Chống chủ nghĩa xã hội.

2/ Chống định hướng xã hội chủ nghĩa.

3/ Chống sự lãnh đạo toàn diện và triệt để của đảng cộng sản.

4/ Chống nguyên tắc tập trung dân chủ.

5/ Chống chuyên chính vô sản.

Trong năm điều chống kể trên, bọn Du Đảng sợ nhất điều thứ 3 “Chống sự lãnh đạo toàn diện và triệt để của đảng cộng sản”, còn “vô sản” hay “chủ nghĩa xã hội”, với “xã hội chủ nghĩa” chỉ là màn khói dày, hỏa mù.

Dù nền kinh tế đất nước ta thế nào, «vô sản» hay «tư bản», sự lãnh đạo toàn diện và triệt để vẫn phải thuộc về bọn Du Đảng, y chang Du Đảng Doãn Quốc Cầu thống lĩnh toàn vùng Hào Giang Phong Vân!

Độc trị, toàn diện và triệt để, để bán nước. Như bản tin của báo Nhân Dân, 1958, về “chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa công nhận quyết định về hải phận của Trung quốc”, rằng: “*Sáng ngày 21 tháng 9 năm 1958, đồng chí Nguyễn Khang, Đại sứ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tại Trung quốc, đã gặp đồng chí Cơ Bằng Phi, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa và đã chuyển bức công hàm sau đây của chính phủ ta.*” Bức công hàm đó, văn bản bán các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, do Phạm Văn đồng ký ngày 14. 09. 1958, mục Chém Đá đã đăng.

Theo nhà sử học Trần Đỗ Cẩm, «sau khi chiếm được miền Nam Việt Nam, từ Sài Gòn Giải Phóng, tháng 5-1975, đã đăng một bài xã luận liên quan tới quần đảo Hoàng Sa, trong đó có những câu nịnh bợ Trung cộng rất ngớ ngẩn như sau: - *Trung quốc vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí mà còn là người thầy tin cậy, đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có được ngày hôm nay, thì chủ quyền đảo Hoàng Sa thuộc Trung quốc hay thuộc ta cũng vậy thôi (Việt Nam, Trung Quốc, sông liền sông, núi liền núi). Khi nào chúng ta muốn nhận lại quần đảo này, Trung quốc sẽ sẵn*

sẵn sàng giao lại.» Cảm ơn Trần sử gia về tài liệu mang tính “đại Việt gian sử lược”! Mao nó bảo sao. Hồ làm vậy.



Khiến dân gian, xót một phần nước mất, lại được dịp chửi như hát hay:

Thầy với trò!!!

Cha tiên nhân chúng mày
thả gà rồi đi đuổi
không đến nổi mặt dày
biểu xong chờ xin lại!
Cha tiên nhân chúng mày
có được ngày hôm nay
toàn diện và triệt để
lãnh đạo đất nước này!
Cha tiên nhân chúng mày
núi sông liền sông núi
phên giậu lo rào ngay
mà giặc còn nhòm ngó!
Hướng chi mừng cắt đất
đem dâng cho quan thầy
để được tiếng «đồng chí»
«chúng ta» là ai đây?
Cha tiên nhân chúng mày
đất mình giao người giữ
«cũng vậy thôi», ngu thay,
«cưu mang» lũ bán nước?

4.

Trên đây, bọn Du Đảng bán Nước, mặt nổi, còn mặt chìm? Chúng đã và đang bán từng phần đất tốt nhất, ở Hà Nội Huế Sài Gòn, ngay trong lòng quê hương. Mỹ từng là nước chiến thắng Nhật Bản, tới nay muốn mua một miếng đất nhỏ ở Đông Kinh cũng rất khó, trả giá bao nhiêu người Nhật

cũng không bán. Bởi bán đất chính là bán Nước. Vụ án Thủy Cung Thăng Long đang ồn lên ở trong, ngoài nước là một điển hình sắc nét. Vụ án rối ren những mạng lưới chằng chịt, đan kết chặt chẽ giữa bọn Du Đảng và Du Đảng. Chúng tôi cố gắng tóm tắt như sau để quý bạn đọc bớt chứng đau đầu:

1/ Công ty Vạn Thiện, ngày 06. 04. 96, với dự án thành lập khu vui chơi, giải trí mang tên Thủy Cung Thủy Dương, xin thành phố Hà Nội cấp cho một khu đất khoảng 7.000 thước vuông, số 16 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, huyện Tây Hồ. Chờ. Thành phố còn “xem xét”.

2/ Tháng 5 năm 1996, đột nhiên công ty Vạn Thiện được/bị làm chủ đầu tư cho một dự án khác mang tên Thủy Cung Thăng Long, ở Quảng An, Tây Hồ, với diện tích mười lần lớn hơn, tức 70.000 thước vuông, đất của công.

3/ Tháng 10 năm 1996, dự án Thủy Cung Thủy Dương được chấp nhận, đổi tên là dự án “Khuôn viên, cây cảnh, ao cá Thủy Dương.” Nhân dân mất toi 7.000 thước vuông đất công.

4/ Tháng 5 năm 1997, dự án Thủy Cung Thăng Long được Thành phố Hà Nội chấp thuận, với diện tích 220.000 thước vuông. Đang từ 7 hecta nhảy lên hăm hai hecta, đất Hà Nội giá đắt hơn vàng, đâu phải chuyện đùa. Phó thủ tướng Trần Đức Lương “đồng ý thông qua dự án”. Phó thủ tướng, Ngô Xuân Lộc, “bất chấp sự phân công trách nhiệm của Thủ tướng chính phủ đã ký phê duyệt cho dự án này một cách sai trái, tùy tiện.”

5/ Ngay sau khi được chấp thuận, giám đốc công ty Vạn Thiện, Lê Tân Cương mà phía sau là Lê Vạn Thiện và... xyz, đã “rao bán công thổ quốc gia”. Giá đất đuổi nhà dân, bù từ 7600/ 1 thước vuông đồng tới 19000 đồng/ 1 th. vuông. Giá bán lại, tháng 6 năm 98, là từ 2 triệu 7 tới 3 triệu rưỡi/ 1th. vuông. Lợi nhuận lên tới 200 lần. “Còn cao hơn cả lợi nhuận buôn bán ma túy, heroin và tổng số có thể lên tới hàng trăm tỷ đồng.”

6/ Kiến trúc sư, phó tiến sĩ Hoàng

Phúc Thắng, Ủy viên Hội đồng Tư vấn Kiến trúc của Thủ tướng, kêu lên: «Và từ việc tự tiện rao bán hàng trăm ngàn mét vuông công thổ quốc gia tới việc bán cả quốc gia, con đường hằn cũng không dài là bao và ai sẽ là người chịu trách nhiệm!»

Chắc chắn người chịu trách nhiệm không phải là Đảng, dù Đảng “lãnh đạo toàn diện và triệt” cả nước. Nhà kiến trúc Nguyễn Hoàng Phương, người đảm đơn đi kiện 7 viên chức nhà nước, như ông Chu Văn An xưa dâng sớ đòi chém 7 tên gian thần? Dám đụng tới cỡ Phó thủ tướng thì, hoặc là người can đảm, hoặc phía sau ông Phương phải có loại ô, dù cỡ có thể đang ngồi trong Bộ chính trị!

Chỉ biết cả hai kiến trúc sư vừa nhận được một bài thơ rất lạ của kẻ nào đó nặc danh ở Hà Nội, như vậy:

Thủy Cung

Lên Hồ Tây, xuống Thủy Cung
càng cua đồ ổi, búi rong xanh lè
Lộn mề bóc vỏ tôm he
bờ khom gọng vó, trứng khe vũng lầy
Thủy Dương nọ, Thăng Long đây
Thủy Cung hom hóm, Hồ Tây rộng rình
Sóng ọc ách, nước xập xình
đảng ta rúc rích, người mình lắt lay
Lên Thủy Cung, xuống Hồ Tây
liềm cong lưỡi hái, búa ngay cán cầm
Sao vàng ệch, cờ đỏ thâm
máu đông cục rớt, lệ bầm hạt rơi
Đoàn bán đất, đảng bán trời
bán nước cũng gớm, bán người cũng ghê
Xương lũng lảng, thịt ngứa nghề
xom xom bác xốc, bề bề cháu bưng
Lên hồ Tây, xuống Thủy Cung
xác âm ý vữa, hồn cùng cục đau
Có giấu được ai mãi đâu
cây kim trong giẻ hời lâu cũng lòi...

5.

Trùm Du Đảng, mafia, Doãn Quốc Cầu ở Hào Giang Macao và đối thủ «Người hùng trên đường phố», sau này tạm thời hòa hoãn. Chiến tranh đều bất lợi cho cả hai bên. “Doãn Quốc Cầu lại xắn tay áo tập hợp bọn lâu la cũ, chấn chỉnh đội ngũ, nhằm củng cố thế lực, tranh bá đồ vương.”

Tính “kết đoàn chúng ta là sức

manh" của Du Đảng cũng như Du Đảng, qua vụ Thủy Cung Thăng Long, đã gắn bó lô-gích móc xích, chữ của Phạm Văn Đồng, như sau:

1/ Trịnh Tam Tinh là bạn chiến đấu của Lê Đức Thọ, Võ Chí Công. Tinh từng giữ chức Vụ trưởng Vụ xây dựng cơ bản bộ Điện-Than, sau đổi là bộ Năng Lượng.

2/ Trịnh Đông A, con trưởng của Tinh, là giám đốc nhà máy Bán dẫn Z.181 của quân đội, từng ngoi lên làm Tổng cục phó Tổng cục điện tử.

3/ Năm 1985-1986, «phó thủ tướng thường trực» Tố Hữu ký quyết định miễn nhiệm (bãi chức) Trịnh Đông A vì tội tham nhũng, chiều thứ Bảy. Không đưa ra tòa. Nhưng «sáng thứ hai đầu tuần, Trịnh Đông A, mặt vẫn tươi tỉnh, đến cơ quan trước con mắt ngơ ngác của văn võ bá quan. Thì ra chỉ trong ngày chủ nhật, một ai đấy trong bộ chính trị đã kịp ra tay».

4/ Trịnh Vạn Thiện, em cùng cha khác mẹ với Trịnh Đông A., từng làm nghiên cứu sinh ở Ba Lan về lập trình máy tính trong các năm 1985-1989. Vạn Thiện chỉ lo buôn bán «đánh quả», móc mối với bọn đầu cơ người Ba Lan thu gom thuốc tây đã hết hạn sử dụng (quá đắt), «đánh» về Việt Nam kiếm khá nhiều tiền.

5/ Trịnh Vạn Thiện làm việc tại Viện điện tử trực thuộc Viện Kỹ thuật quân sự (VKTQS).

6/ Vào năm 1992, mỗi người Việt Nam làm việc tại nước ngoài được phép gửi một xe máy về nước miễn thuế. Thiện được lãnh đạo Viện điện tử cử sang Nga «thực hiện nhiệm vụ» chuyển xe máy miễn thuế về nước theo quyết định số 156. Giá xe máy ở ngoài thị trường tự do là 2400 USD. Giá mua tại Moscow, nhận tại Hà Nội, chỉ nộp 2000 USD. Không phải bất kỳ ai trong số 300.000 người Việt nam tại Nga đủ tiền gửi mua xe theo tiêu chuẩn QĐ 156. Thiện mua xe nơi Thái Công Khanh, Tham tán lãnh sự tại Moscow, giá 50 USD mỗi giấy chứng nhận «công vụ» để Viện điện tử (VKTQS) có cơ sở nhập xe miễn thuế. Xe được bán ra theo giá thị trường tự do, tiền chênh lệch «cửa đôi» với lãnh

đạo Viện.

7/ Sau đó, Trịnh Vạn Thiện về Hà Nội thành lập ngay công ty mang tên mình, vốn liếng cả tiền mặt lúc đó không quá nửa tỷ đồng, nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với các quan chức lớn trong UBND Hà Nội Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng... Thiện và Cương đã «vẽ» ra đồ án cải tạo một phần khu vực Quảng Bá - Hồ Tây thành nơi vui chơi giải trí «tâm cơ quốc tế»(!). Thực chất là hùn tiền, đút lót, để «xin» 7000 m² đất công.

8/ Cương là ai? Lê Tân Cương, cựu giám đốc công ty Iralmaz, chuyên bao thầu việc bán vé chợ đen cho hãng máy bay Aeroflot của Nga.

Việc đổ bể, Cương phải tháo chạy về Việt Nam, lờ luôn khoản tiền «trả chậm», nợ hãng Aeroflot lên tới 400.000 USD. Tên bảo kê cho công ty Iralmaz, cam hòng, chính hắn đã vi phạm nguyên tắc bán vé, chỉ thuê thám tử đi lùng Cương và cần răng bỏ tiền túi ra bù vào công quỹ!

9/ Do tiếng tăm giàu có của tổ hợp Du Đảng Thiện và Cương, bọn Du Đảng chớp bu đã nảy sinh mưu kế dùng Cương làm chiếc bình phong để cướp đất ở Hà Nội, rất tinh vi.

10/ Kết quả, nhóm trẻ Nổi Kết khi tung tài liệu vụ Thủy Cung, đã nhận định: «Trịnh Vạn Thiện và Lê Tân Cương không ai khác chỉ là tên đầu sai tin cần được giới chớp bu «chọn mặt gửi vàng», biến đất ăn cướp thành tiền tái đầu tư xây nhà cửa theo châm ngôn «mỡ nó rán nó». Số đất cấp cho «dự án Thủy Cung Thăng Long» được thông qua và nhanh chóng được Cương xé nhỏ ra bán, thu hàng chục tỷ đồng để chui lại phần lớn vào túi quan lại cao cấp. Rồi đây nếu phải ra tòa, người ta sẽ đổ hết tội cho Lê Tân Cương, Trịnh Vạn Thiện, còn các quan lớn chỉ mắc tội «vô trách nhiệm»." Vô trách nhiệm, không phải là ăn cướp, chỉ bị «xử lý nội bộ», trong lòng Đảng ta!

Như Thân Trung Hiếu, con rể của Võ Chí Công, nguyên thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp, bán gỗ bô túi hàng triệu đô-la mà vẫn có sao đâu! Cây rừng bị đốn vô tội vạ. Sinh lụt lội. Làm mất

mùa. Dân chết đói. Có sao đâu!

Năm 1985, Ba Đức, dân Pháp gốc Việt, chồng của nghệ sĩ cải lương Bạch Tuyết, được Võ Chí Công và Nguyễn Văn Linh che chở. Bố của Ba Đức từng là ân nhân của hai tay này. Ba Đức, nhờ thế lực của Võ Chí Công và Nguyễn Văn Linh được Bộ Tài chính cấp tiền cho các công ty Việt Nam «bán hàng sang Pháp», qua Ba Đức. Hàng đi. Tiền không về. Bộ tài chính đòi nhiều lần nhưng «đều vương phải hai cái ô to nhất nhì Việt Nam nên đành xếp khoản nợ gần chục triệu đô-la vào loại nợ khó đòi». Năm 1990, tòa nhà IMEXCO trên đường Nguyễn Huệ cháy rụi, số nợ tiêu, Ba Đức quỵt luôn. Có sao đâu!

Hàng nghìn vụ lớn lao «có sao đâu», trong thế giới Du Đảng, mà nhóm Nhân Văn Giai Phẩm đã kêu lên, từ thập niên 50, nào chỉ thời «đổi mới»?

Nhưng Nhân Văn Giai Phẩm, chắc chắn, chưa hề đăng câu truyện ngắn:

BỘ CHÍNH TRỊ

Dưới địa ngục không có ngày, chỉ có đêm, nếu có ngày cũng chỉ là đêm giữa ban ngày. Bốn chiếc vạc dầu, từ nhỏ, vừa, hơi lớn và lớn đang sôi lên sùng sục. Quý sứ, theo lệnh Diêm Vương, lôi bốn tên hình sự ra xét hỏi. Tùy theo cách trả lời, của mỗi tên, mà luận tội và trừng phạt. Tội nhẹ thì vạc dầu nhỏ. Tội nặng thì vạc dầu lớn. Luật địa ngục rõ như thế!

Quý Sứ hỏi tên ăn cướp:

- Mà dùng gì để lấy của?

- Súng!

- Vạc dầu nhỏ!

Quý Sứ hỏi tên ăn trộm:

- Mà dùng gì để lấy của?

- Xà beng!

- Vạc dầu vừa!

Quý Sứ hỏi tên ăn cắp:

- Mà dùng gì để lấy của?

- Hai ngón tay!

- Vạc dầu hơi lớn!

Quý Sứ hỏi tên ăn của đút:

- Còn mà! dùng gì?

- Ba chữ BCT!

- Giới chữ nghĩa hả? Vạc dầu lớn!

Mà này! BCT là gì?

- Bộ Chính Trị!

Quý Sứ, vội tháo gông cho tên này,
vừa ôm hôn thăm thiết, vừa nói:
- Chào đồng chí!

6.

Bản chất giống nhau, của Du Đảng và Du Đảng, là coi thường luật pháp. Chúng làm ra luật riêng, luật Giang Hồ và luật Rừng, mạnh được yếu thua, cá lớn nuốt cá bé, được ăn cả ngã về không, được làm vua thua làm... giàu! "Trong khi trên khắp các nẻo đường, còi báo động hú dài đến rợn tóc gáy, xe cơ động chở đầy cảnh sát đặc nhiệm phản ứng khẩn cấp từ phía để biểu dương sức mạnh, thì Doãn Quốc Cầu, kẻ chủ mưu vụ «gài bom giết hụt», không hề tỏ ra biến sắc mặt giữa một bầy vệ sĩ, vẫn ung dung bước vào sòng bạc lớn trong khu vui chơi giải trí Bồ Kinh."



(Sưu tập của SK)

Giết hàng triệu người, giết cả vợ là bà Nông Thị Xuân xong, Bác vẫn sáng rượu sâm banh, tối sữa bò. Hình trên, Bác đang xơi cacao sữa nóng, dầu môi lên thối cho nguội. Nhiều «cháu» trong các đoàn văn công «chết» vì Bác. Hề cường dâm tất đa sát. Gái, thuốc lá thơm và giết.

Con, cháu Bác Hồ, noi gương Bác, đứa thì làm đám ma linh đình cho... chó, đứa thì viết văn chửi các vị anh hùng dân tộc, đứa thì bán đất đai, đứa

thì đào mồ, cuốc mả ông cha, tìm đồ cổ... mang bán cho người nước ngoài. Đứa nào cũng mafia hết! Cỗ Lê Tân Cương, hạng bét, cũng:

Dân chơi*

Khi còn hái ra tiền
Cương như một thằng điên
mời các ca sĩ Việt
sang Nga, hẳn trả tiền
Đưa vào casino
nhét vào tay mỗi cô,
thua được không cần biết,
ít nhất vài nghìn đô
Ném tiền qua cửa sổ
để mua một trận cười
ngàn vàng nào xá kể
dây tiếng đồn dân chơi
Mua cả tòa sứ quán,
tham tá phải cúi đầu,
đại sứ ngoan một phép,
cần chi tới công hầu...

* Thơ của nhóm Nối Kết.

7.

Tin của mạng lưới VNN, Vietnam News Net, ở ngoài này còn cho biết: «Vì muốn tranh giành ngôi thứ trong giới giang hồ và quyền lợi béo bở tại các sòng bạc, nên giữa các băng phái xã hội đen Ma Cao luôn xảy ra các cuộc xô xát, thanh toán tàn khốc lẫn nhau, khiến tình hình trị an cực kỳ rối ren.» Trong thế giới tội ác Du Đảng, đệ Tam diệt đệ Tứ, cùng đệ Tam cũng phe thân Tàu diệt phe thân Nga. Cùng phe thân Tàu thì hai nhóm công an và quân đội diệt nhau.

Chúng, Du Đảng, không bao giờ hòa hợp hòa giải với những ai thật sự có tấm lòng thương dân, xót nước. Cùng nhóm công an hay quân đội mà các «đại gia» này còn diệt các «đại gia» khác. Họ hàng, hang hốc như rế tre, kết lại, gắn chặt lấy nhau, sinh sôi nảy nở trong cõi cực ác. Tình nhà Du Đảng, y hệt Du Đảng: Một toán cảnh sát đặc nhiệm khác đồng thời ập vào vũ trường Diamond trong Hotel Holiday xích tay Doãn Quốc Hùng, em ruột của Câu Sún, cùng 3 tên vệ sĩ ruột của hắn (VNN).

Lê Đức Thọ, tức Đinh Đức Thiện,

cùng hai người em ruột họ Đinh, tạo thành một bộ tam ác trong giới Du Đảng, thua gì Câu Sún? Chỉ khác ở chỗ Du Đảng Doãn Quốc Hùng, vụng về, không chịu lấy bí danh!

Hai triệu Đảng viên, mỗi tên ít nhất có 5 tay ruột thịt, chí cốt, sơ sơ cũng 10 triệu cái mồm ưa ăn của đút, chỗ đâu cho đám hòa hợp hòa giải ngoài này? Chớ lừa mình, bịp đời!

Ngay một cô gái ăn sương, ở Hải Phòng, ít được ăn học, mà còn biết cách ăn thua với bọn ăn cướp:

Thư Ngỏ Gửi Bộ chính trị

Chị giờ mới biết Bác Hồ
còn yêu cả đến Cái Đờ nhọ thâm
Bấy lâu lòng những tưởng làm
liềm lời tay nọ búa cầm tay kia
Quấy đuôi như cá thia lia
cờ hồng gió lộng sao tia ánh vàng
Ngờ đâu Người cũng lộn hàng
hoa Xuân tàn tạ, vội vàng Hồ buông
Chống tay, quỳ gối trong buồng
ngoài đời vác mặt, đóng tuồng cứu dân
Hồn lìa chẳng vẹn tấm thân
sống nhờ son phấn chết cần phấn son
Chị giờ, nuôi miệng bán tròn
vẫn hơn bán miệng nuôi tròn, bọn mày!
Úp mặt vào hai bàn tay
thương cô sơn nữ, giận bày sói lang
Hai chị em gái nhà Vàng
liềm cắt đứt cổ, búa phang vỡ đầu
Vết thương ngày một hẳn sâu
xuống nền văn hiến dài lâu nước mình!

8.

Hòa hợp hòa giải, chiếc áo giấy của bọn đi với ma, sẽ cháy ra tro trước ngọn lửa rực sáng của nền Văn Hiến Việt Nam: Làm lành, tránh ác và cứu người. Du Đảng bán Đất, bán Nước không là ma thì là gì? Chỗ đứng của chúng, ngoài tòa án Lịch Sử Việt Nam, là trước vành móng ngựa của Tòa án Tội phạm Quốc tế, ICC, tức International Criminal Court. Với 156 quốc gia, khoảng 200 tổ chức trên thế giới, một cuộc hội thảo kéo dài 5 tuần, kể từ ngày 15 tháng 6 năm nay, bàn về việc thành lập ICC.

Tòa án Tội phạm Quốc tế, dựa vào Công pháp Quốc tế, sẽ xét xử những tên bị truy tố về các tội: Diệt chủng,

Gây chiến và Chống lại loài người.

Mặc dù, hiện nay, Liên Hợp Quốc đã có 2 Tòa án Đặc biệt xét xử Tội phạm Chiến tranh và Tội phạm Diệt chủng, một ICC vẫn cần thiết hơn. Những tên độc tài, các tay đồ tể gây chiến tranh đang nao núng trước tin thành lập ICC, Tòa án Tội phạm Quốc tế, bởi mục đích tối hậu của ICC là: «Hội nghị ICC Roma, (được sự hỗ trợ của ông Kofi Annan, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, cũng phát đi một thông điệp mạnh mẽ, rằng: Tội phạm, nhất là Tội phạm Diệt chủng và Tội phạm Chống Lại Loài Người, sẽ không còn được dung thứ!»

Vấn đề còn lại của người Quốc gia Dân tộc Việt là thu gom tài liệu, càng nhiều càng tốt, về cộng sản tại nước ta, chứng minh là chúng Diệt chủng và Chống lại loài người. Vụ Mậu Thân, 1968 ở Huế, nghị định 31/CP, muốn bắt ai thì bắt, cũng là vi phạm Công pháp Quốc tế về nhân quyền, cũng là Chống lại loài người!

Đem trứng chọi đá sao? Đội đá vá trời ư? Xin thưa, không, tháng 8 năm Canh Tý, 1300, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn qua đời, hưởng thọ 70 tuổi. Trước khi mất, ngài còn trao di huấn, dạy rằng: «*Quân giặc cậy vào trường trận, ta cậy vào đoản binh, đem đoản binh chống trường trận là việc thường trong binh pháp.*» Thế người ngoài này, rất “đoản binh”, không xe tăng, đại bác, công an, nhưng khoảng 200.000 nhân tài các ngành học cỡ quốc tế, không thể thua đầu não của cộng sản, chừng 200 tên, ngu si sinh ra ác!

Năm 1948, sau hơn 2000 năm mất nước, dân Do Thái về lại Jerusalem bằng bất bạo động, bằng tình cảm và hơn thế, bằng trí tuệ tổng hợp từ nhiều quốc gia trên thế giới. Còn lương tri thì còn tất cả. Đoản binh, quân ít, nhưng thừa lương tri: Bác ái! Không phải thứ “bác ái” kiểu Satan:

Cho và nhận

Cha Yuda Hồ Chí Tử, linh mục nát quốc doanh, ôm thật chặt cuốn Kinh Hồng, hỏi một cháu ngoan của Bác:

- Con có còn nhớ câu nói nổi tiếng «cho là nhận, mất là còn», rất hay, vì «của cho tốt hơn của nhận», không?

Cháu đích tôn của đồng chí Lê Khả Phiêu, tổng bí thư Đảng, bèn trả lời:

- Con nghe mẹ con nói rằng bố con cũng vẫn thường nhắc nhở như thế!

- Quả là người bác ái. Thế bố con đã làm được gì theo điều tốt đẹp ấy?

- Bố con, theo gương Bác Hồ muôn vàn kính yêu, không nhận... con!

9.

Đất nước ta, may mắn thay, thời nào cũng ngồi lên những ngôi sao sáng. Các sĩ phu nặng lòng thương dân, xót nước như nhà thơ Đặng Huy Trứ, 1852-1874. Ông đậu Giải nguyên, làm quan tới chức Ngự Sử tại triều Nguyễn, đã tiên đoán sự thất bại của Phái Bộ Phan Thanh Giản do vua Tự Đức cử đi Tây, cầu hòa, xin chuộc lại ba tỉnh miền Đông: Biên Hòa, Gia Định và Định Tường. Quả nhiên, Pháp không chịu nhả Hòa ước năm Nhâm Tuất 1882 mà Nguyễn triều đã ký tạm nhường ba tỉnh trên cho Pháp. Sau đó, Pháp còn tiến chiếm nốt Vĩnh Long, Châu Đốc, Hà Tiên... Theo tác giả Lê Duy, trước khi Phái bộ lên đường, vua Tự Đức cùng triều đình ngồi làm... thơ. Đề tài “Mong tin vui của Phái bộ đi Tây”. Lấy vần “giai”, có nghĩa là vui, tốt, để xướng họa. Nhà thơ Đặng Huy Trứ, cũng làm vần “giai”, với ý ngược hẳn lại:

*Chuyên đối thù năng hoàn tặc phủ
Phiếm phàm quy sắc vọng trung giai*

Tác giả Lê Duy chú-nghĩa là: “*Lời nói dù khéo léo đến đâu cũng không làm nguội lạnh được lòng tham của quân giặc, thì mong gì cánh buồm về mang được tin vui!*”.

Vua Tự Đức, một nhà thơ có hạng, cùng triều đình Thi Xã của ông, nước mất chỉ biết làm thơ «hy vọng» những điều tốt đẹp về cho nhà Nguyễn. Nhưng thật lòng tốt của ông, hiển nhiên vẫn mang ý đẹp, cố chuộc lại ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường đã mất vì bị ép ký trong thế cùng, lực tận. Cả triều Nguyễn, không một vị



*Chân dung quan Ngự Sử Đặng Huy Trứ.
Tài liệu của báo TK21, 11.1998.*

vua nào dám xuống chiếu, hay liệu ký công hàm xác nhận đất đai của mình thuộc chủ quyền của giặc cướp nước.

Lần đầu tiên trong lịch sử «vong quốc» Việt Nam, có đảng cộng sản là một, ngang nhiên dâng một phần đất nước cho giặc. Lại định ninh rằng: «*Chủ quyền đảo Hoàng Sa thuộc Trung quốc hay thuộc ta cũng vậy thôi... Khi nào chúng ta muốn nhận lại quần đảo này, Trung quốc sẽ sẵn sàng giao lại.*» Bởi vậy nhiều người không chống một kẻ nào đó vì nó là cộng sản, mà chỉ vì cộng sản nó “thông minh” quá! Nhờ thế, ngày nay chúng ta càng ngưỡng phục quan Ngự Sử Đặng Huy Trứ, một nhà thơ tài hoa, lại có cái nhìn chính trị thật sắc bén. Văn, thơ hay, chẳng qua như lời nói khéo, không giúp gì cho chính thân mình, gia đình và đất nước. Văn nghệ sĩ, nói chung cả giới trí thức nước ta, đừng mong dùng lời nói khéo nhằm làm nguội lạnh lòng tham không đáy, dù của bọn Du Đảng hay Du Đảng. Chúng tham vì chúng ta. Nếu chúng ta cứ mặc tình cho chúng được “lãnh đạo toàn diện và triệt để” đất nước, lâu dài. Giáo sư Amartya Sen, người Ấn, được trao giải Nobel 1998, về kinh tế, từng nói như thế này, nhiều lần: “Nạn đói chưa bao giờ xảy ra ở các nước dân

chủ." Đó là quy luật. Thật vậy, miền Nam trước 1975, tuy nền dân chủ chưa vững mạnh, cũng đã không hề xảy ra nạn đói nào như cả nước hiện sống trong phi dân chủ!

Trong Nam, ngoài Bắc, đều có nạn đói, cả dân cây và thợ cấy cũng đói! Trái tim, là tình cảm, khiến chúng ta muốn giúp một lão bà nào đó, ở trong nước, đói dè để đi... ăn mày. Nhưng bộ óc, là trí tuệ, dạy chúng ta phải giúp lão bà ấy có được một đời sống an sinh

xã hội, cả hòm và đất khi nhắm mắt, xuôi tay. Cả nghi lễ tôn giáo mà bình sinh lão bà mong ước, cây trồng. Du Đa, Du Đãng và Du Đẳng có thể "hòa giải" với nhau. Chúng ta không "hòa hợp" được với chúng. Nước Pháp có dân chủ từ năm 1789. Hơn 200 năm sau, thơ văn của chúng ta phần lớn hão huyền, ươn ẹo, kiểu cọ, vô tích sự, trước thảm kịch "lãnh đạo toàn diện và triệt để". Phải có tự do, dân chủ, công ích và kỷ luật. Phải lên tiếng!

Chúng tôi xin tạm dịch hai câu thơ của quan Ngự Sử Đặng Huy Trứ:

Mong gì

Nói năng khéo mấy cũng nhàm
chẳng làm nguội được lòng tham, giặc lùi,
Thuyền về rồi vẫn thế thôi
mong gì mang lại tin vui mà chờ?

Nếu không, thuyền nhân, người đi thuyền cỡ quan Hiệp biện Đại thần Phan Thanh Giản, một nhà ái quốc lớn, rồi cũng phải uống thuốc độc! ●

mối thiêng liêng

Thanh bình tôi về thăm Hộ Diệm
Ngắm đồng Ông Cổ lúa mùa chiêm
Nước mương soi bóng đàn chiên nữ
Đùa dưới lầu chuông nóc Thánh đường.

Nhớ ngày Chúa nhật đi xem lễ
Áo trắng đường thôn rộn tiếng cười
Gò Sạn, Hoàng Thiên vào Cà Đúc
Niềm vui nổi mãi nở trên môi.

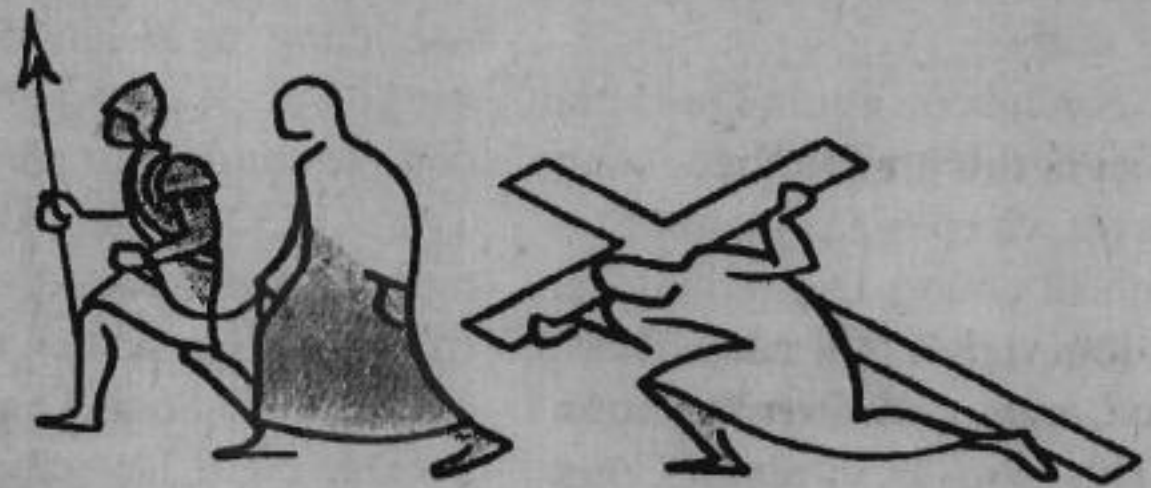
Chuông ngân mơn lúa đồng xanh mướt
Hương thơm toả ngát mái nhà thờ
Hội mùa thu hoạch vui như tết
Kính mừng Thiên Chúa sáng ngời thơ.

Những đêm trăng sáng thăm đồng lúa
Đi trên quốc lộ tắm hương vàng
Gợn sóng reo từ đồng Ba Tháp
Lượn đến Đài Sơn hạt ngút ngàn.

Giáng Sinh máng cỏ trời sao nở
Đường vào xóm đạo, uống chuông buông
Bên em, tôi là người ngoại đạo
Mà tình Thiên Chúa mãi yêu thương.

Hai mươi năm nhớ tình xưa cũ
Xóm đạo có còn dấu chân chiên?
Em đưa tôi quỳ dưới chân Chúa
Gởi hồn vương mãi mối thiêng liêng.

nguyễn văn cường



nâng chén đắng

Tóc hờn tủi
em che đời sao kín
Trốn ưu phiền
tìm đến Chúa cầu kinh
Giấu nhau chi
mấy dòng lệ tư tình
Là nguy ngữ
trong mắt sầu tịnh mặc.

Dư hương cũ
chỉ là điều vụn vặt
Tình chín muồi
lên trái cấm Adam
Như điều xin
làm rung chuyển thác ngàn
Em cầu nguyện
vượt những điều ân điển.

Lần chuỗi Mân Côi
mong điều huyền nhiệm
Em thấy em
từ giọt nước tiền thân
Bối ngàn xưa
những phù phiếm ân cần
Làm tan loãng
mùi hương trầm thánh thiện.

Em quỳ gối
trong những giờ suy nghiệm
Em trầm tư
trong những buổi tĩnh tâm
Có nghe gì
những khuất lấp vọng âm
Ơn kêu gọi
ngát thơm tôn nhan Chúa

Hãy vẫn mãi
ước mong mềm nhung lụa
Để đời đời
vác Thánh Giá cầu xin
Mà năm năm
tháng tháng học đức tin
Ơn cứu chuộc
trong những chiều rửa tội.

Ơn phán xét
trong mắt người cứu rỗi
Nhận hay xưa
vào cuối cuộc trầm mê
Đến hay đi
vẫn không có nẻo về
Là điều chứng
khi em nâng chén đắng!

tùy anh

diễn đàn



Viết thêm về một vụ vu-khống

Nguyễn Hữu Nghĩa

Trước đây, vì một ẩn ý nào đó, ông Trần Quan Long viết bài vu-khống tôi (Nguyễn Hữu Nghĩa) "ăn cắp" nhạc Văn Cao trong bài "Sông Lô", đưa vào ca-khúc khởi-nghĩa Thái-bình Xuân-lộc "Việt-nam đứng lên."

Khi tôi yêu-cầu chứng-minh, ông Trần Quan Long dẫn được tới... bốn nốt: "mì sol lá sol" với lời ca "đời vui hát lên". Ông Long viết rằng tôi đã lấy 4 nốt này, sửa lại thành ...6 nốt: "mì fa sol la do sol" và đặt lời ca thành... 5 chữ "Việt-nam đã đứng lên." Ông Long nhấn mạnh rằng tôi đã lặp lại chữ "lên" mà Văn Cao đã dùng, và tiếp tục dùng vần "ên" trong câu kế "cùng xông pha khó tên!"

Khi đưa ra dữ-kiện trên, ông Long chỉ chứng-minh được hai điều: một là cáo gian, hai là dốt nát.

Phàm một nhạc khúc hay ca-khúc, phải dựa trên ít nhất một ý nhạc, hay một câu nhạc (theme). Cái nhạc-chỉ ấy không khi nào chỉ gồm có 4 nốt, dù là một bài hát nhi-đồng ở trình-độ mẫu giáo. Câu nhạc "em có nuôi một con chó trông nó to như con bò" có tới 12 nốt; câu "tung lên trên trời xanh tiếng hát" cũng phải 7 nốt.

Khi đem 4 nốt của Văn Cao để đối chiếu với... 6 nốt của Nguyễn Hữu Nghĩa, bất chấp sự khác biệt về trường-độ, tiết tấu, biến cung và hài âm, ông Long đã tự đánh giá trình-độ về âm nhạc và lương năng của chính ông.

Bài *Sông Lô* nằm trên chủ âm Re trưởng, trong khi bài *Việt nam đứng lên* ở chủ-âm Do trưởng.

Bài *Sông Lô* không có bốn nốt "mì sol lá sol" mà là "si re mi re". Cho dù ông Long cố tình hạ các nốt này xuống bốn cung để thành "mì sol la sol", thì các nốt này cũng vẫn không nằm trong hệ chủ âm của sáu nốt "mì fa sol la do sol", chuyển từ chủ-âm Do trưởng xuống Fa trưởng rồi về hài-chủ-âm Do trưởng của bài *Việt-nam đứng lên*.

Ông Long bảo Nguyễn Hữu Nghĩa "cãi chày cãi cối" nên ông chép ra các nốt nhạc của Văn Cao và của Nguyễn Hữu Nghĩa để làm bằng chứng. Điều đáng tiếc là ông không đủ lương-thiện để chép đúng theo nguyên-bản, không ghi-nhận sự khác-biệt về hình nốt lẫn trường-độ của cả hai bài.

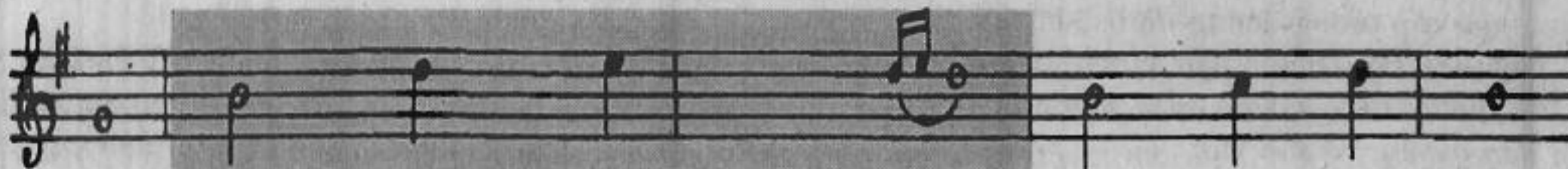
Tôi xin chép lại hai đoạn nhạc như dưới đây (xem hình dưới).

Một điểm cần nói thêm, trong bài *Sông Lô*, Văn Cao không viết "Đời vui hát lên, đời vui sướng lên" như ông Long kể, mà là "Đời vui vút lên, đời vui sướng về." Chỉ kể lại 8 chữ mà ông Long đã sai mất 2, liệu người ta có thể tin ông được bao nhiêu phần trăm?

Ông Long còn bảo rằng, "khi nghe nhạc của Văn Cao nối-tiếp sau là nhạc Nguyễn Hữu Nghĩa, người nghe rất khó mà phân biệt" (?) nên ông cho thu vào băng 4 nốt của Văn Cao, cho đi liền với 6 nốt của Nguyễn Hữu Nghĩa, rồi rao bán trên báo, ai muốn nghe thì gửi 4 mỹ-kim hoặc 5 gia-kim cho ông, ông sẽ gửi tape tới sau.

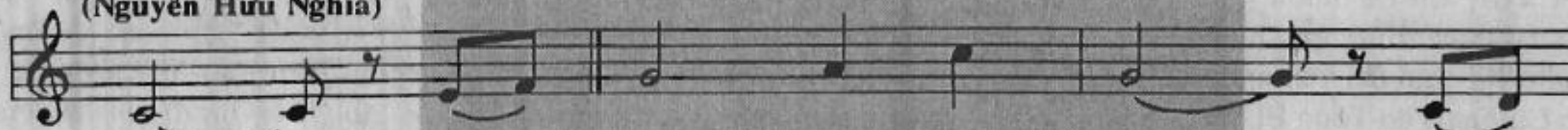
Đến đây thì tôi có thể đoán được ý ông. Trên thị-trường băng nhạc, cả cuốn băng 60 phút, thu ít nhất 10 bài, với công-trình của hàng chục ca-nhạc-sĩ và nhạc-công, người ta cũng chỉ bán 4 mỹ-kim; đằng này, chỉ vài mươi giây với 10 nốt nhạc không phải của ông, ông cũng bán tới 4 mỹ-kim! Sáng-kiến kiếm tiền của ông quả đáng bội phục! Nhưng hỏi nhỏ, nhạc của Nguyễn Hữu Nghĩa làm gì cao giá thế? Hay đây chỉ là bước đầu thí-nghiệm, thấy làm ăn khấm-khá, ông sẽ nhắm tới những người viết nhạc khác tiếng-tâm hơn, tuổi đời tuổi nghề cao hơn, cũng trung-dẫn ra dăm ba nốt nhạc, thu vào băng, bán cho những người tò-mò để lượm bạc? Nếu quả vậy thì tôi im không nói nữa. Chỉ vài nốt nhạc không đáng chi mà giúp được một người làm kế mưu sinh để độ nhật, tưởng cũng là một việc thiện đáng làm lắm chứ!

SÔNG LÔ:
(Văn Cao)



Lô Đời vui vút lên Đời vui sướng về

VIỆT-NAM ĐỨNG LÊN:
(Nguyễn Hữu Nghĩa)



tươi Việt Nam đã đứng lên ! Cùng



LTS: Nhằm mục-đích khuếch-dại những tiếng nói chỉ được phổ-biến hạn-chế trong nước với một mục-tiêu giới-hạn nào đó, chúng tôi đăng tải tài-liệu sau đây. Tưởng cũng cần minh-định rằng, ý-tưởng và dụng-ngữ trong các bài này không nhất-thiết phù-hợp quan-điểm của Làng Văn.

Thử bàn về giai cấp công nhân Việt Nam

Nguyễn Thanh Giang

Đọc lại Luận cương Chính trị của đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 ta gặp những dòng này: "Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông Dương sẽ là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền... Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chính phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản sẽ thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tương đương sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm rộng, làm cho cách mạng tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mạng vô sản".

Tuy nhận thức được rằng chỉ đến khi công nghiệp trong nước phát triển thì sức mạnh giai cấp tương đương mới sẽ nặng về phía vô sản, bản Luận cương vẫn khẳng định "Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được".

Đến Đại hội VIII, khi đã muốn tiến lên hiện đại hóa đất nước trong tình hình thế giới đang bước vào thời đại văn minh tin học, Báo cáo Chính trị do Tổng Bí thư Đỗ Mười đọc ngày 28 tháng 6 năm 1996 vẫn quả quyết "Cần thống nhất nhận thức: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội

tiền phong của giai cấp công nhân Việt Nam" và "Điểm xuyên suốt có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với Đảng ta trong giai đoạn hiện nay là giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng".

Vậy, giai cấp công nhân là gì? Giai cấp công nhân Việt Nam có đúng là một thực thể hiện hữu không những đã từng đóng vai trò quyết định đưa cách mạng Việt Nam tiến tới mà đến nay vẫn đang và sẽ còn đầy đủ những tư chất trác việt để bao giờ cũng nhất thiết phải là giai cấp lãnh đạo đối với một dân tộc mà ngay từ 1428 (tức là 502 năm trước khi xuất hiện các nhà lãnh đạo mang danh công nhân), Nguyễn Trãi đã tổng kết qua thực tiễn lịch sử: "Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau. Song hào kiệt thời nào cũng có".

Sự hình thành những công nhân Việt Nam

Giai cấp công nhân Việt Nam hình thành từ bao giờ? Có đúng là đã có một giai cấp công nhân ở Việt Nam theo định nghĩa của Mác-Lênin không? Nếu có thì đến nay nó có còn tồn tại không?... Đây là những câu hỏi lẽ ra phải được bàn thảo nghiêm túc, với tinh thần khoa học khách quan chứ không nên bị uốn lượn bởi sức uy hiếp của "lãnh đạo".

Căn cứ vào những sử liệu như của Hồng Đức Thiệu Chính, Giáo sư Phan Huy Lê cho rằng ngay từ thời phong kiến ở Việt Nam đã tồn tại các "cổ công nhân", họ là những người làm công phục vụ trong các gia đình. Những người làm thuê này còn có loại gọi là "dung nhâm", "đinh phu" mà Quốc triều Hình luật ghi là "đinh phu thợ thuyền" cùng với "dung phu" là những lao động trong hầm mỏ. Thời Lê mạt, năm 1831, mỏ vàng Chiên Đàn (Quảng Nam) đã được khai thác với khoảng gần 1000 lao động. Năm 1833, mỏ vàng Tiên Kiều (Tuyên Quang) tập trung tới 3122 công nhân. Tính đến đầu đời Tự Đức, từ Quảng Nam trở ra đã có

124 mỏ được khai thác trong đó có 3 mỏ vàng, 29 mỏ sắt, 14 mỏ bạc, 9 mỏ đồng, 7 mỏ kẽm, 4 mỏ chì, 1 mỏ thiếc... Lao động công nghiệp và thủ công nghiệp từ Lý - Trần trở đi ngày càng tinh xảo. Từ khi Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long, kinh tế - văn hóa phát triển mạnh mẽ. Nhiều lao động công nghiệp, thủ công nghiệp đã được huy động vào các công việc xây dựng chùa quán, tô tượng, đúc chuông, làm cầu, đóng thuyền... Công nghệ đóng thuyền tàu đi sông đi biển bấy giờ từng đã được các thương nhân Hà Lan, Bồ Đào Nha... đánh giá cao. Năm 1820, Đại tá hải quân Hoa Kỳ J. White sang Việt Nam đã nhận xét "Người Việt Nam quả là những nhà đóng tàu thành thạo. Họ hoàn thành những công trình của họ rất mực chính xác".

Cho đến trước ngày 19 tháng 12 năm 1946 toàn bộ số công nhân ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có khoảng 100.000 người, trong đó có 25.000 làm việc tại các xí nghiệp, nhà máy và cơ sở kinh doanh của tư bản Pháp và tư bản ngoại quốc. Công nhân ở Nam bộ đông hơn nhưng đã bị phân tán và chuyển hóa khá phức tạp khi chiến tranh xảy ra. Kháng chiến càng diễn ra ác liệt tại Nam bộ thì sự phân tán của đội ngũ công nhân ở đây diễn ra càng mạnh. Tháng 10 năm 1950, chiến dịch biên giới kết thúc thắng lợi, 5 thị xã, 13 thị trấn cùng nhiều vùng đất dọc theo giải biên giới dài 750km gồm 35 vạn dân được giải phóng, số lượng công nhân trong các vùng do ta kiểm soát tăng lên đến 346.000 người, trong đó, chủ yếu là thợ thủ công. Càng về những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, số lượng công nhân thủ công nghiệp càng tăng hơn. Tỷ trọng công nhân công nghiệp (công nghiệp quốc phòng và công nhân kinh tế quốc doanh) rất thấp, chỉ chiếm khoảng 10%.

Trong tiến trình lịch sử ấy giai cấp công nhân Việt Nam được hình thành vào lúc nào?

Giáo sư Trần Văn Giàu cho rằng "Dù số lượng chỉ mới là trên dưới 100.000 người hoàn toàn sống vào nghề bán công nuôi miệng, chúng tôi nhận định rằng trước khi đại chiến thế giới 1914-1918 bùng nổ, giai cấp vô sản Việt Nam đã thành giai cấp... đó là "giai cấp tự mình", chưa phải "giai cấp cho mình".

Giáo sư Văn Tạo lại cho rằng "Khi Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước là lúc giai cấp công nhân Việt Nam bắt đầu hình thành giai-cấp-tự-nó."

Người viết bài này phần không đủ

trình độ, phần e khiếm nhã nếu dám thẳng thắn tranh luận với các học giả lão thành nhưng chợt nhớ rằng, khi được hỏi: giai cấp vô sản đã ra đời như thế nào, Anghen trả lời: *"Giai cấp vô sản là do cuộc cách mạng công nghiệp sinh ra"*. Trước Mác và Anghen, người ta chưa ý niệm về giai cấp vô sản nên thường cho rằng vô sản là những người lười biếng, hèn kém nên nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột trong các công trường thủ công và trong nền công nghiệp đang phát triển, bao gồm cả tầng lớp lưu manh, du thủ du thực. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản tái bản năm 1988 đã nói rõ: *"Giai cấp vô sản là giai cấp những công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống"*.

Không biết ở Việt Nam cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra bao giờ? Có được bao nhiêu công nhân làm thuê hiện đại và họ đã tập hợp thành giai cấp như thế nào? Họ có vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân nên buộc phải đi bán sức lao động để kiếm ăn hay hầu hết đều là những người rời bỏ quê hương ruộng đồng để đi tìm cuộc sống khả dĩ hơn ở nơi chốn thị thành?

Sự phân định đội ngũ giai cấp công nhân ở Việt Nam *Luận cương chính trị* của đảng Cộng sản Đông Dương đã xác quyết: *"Đảng là đội tiền phong của vô sản giai cấp, lấy chủ nghĩa Mác và Lê-nin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chính và lâu dài chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo giai cấp vô sản Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản"*. Trong khi đó, lý luận Mác-Lê-nin coi lý thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp là hòn đá tảng của mình. Phủ nhận giai cấp và đấu tranh giai cấp tức là làm cho hòn đá tảng kia sụp đổ. Vậy thì còn đâu một thực thể ước lệ để người ta thả sức gán ghép cho nó đủ các đặc tính ưu việt? còn đâu cái thiên sứ lãnh đạo bất khả luận của đội tiền phong của nó! Phải chăng vì vậy mà bằng bất cứ giá nào, bất kể phương sách nào người ta cũng phải ra sức biện bạch cho được rằng đã từng, và sẽ còn tồn tại mãi mãi (chừng nào chưa có chủ nghĩa Cộng sản) một giai cấp công nhân Việt nam không những đích thực mà còn vào loại tiên tiến nhất trong phong trào cách mạng vô sản quốc tế. Đã nhất định có giai cấp thì phải gán ghép cho được những con người (dù chỉ rất ước lệ) vào đó cho nó có vẻ có thật chứ! Thế là hàng loạt định nghĩa được

sáng tạo ra để đối với người này thì nó làm lóa mắt, với người nọ làm ngỡ ngàng, với người kia, đành ngậm cười lặng lẽ.

Như đã đề cập ở trên, Mác và Anghen bao giờ cũng quan niệm giai cấp công nhân là những người lao động công nghiệp, là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp; giai cấp công nhân ra đời và phát triển cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp. Lê-nin cũng nói *"Công nhân là những người lao động công nghiệp, làm việc trong nền đại công nghiệp"*. Rạch ròi hơn, ông còn nhấn mạnh *"được coi là công nhân người nào trước đây đã là công nhân làm thuê bình thường trong nền đại công nghiệp ít ra là 10 năm và hiện nay đang làm việc trong đại công nghiệp từ 2 đến 3 năm"*. Ở Việt Nam có bao nhiêu công nhân đạt tiêu chuẩn ấy?

Cho đến 1896, Toàn quyền Paul Dumère - một nhà kinh tế, chính trị - mới được chính phủ Pháp cử sang Đông Dương triển khai kế hoạch khai thác thuộc địa. Số lao động được sử dụng để xây cầu Long Biên (1902), cầu Sông Hương (1900), mở tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn (1902), Đà Nẵng - Huế (1906), Sài Gòn - Nha Trang và Hải Phòng - Vân nam (1910),... ước tới hàng chục vạn người. Phần lớn là nông dân bị trưng tập hay bắt phu theo thời vụ. Trong số 3500 lao động làm đường xe lửa chỉ có khoảng 100 thợ nề chuyên nghiệp. Đến năm 1906, cả nước có khoảng 90 nhà máy. Năm kỳ có các xưởng sửa chữa ô tô, làm xà phòng, chế biến đồ hộp, đóng tàu, xay sát gạo, nhà in... Bắc kỳ có các nhà máy rượu, nhà máy điện, nhà máy dệt, nhà máy xi măng, nhà máy giấy, nhà máy thuộc da... Năm 1929, toàn cõi Đông Dương, mà chủ yếu là ở Việt Nam, có 220.000 công nhân làm việc trong các doanh nghiệp của tư bản thực dân Pháp (53.000 công nhân mỏ, 86.000 công nhân công thương nghiệp, 81.000 công nhân đồn điền). Trong số này, đa số là công nhân áo nâu, tức là lao động tạp dịch đơn giản, lao động thủ công, văn hóa hết sức thấp, phần đông mù chữ. Công nhân áo xanh, tức công nhân kỹ thuật rất hiếm. Độ tập trung công nhân đã thấp lại luôn luôn bị phá vỡ do số công nhân lao khổ bị chết nhiều: một số mãn hạn được về quê, số khác bỏ trốn nên luôn phải bổ sung người mới. Riêng năm 1929 có 4.302 công nhân phá giao kèo, bỏ trốn, 6.907 người được mãn hạn. Số lượng công nhân ít ỏi, sống và làm việc phân tán rải rác, chất lượng lại kém nên người ta đã phải

bàn đến chuyện ghép cả các công chức và giáo viên vào hàng ngũ công nhân, cho nên Giáo sư Trần Văn Giàu đành đưa ra ý kiến *"Trong số những đảng viên Cộng sản đầu tiên có hàng trăm giáo viên, thì khi bàn đến giai cấp công nhân ta không nên quên giáo viên"*. (!)

Hiện nay ta có khoảng 5.690.000 lao động làm công ăn lương. Trong đó chỉ có 1.760.000 lao động trong khu vực quốc doanh, chưa bằng một nửa so với con số 3.640.000 lao động trong khu vực ngoài quốc doanh, 290.000 người Việt Nam lao động ở nước ngoài (200.000 đã về nước). Số công nhân lao động trong các ngành công nghiệp nặng rất không đáng kể. Bước vào thập kỷ 80, và đặc biệt những năm gần đây số công nhân trong khu vực quốc doanh giảm rất nhanh. Đã vậy độ bất đồng nhất và sự phân hóa trong hàng ngũ công nhân Việt Nam ngày nay lại diễn ra hết sức dữ dội. Trong khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể có bộ phận công nhân thuộc các xí nghiệp, nhà máy, công ty... hoặc toàn bộ thuộc về nhà nước ta, hoặc có một số bộ phận liên doanh liên kết với nước ngoài. Trong các đơn vị kinh tế quốc doanh có bộ phận công nhân không có cổ phần, có bộ phận công nhân có cổ phần. Trong những công nhân đóng cổ phần lại có người có cổ phần lớn, người có cổ phần nhỏ... Ngoài bộ phận công nhân khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, công tư hợp doanh, hiện nay còn rất nhiều bộ phận công nhân khác: công nhân làm thuê trong các xí nghiệp tư bản tư nhân, công nhân làm thuê ở nước ngoài, công nhân trong các xí nghiệp của tư bản tư nhân nước ngoài hoặc các tổ chức nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, công nhân trong các tổ hợp, hợp tác xã cơ khí cao cấp tiểu công nghiệp vv... Trong nhiều doanh nghiệp, cùng làm việc với các công nhân sinh trưởng và đào tạo trong chế độ của ta là những công nhân đã được đào tạo và làm việc trong các chính quyền đối địch. Một bộ phận không nhỏ rời bỏ quốc doanh ra làm việc ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vì muốn có được thu nhập cao hơn. Rất nhiều trường hợp vừa là công nhân lại vừa không phải là công nhân một khi họ phải sống (đôi khi chủ yếu) bằng nghề phụ như buôn bán, phe phẩy(*), làm dịch vụ, chăn nuôi, trồng trọt, đan lát... Trước trạng thái hoàn toàn bất định ấy làm sao có thể phân định được một thực thể khả dĩ gọi là giai cấp dù mang nội hàm triết học, hay kinh tế, hay xã hội với một tinh thần khoa học nghiêm túc.

Thế rồi hàng loạt "sáng kiến" phải được đưa ra: "Cần hay không cần tính vào giai cấp công nhân mấy triệu người làm công ăn lương trong các cơ quan nhà nước và xã hội mà dưới sự lãnh đạo của Đảng, đang thực thi vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với toàn xã hội?" ... "Chẳng lẽ trong một đất nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo mà những viên chức nhà nước lại không nằm trong giai cấp công nhân!" v.v.

Trong tình huống ấy Giáo sư Văn Tạo đành biện giải "Cả trí thức, các nhà kỹ thuật cũng như công nhân đều tham gia vào quá trình sản xuất ra sản phẩm xã hội, đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau. Họ có địa vị bình đẳng trong hệ thống sản xuất xã hội (cụ thể mọi người đều phải nộp thuế thu nhập, được tính theo mức thu nhập),... Trừ một số ít nhà tư bản (với số vốn và số công nhân thuê muốn được nhà nước xác định là tư sản), còn tất cả những trí thức, lao động chân tay, trí óc trong lĩnh vực công nghiệp, công nghệ đều có thể được coi là ở trong giai cấp công nhân hiện đại". (Thú thật, đọc những dòng này, tôi bỗng trào nước mắt. Tôi không thể nào tin một người lao động trí óc, đã từng miệt mài nghiên cứu lâu năm lại thực lòng suy nghĩ như thế! Vậy thì, vì sao? Vì sao hỡi trí thức Việt Nam!) Giáo sư Văn Tạo đã nói thế thì Phó Tiến sĩ Bùi Đình Bôn cũng đành phụ họa "Nhu vậy, một bộ phận trí thức (gắn liền trực tiếp với lao động công nghiệp, với quy trình sản xuất công nghiệp, tạo ra của cải vật chất cho xã hội) nằm trong nội hàm "giai cấp công nhân". Còn các nhà khoa học, các tầng lớp khác của tầng lớp trí thức như các ngành khoa học xã hội nhân văn, trí thức nghiên cứu không có hoạt động lao động sản xuất trực tiếp theo quy trình công nghệ thì không thể gọi là công nhân".

Những gì được xem là sản phẩm xã hội và những ai được xem là tham gia vào quá trình sản xuất ra các sản phẩm đó?

Người thiết kế ra cái đầu máy hay người chỉ biết vận bù-loong? Người viết ra bản cương lĩnh chính trị hay người chỉ biết xén giấy để in ra nó? Trong một gia đình, người ông là một giáo sư - tiến sĩ xã hội học đã có nhiều công trình lý luận đóng góp tích cực cho phong trào cách mạng, người con trai là một nghệ sĩ ưu tú, người cháu là một kỹ sư chế tạo máy, người cháu chắt may bị bạn bè rêu rề lêu lổng, đành đi làm thợ cán thép; mỗi ngày ngồi quanh chiếc bàn ăn có hai giai cấp cùng cầm đũa. Người ông và người bố

thuộc giai cấp đồng minh(hoặc giai cấp bị lãnh đạo). Trong hai người còn lại thì đứa cháu "khả ứy" kia lại là đại diện hàng đầu trong giai cấp lãnh đạo. (!)

Hẳn là, không hề đã từng có một giai cấp công nhân như định nghĩa của Mác-Lênin ở Việt Nam. Ngày xưa đã không hề có, ngày nay cũng không thể có. Trong tương lai, khi mà các nền "kinh tế tốc độ" sẽ thay thế các nền "kinh tế quy mô"; khi mà phương thức sản xuất hàng loạt mà ta có thể coi gần như dấu hiệu định nghĩa đặc trưng cho xã hội công nghiệp trở thành hình thức lỗi thời và nền sản xuất phi hàng loạt hóa tức là sản xuất những lô hàng với sản phẩm theo yêu cầu của rất ít khách mua với khối lượng nhỏ trong những đợt ngắn đòi hỏi phát sinh một thứ lao động mà tính chất thay thế lẫn nhau ngày càng tăng thì cái khái niệm giai cấp ấy càng không còn nữa. Chính Mác đã từng dự báo: "Sự tồn tại của giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất". Và lại, những cách phân định gắn ghép nêu trên chẳng qua là đã cố tình làm ngơ một trong những nguyên lý: Điều có ý nghĩa quyết định đối với việc phân định giai cấp là mối quan hệ của các tập đoàn người đối với tư liệu sản xuất; cũng của chính Các-Mác.

Vấn đề trí thức hóa công nhân Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam không những cứ phải đi đường vòng mà còn ngoằn ngoèo đầy những khổ đau, bi hài và cay đắng. Trớ trêu sao, con người Việt Nam suốt những thập kỷ gần đây cứ luôn luôn bị dôi dặt vật vờ. Hôm xưa, người ta bắt trí thức phải công nhân hóa, vô sản hóa. Thế là một số người trốn được dùi mài đôi chút kinh sử đành buộc lòng ra sức phui bỏ cái quá trình học vấn của mình để được là vô sản. Cụ Nguyễn Văn Cừ đi vô sản hóa ở mỏ Vàng Danh, các cụ Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Lương đi vô sản hóa ở hầm rượu Bình Tây, hầm dầu Nhà Bè. Cụ Nguyễn Lương Bằng đã là thủy thủ rồi mà còn phải tình nguyện đi làm phu kéo xe tay cho nó thật là vô sản hạ đẳng hơn v.v... (Nghĩ mà cảm phục, mà yêu thương cái đức xả thân mãnh liệt, cái hoài vọng thiêng liêng của các cụ quá. Chắc chắn các cụ lúc bấy giờ không thể nào hình dung ra những hậu quả tạo nên thực trạng Việt Nam ngày nay). Phong trào công nhân hóa còn phát huy ảnh hưởng tích cực cho đến rất lâu sau này khi người ta buộc những bác sĩ giải phẫu nổi tiếng nhất cũng phải đi tập cày tập cuốc, những nghệ sĩ vĩ cầm điều luyện mà không tham

gia lao động chân tay thực sự thì cũng là dôi bỏ đi, v.v.

Như là sự tôn trọng luật đối xứng, như là đã đổ giấm chua rồi thì phải đốt tiếp lửa nòng; hôm xưa đã công nhân hóa trí thức, hôm nay lại trí thức hóa công nhân. Hiềm một nỗi người ta hiểu và chủ trương trí thức hóa công nhân tức là không những phải làm cho công nhân trở thành kỹ sư (tương xứng vậy, ắt là hộ lý thì thành bác sỹ...), mà còn phải thành thạc sỹ, tiến sỹ, v.v. Nhiều người sợ hãi rằng không biết rồi đây khi được giao nhiệm vụ thống kê trong nghiên cứu xã hội học mà với một tinh thần trung thực, tự trọng, với lương tâm của người làm khoa học nghiêm túc thì biết đưa những dữ liệu nào? những tham số nào? dùng thuật toán nào? sử dụng loại máy điện toán cỡ nào? để xác định cho được kỹ sư nào là kỹ sư trí thức? tiến sỹ nào, bác sỹ nào là tiến sỹ - công nhân, bác sỹ - công nhân?

Trong khi mà tại một tỉnh như tỉnh Bình Dương số lao động kỹ thuật chỉ chiếm 5 phần vạn dân số và ngay tại một thành phố phát triển công nghiệp nhất nhì trong nước như Thành phố Hồ Chí Minh thì trong số 11.000 lao động đang làm việc tại các khu chế xuất cũng chỉ có 10% là cán bộ kỹ thuật; trong khi mà số công nhân bậc 7 và thợ lành nghề còn ít hơn phó tiến sĩ, công nhân bậc 6 ít hơn kỹ sư (Theo số liệu điều tra của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam, công nhân bậc thợ 7/7 chỉ có 2, 8%, bậc thợ 5/7 chỉ có 22, 2%, bậc 4/7 = 33, 2%, bậc 3/7 = 21, 8%, bậc 1/7 và 2/7 = 6, 7%); trong khi mà 89% lao động chưa được đào tạo tay nghề, thì chỉ vì chủ trương trí thức hóa công nhân một cách quá đần mà từ 1986 đến 1996 số trường dạy nghề giảm 41%, số tuyển sinh học nghề chính quy giảm 35%, số giáo viên dạy nghề giảm 31%. Tính ra, số người học nghề trong 20 năm đã giảm xuống 75%. Vì thế cho nên mới có tình trạng 15 khu công nghiệp ở Đồng Nai cần tuyển 30.000 lao động có tay nghề, toàn tỉnh còn đến hơn 100.000 lao động thất nghiệp nhưng chỉ tuyển được dăm ngàn người đạt yêu cầu. Bảy khu công nghiệp ở Bình Dương có nhu cầu tuyển 15.000 - 17.000 công nhân nhưng lao động địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 1/3. Ngộ ngĩnh đến mức trong khi khu công nghiệp Dung Quất (nếu được thiết lập thật, gần đúng như chủ trương đã đưa ra) cũng chỉ cần chừng 150 kỹ sư thì tỉnh Quảng Nam ký hợp đồng với trường Đại học Mở - Địa chất đào tạo

cấp tốc 450 kỹ sư chứ không chú tâm gì tới nhu cầu hàng ngàn công nhân chuyên ngành hầu như chưa có!

Khi tình hình đã trở nên quá bức xúc, Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII mới khẩn cấp định ra chỉ tiêu phấn đấu từ nay đến năm 2000 phải có từ 22 đến 25% lao động xã hội qua đào tạo. Con số chỉ tiêu này quả là "vĩ đại" nếu ta nhầm lại rằng đường lối xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh đã được ban bố qua bao nhiêu thập kỷ rồi mà cho đến nay con số khởi điểm để tiến tới chỉ tiêu kia mới là 11%. Xin được lưu ý rằng, thời gian còn lại chỉ không đầy 2 năm nữa.

Phải chăng đây là một phần hệ quả của nhận thức: "giá nhân công tương đối rẻ là một lợi thế quan trọng để phát triển", đã được ghi trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI mà người viết bài này từng có dịp bày tỏ nỗi băn khoăn trong tiểu luận "Mấy suy nghĩ nhỏ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" cách đây ít năm. Trí thức là quý giá, là đáng tôn trọng và càng vô cùng cần thiết đối với một xã hội như xã hội ta hiện nay, nhưng đâu phải cứ có học vị nọ, học hàm kia thì đã là trí thức. Và chẳng công nhân, đặc biệt là công nhân có đạo đức, có lương tâm, có tay nghề cao thì quý, còn cần thiết và thực sự có ích hơn cả nhiều người có học hàm nọ, học vị kia chứ. (...)

(Ở đây tôi đã xóa bớt một mệnh đề: "huống chi còn có cả những "giáo sư rơm", những "tiến sĩ hữu nghị", những phó tiến sĩ do "bầy tôi" viết hộ luận án...". Bởi vì các loại này chẳng những không thể đem sánh với công nhân được mà nhiều khi còn là tội nọ của nhân dân khi bọn họ được lợi dụng làm các con bài đang những ý kiến "quan sư quạt mo" để góp phần tàn phá đất nước một cách thật

đau lòng).

Các cụ ngày xưa đã nói "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Đây không phải chỉ là sự tổng kết từ thực tiễn mà còn là sự định hướng ít ra vẫn còn đúng đối với thực trạng phát triển công nghiệp của ta hiện nay. Ở Nhật, đại đa số xí nghiệp, nhất là những xí nghiệp lớn, đều trả lương và đề bạt các chức danh theo thâm niên. Chế độ này dựa trên quan niệm trả công xứng đáng với trình độ lành nghề đã được tích lũy lại qua kinh nghiệm. Ở ta sao không có các chế độ chính sách bảo đảm hậu đãi xứng đáng những công nhân tay nghề cao? Những công nhân giỏi, quý hiếm phải được trả lương, được trọng vọng, được hưởng các tiêu chuẩn đãi ngộ không kém gì các tiến sĩ, giáo sư thực thụ.

Hãy chăm chút cho toàn bộ cơ thể phát triển hài hòa, trong đó, mỗi bộ phận ngày càng hoàn thiện hơn. Đừng nghĩ chuyện cắt cái đầu lắp vào cánh tay mà cũng chớ tính chuyện gấn hai cánh tay vào cái đầu. Kỹ sư, tiến sĩ rất cần nhưng chỉ riêng họ thì chẳng làm ra được cái gì. Hãy tạo đầy đủ cơ chế, chính sách cho những ai có sở trường sở đoản, có thiên chức công nhân cứ phấn đấu để làm một công nhân xứng đáng cùng với vinh quang mà họ phải được thụ hưởng trong cuộc đời.

Chăm sóc thích đáng lực lượng lao động xã hội

Khi đọc phần nói về giai cấp công nhân trong bản Nghị quyết 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI: "Giai cấp công nhân thông qua Đảng tiên phong của mình đã lãnh đạo cách mạng nước ta trong hơn nửa thế kỷ qua, ngày nay lại đang đi đầu trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng trong quá trình chuyển sang cơ

chế mới đã có nhiều biểu hiện coi nhẹ vị trí, vai trò của giai cấp công nhân... Chưa chú trọng bồi dưỡng ý thức giai cấp, trình độ kiến thức và tay nghề, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp... cho công nhân. Chưa làm tốt việc chăm lo lợi ích tạo ra động lực trực tiếp kích thích công nhân sáng tạo..."; tôi đã phát biểu trong một tiểu luận của mình: "Vì sao giai cấp công nhân đã đang đi đầu trong sự nghiệp vĩ đại của dân tộc mà lại bị coi nhẹ? Ai đi ở đâu, ai đứng ở đâu mà coi nhẹ? Một giai cấp còn thiếu rất nhiều tư chất: thiếu ý thức giai cấp, thiếu trình độ kiến thức và tay nghề, thiếu lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp... thì làm sao lãnh đạo nền công nghiệp hiện đại được? Một giai cấp lãnh đạo thì phải làm được sứ mệnh chăm lo lợi ích tạo ra động lực trực tiếp kích thích lao động sáng tạo cho toàn xã hội, chứ sao lại bắt xã hội làm việc đó cho mình?"

Đặt vấn đề đã ngược như vậy, biện pháp giải quyết nêu ra cũng chẳng thuận khi Nghị quyết ghi: "Xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, giác ngộ về giai cấp, vững vàng về chính trị, tư tưởng..."

Tạm thời bỏ qua điều khó hiểu rằng vì sao người ta từng khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã chuyển từ giai cấp "tự mình" thành giai cấp "cho mình" từ khoảng trước 1930 mà nay vẫn còn phải xây dựng ở Việt Nam một giai cấp công nhân giác ngộ về giai cấp? điều cần bàn hơn là tại sao lại đặt vấn đề "xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng"? Giai cấp công nhân là sản phẩm sinh ra từ cuộc cách mạng công nghiệp. Nó chỉ có thể phát triển về số lượng tùy thuộc vào nhu cầu của sức phát triển của nền kinh tế công nghiệp. Đặt vấn đề phát triển công nhân về số lượng theo sự lãnh đạo của Nghị quyết một cách duy ý chí sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng thất nghiệp trong tổng thể hoặc cục bộ từng ngành. Hiện nay, tại Hà Nội có khoảng 100.000 công nhân lao động ở các doanh nghiệp nhà nước của trung ương và địa phương phải nghỉ việc đã 4 năm nay. Riêng các doanh nghiệp của Hà Nội có 1.400 công nhân không được làm việc trọn tháng, trọn tuần. Tại Thành phố Hồ Chí Minh riêng hai tháng cuối 1997 có 5.000 công nhân mất việc làm.

Từ 1954 đến 1975 không thấy chính quyền ở miền Nam đặt vấn đề xây dựng giai cấp công nhân nhưng từ giữa những năm 1960 trở đi, Sài Gòn trước 1954 chỉ là một trung tâm thương mại và tài chính



đã nhanh chóng trở thành một trung tâm công nghiệp lớn với 20.000 nhà tư sản (tăng 10 lần so với số tư sản ở miền Bắc 1954). Trong đó có những ông "vua sắt thép" tham gia kinh doanh ở 11 ngành, có mặt ở 23 cơ sở sản xuất kinh doanh khắp Miền Nam... Nhờ đó, số lượng và chất lượng công nhân tăng rất nhanh. Năm 1955, toàn bộ số lượng công nhân ở Miền Nam mới khoảng 300.000 người, năm 1969 đã tăng lên 670.000; trong đó, công nhân công nghiệp là 170.000. Riêng ở Sài Gòn năm 1958 có 178.600 công nhân, 1960 có 191.030 và năm 1967 đã tăng lên đến 309.000 công nhân. Những năm gần đây ở nước ta xuất hiện một số ngành nghề mới đáp ứng được nhu cầu của nhân dân và hợp với trào lưu thời đại như dầu khí, điện tử, tin học, bưu chính viễn thông vv... thì mặc nhiên cũng xuất hiện một đội ngũ lao động trẻ ngày càng đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Đội ngũ lao động trẻ có sức khỏe tốt, có trình độ văn hóa này không ngừng say mê rèn luyện tay nghề, nâng cao trình độ học vấn, ngoại ngữ... chắc chắn không phải do tự ý thức về vai trò lãnh đạo giai cấp của mình mà trong điều kiện cạnh tranh hiện nay phải vượt lên hàng đầu để được tuyển dụng và được duy trì công việc tại những chỗ có lương cao, có điều kiện làm việc tốt.

Ngoài một số ngành nghề đặc biệt, một vài doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh, nói chung, đồng lương trả cho công nhân ta rất thấp và cách đối xử nhiều khi quá tồi tệ. Trong khi mỗi giờ lao động giản đơn ở Mỹ cũng được trả công 5 USD, thì lương trung bình của công nhân Việt Nam làm việc suốt gần 200 giờ mỗi tháng chỉ được chừng 20 USD. Rất nhiều công nhân không có nhà ở, 18% gia đình công nhân có diện tích bình quân đầu người từ 2 đến 4 mét vuông. Do trình độ cơ giới hóa, tự động hóa rất thấp, lao động cơ bắp nặng nhọc vẫn là chủ yếu ở hầu hết các ngành sản xuất; có nơi đến 90%. Môi trường nơi công nhân lao động bị ô nhiễm nghiêm trọng. Ở tất cả các cơ sở sản xuất được kiểm tra, các yếu tố độc hại đều vượt tiêu chuẩn cho phép trên 50%, nhiều nơi 100%. Sức khỏe công nhân, nhất là phụ nữ công nhân không được chăm sóc đúng mức. Có nơi 40% công nhân mắc bệnh bụi phổi silic. Tai nạn lao động không những nhiều mà ngày càng tăng. Riêng khu vực quốc doanh hàng năm có trên 200 người chết thảm thương vì tai nạn lao động. Không phải chỉ ở một vài xí nghiệp

ngoài quốc doanh nào đó mà quản lý là những kẻ khát máu tanh lòng nên có khi, chỗ này họ bị các bà chủ ngang nhiên đập giầy cao gót vào mặt, chỗ kia nữ công nhân bị tụt cả quần ra để khám xét chỉ vì xí nghiệp mất một vài thứ chẳng đáng giá là bao; ngay gần Trung ương, tại xí nghiệp gia công giày da xuất khẩu Đông Anh của Nhà nước, người lao động thường xuyên phải làm việc quá sức từ 12 đến 14 giờ mỗi ngày. Trong số 2.905 công nhân chỉ có 441 người được xí nghiệp đóng bảo hiểm xã hội, 2.300 người không được ký hợp đồng lao động. Mỗi tổ sản xuất có từ 50 đến 60 lao động nữ mà chỉ có một thẻ đi vệ sinh!

Trong tình trạng chung của những công nhân lao động Việt Nam còn quá khổ nghèo túng quần như thế thì những vị đại biểu số một trong đội tiền phong của giai cấp này được các nhà tư bản nước ngoài biếu tặng hàng triệu USD! Ở thế kỷ XIX, khi mà thặng dư giá trị do người lao động tạo ra lại bị các nhà tư bản tước đoạt để bóc lột lại họ, Mác đã coi là người vô sản bị tha hóa. Đó là lần tha hóa thứ nhất. Ngày nay, tuy đã có độc lập, thống nhất nhưng do quản lý kém, do tham ô lãng phí quá tồi tệ, đời sống công nhân không được cải thiện, giá trị lao động không được chi trả hợp lý và đúng mức thì coi như công nhân lại bị tha hóa lần thứ hai.

Chứng kiến những nghịch cảnh này trong thực tế hay qua báo chí tôi đều muốn thét vào mặt bất cứ ai liên đới rằng hãy chấm dứt ngay đi những luận điệu dù là ngô nghê hay lừa dối xảo quyệt. Hãy đừng nhơn nhơn nói những điều nghịch lý trắng trợn mà không biết ngượng miệng. Không hề có và không thể có một giai cấp lãnh đạo mà lại gồm rất nhiều thực thể tàn tệ đến thế.

Trong tác phẩm "Gia đình thần thánh" xuất bản năm 1845, Mác và Anghen đã viết: "*Giai cấp vô sản đang thi hành bản án mà chế độ tư hữu, trong khi để ra giai cấp vô sản, đã làm ra cho mình, cũng giống như nó đang thi hành bản án mà lao động làm thuê, trong khi sản xuất ra sự giàu có cho kẻ khác và sự khốn cùng cho bản thân, đã làm ra cho mình. Sau khi thắng lợi, giai cấp vô sản dù sao cũng không thể trở thành mặt tuyệt đối của xã hội, vì rằng, chỉ có tự tiêu diệt và tiêu diệt mặt đối lập của mình thì nó mới giành được thắng lợi*". Trong "Đường Vương Công" Mạnh Tử cũng nói: "*Người lao tâm trị người được, người lao lực bị người trị. Người bị người trị lo nuôi người; người trị người được nuôi sống ở*

người. Đó là thông nghĩa của thiên hạ". Lời thầy Mạnh Tử chỉ nửa vế đầu có thể xem là "thông nghĩa của thiên hạ" nếu tính theo luật số lớn. Tính tuyệt đối hóa của nửa vế sau dễ bị lợi dụng để duy trì đương nhiên sự thống trị, sự bóc lột của loại lao động này với loại lao động kia. Dầu sao điều đó cũng không tệ hại bằng sự cố tình nguy hiểm để lợi dụng cái gọi là sứ mệnh lịch sử của giai cấp mà ngoi lên nhưng chẳng làm được gì xứng đáng ngoài việc tiếp tục phình phờ họ bằng những mỹ từ "làm chủ tập thể", "giai cấp lãnh đạo" vv...

Ở Nhật không ai nói tới vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân nhưng người ta đã tạo ra cơ chế công nhân tham gia quản lý và thực hiện nghiêm túc qua 4 hình thức ở 4 cấp như sau:

1 - Ở nơi làm việc (tổ sản xuất, phân xưởng, phòng ban), công nhân tham gia kiểm soát chất lượng sản xuất, ngăn ngừa những trục trặc trong sản xuất, tổ chức nhóm tự quản và những khóa học ở ngay nơi làm việc.

2 - Ở cấp xí nghiệp hoặc công ty thường diễn ra việc tham khảo ý kiến giữa lao động và quản lý, thương lượng tập thể, bao gồm cả việc cử đại diện công nhân tham gia vào ban giám đốc...

3 - Ở cấp ngành công nghiệp, thành lập các hội đồng tư vấn do đại diện của liên hiệp các nghiệp đoàn ngành công nghiệp và đại diện của các tổ chức của giới chủ...

4 - Ở cấp toàn quốc thành lập các hội đồng tư vấn khác nhau của Chính phủ bao gồm đại diện của Chính phủ, liên hiệp nghiệp đoàn toàn quốc và liên đoàn của các giới chủ...

Nhờ cơ chế thiết thực đó mà công nhân có điều kiện tham gia thực sự vào việc quản lý, góp phần tích cực cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống bản thân.

Bàn về giai cấp công nhân Việt Nam qua bản tiểu luận có thể phần nào ấu trĩ này, tôi vẫn xin mạnh dạn nêu một vài suy nghĩ không thật hợp với những điều đã được nghe, được học trước đây và ai đó có thể trợn mắt quát tháo: nghịch tặc! Nhưng, tôi nghe Lép Tônxtôi: "*Trí thức được coi là trí thức thực sự khi nó là kết quả của sự nỗ lực suy nghĩ chứ không phải là trí nhớ*". Sự vật phải được gọi đúng tên, được nghiên cứu để xác định và mô tả đúng bản chất và những biểu hiện của nó thì mới giúp ta hiểu đúng phải làm gì để nó phát triển đúng như ta vì nó và cũng đúng như nó bao hàm ta. ●

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN (một năm 24 số kể cả báo xuân)

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: CA\$105 gia-kim

cước hạng nhất: CA\$140 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng không: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: US\$105 mỹ-kim (CA\$170 gia-kim)

hàng-không: US\$160 mỹ-kim (CA\$265 gia-kim)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá sau:

Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 120 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 850 krone / hàng-không 1150 krone.

Đức: đường thủy 190 đức mã / hàng-không 280 đức-mã.

Hòa-lan: đường thủy 200 gulden / hàng-không 380 gulden.

Na-uy: đường thủy 850 krone / hàng-không 1150 krone.

Nhật-bản: đường thủy 12.000 yen / hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 650 quan / hàng-không 1000 quan.

Úc: đường thủy 150 úc-kim / hàng-không 220 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có đủ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

THAM-KHẢO Ý-KIỆN ĐỘC-GIẢ

Làng Văn sẽ xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, từ ngày 1.1.1999, để có rộng chỗ cải-tiến về bài vở.

Nhân dịp này, tòa-soạn cần tham-khảo ý-kiến quý độc-giả về nội-dung. Uớc mong quý bạn đọc hưởng-
 ứng đông-dào.

1) Về các mục hiện-tại:

Mục	giữ nguyên	thêm	bớt	bỏ
Tin văn quốc-tế	☐	☐	☐	☐
Trong làng (văn nghệ)	☐	☐	☐	☐
Ngoài ngõ (tin cộng-đồng)	☐	☐	☐	☐
Tin Việt-nam	☐	☐	☐	☐
Câu chuyện thời sự	☐	☐	☐	☐
Tin văn xứ người	☐	☐	☐	☐
Ta bà thế sự	☐	☐	☐	☐
Biên-khảo	☐	☐	☐	☐
Bình-luận thời sự VN	☐	☐	☐	☐
Truyện ngắn	☐	☐	☐	☐
Truyện dài	☐	☐	☐	☐
Chém đá	☐	☐	☐	☐
Đầu làng cuối xóm	☐	☐	☐	☐
Độc sách	☐	☐	☐	☐
Xóm cũ	☐	☐	☐	☐
Xóm măng	☐	☐	☐	☐
Độc-giả thắc mắc	☐	☐	☐	☐
Thư tín	☐	☐	☐	☐
Thư độc-giả	☐	☐	☐	☐

2) Về các mục không cổ trên Làng Văn:

Mục	nên có	không nên
Tài-liệu	☐	☐
Gia-chánh	☐	☐
Mẹo vặt	☐	☐
Chuyện cười	☐	☐
Sử-ký Việt-nam	☐	☐
Địa-lý Việt-nam	☐	☐
Trang bạn trẻ	☐	☐
Câu đố	☐	☐
Ô chữ	☐	☐
Chuyện lạ bốn phương	☐	☐
Tâm tình	☐	☐
Kết bạn thư tín	☐	☐
Thể-thao	☐	☐
Khoa-học	☐	☐
Y-học	☐	☐
Điện-ảnh	☐	☐
Sân-khấu	☐	☐
Các mục khác nên có:.....		

3) Về các tác-giả, nên mời thêm:

.....

.....

.....

4) **Độc giả cho ý-kiến:**

Tên họ:.....

Khoảng tuổi: ☐ dưới 25 ☐ 26-35 ☐ 36-45☐ 46-55 ☐ 56-65 ☐ 66-75 ☐ trên 75Hoc-lực (VN): ☐ Tiểu học ☐ Trung học☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Học-lực tại ngoại quốc: ☐ Tiểu học

☐ Trung học ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học

Nghề-nghiệp: ☐ Lao-động ☐ Văn-phòng

☐ Kỹ-sư ☐ Day học ☐ Nghề tư-do ☐ Về hưu

đã đọc Làng Văn từ năm:.....

☐ độc giả dài hạn ☐ độc giả mua lẻ☐ đọc tại thư viện công cộng ☐ mượn bạn

ngoài Làng Văn, còn đọc các báo:.....

.....

5) Góp ý thêm:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bồi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Phan Lan, Edmonton, bị bưu điện trả lại và ghi chú *no such address*).

Thi sĩ P. Đan Hà, Úc: Cảm ơn anh luôn luôn dốc tâm cầu nguyện ơn trên bảo vệ Làng Văn.

Đã liên lạc các nơi nhờ tìm Nguyễn Duy Tâm. Mong rằng cậu em đau ốm sao đó, mất liên lạc, tiền hung hậu cát! Khi có tin, NH sẽ gọi điện thoại báo tin anh biết ngay.

Thi sĩ Thuý Sơn, CA: “Chữ người già” mà quá thước, rần rờ như nét chữ của ông, người trẻ chưa chắc bì nổi! Cảm ơn ông đã theo kịp thời vụ, gửi thơ kịp mùa. Kính.

Ông Nguyễn Tường Nam, Montréal: Cảm ơn ông đã cho nhưng ý kiến xác đáng về những đề mục nên có. Tòa soạn sẽ phân phối công tác.

Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: Đã nhận được hai thùng sách, tốt nguyên, cảm ơn ông và ông Mạnh Bích. cảm ơn ông đã cố động giúp Làng Văn. Kính.

Ông Nguyễn Tâm, Michigan: Mừng ông đã sang Mỹ sau khi bị cưỡng bách hồi hương từ trại tị nạn về Việt Nam. Giá báo năm hiện nay gửi đi Mỹ bằng đường bộ là 105 mỹ-kim (24 số). Ông có thể mua từng 6 tháng



(5 mỹ-kim, 12 số).

Làng Văn chưa có đại lý ở Michigan. Nếu nơi ông ở có tiệm (hoặc quầy) bán sách báo Việt, tòa soạn sẽ nhờ ông bỏ báo bán giúp Làng Văn, chẳng những ông không tốn tiền mua mà còn kiếm được một ít hoa hồng.

Nhà văn Ngọc Anh, CA: Vừa thoát cảnh thất nghiệp, đã nghĩ tới bạn bè ngay, nhất bạn! Xin đa tạ.

BS Phạm Ngọc Toả, Pháp: Đã gửi bù số 165 thất lạc, và đã chuyển thư ông bà cho cụ Sắc Không. Cảm ơn ông bà về lời khích lệ và chúc lành. Kính

Nguyễn Hồng Huê, Đại Hàn: Cháu không nhận được báo tháng 10 và 11, có khi vì địa chỉ bạn cháu ghi mất một con số. Đã chỉnh trong hồ sơ gửi báo. Nếu nhận được được số này mà hai số kia vẫn chưa tới, cho cô biết để gửi bù. Chúc cháu và các bạn bên đó mọi sự tốt đẹp.

Ông Hồng Huy, Winnipeg: Khi báo tới ông, hi vọng tình trạng sức khoẻ của ông đã hồi phục hoàn toàn để chống lại mùa đông rét mướt.

Nguyễn Hoài Phương, Đức: Đã nhận được thư và phần đầu truyện. Mở máy chạy nhanh lên là vừa, không sẽ có lúc cảm thấy “đuối”. Đã gửi vi thư trả lời em, không biết em có nhận được không? Trước ngày báo kỳ tới lên khuôn, sẽ gọi em. Chúc vợ chồng con cái vui vẻ khoẻ mạnh.

Ông Lê Văn Thanh,

Mississauga: Chúng tôi cùng lập trường (chống CS) với vị đồng nghiệp ông nêu trong thư, nhưng không hoàn toàn tán đồng quan điểm của họ về các hoà thượng Huyền Quang, Quảng Độ và ông ĐVH.

Ông Lý Tống đang ở Louisiana. NH không đánh giá cao tính cách xác tín của cuốn *TLĐ*. Cuốn *Thép đen* có giá trị tài liệu hơn.

Bài hát ông hỏi (*Người ơi, nước Nam của người Việt-nam*), tựa đề là *Đất nước tôi* của Nhật Bằng.

Nhạc trưởng Bửu Phương, TX: NH xem qua, nhận thấy các cuốn sách tự học nhạc của ông đều có giá trị, dễ áp dụng. Đề nghị mỗi cuốn nên có một băng cassette thực-hiện giản dị, kèm theo. Xin ông cho biết số trang và điều kiện xuất bản. Kính.

Ông Tăng Nga Sơn, Anh quốc: Ông mua báo dài hạn Làng Văn, có mã số (3773), thì là độc giả dài hạn, và được hưởng quyền lợi khi mua sách. Độc giả tại các nước ngoài Gia Nã Đại và Hoa Kỳ, khi mua sách trên 50 mỹ kim thì không được bớt nhưng không phải trả cước. Mua trên 100 mỹ kim mới được bớt 10%. Xin trừ tiền bớt này khi đặt mua sách. Kính.

Lộc Quy, MA: Cảm ơn đã nhớ tới cô chú mà gửi bưu ảnh trong những ngày trăng mật của các cháu ở Trung Mỹ. Chú Bếp thích vịnh Magens ở St. Thomas, không phải chỉ vì vịnh đẹp mà vì câu chú thích be bé của Huy dưới mây dòng của Quy.

Về ảnh Martinique, cháu viết “*có tìm người VN trên đảo*”, có phải ý nói “*có gặp người VN trên đảo*”? Và họ còn nói được tiếng Việt?

Cảm ơn các cháu và chúc Lộc Quy thoải mái tại sở làm mới. Thân.

Anh Nguyễn Ngọc Định, LA & Thảo Nguyên, VN: Bếp đã gửi giấy tờ can thiệp tới cơ quan liên hệ, bản sao cũng đã gửi cho anh Thảo. Sẽ gửi lại lần thứ hai.

Thấy một số anh chị em bị cưỡng bách hồi hương, nay lần lượt sang

Mỹ, NH càng trông ngóng các bạn làng!

Thi sĩ Trần Ngân Tiêu, FL: Chờ thơ Xuân. Cảm ơn ông bà Sáo Bạc đã vì làng mà chịu một phen vất vả trong cuộc đấu tranh chung. Rất nhớ những ngày ở Trần gia trang, tuy bận rộn nhưng ấm áp. Mong có dịp đón ông bà lên đây thưởng tuyết làm thơ.

Bà Nguyễn Thị Xuân Sương, Pháp: NH chuẩn bị gửi thư mục cho bà nhưng không tìm thấy địa chỉ. Nếu chỉ đề "Bibliothèque Nationale de France, Paris, France", có thể sẽ không tới. Xin bà cho thêm chi tiết, ít nhất là mã số bưu chính. Kính.

Chuột Dương Đào, HK: Chuột viết chữ ngược, bắt chị NH giơ giấy ngược mặt lên trời mà đọc, không sao! Nhưng mai mốt Chuột lại viết ngược đầu, bắt chị NH ...trồng chuối ngược mà đọc thì không xong. Chuột là ... chuột, chị NH là rồng, hoặc là chuột lớn hơn rồng 4 tuổi (tức ngoại ...ngũ tuần) hoặc chuột nhỏ hơn rồng 8 tuổi, tức gần bốn bố. Vậy Chuột Dương Đào sắp bước sang tuổi "bất hoặc" hay đã "tri thiên mệnh"? Sẽ bỏ bớt hai chữ "DT" theo yêu cầu, và sửa lại hạn báo cho đúng.

Ông Nguyễn Văn Tín, NY: NH xin rao lên báo địa chỉ vì báo của anh, mời quý độc giả vào xem *Đời sống và cái chết của dũng tướng Nguyễn Văn Hiếu*: <http://members.tripod.com/~TinNguyen>. Việc ấn loát xin để thư thả, toà soạn phải tạm ngưng in sách, dồn sức cho các trận giặc ở pháp đình.

K. Phương, Thụy Sĩ: Mừng chị và thi sĩ EP hồi sinh sau hai tháng đánh nhau với tử thần. Chị viết *Như chiếc thuyền mong manh, Nhỏ neo không để lại, Dù đợt sóng lấn tấn...* Đợt sóng lấn tấn thì không cần, nhưng một tập thơ thì nên lắm! Thân.

Ông Nguyễn Đình Hoàng, Đức: Đã nhận được tiền tái hạn bổ túc, và

cho cho Quý Pháp Lý. Cảm ơn ông.

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Vẫn theo theo dõi trận giặc cân não ở Bắc Cali quanh đề tài: chống Cộng hay chống Cộng ... kiểu khác. Chờ đọc tập tài liệu của Tường Vĩnh Kinh và Dương Thượng Cẩn.

Về tập thơ, khi nào kiếm ra đĩa thì gửi sang, hoặc chịu khó ngồi gõ lại (đã gửi thảo chương chữ Việt cho anh dùng thử), xong cắt trộn tập vào một hồ sơ, Bếp có thể lên trang và in ra giúp anh. Việc ấn loát có thể giao cho VQT, vừa đỡ cước phí, vừa giảm ấn phí.

Khi nào sang nhớ báo trước. Lúc sau này Bếp đi đứng bất thường, có khi cả tháng không một cuối tuần có mặt ở thảo luận. Thân.

Nhà văn Xuân Vũ, TX: Đã nhận được phần đầu, "đạt yêu cầu" lắm, xin đa tạ.

Cảm ơn mấy câu thơ xuân của ông, câu chốt rất lý thú:

*Một tấm thiệp Xuân chẳng có hoa
Hoa nở tự lòng - chớ phải xa!
Xuân đến Xuân đi, Xuân lại đến
Đám mây trắng gian, bút chẳng tà!*

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, TX: Mừng báo anh ra đời. Nghe nói anh PNY cũng sắp có báo. Mỗi anh em người một tờ thì lấy ai giúp ai đây!

Đang coi lại chuyện "lu bu phiền phức". Ngại "lu bu phiền phức" thì đã chọn nghề khác. Vấn đề là phải đối diện nó, rút kinh nghiệm, củng cố lực lượng để chuẩn bị cho lần sau.

Thi sĩ Dương Huệ Anh, CA: Đã nhận được đĩa thơ nhạc, sẽ nghe và giới thiệu kỹ lưỡng, cảm ơn cụ. Thơ rất trẻ và rất tình, nhất cụ! Kính.

Ông Nguyễn Văn Tài, Ottawa: Đã nhận được hai bài thơ mới. Sẽ theo lời ông dặn trong thư. Kính.

Thi sĩ Phạm Quân Khanh, Ottawa: Cảm ơn anh về mọi sự. Từ hôm anh LPT xuống, NH bận bịu quá

sức nên chưa tới nhận quà văn nghệ của anh được. Xin cảm ơn trước, mai mốt nhận được sẽ cảm ơn lần nữa.

Ông Dương Tâm Dũng, CA: Cảm ơn ông về bức thư dài và tài liệu ông gửi. Bếp đồng ý với ông, "miền Bắc CS" sát thực tế hơn là "miền Bắc XHCN".

Bếp cũng đồng ý, khi có trường hợp lẫn lộn, độc giả phải vận dụng kinh nghiệm và kiến thức riêng mới hiểu đúng ý tác giả, chứng tỏ tình trạng bất toàn của ngôn ngữ, nên tìm cách cải tiến. Đó là trường hợp "thế giới thứ ba", cả Bếp lẫn NH đều coi đó là thuật ngữ kinh tế, không có tính cách lăng mạ, ngoại trừ khi được đặt vào một câu văn có dụng ý bóng gió; không nên vì thế mà phải khai tử nhóm chữ đó.

Trường hợp "tả" và "hữu", NH nghĩ rằng tất cả những người đọc thông nói thạo tiếng Việt đều hiểu "người VN khuynh tả" là "người VN thân Cộng", không cần phải vận dụng kinh nghiệm và kiến thức; chỉ khi nào dùng chữ "tả", "hữu" nói về chính trường quốc tế mới cần giải thích thêm, tùy theo hiện tình của từng nước.

Ông Nguyễn Khắc Lễ: Cảm ơn ông về bài thơ, xin tiếp tục. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương cảng: Đã nhận được hai ảnh mới, có thể dùng được, xin tiếp tục gửi. Vẫn gửi báo cho anh. Chúc may mắn.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Cảm ơn bác về bài thơ ượt át "*Có một ngày kia tôi đã viết tên nàng trên bãi cát*". Bếp thích lắm, bảo đọc xong thấy trẻ lại vài tuổi! Đã chuyển lời thăm hỏi của bác đến văn hữu trong làng. Kính.

Nhà văn Bảo Thái, TX: Cảm ơn ông đã tặng *Một thời hoàng tộc*. Tòa soạn đã giới thiệu trên báo. Đã nhận thêm 50 cuốn gửi qua bưu điện và đã gửi chi phiếu. Kính.

Ông Đình Huỳnh, CA: NH và

Bếp rất bàng hoàng khi nhận được lời chào vĩnh biệt của ông. Văn giới năm nay rụng như sung, vừa mất Trần Trọng San, Vũ Kiện, Nguyễn Văn Ba tới Bùi Giáng, rồi Lê Bá Kông, Nghiêu Đề, thêm một người bạn ở kia bị ung thư, một người bạn ở đây đang chữa trị, và thêm ông chờ bệnh phát qua thời kỳ chót!

NH không biết nói gì hơn, ngoài một lời rất thật: đời là cõi tạm, sớm muộn gì tất cả mọi người đều tái ngộ nhau ở thế giới bên kia. Xin hãy sống bình tĩnh, thoải mái, đọc và viết, như một hành khách bình thản ngồi đọc báo ở nhà ga, chờ chuyến xe. NH và Bếp vẫn nghĩ rằng sẽ có dịp đến thăm ông một lần ở San Jose. Kính.

Ông Lê Văn Tâm, Mississauga: Nhận được thư tố giác của ông. NH đã quan tâm về nhóm đó từ trước khi họ công khai hoá các hoạt động và đã lưu ý cộng đồng để theo dõi và đề phòng. Cảm ơn ông đã để ý và cảnh giác. Kính.

Nguyễn Tú, PA: Tiếc không gặp cháu ở Orlando như đã định. Trái đất tròn, có khi lại gặp cháu ở Hartford không chừng. Liên lạc chú Quang để lấy chi tiết. Thân.

Thi sĩ Vĩnh Thao, London: Cảm ơn ông về những lời chân tình. Ba lần hân hạnh được gặp ông, hai lần trao đổi câu chuyện (chắc không quá mười câu!), nhưng qua văn, thơ cùng thư từ của ông, Bếp và NH cảm thấy gần gũi và tin cậy ông như một người đi trước, vững vàng và nhiều kinh nghiệm. Cảm ơn ông đã đến, đã thấy và đã sát cánh với Làng Văn trong thời gian thử thách. Kính.

Cái Kiến Độc Thiệt, Edmonton: Cảm ơn bạn về các điều trong thư. 1/ Vụ *Người và kiến*: một độc giả chưa học xong tiểu học cũng thấy tác giả chỉ có ý so sánh chung giữa con người và con kiến (không bao gồm một cá nhân nào hay cả tập thể mà ông nọ nhân danh). 2/ Khen *Tàu đêm* của Hoàng Du Thụy (nên cho bà mẹ

lâu lâu thảo một cái thư phản đối kiểu *Người và kiến* thì cuộc đời sẽ nhộn hơn).

Đọc thư bạn vui và tỉnh táo lắm, không "giở ngoi giở ngọng" chút nào! Kính.

Anh. Nguyễn Quốc Hưng, nhà tù Stanby Hongkong: Bếp đã có thư riêng chỉ dẫn mọi điều cho anh. Mong giúp được anh sớm có sách đọc.

BS Trần Mộng Lâm, Montréal: Nhận được thư anh, buồn lắm, về tất cả mọi điều. Chúc anh mọi sự may mắn.

Anh Xuân Ngũ, Florida: Tưởng đâu đã gặp anh ở Orlando, nhờ chỉ lối đến xem con đường mang tên Việt nam "*Thien Thai*" ở Florida. Thất vọng vì nhà thơ vắng mặt không có lý do!

Anh Trần Văn Chính, Garland: Cảm ơn anh về tin tức, hình ảnh. Xin tiếp tục như thế. Kính.

Thi sĩ Lê Mai Linh, Connecticut: Bình sĩ đã sẵn sàng lên đường. Cảm ơn về sự tiếp viện. Hẹn gặp anh ở chiến trường Đông Bắc. Thân.

Chị Linh Phương, FL: Lần này "hụt đôi" thì lần sau làm lại, đường còn dài mà! Cảm ơn đã dắt NH lang thang mấy buổi. Thân.

Anh Nguyễn Đình Nhân, Paris: Đã đổi địa chỉ cho anh. Từ đường Ảng Lê dọn về với ông thánh là đi lên hay đi xuống? Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Việt Phương, Nguyễn Văn Thông (2), Dương Kim, Ngọc Huy (2), Vành Khuyên (2), Phan Long Yên, Xuân Tước (2), Thái Văn Kiểm, Huy Tử.

Thơ: EP (2), Doãn Quốc Sỹ,

Nguyễn Khắc Lễ, Nguyễn Văn Tài (14), Nguyễn Văn Ngọc, Phan Long Yên (6), Phan Thịnh, Nguyễn Thành Quốc (3), Nguyễn Văn Cường (6), Nguyễn Vĩnh Long, Thuý Sơn, Trần Ngân Tiêu (2), Nguyễn Hiền Tài (2), Vĩnh Thao, Hà Ngọc Lan (2), Rợ Giao Châu, Nguyễn Tứ Phương (3), Lâm Anh Tuấn (2), Ngô Nguyên Dũng, Xuân Đài (4), Tố Phương (2), Nguyễn Tú (4), Lâm Thuý (2), Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Đan Hà, Trần Văn Lệ (5).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Ảnh hưởng Phật giáo... (TVK), Tỉ như em là nguyệt, Đời đã chia đôi (VK), Ngày Tết quê tôi (PLY), Lá vàng rực rỡ (NVT), Đông xám (VP), Con búp bê VN (DK), Cốt con mèo (NH).

Thơ: Xuân nhớ em (EP), Đốt lá thu tàn, Lá thu phai, Cũng qua đời mù tằm (NVN), Mùa xuân nào, Nhật lá sầu rơi (PLY), Tết khóc Mậu Thân (PT), Thu xưa, Mùa thu đông bắc Mỹ (NTQ), Thánh tử giáng lâm (TS), Tình bạn thời đại (TNT), Tình khúc từ bà (VT), Chiều thu (HNL), Tịnh độ (NTP), Mưa chao, Dấu đôi (NVC), Vàng xuân, Bờ không (NT), Hồn thiêng sông núi (NHBV), Cồn hoa tím nữa hay thôi, Hoàng hôn một bến sông đời (LT), Tiếng nấc (ĐH).

NHẮN TIN

Ngô Minh Nguyệt cùng bé Nguyễn Thanh Ly trước ở trại White Head (Hongkong) năm 1988-1990, muốn tìm bạn Trần Nguyễn Trường Giang, trước làm thiện nguyện trong trại cấm.

Nếu biết, xin liên-lạc về (418) 524-0572 hay (418) 661-4722. Địa-chỉ: 869 Côte d'Abraham, Québec, Qc. G1R 1A4, Canada.

CHÚC MỪNG

Được tin anh chị Hoài Yến sẽ cưới cô

PHAN UYÊN TANYA

cho cháu

**LA DE
LÊ CẢNH PHÚC**

vào ngày 26 tháng 11 năm 1998 tại Westminster, CA.

Xin chia mừng cùng anh chị và hai họ Lê Phan, chúc hai cháu La de, Uyên Tanya trọn đời hạnh phúc.

Phạm Đình Huy và Gia đình

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ ông
TRẦN VĂN NGHĨA

thân phụ của chị Trần Thị Kim Thanh, nhạc phụ của BS Vũ Văn Dũng, đã từ trần ngày 25-10-1998 (nhằm ngày 6 tháng 9 năm Mậu Dần) tại Sài-gòn, Việt-nam, hưởng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Dũng & Thanh; cầu nguyện hương linh Cụ Ông sớm tiêu diêu nơi cõi Phật.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn,

Cụ ông **TRẦN VĂN NGHĨA**

nhạc phụ của BS VŨ VĂN DŨNG, thân phụ chị KIM THANH, đã từ trần ngày 25-10-1998 (nhằm ngày 6 tháng 9 năm Mậu Dần) tại Sài-gòn, Việt-nam, hưởng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Dũng & Thanh; cầu nguyện hương linh Cụ Ông sớm về miền cực lạc.

*Ông bà Nguyễn Văn Lâm
Ông bà Trịnh Quốc Toản
Ông bà Nguyễn Văn Bửu*

Sách mới về trong tháng

(XIN DÙNG KÈM VỚI THƯ-MỤC 1997 VÀ THƯ-MỤC BỔ-TÚC IN TRÊN LV #171)

Alexandre de Rhodes và chữ quốc ngữ

Nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$22.50

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu

Tạp văn, Ng. Xuân Hoàng
US\$8.00 - CA\$13.00

Băng điểm

Tình cảm xã hội
A. Miura, Liêu Quốc Nhĩ
US\$13.00 - CA\$21.00

Bóng nhận chiều tà

Tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, Phương Thảo
US\$11.00 - CA\$17.50

Cánh hoa cô lẻ

Tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, Vương An
US\$13.50 - CA\$21.50

Cậu chó (3 tập)

Truyện dài, Trần Đức Lai
US\$30.00 - CA\$48.00

Chuyện lạ vòng quanh thế giới

Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện ma đất Tân Bồi

Truyện dài, Hồ Trường An
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô lâu quái kiệt (3 tập)

Võ hiệp, Cổ Long
US\$33.00 - CA\$53.00

Dao Trì Long Nữ (5 tập)

Võ hiệp, Cổ Long Tân Hoài
US\$35.00 - CA\$56.00

Đọc kỹ Truyện Kiều

Biên khảo, Hồng Huy
US\$25.00 - CA\$40.00

Đọc Long lăng tử (5 tập)

Võ hiệp, Trần Thanh Vân
US\$50.00 - CA\$80.00

Đông Chu liệt quốc (6 tập)

Cổ văn, Nguyễn Đỗ Mục
US\$45.00 - CA\$72.00

Được vay nư cười

Truyện dài, Kathy Trần
US\$12.00 - CA\$19.00

Đường đi không đến

Hồi ký, Xuân Vũ
US\$10.00 - CA\$16.00

Đường gươm tuyết kỹ

(4 tập) Võ hiệp, Tuyết Sơn
US\$44.00 - CA\$70.00

Giòng sông trầm lặng

Hồi ký, Mạnh Bích
US\$13.00 - CA\$21.00

Hào hoa kiếm khách

(3 tập) - Võ hiệp - Nam
Kim Thạch - Thương Lan
US\$33.00 - CA\$53.00

Hoả long thần kiếm

(4 tập) Võ hiệp, T.K. Phụng
US\$40.00 - CA\$64.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây

Tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, Thanh Chi
US\$8.00 - CA\$13.00

Khép mắt bình minh

Truyện dài, Hồ Linh
US\$14.00 - CA\$22.50

Lá hồng

Tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Huy
US\$8.00 - CA\$13.00

Mai vàng đất Việt

Truyện tranh màu - Anh
Việt Pháp - Hoài Việt & Ai
Liên
US\$13.00 - CA\$21.00

Nấm mồ dĩ vãng

Tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, Phiên Dương
US\$12.00 - CA\$19.00

Nắng và em

Truyện ngắn, Thu Hương
US\$14.00 - CA\$22.50

Ngũ âm phụng kiếm (7 tập)

Võ hiệp, Hàn Giang Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

Nhập môn triết học Đông phương

Biên khảo, Nguyễn Duy
Cần
US\$8.00 - CA\$13.00

Những giọt mưa trên giàn bông giấy

Truyện dài, Ng. Hùng Vũ
US\$14.00 - CA\$22.50

Qua vạt nẻo đường tình

Truyện ngắn, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$24.00

Quang Trung Nguyễn Huệ

Tài liệu, Hoa Bằng
US\$12.00 - CA\$19.00

Sau bức màn tre

Biếm văn, Mỗ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$13.00

Tham luận thơ và ca dao, tục ngữ

Biên khảo, Khải Chính
US\$9.00 - CA\$14.50

Thanh cung 13 triều (7 tập)

Võ hiệp, Hứa Tiểu Thiên
US\$49.00 - CA\$78.00

Tháp ký ức

Truyện ngắn, Phùng
Nguyễn
US\$12.00 - CA\$19.00

Thiếu Lâm trường hận

Võ hiệp, Trần Phong
US\$12.00 - CA\$19.00

Thủy Hử (4 tập)

Cổ văn Thi Nại Am, Á Nam
Trần Tuấn Khải
US\$44.00 - CA\$70.00

Tìm em trong nắng thu vàng

Truyện dài, Ng. Hùng Vũ
US\$14.00 - CA\$22.50

Truyện Kiều và tuổi trẻ

Biên khảo - Anh Việt Pháp
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc
Cơ, Phạm Thị Nhung
US\$32.00 - CA\$50.00

Tự điển Y học

Bùi Khánh Thuần, bìa cứng
US\$32.00 - CA\$51.00

Tướng mạng-mộng bốc

Bói toán, Huyền Mặc
US\$8.00 - CA\$13.00

Về hương mặt trời lặn

Truyện dài, Trần Hoài Thư
US\$14.00 - CA\$22.50

Việt Nam Đệ I Cộng Hoà Toàn Thư

Tài liệu, Nguyễn Mạnh
Quang
US\$22.00 - CA\$35.00

Việt sử tân biên (7 tập)

Phạm Văn Sơn
US\$123.00 - CA\$197.00

Vòng quanh thế giới

người Việt hải ngoại
Tạp ghi, nhiều tác giả
US\$15.00 - CA\$24.00

Vườn Thuý

Tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, H. Diễm Thanh
US\$8.00 - CA\$13.00

Xóm Mả Lạn

Truyện dài, Xuân Tước
US\$14.00 - CA\$22.50

ĐẠI HẠ GIÁ ! Đĩa nhạc (CD)

Giá mỗi đĩa (CD):
US\$5.00 - CA\$8.00
(không bắt thêm cho
độc giả dài hạn)

Bến mơ

Ca sĩ: Ý Linh

Đã trót cô đơn

Ca sĩ: Thanh Hà, Đình
Thông

Đưa người về phương Đông

Tình ca Phạm Anh Dũng
Ca sĩ: Duy Trác, Mai
Hương, Tuấn Ngọc, Lê
Thu, Thái Hiền, Quỳnh
Giao, Trọng Nghĩa...

Elle Etait Belle

Tình ca Pháp, lời Việt
Ca sĩ: Trọng Nghĩa, Daniel
Hữu Hoàn, Mộng Lan.

Em hiểu vì sao em yêu anh

Tình ca và tiếng hát
Nguyệt Ánh, Việt Dzũng

Hoa lan giữa tóc thề

Mộng Lan phổ thơ Nguyên
Sa, Vũ Kiện, Cung Vũ, Nhã
Ca, Thái Tú Hạp....
Ca sĩ: Trọng Nghĩa, Quỳnh
Hương

Love Song I

Ca sĩ: Thanh Lan, Linda
Trang Đài, Trung Hành,
Tuấn Hải.

Love Song II

Ca sĩ: Thanh Lan, Linda
Trang Đài,

Trung Hành, Tuấn Hải.

Lời chào yêu thương

Ca sĩ: Tuấn Ngọc, Ý Linh,
Lưu Bích, Dalena...

Lúc xa nhau

Ca sĩ: Thái Châu, Ý Linh

Mẹ Việt Nam ơi con sẽ về

Cổ nhạc - Sáng tác và ca
ngâm: Nguyệt Ánh

Mortal combat

Nhạc ngoại quốc, lời Việt
Ca sĩ: Ý Linh, Thái Thảo,
Trung Hành, Dạ Nhật
Yến,...

Một chiều đông lạnh

Nhạc Nguyễn Thụy Đoan
Ca sĩ: Vĩnh Trinh, Mạnh
Tú, Trần Việt Hội.

Người yêu nhỏ xinh

Ca sĩ: Dạ Nhật Yến, Philip
Huy, Ý Linh.

Nhấn người ra đi

Cổ nhạc - Sáng tác và ca
ngâm: Nguyệt Ánh

Quỳnh hương

Nhạc: Vũ Thành An, Đức
Huy. Ca sĩ: Thanh Hà, Ý
Linh

Thấp lửa tự do

Ca khúc Thái Bình, Xuân
Lộc
Ca sĩ: Nguyệt Ánh, Việt
Dzũng, Diễm Chi, Huỳnh
Công Ánh,...

Tình khúc hồi hương

Tình ca và tiếng hát Phạm
Anh Dũng

ĐẠI HẠ GIÁ ! Băng nhạc

Giá mỗi tape:
US\$3.00 - CA\$5.00
(không bắt thêm cho
độc giả dài hạn)

Anh yêu em

Tình khúc và tiếng hát:
Nguyệt Ánh

Bài ca dân chủ mới

Việt Dzũng, Khúc Lan

Bóng hồng Việt Nam

Ca sĩ: Sơn Ca, Quang Bình,
Phương Lam.

Chiều đông quê
Ca sĩ: Hương Lan

Dân ca ba miền
Ca sĩ: Thanh Lan

Dạ khúc sầu
Ca sĩ: Trọng Nghĩa

Hát cho những bà mẹ VN
Ca sĩ: Chế Linh

Hát từ tim hát bằng hơi thở
Ca khúc và tiếng hát
Nguyễn Quyết Thắng

Hoa lan giữa tóc thề
Nhạc: Mộng Lan; Ca sĩ:
Trọng Nghĩa, Quỳnh Hương

Mình ơi đưa em về quê hương
Ca sĩ: Nguyệt Ánh

Một trời Như Lai
Ca khúc Phật giáo
Ca sĩ: Trọng Nghĩa

Những tối hoa xưa
Ca khúc Nguyễn Quyết
Thắng; Ca sĩ: Minh Chiến,
Ngọc Thanh, Tuấn Hùng,

Cung My

Qua ngõ nhà em
Ca sĩ: Hương Lan, Phương
Lam

Quỳnh hương
Ca sĩ: Thanh Hà, Ý Linh

Sao em nữ vội lấy chồng
Ca sĩ: Thanh Tuyền, Chế
Linh

Ta và Vũ Trụ
nhạc Phật giáo; Ca khúc và
tiếng hát: Hà Thanh, Trọng
Nghĩa, Mộng Lan

Thấp lửa tự do
Ca khúc Thái Bình, Xuân
Lộc; Ca sĩ: Nguyệt Ánh,
Việt Dzũng, Diễm Chi,
Huỳnh Công Ánh,...

Tình khúc Khúc Lan
Nhạc ngoại quốc, lời Việt
Ca sĩ: Duy Quang, Julie,
Khúc Lan

Tình nào như ca dao
Thơ Vũ Kiện, Cung Vũ,
Nguyễn Sa,... Ca khúc và
tiếng hát: Trọng Nghĩa

Yêu người không người
Ca sĩ: Thanh Lan

ĐẠI HẠ GIÁ Video ca nhạc:

Trọn bộ 2 băng
US\$10.00 - CA\$15.00
(không bắt thêm cho
đọc quá dài hạn)

Starlight in Las Vegas
2 tapes, dài 3 giờ.
Ca sĩ: Chế Linh, Thanh
Tuyền, Hương Lan, Lưu
Bích, Phương Mai, Thanh
Lan, Thái Châu, Phương
Hồng Quế, Tuấn Ngọc, Phi
Nhưng, Dalena, Ý Linh,
Henry Chúc, Quang Bình,
Trang Thanh Lan, Mỹ
Huyền, Trizzie Phương
Trinh, Ngọc Huệ...

Thư-từ, chi-phieu đề:
Làng Văn
P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

**Giáng-sinh, Tết Nguyên-
đán sắp tới, chọn quà gì
thanh-lịch, giá-trị,
dùng được trọn năm,
giữ được trọn đời?
- Một năm báo Làng Văn
(24 số, kể cả số Xuân)**

Giá: CA\$105 (gửi trong Canada); US\$105
(nội-địa Hoa-kỳ, đường bộ)
US\$105 (gửi đi các nước khác, đường thủy)

PHIẾU TẶNG BÁO

Người được tặng:.....

Địa-chỉ:.....

từ số :..... giá:

Người tặng:.....



Suzy Phuong Nguyen
13 năm kinh nghiệm

Bus.: (416) 739-7200
Direct Line: 720-3020
Home: (905) 669-0811
Pager: 462-7027



ADMIRAL REALTY INC.

1881 Steeles Ave. West, Toronto

Special Mortgage: 5 năm 6.35% (mượn \$100,000 trả \$640.00/tháng)
Listing lấy huê hồng nhẹ, điều kiện dễ dàng (cancel any time, any reason). Năm 95 đã bán 37 căn nhà, năm 96 đã bán 38 căn nhà, năm 97 đã bán 30 căn, trong đó có 5 căn chúng tôi cầm bằng 2 ngày và giá bán = 97% giá list. Đài thọ phí tổn luật sư cho những quý vị mua nhà trên \$130,000

- 1- Dupont/Lansdowne:** Nhà semi 2 tầng, 3 phòng ngủ + basement thêm phòng và bar rượu. Đã sửa rất đẹp! Rộng rãi, sáng sủa. Gần TTC, shopping. Cửa sổ mới. Asking \$156,900.
- 2- Sheppard/Weston:** Nhà kiểu backsplit, 4 phòng ngủ, 2 phòng tắm, 2 bếp, basement hoàn tất, có garage. Khu yên tĩnh, gần trường, bus, nhà sạch sẽ. Ask \$189,900.
- 3- Rogers/Old Weston:** Nhà độc lập mặt gạch mới, đã tân trang nhiều, 3 phòng ngủ, 2 bếp, 2 phòng tắm + basement thêm 2 phòng. Khu thuận tiện & gần trường. Ask \$169,900.
- 4- Rogers/Caledonia:** Nhà gạch độc lập 3 phòng ngủ của Bồ Đào Nha rất đẹp, sạch, sáng sủa! Sàn gạch & gỗ. Có garage, basement hoàn tất có lối đi riêng. Khu thuận tiện & yên tĩnh. Asking \$189,000.
- 5- Keele/Eglinton:** Nhà độc lập, 2 tầng, 3 P/ngủ, 2 bếp, đã sửa đẹp, gần trường, bus, shops. Trong đường nhỏ yên tĩnh, basement có thêm phòng & lối đi riêng. Ask \$189,000.
- 6- Keele/Lawrence:** Nhà gạch độc kiểu bungalow trên 3 phòng ngủ + dưới basement là apartment riêng 2 phòng ngủ nữa. Lô đất rộng. Garage đôi. Gần bus, trường. Có máy lạnh, sàn gỗ tốt.
- 7- Keele/Finch:** Townhouse địa điểm tốt thuận tiện, 3 phòng ngủ + base-

ment thêm phòng lớn. Có máy lạnh. Rất đẹp và sạch! Sàn gỗ và gạch. Ask \$139,900.

8- Eglinton / Dufferin: Building 3 tầng, 2 tiệm, 4 apt x 4bed, mới 20 năm. Đang cho thuê tất cả \$87,000/năm. Nhiều chỗ đậu xe trước và sau. Địa điểm đông đúc, tấp nập, rộng 8,4000 sf.

9- Eglinton/Jane: Nhà độc lập 2 tầng, 3 phòng ngủ + basement thêm phòng & có lối đi riêng. Vô liề. Gần bus, trường. Bếp rộng. Asking \$174,900.

10- Jane/401: Nhà độc lập bungalow rất đẹp 3 phòng ngủ trên + basement apartment riêng rẽ. Có garage. Lô đất rộng. Rất gần bus, shops, trường. Sàn gỗ đẹp. Rộng & sáng sủa. Cửa sổ và hộp điện mới.

11- Keele/Wilson: Nhà độc lập gạch bungalow, có garage. Trên 3 phòng + basement là apartment với lối đi riêng cho thuê dễ. Gần trường, bus. Lấy nhà trong 1 tháng. Asking \$209,000.

12- Sheppard/Jane: Nhà độc lập bungalow mới 12 năm loại nổi basement trên mặt đất của Ý rất đẹp, sạch! 2 bếp, 2 phòng tắm. Tiễn cho 2 gia đình riêng biệt sàn ceramic & gỗ bóng! Gần bus, trường. Yên tĩnh.

13- Dufferin/Steeles: Nhà gạch độc lập 2 tầng 3 phòng ngủ có garage, basement hoàn tất. Rất đẹp, sạch! mới 16 năm. Gần bus, trường, khu yên. Asking \$199,900.



NGUYEN
Video & Photography



TÙNG NGUYỄN
và nhóm cộng-tác-viên
chuyên sử-dụng hệ-thống
máy móc chuyên-nghiep
với kỹ-thuật cao.

Bảo- đảm sẽ đem đến
cho quý vị sự tin-tưởng
uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450



CENTURY 21

**DORCHESTER-
ASSOCIATE**

**ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VN**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

*Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.*

*Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery ^{S.M.}

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

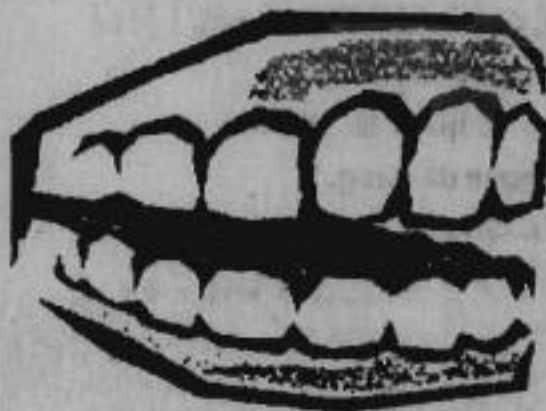
1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases)
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc, răng hô (orthodontic)
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154
TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phủ bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -

Toronto (Góc Dufferin)

Tel: (416) 516-3891



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
**PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ**

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Chủ nhật - Thứ năm:

10:00 am - 9:00 pm

Thứ sáu - Thứ bảy:

10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Free Delivery
(Order trên \$20)

Nhà in của người Việt-Nam

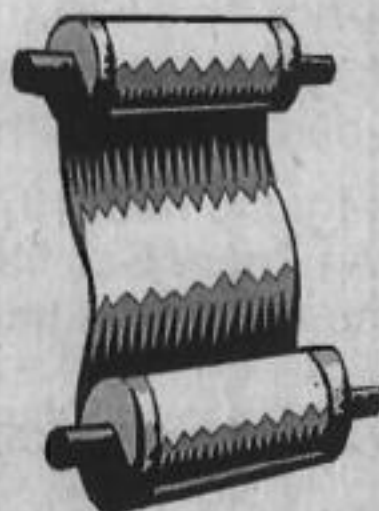
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(ĐÀO TRỌNG KIẾN)
Res.: (905) 566-5234



HOMELIFE RESPONSE

Realty Inc.

4312 Village Centre Court

Mississauga,

Ontario L4Z 1S2

Bus.: (905) 949-0070

Fax: (905) 949-9814

Pager 24/24 qua văn phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Co Sò Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Báo Trào Phúng Thông tin

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu. Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 Rue Saint Jacques, 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gàu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gội đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gàu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gàu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

LUẬT-SƯ

HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,

Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**ĐÙA
VỚI
LỬA**

18 mỹ-kim (29 gla-kim)

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ

- nửa trang \$70 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng phân
ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$120 sáu tháng (12 kỳ)

- 2 ô \$200 sáu tháng (12 kỳ)

- 4 ô \$300 sáu tháng (12 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ

- 2 ô \$100 một kỳ

- 4 ô \$150 một kỳ

- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

TRƯƠNG THỊ KIM ANH
NORWAY

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.



CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TU-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

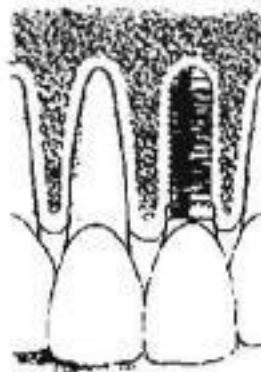
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**LẤY HEN
XIN GỌI:
LINH**



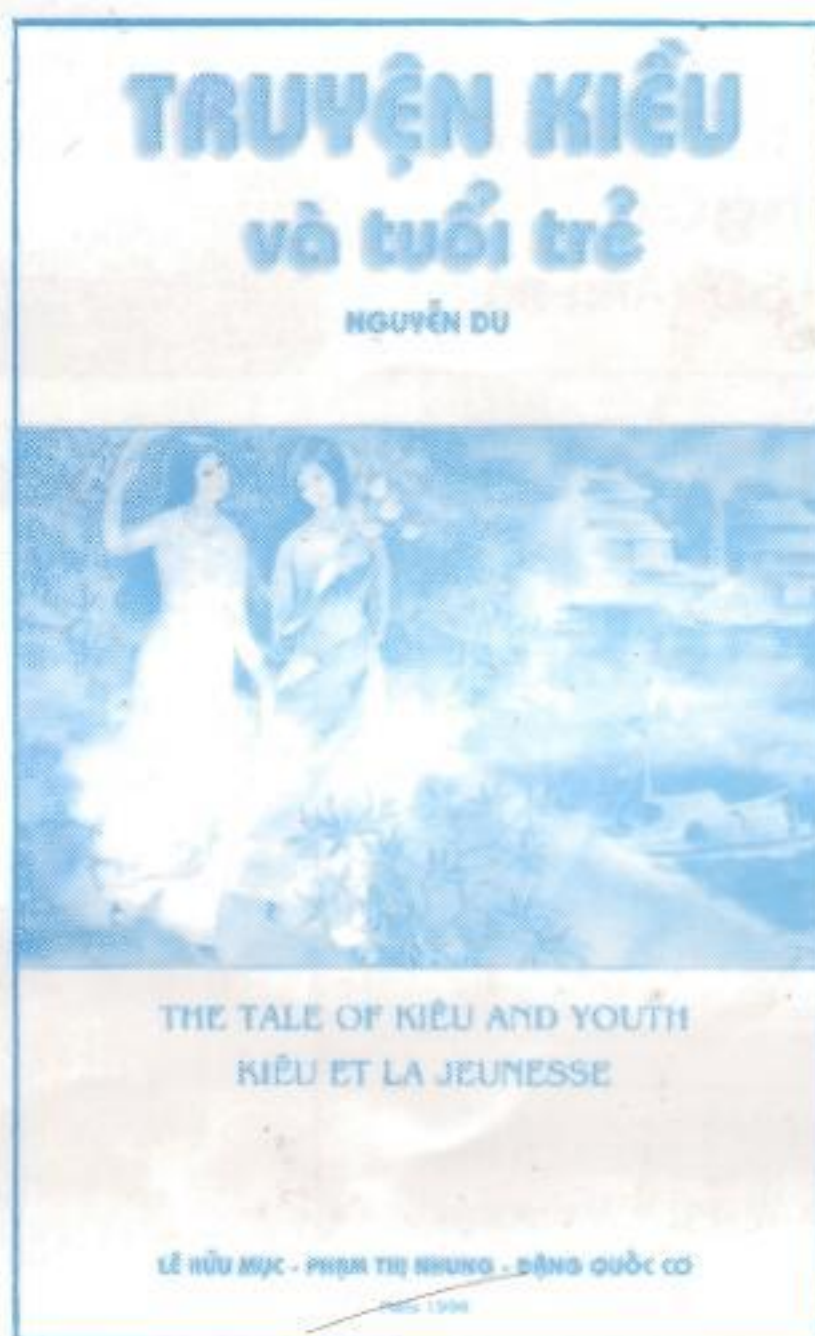
**NIÊN-GIÁM LÀNG VĂN
XUÂN KỶ MÃO 1999**

ĐẸP, GỌN, DẦY ĐỦ, HIỆU-QUẢ NHẤT

XIN GỌI: MINH TRANG 539-0442

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỬ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU**

*Biên-khảo và
nhận-định
Lê Hữu Mục,
Phạm Thị
Nhưng và
Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng
Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*



*Biên-khảo
và
nhận-định
của
Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT**
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East